TỬ-VI-LANG

Dịch - thuật

# TAM QUỐC CHÍ

*Diễn nghĩa*

TẬP III

1972

TỬ-VI-LANG
ĐỊCH-THUẬT

# TAM-QUỐC-CHÍ

## DIỄN-NGHĨA

Tập III

Á-CHÂU XUẤT-BẢN

# Hồi thứ 29

## Tiểu-Bá-Vương giận chém Vu-Cát
## Cậu mắt biếc làm chúa Giang-Đông

NÓI về Tôn-Sách, từ ngày làm bá chủ Giang-Đông, binh tinh lương đủ, thế rất cường thịnh. Năm Kiến-An thứ tư, đánh úp lấy Lô-Giang. Lưu-Huân đại bại (1). Sách lại sai Ngu-Phiên truyền hịch dến Dự-Chương, Thái thú Dự-Chương là Hoa-Hâm phải đầu hàng. Từ đó thanh thế lẫy lừng, bèn sai Trương-Hoành đến Hứa-đô dâng biểu báo « thắng trận ». Tào-Tháo thấy Sách cường thịnh quá, phải than rằng :

— Thằng bé Sư-tử ! Ta khó mà tranh phong với nó ! (2).

Bèn đem con gái Tào-Nhân gả cho em út của Sách là Tôn-Khuông để hai nhà kết thân, (3) và lưu Trương-Hoành lại Hứa-Xương.

Nhưng rồi Tôn-Sách cầu chức Đại-Tư-Mã, Tháo không cho, Sách tức giận. Từ đó, thường rắp tâm đánh úp lấy Hứa-đô. Thái-thú Ngô-Quận là Hứa-Cống biết ý, ngầm sai sứ về Hứa-đô dưa thư cho Tháo, đại ý nói :

— « *Tôn-Sách sức khỏe chẳng khác gì Hạng-Tịch ngày xưa, (4) Triều đình bề ngoài nên cho hắn được vinh sủng, rồi liệu mà triệu về Kinh. Không nên cho ở ngoài trấn làm mối lo sau này ...* »

Sứ giả mang thư qua sông bị tướng sĩ phòng giang bắt được, giải về nạp Tôn-Sách. Sách xem thư, dùng dùng nổi giận, chém đầu sứ giả, rồi vờ sai người đi mời Hứa-Cống tới bàn việc. Khi Cống đến, Sách quẳng lá thư trước mặt, mắng rằng :

— Mày định đưa ta vào chỗ chết phải không ?

Rồi thét vũ sĩ lôi Cống ra thắt cổ. Những kẻ thuộc hạ nhà Cống nghe tin dữ, đều bỏ trốn.

Bấy giờ có ba người gia khách nhà họ Hứa, muốn báo thù cho chủ, nhưng chưa có dịp. Bỗng một hôm Sách đem quân đi săn ở chân núi phía

---

(1) *Lưu-Huân là Thái-thú Lô Giang.*

(2) *Con Lưu-Biểu như con lợn, con chó. Con Tôn-Kiên như con hổ, con sư !*

(3) *Viên-Thuật xin con gái Lã-Bố làm dâu. Tào-Tháo gả cháu gái cho em Tôn-Sách .. đều là vì lợi cả. Đàn bà con gái thời phong-kiến quả là những «con cờ» để thí cho anh dùng.*

(4) *Hạng-Tịch tức là Sở Bá-Vương Hạng-Vũ.*

tây Đan-dô. Gặp một con hươu lớn, Sách thúc ngựa đuổi theo lên núi Đang đuổi, chợt thấy trong rừng có ba người cầm giáo đeo cung đang đứng như rình chờ... Sách gò cương hỏi :

— Bọn ngươi là ai ?

Ba người thưa :

— Chúng tôi là binh sĩ của Hàn-tướng-Quân (5) đang săn hươu tại đây ạ.

Sách vừa toan giật cương thúc ngựa đi, thì một tên tới đâm ngay một dáo vào đùi bên trái. Sách giật mình, vội tuốt thanh kiếm đang đeo, chém vụt xuống. Không ngờ lưỡi kiếm tụt rơi xuống đất, chỉ còn nắm được cái chuôi !

Trong khi ấy, một tên khác đã lắp tên giương cung bắn một phát trúng ngay vào má Sách. Sách kịp nhổ mũi tên, lắp vào cung bắn trả lại tên đã bắn mình. Tên này quay ra chết ngay. (6) Hai tên còn lại cầm dáo nhằm Tôn-Sách đâm tới bụi, vừa đâm vừa kêu lớn :

— Bọn tao là gia khách nhà Hứa-Cống, tới báo thù cho chủ đây !

Bấy giờ trong tay Sách không có khí giới gì. Chỉ còn lấy cây cung đỡ gạt, vừa chống cự vừa chạy. Hai người nọ cứ liều tử chiến, đuổi theo kỳ cùng. Sách đã bị mấy mũi dáo đâm trúng mình và con ngựa cũng bị thương... Đang lúc nguy cấp, chợt có Trình-Phổ dẫn vài người chạy đến. Sách thét lớn : « giết giặc ! » Phổ với cùng quân hầu xông tới. Và hai người gia khách nhà Hứa-Cống bị băm vằm ra như bùn ! Phổ vội quay lại xem sóc Tôn-Sách thì thấy máu chảy đầy mặt, bị thương rất nặng, liền lấy đao cắt áo bào buộc những vết thương, cứu cấp về Ngô-Hội lo thuốc thang.

Người sau có thơ khen ba gia khách nhà họ Hứa rằng :

*« Tôn lang trí dũng nức Thần-uy.*
*« Đuổi thú rừng sâu bỗng khốn nguy !*
*« Ba khách Hứa-gia gan tử nghĩa.*
*« So cùng Dự-Nhượng, há thua gì ?*

(5) *Tức là Hàn-Đương, bộ tướng của Sách.*
(6) *Sư tử bị thương, ắt phải có thợ săn chết theo !*



Nguyên văn :

*« Tôn-lang trí-dũng quán Giang-my*
*« Xạ lạp sơn trung thụ khốn nguy !*
*« Hứa-khách tam nhân năng tử nghĩa,*
*« Sát thân Dự-Nhượng vị vi kỳ...*

Tôn-Sách bị trọng thương trở về, sai người đi tìm Hoa-Đà cứu chữa. Không may Hoa-Đà đã sang Trung-Nguyên rồi, chỉ còn người học trò ở lại đất Ngô, bèn tìm đến chạy chữa. Người ấy nói :

— Đầu mũi tên có tẩm thuốc. Chất độc đã ngấm vào xương. Phải tĩnh dưỡng đủ trăm ngày mới lành. Nếu nổi giận, khí uất xung khích, thì vết sang độc lại tấy lên, khó mà trị được nữa.

Tôn-Sách vốn nóng tính như lửa, nghe nói thế thì bực mình vì không được khỏi ngay. Tra thuốc, nằm nghỉ mới được hai mươi ngày, bỗng nghe Trương-Hoành sai người từ Hứa-đô về. Sách gọi vào hỏi. Sứ giả thưa rằng :

— Tào-Tháo rất sợ Chúa-Công. Các mưu sĩ dưới trướng nghe tiếng cũng đều kính nể. Duy có Quách-Gia là không phục... (7)

Sách hỏi :

— Quách-Gia nó bảo ta thế nào ?

Sứ giả không dám nói. Sách nổi giận, bắt phải nói :

Sứ giả đành phải nói thực :

— Bẩm... Quách-Gia từng bảo với Tào-Tháo rằng : không đủ sợ Chúa-công, vì Chúa-công khinh xuất không giữ gìn, tính nóng mà ít mưu, chỉ là cái dũng của kẻ thất phu. Ắt có ngày phải chết về tay kẻ tiểu nhân.

Sách nghe qua, cơn giận nổi lên đùng đùng, ngồi bật dậy mắng :

— Thằng thất phu sao dám đánh giá ta như thế ? Ta thề đánh lấy Hứa-đô ngay !

Bèn không đợi vết thương khỏi, toan thương nghị khởi binh lập tức. Trương-Chiêu can rằng :

— Thầy thuốc dặn phải kiêng cữ đủ trăm ngày. Sao chỉ vì cơn giận chốc lát mà Chúa-công coi nhẹ cả thân muôn vàng ?

(7) *Không phải chỉ việc bắn hươu xảy ra, Quách-Gia mới biết rõ Sách. Gia biết rõ từ khi Sách khinh xuất đấu sức với Thái-sử-Từ ở Thần-Đình kia.*

Chúa tôi đang chuyện trò khuyên giải, bỗng có tin báo : Viên-Thiệu sai sứ là Trần-Chấn tới. Sách gọi vào hỏi. Chấn trình bày rõ ý Viên-Thiệu muốn kết liên Đông-Ngô làm ngoại ứng, cùng đánh Tào-Tháo. Sách rất mừng. Ngay hôm ấy, truyền hội chư-tướng trên thành lâu, mở tiệc yến khoản đãi Trần-Chấn.

Đang khi yến ẩm, bỗng thấy các tướng thì thầm với nhau, người này truyền tai người kia, đưa mắt rủ nhau, rồi dần dần kéo cả xuống lầu. Sách lấy làm quái lạ, hỏi cớ làm sao, thì tả hữu thưa rằng :

— Có « Vu-Thần-Tiên » tới đây, đang đi qua dưới lầu nên các tướng xuống nghênh bái đấy ạ. (8)

*Vu-Cát*

Sách đứng dậy, tựa lan can nhìn ra xem thì thấy một đạo nhân mình khoác áo lông hạc, tay chống gậy lê, đang đứng giữa đường. Dân chúng kéo đến rất đông, đốt hương vái lạy thì thụp hai bên. Sách bỗng nổi giận mà rằng :

— Đồ yêu quái nào đó ? Ra bắt về đây cho ta !

Tả hữu kêu xin :

— Bẩm Chúa-Công, vị này họ Vu, tên Cát, ngụ ở phương Đông, thường qua Ngô-Hội, bao bùa phép, trị bách bệnh cứu người linh nghiệm vô cùng. Người người đều tôn là Thần Tiên. Thiết tưởng không nên khinh trách, bắt bớ... (9).

Sách lại càng giận sôi lên, bắt phải ra điệu vào tức khắc. Nếu trái lệnh, chém đầu ngay. Tả hữu bất đắc dĩ phải xuống lầu, đưa Vu-Cát lên. Sách mắng :

— Đồ cuồng sĩ ! Sao dám phiến hoặc nhân tâm ?

(8) *Các tướng mà ngu thế : Chúa ngồi sờ sờ như... Sư-tử đứng đó, mà dám bỏ đi bái « Tiên » !*

(9) *Sao lúc Tôn-Sách bị thương, quan dân không mời ngay Vu-Cát đến chữa, có phải Vu-Cát khỏi chết không ?*



Vu-Cát nói :

— Bần đạo vốn là đạo-sĩ ở Lang-Gia cung. Thời Thuận-đế, thường vào núi hái thuốc, một hôm tới suối Khúc-Dương, được bộ Thần thư tên là « Thái-Bình thanh-lĩnh-đạo » gồm hơn trăm quyển, đều là những phương thuật trị bịnh tật cho người. (10) Bần đạo được sách này, chỉ muốn thay trời tuyên hóa » (11) phổ cứu muôn người, chưa từng lấy của ai một tơ hào, sao gọi là « mê hoặc nhân tâm » được ?

Sách mắng :

— Mày không tơ hào của người, thế thì lấy đâu ra cơm ăn, áo mặc ? Mày chính là lưu manh, thuộc lũ Khăn-vàng Trương-Giác, nay nếu không giết, ắt tai họa về sau :

Mắng rồi thét tả hữu đem chém. Trương-Chiêu vội can :

— Vu-đạo-nhân ở Giang-Đông đã mấy mươi năm nay, tịnh không làm điều gì phạm lỗi, không nên sát hại.

Sách gắt lên :

— Hạng yêu quái như thế này, ta giết đi, có khác gì giết chó lợn ?

Các quan đều lăn vào kêu van. Trần-Chấn cũng khuyên giải Sách. Sách vẫn chưa hết giận, ra lệnh giam Vu-Cát vào ngục.

Các quan giải tán, Trần-Chấn lui về quán dịch nghỉ ngơi.

Tôn-Sách về phủ. Vì trước đó đã có nội thị đem chuyện vào báo với mẹ Sách là Ngô-Thái Phu-nhân (12) nên Phu-nhân triệu ngay Sách vào hậu đường bảo rằng :

— Mẹ nghe tin con đem Vu Thần-Tiên giam trói nên phải nhắc con : Vị Tiên này đã chữa bệnh cứu biết bao người. Quân dân đều tôn kính ngưỡng-mộ. Con chớ nên gia hại.

Sách thưa :

— Đó chỉ là quái vật, dùng yêu thuật mê hoặc dân. Không trừ không xong.

(10) *Cũng như chuyện Trương-Giác gặp Tiên cậy : chỉ nghe nói rằng thế, mà chẳng có người thứ hai nào làm chứng !*

(11) *Dám nói ra hai tiếng « Thay Trời », ắt sẽ được Tôn-lang cho... về Trời !*

(12) *Các bà thì nhất định phải mê... « Thần Thánh ».*

Phu-nhân cố khuyên giải hai ba lần nữa. Nhưng Sách vẫn nói :

— Xin Mẫu-thân đừng nghe người ngoài họ nói càn. Con đã có phép khu xử.

Bèn trở ra, sai điệu Vu-Cát tới hỏi. Nào ngờ bọn ngục-lại cũng như quân canh đều tôn kính Cát, nên khi lão vào trong ngục, họ đã tháo mở hết gông cùm. Kịp khi Sách gọi đến, bấy giờ mới lục đục vội vàng lắp gông xiềng vào để đem ra. Sách biết rõ, nổi giận quát mắng dùng dùng, rồi lại sai trói chặt Vu-Cát giam kỹ. (13) Bọn Trương-Chiêu rủ nhau mười người làm một tờ « trạng » cùng ký tên dâng lên xin tha cho « Vu-Thần-Tiên ».

Sách trách rằng :

— Bọn các ông đều là người đọc sách, sao không thông đạt nghĩa lý ? Ngày xưa đất Giao-Châu có Thứ-sử Trương-Tân tin nghe tà-giáo, gầy đàn thắp hương, thường trùm khăn đỏ khi xuất quân, cho rằng thần sẽ giúp oai cho quân. Thế mà sau cũng bị giặc giết chết. Những việc ấy thật là vô ích. Các ông thật chưa tỉnh ngộ nên mới tin lắm như thế. Ta giết Vu-Cát, tức là cấm tà đạo, thức tỉnh người u mê !

Lã-Phạm nói :

— Tôi được biết Vu đạo-nhân có phép cầu gió gọi mưa. Nay đang lúc trời hạn hán, sao không sai đạo nhân đảo vũ để chuộc tội ?

Sách nói :

— Được để ta coi tên yêu ấy làm thế nào...

Bèn cho quân vào ngục, đem Vu-Cát ra, cho tháo gông cởi xiềng, sai đắng đàn cầu vũ. Cát vâng mệnh, liền tắm gội, thay áo, lấy giây tự trói, đứng phơi mình giữa trời nắng chang chang. Nhân dân trăm họ kéo nhau nô nức ra xem, đứng đầy đường chật ngõ. Vu-Cát nhìn quanh bảo mọi người đứng gần :

— Ta sẽ cầu được ba thước nước mưa để cứu muôn dân, nhưng ta vẫn không thoát cái chết đâu !

Mọi người đều nói :

— Nếu cầu đảo linh nghiệm ắt Chúa-công kính phục chứ ?

Cát lắc đầu :

(13) *Chỉ vì quan dân quá sùng bái Vu-Cát nên lão mới phải chết nắng ! ¶*



— Khí số đã đến thế này, ta khó mà thoát được. (14)

Chốt lát, Tôn-Sách thân tới trước đàn hạ lệnh :

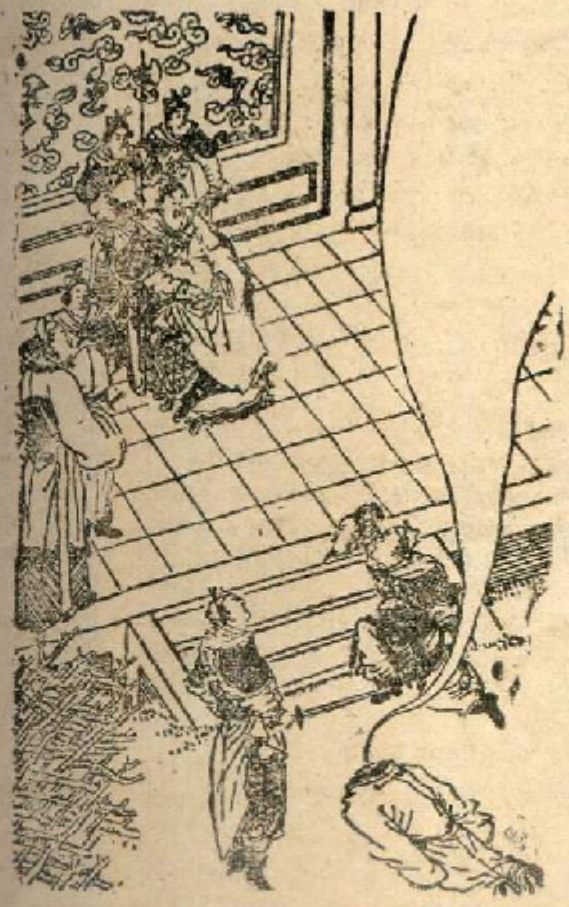

*Tôn-lang nổi giận trừ Vu-Cát*

— Đến giờ Ngọ mà không mưa, thì phải đốt chết Vu-Cát !

Rồi sai người đem củi khô chất sẵn một đống. Ai nấy nóng ruột chờ đợi...

Gần tới giờ Ngọ, bỗng gió lốc nổi lên, cơn giông kéo đến, bốn bề mây đen tụ mù mịt dầy trời. Sách nói lớn :

— Đã gần giờ Ngọ rồi mà chỉ có mây, chưa có mưa ! Đúng là yêu thuật ! Giết !

Rồi thét tả hữu lôi Vu-Cát trói bên đống củi, sai châm lửa chung quanh. Lửa theo gió bốc lên ngùn ngụt, bỗng thấy một đám khói đen xung thẳng lên không trung, rồi sau một tiếng nổ vang trời, chớp nhoáng sấm ran liên tiếp ! Và cơn mưa như trút nước xuống... Chốt lát, đường phố chợ búa ngập như sông, khe suối đầy tràn mênh mông, được đủ ba thước nước.

Bấy giờ Vu-Cát nằm trên đống củi ướt, bỗng thết lớn một tiếng ! Tự dưng thấy mây tan, mưa tạnh. Mặt trời lại lố ra, nắng dẹp như cũ. Tức

(14) *Thế thì « Thần Tiên » cũng... biết điều đấy !*

thì cả các quan lẫn dân chúng, trèo lên đống củi đỡ Vu-Cát xuống, cởi mở giây trói, tới bái lạy tạ ơn.

Nhìn cái quang cảnh quan dân lăn mình vào chỗ bùn nước thì thụp bái lạy Vu-Cát, chẳng kể gì lấm mình ướt áo... Tôn-Sách dột nhiên nổi giận dùng dùng (15) liền truyền :

— Mưa nắng là do định số của Trời Đất, thằng yêu quái kia ngẫu nhiên gặp được dấy thôi. Sao lũ các ngươi mê loạn như thế ?

Dứt lời rút bảo kiếm, truyền tả hữu chém đầu Vu-Cát tức khắc !

Các quan cố lăn vào van xin, (16) Sách càng giận, mắng lớn :

— Lũ các ngươi muốn theo Vu-Cát làm phản chăng ?

Bấy giờ các quan mới không dám nói nữa (17). Sách thét vũ sĩ chém Vu-Cát một dao rụng đầu xuống đất ! (18) Bỗng thấy từ cổ Vu-Cát phụt lên một luồn khí xanh rồi bay vụt về phía Đông-Bắc ! Sách sai đem thây Cát ra bêu ngoài chợ làm lệnh, cho tỏ cái tội « yêu vọng » mê hoặc dân tâm. Đêm ấy mưa gió ầm-ĩ liên miên. Sáng hôm sau, không thấy đầu và xác Vu-Cát đâu nữa. Người sau có thơ rằng :

*« Vu-Cát ban bùa phép ứng thông,*
*« Dân Ngô sùng bái mọt « Tiên ông » !*
*« Anh hùng tuy ghét điều hư ảo...*
*« Biến hóa như kia cũng lạ lùng !...*

Nguyên văn :

*« Lạt sống Đông-Ngô nhị thập niên,*
*« Tổng tri Vu-Cát thị Thần Tiên.*
*« Anh hùng bất tín hư-vô sự.*
*« Hiển hóa do nhiên khí xác thiên.*

Quân sĩ canh xác vội báo với Sách. Sách nổi giận đang toan chém đầu bọn quân ấy, chợt thấy trước nhà có một người lừ-dừ đi vào, nhìn kỹ té ra... Vu-Cát ! Sách giận dữ, toan rút gươm ra chém, bỗng nhiên mê mẩn tâm thần, ngất lăn xuống đất. Tả hữu cấp cứu đem vào giường nằm, nửa giờ sau Sách mới tỉnh lại. Ngô-Thái Phu-nhân đến thăm bệnh, bảo Sách rằng :

— Vì con giết oan Thần Tiên nên mang tai họa này.

Sách cười, rồi thưa :

— Con từ nhỏ theo cha xuất trận, giết người như rạ mà nào đã thấy họa gì đâu ? Nay giết đứa yêu quái, chính là trừ tuyệt tai họa dấy chứ ? Sao lại gây họa ?

(15) *Chính cả lũ quan dân Đông Ngô đã... giết Vu-Cát đấy.*
(16) *Cứ im mồm đi, đừng xin nữa, may ra « ông Tiên » mới sống.*
(17) *Nghe đến hai tiếng « làm phản » là sợ rụng đầu ! Câm mồm ngay !*
(18) *« Thần Tiên » mà cũng giết... chết cần thận !*



Phu-nhân nói :

— Vì con không tin Quỷ Thần nên đến nỗi này. Nay phải làm lễ cầu yên bản mệnh mới được.

Sách nói :

— Mệnh con ở Trời. Nhất định yêu quái không làm gì nổi. Hà tất phải cầu đảo làm gì ?

Phu-nhân liệu biết có khuyên nữa Sách cũng không tin, bèn lui ra ngoài, tự mình sai tả hữu bí mật soạn lễ vật, bày đàn cúng lễ. (18)

Canh ba đêm ấy, Sách nằm ở nhà trong, bỗng gió lạnh thổi lùa vào, đèn nến tắt hết... rồi lại sáng. Nhìn vào chỗ bóng đèn, bỗng thấy Vu-Cát sờ sờ đứng trước giường !

Sách quát lớn :

— Ta bình sinh thề trừ tuyệt giống yêu quái để yên Thiên hạ ! Mày đã thành âm quỷ không đầu, sao còn dám đứng gần ta ?

Dứt lời lấy thanh kiếm ở đầu giường lao vút một cái. Nhưng Vu-Cát đã biến đâu mất ! Ngô-Thái Phu-nhân nghe tin, lòng càng phiền muộn hơn nữa. Sách thấy mẹ lo buồn, bèn gượng dậy, đi đứng trong nhà cho mẹ khoan tâm (19). Phu-nhân bảo Sách :

— Thánh-Nhân đã dạy : « Đức Quỷ Thần thịnh lắm thay ». Lại có câu rằng : « Hãy cầu khẩn Thượng hạ Thần kỳ. . Việc Quỷ Thần không thể không tin ». Con đã giết oan Vu tiên-sinh há không có báo ứng ? Nay mẹ đã sai bầy đàn chay ở quán Ngọc-Thanh, con nên tới lễ bái tự-nhiên sẽ khỏi bệnh.

Sách không dám trái ý mẹ, đành miễn cưỡng bước lên kiệu, tới Ngọc-Thanh-quán. Các đạo sĩ đón rước vào dàn, mời Sách đốt hương. Sách cũng đốt hương, nhưng không chịu vái. Bỗng thấy khói xanh trong lư hương bốc thẳng lên mà không tỏa ra, cứ tụ lại rất gọn ghẽ rồi kết thành một tòa « hoa cái ». Trên tòa hoa ấy có một người ngồi chễm chệ : chính là Vu-Cát :

Sách nổi giận, vừa nhổ nước bọt vào đấy, vừa mắng chửi Vu-Cát, rồi kíp ra khỏi điện. Nhưng ra đến cửa lại đã thấy Vu-Cát đứng đó, mắt trừng trừng nhìn Sách. Sách quay lại hỏi tả hữu :

— Chúng bay có thấy yêu quái kia không ?

Quân hầu đều thưa : « không thấy gì cả », Sách càng giận, rút gươm nhắm thẳng Vu-Cát mà lao ! Nhưng gươm ấy lại trúng vào một tên lính chết gục xuống. Mọi người nhìn ra, thì chính là tên lính đã chém đầu Vu-Cát hôm trước. Hắn bị gươm Tôn-Sách phóng vỡ sọ trào óc. Máu ở mồm, mũi, tai mắt... đều trào ra một loạt, chết ngay.

(18) *Lễ trộm Tôn-Sách, thì Thần Tiên nào lại... « ăn cụng » như thế ?*
(19) *Chán hiếu tử ! Chán anh hùng ! Thần tiên nào hại con hiếu bao giờ ?*

Sách sai khiêng tên linh đi chôn. Khi vừa ra khỏi quán, Sách lại thấy Vu-Cát chạy thẳng vào trong quán mất hút ! Sách nói :

— Quán này là chỗ yêu quái ẩn tàng ! Đốt !

Bèn ngồi chắn ngay trước cửa, sai 500 vũ sĩ leo lên rỡ quán phá đi. Vũ sĩ vừa trèo lên mái ngói, đã thấy Vu-Cát ngồi trên nóc, dỡ ngói ném xuống. Sách dùng dùng nổi giận truyền các đạo sĩ thầy cúng phải ra ngoài hết, rồi cho phóng hỏa thiêu hủy Ngọc-thanh-quán. Nhà cháy lửa bốc lại thấy Vu-Cát hiện ra đứng lỗ lộ trên đám lửa.

Sách căm giận, bỏ về phủ. Nhưng lại thấy Vu-Cát đứng ngay trước cửa. Sách bèn không vào phủ nữa, đi điểm ngay ba quân, kéo ra ngoài thành hạ trại, truyền gọi chư tướng tới bàn việc khởi binh giúp Viên-Thiệu, hai mặt giáp công Tào-Tháo.

Chư tướng đều khuyên :

— Chúa-Công ngọc thể chưa yên, không nên khinh động. Đợi bình phục xuất quân cũng chưa muộn.

*Tôn-Sách đốt quán trừ yêu*

Đêm ấy, Sách-ngủ trong trại, lại thấy Vu-Cát xõa tóc hiện đến. Sách gầm thét trong trướng ầm ĩ suốt đêm.

Hôm sau, Ngô-Thái Phu-nhân truyền mệnh tới gọi Sách về phủ. Sách phải vâng lời, về ra mắt mẹ. Bấy giờ Phu-nhân thấy Sách hình dung tiều tụy, thì khóc òa lên rằng :

— Con thất sắc rồi ! Con ơi !...

Sách mới lại trước gương soi... quả thấy hình dung mười phần hao tổn, bất giác thất kinh, quay bảo tả hữu :

— Vì sao ta tiều tụy thế này ?

Nói chưa dứt bỗng thấy Vu-Cát đứng sờ sờ trong gương (20). Sách dập ngay gương đi, thét lớn một tiếng. Vết kim sang xé ra, Sách ngã lăn xuống đất bất tỉnh (21).

(20) *Người sắp chết, tâm hồn thường mê sảng mà nhìn thấy người chết, thấy ma gai đấy thôi.*

(21) *Đó là vì thuốc độc ngấm vào xương máu, chứ không phải vì Vu-Cát.*



Ngô Phu-nhân kịp sai vực vào nhà trong. Chốc lát Sách tỉnh lại tự thưa rằng :

— Ta không thể sống được nữa rồi !

Bèn sai triệu bọn Trương-Chiêu và em là Tôn-Quyền vào bên giường dặn dò :

— Nay thiên hạ đang loạn. Với quân dân Ngô Việt đông đảo, với ba sông lớn hiểm trở, có thể làm việc lớn được. Mong Tử-Hổ cùng các ông khéo léo giúp em ta !

Rồi cầm lấy ấn thao trao Tôn-Quyền mà bảo :

— Nếu huy-động quần hùng Giang-Đông, quyết chiến thắng nơi trận tiền, tranh đình cùng thiên hạ, thì em không bằng anh. Nhưng lấy việc cử người hiền, dùng người tài, khiến ai ai hết sức để giữ vững Giang-Đông, thì anh không bằng em ! (22) Em phải ghi nhớ : cơ nghiệp này cha anh đã phải gian nan lắm mới gây dựng được. Em hãy khéo mà lo toan nhé !

Tôn-Quyền khóc nức nở bái lạy anh và nhận ấn. Sách lại thưa với mẹ rằng :

— Con nay tuổi trời đã hết, không còn được sớm hôm phụng dưỡng mẹ hiền. Vậy đem ấn thụ trao lại cho em. Xin mẹ sớm chiều dạy bảo em. Phàm những người cũ đã giúp cha anh chớ nên khinh bỏ.

Ngô Phu-nhân khóc rằng :

— Chỉ sợ em con còn trẻ nhỏ không đương nổi việc lớn thì làm thế nào !

Sách nói :

— Tài em còn gấp mười con, đủ đương nổi đại sự, xin mẹ đừng lo. Nếu việc bên trong có gì không quyết, nên hỏi Trương-Chiêu. Việc ngoài, không quyết cứ hỏi Chu-Du. Chỉ tiếc lúc này Chu-Du không có đây để dặn dò tận mặt vài lời...

Rồi Sách lại gọi hết thảy các em đến bên giường mà dặn :

(22) *Tôn-lang nói lời « biết mình biết em ». Nhưng thực ra Tôn lang đã nói nhún. Nói nhún để khuyến khích em, mà vẫn có ý kiêu hùng ! Cũng như Lưu-Huyền-Đức dặn con vậy.*

— Sau khi anh chết, các em phải đồng lòng giúp anh Trọng-Mưu (23) nhé ! Trong nhà trong họ, đứa nào dám sinh lòng kia khác, thì những đứa khác hợp lại mà giết đi. Kẻ cốt nhục mà phản nghịch, thì chết không được chôn vào khu phần mộ Tổ tông !

Các cậu em đều khóc lóc xin vâng mệnh. Sách lại gọi vợ là Kiều-Phu-nhân (24) tới bên dặn rằng :

— Tôi với Khanh những tưởng trăm năm đầu bạc. Không may giữa đường chia rẽ thế này. Khanh ở lại hãy hiếu dưỡng mẹ chồng. Nay mai dì Tiểu-Kiều có vào thăm, Khanh hãy nhờ chuyển lời tới Chu lang, mong Công-Cẩn hết lòng giúp đỡ em tôi, đừng phụ cái tình bình-nhật tương-tri của tôi nhé !

Nói xong, nhắm mắt từ trần. Năm ấy Sách mới hai mươi sáu tuổi. Người sau có thơ khen rằng :

*« Độc chiếm cả Nam phương.*
*« Đời khen : Tiểu-Bá-Vương.*
*« Bẩy mưu như hổ cứ,*
*« Quyết sách tựa ưng dương !*
*« Oai trấn ba sông khiếp*
*« Danh thơm bốn bể từng*
*« Lâm chung giao việc lớn :*
*« Tha thiết một Chu-lang !...*

Nguyên văn :

*« Độc chiếm Đông-Nam địa,*
*« Nhân xưng : Tiểu-Bá-Vương.*
*« Vận trù như hổ cứ,*
*« Quyết sách tự ưng dương.*
*« Uy trấn Tam giang tĩnh,*
*« Danh văn tứ hải hương.*
*« Lâm chung di đại sự*
*« Chuyên ý chúc Chu-lang.*

Tôn-Sách chết rồi, Tôn-Quyền khóc thảm thiết, ngã gục trước giường. Trương-Chiêu khuyên giải :

— Lúc này không phải lúc Tướng-quân nằm mà khóc. Hãy một mặt lo liệu việc tang, một mặt bàn tính quân quốc đại sự ngay !

(23) *Trọng Mưu là tên tự của Tôn-Quyền.*
(24) *Tức là Đại-Kiều.*



Quyền lau nước mắt lo việc. Trương-Chiêu bèn bảo Tôn-Tĩnh lo việc tang ma, rồi mời Tôn-Quyền lên đô-đường để các quan văn võ tới lạy mừng.

*Tôn-Quyền thay anh lên làm chúa Giang-Đông*

Nhắc lại, Tôn Quyền tên chữ là Trọng Mưu, sinh ra đời có tướng mạo kỳ-vỹ : tai to trán rộng, miệng lớn cằm vuông, mắt biếc, râu tía. Trước kia, có Lưu-Uyên đi sứ nhà Hán, vào đất Ngô, trông thấy các cậu con trai Tôn-Kiên, thì về nói với mọi người rằng :

— Tôi xem tướng anh em nhà họ Tôn, người nào cũng anh tuấn, có tài-khí tú-đạt, nhưng không hưởng lộc được bền. Duy có Trọng-Mưu hình dung kỳ-vỹ, cốt cách phi-thường, thật là tướng đại quý, mà lại hưởng tuổi thọ rất cao ! Anh em không ai bằng được.

Bấy giờ Quyền vâng di-mệnh của anh coi hết việc Giang-Nam. Sửa sang còn chưa xong, thì có tin báo : Chu-Du đã từ Ba-Khâu đem quân về Ngô-Hội. Quyền nói :

— Công-Cẩn đã về. Ta không lo gì nữa.

Nguyên lai, Chu-Du đang đóng giữ Ba-Khâu, bỗng nghe tin Tôn-Sách trúng tên bị thương, vội về thăm hỏi. Khi về đến Ngô-quận thì nghe Sách đã mất, nên phải đi suốt đêm về chịu tang. Về đến nơi, Du phục lạy

trước linh-cữu Sách mà khóc lớn. Ngô-Thái phu-nhân bước ra, đem những lời dặn dò của Sách, kể lại với Du. Du vái lạy thưa :

— Tôi đâu dám tiếc sức khuyển mã ? Thề kết lòng đến chết mới thôi.

Chốc lát, Tôn-Quyền bước vào. Chu-Du bái kiến xong, Quyền nói :

— Mong Công-Cẩn không quên di-mệnh của Tiên-huynh !

Du khấu đầu đáp :

— Du này nguyện đem gan óc lấy đất, báo ơn tri-kỷ !

Quyền mới ngồi trò chuyện rồi hỏi :

— Nay ta kế nghiệp phụ huynh, nên dùng kế sách gì cho hay mà giữ ?

Du nói :

— Từ xưa, ai mưu việc lớn, hễ được người hiền thì thịnh, không dùng được người thì suy. Ngày nay Tướng-quân nên cầu những người cao minh viễn kiến phụ-tá, thì Giang-Đông này ắt vững bền.

Quyền nói :

— Tiên-Huynh có dặn lại rằng : Nội sự hỏi Tử-Bố ; Ngoại sự đều trông cậy ở Công-Cẩn đấy.

Du nói :

— Tử-Bố là bậc sĩ hiền đạt, dủ sức dương trọng nhậm. Còn Du này bất tài, e phụ lời trọng thác chăng. Vậy xin tiến một người để giúp Tướng quân.

Quyền hỏi là người nào. Du nói :

— Người này họ Lỗ, tên Túc, tự là Tử-Kính, quê ở Lâm-Hoài thuộc Đông-Xuyên, lòng ôm thao lược, trí sẵn cơ-mưu, mồ côi cha từ nhỏ, thờ mẹ rất hiếu. Nhà cự phú, thường đem của cải phân phát cứu người nghèo. Hồi tôi làm chức Trưởng ở Cư-Sào, có lần đem mấy trăm người đi qua Lâm-Hoài, nhân thiếu lương ăn, nghe nhà Lỗ-Túc có hai vựa gạo, mỗi vựa chứa tới ba ngàn hộc, có đến xin giúp đỡ. Túc trỏ tay vào một vựa mà tặng cả cho tôi. Ấy, tinh-thần khẳng-khái đại để như thế. Bình sinh thích múa kiếm, bắn cung, cỡi ngựa. Hiện ngụ ở Khúc-A. Khi bà nội mất, Túc trở về Đông-thành an táng, gặp người bạn là Lưu-Tử-Dương rủ sang Sào-Hồ theo Trịnh-Bảo, nhưng Túc còn trì trừ chưa đi. Vậy Chúa-Công nên kíp triệu đến mà dùng.

Quyền rất mừng, liền sai Chu-Du đến cầu. Du vâng mệnh, thân tới gặp Túc. Thi lễ xong, nói rõ ý ngưỡng mộ của Quyền. Túc nói :



— Mới đây Lưu-Tử-Dương đã hẹn tôi qua Sào-Hồ. Tôi đang sắp đi.

Du nói :

— Xưa kia, trước mặt Vua Quang-Vũ, Mã Viện đã nói : « Đang thời thế này, không những vua phải chọn tôi, mà bề tôi cũng lo chọn chúa nữa ». Nay Tôn Tướng-quân tôi trọng người hiền, kính kẻ sĩ, dùng người tài, thu kẻ trí, thật là vị chúa hiếm có. Vậy Túc-Hạ dùng nghĩ gì nữa, nên cùng tôi về theo Đông-Ngô là hơn.

Túc nghe lời, theo Chu-Du tới ra mắt Tôn-Quyền. Quyền rất kính trọng, cùng nhau đàm luận suốt ngày không biết mệt. Một hôm mãn buổi hội, các quan ra về, Quyền lưu một mình Túc ở lại uống rượu. Tối đến, nghỉ cùng giường, gác chân lên nhau mà nằm. Đến nửa đêm, Quyền mới hỏi Túc :

— Nay nhà Hán nghiêng suy, bốn phương loạn lạc. Cô này thừa kế cơ đồ của cha anh, những muốn làm nên sự nghiệp như Hoàn, Văn (25). Vậy Tiên-Sinh chỉ bảo cho : phải làm thế nào ?

Túc nói :

— Xưa, Hán-Cao-Tổ muốn tôn thờ Nghĩa-đế mà không được, ấy là vì Hạng-Vũ phá hại. Tào-Tháo ngày nay, có thể ví như Hạng-Vũ vậy. Như thế, Tướng quân muốn làm như Hoàn, Văn sao được ? Túc này trộm nghĩ : nhà Hán không thể phục hưng. Tào-Tháo thì chưa thể trừ được. Vậy kế lớn của Tướng-quân chỉ là giữ vững « chân vạc » Giang-Đông, (26) mà ngồi xem Thiên hạ hỗn động. Nay đang lúc phương Bắc có nhiều việc rối ren, ta hãy diệt trừ Hoàng-Tổ ở Giang-Hạ, rồi tiến đánh Lưu-Biểu, thâu gồm cho hết vẹn sông Trường-giang mà giữ vững miền Nam này. Nhiên hậu sẽ kiến hiệu Đế-Vương, mưu đồ đến Thiên-hạ. Đó là kế dựng nghiệp của Cao-Tổ vậy. (27)

Quyền nghe Túc nói, mừng rỡ vô cùng, bèn mặc áo chỉnh tề, ngồ dậy tạ ơn. Hôm sau, Quyền ban thưởng cho Túc rất hậu, lại lấy y-phục màn trướng và mọi đồ dùng đem tặng bà mẹ Túc.

---

(25) *Tức là Tề Hoàn Công và Tấn-Văn-Công 2 vua chư Hầu làm « bá » các chư Hầu khác, để phò hiên tử nhà Chu.*

(26) *Cái vạc (cát đỉnh) có ba chân. Nhưng lúc này Lưu-Huyền-Đức còn long-đong chưa có « chân đứng. Vậy 3 cái chân vạc lúc này có lẽ Lỗ-Túc muốn nói : Tào-Tháo, Tôn-Quyền và Viên-Thiệu vậy.*

(27) *Thế lớn Thiên-hạ đã hỏng rồi. Chỉ còn có thể giữ một phần ba. Nhưng Túc vẫn nói đến kỳ vọng thống nhất Thiên hạ. Đó là biết rõ số Trời, nhưng vẫn cố gắng đến cùng. Lòng Lỗ-Túc không khác gì Khổng-Minh !*

Lỗ-Túc cảm ơn Quyền, lại tiến cử một người nữa. Người này học rộng tài cao, thờ mẹ rất hiếu, họ Gia-Cát, tên Cẩn, tự là Tử-Du (28) vốn người Lang-Gia, thuộc Nam-Dương. Quyền mời làm Thượng-Tân. Gia-Cát-Cẩn khuyên Quyền đừng giao thông với Viên-Thiệu, hãy thuận với Tào-Tháo, rồi sẽ tùy cơ mà mưu đồ sau. Quyền cũng nghe lời. Bèn cho Trần-Chấn trở về Hà-Bắc, gửi thư từ-khước Viên-Thiệu.

Nói về Tào-Tháo, nghe Tôn-Sách đã mất, muốn khởi binh xuống đánh Giang-Nam, Thị-ngự-sử Trương-Hoành can rằng :

— Thừa lúc người ta có tang mà đánh, đã là phi nghĩa cử. Nếu đánh không được, lại thêm mất giao hảo và chuốc cừu thù. Chi bằng nhân lúc này, hãy dãi-ngộ cho khéo là hơn.

Tháo nghe lời, liền tâu Vua phong Tôn-Quyền chức Tướng-quân kiêm lĩnh Cối-Kê Thái-Thú, cho Trương-Hoành làm Cối-Kê Đô-úy và mang ấn-tín về Giang-Đông.

Tôn-Quyền tiếp chiếu-mệnh, mừng lắm. Lại được Trương-Hoành trở về Ngô, bèn sai Hoành cùng với Trương-Chiêu lo chỉnh sự.

Trương-Hoành lại tiến một người nữa. Người này họ Cố, tên Ung, tự là Nguyên-Thán, vốn là học trò quan Thị-Trung Thái-Ung, người trầm mặc ít nói, không uống rượu, tính nghiêm-nghị chính-đại (29). Quyền cử Cố-Ung làm quan Thừa, coi việc Thái-Thú.

Từ đó, Tôn-Quyền oai lừng Giang-Nam, rất được lòng dân. Trong khi ấy thì Trần-Chấn về phục-mệnh Viên-Thiệu, nói tỏ Tôn-Sách đã mất, Tôn-Quyền kế nghiệp, được Tào-Tháo phong chức Tướng-quân, kết làm ngoại viện rồi. Viên-Thiệu nghe tin, dùng dằng nổi giận, liền khởi quân mã khắp bốn châu : Ký, Tịnh, U, Thanh... gồm hơn bảy mươi vạn, kéo đi đánh chiếm Hứa-đô ! Đó chính là :

*« Binh giáp Giang-Nam vừa tạm gác,*
*« Can qua Ký-Bắc lại vùng lên...*

Chưa biết Viên, Tào bên nào thắng, bại... xin đọc hồi sau :

---

(28) *Tức là anh ruột Khổng-Minh.*

(29) *Cố-Ung ít nói và không uống rượu. Tôn-Quyền thường nói rằng : « Cố-Nguyên-Thán ngồi ở đâu thì chỗ ấy kém vui nhạn đi ». Như thế đủ biết Cố-Ung nghiêm chỉnh.*



## LỜI BÌNH

● *Trước kia, Tôn-Kiên tử khinh xuất, dẫn ba mươi quân kỵ đuổi địch đến nỗi bị chết uổng. Nay Tôn-Sách lại chỉ có một mình một ngựa, khinh xuất vào rừng, đến nỗi bị thương. Khinh thường, vô bị, nên cha con họ Tôn chết yểu, không làm nổi Đế vương. Ôi, cái thân « Vạn thắng » là lối trọng, mà Kiên với Sách coi nhẹ, cho nên đều không làm được Đế-Vương vậy.*

● *Xưa, Trí-Bá chỉ được một gia khách hiền. Nay Hứa-Cống được những ba gia-khách hiền. Không hiểu Hứa-Cống đãi ba người này có được hậu như Trí-Bá đãi Dự-Nhượng chăng ? Lại cũng không rõ ba người này trước khi nhờ Hứa-Cống đã từng thờ người nào khác như Dự-Nhượng đã thờ chăng ? Nhưng Dự-Nhượng phục bên cầu, rồi nuốt than, hủy mình mà chưa dụng được vào mình Triệu-Tương-Tử, chỉ mới đánh được cái áo bào mà thôi. Ba người gia-khách họ Hứa đã bắn trúng, đâm trúng Tôn-Sách. Đem thân ra chịu nạn, so với Dự-Nhượng, càng thấy quyết liệt hơn. Tuy rằng tên tuổi ba người không được truyền lại, cũng nên để cao nghĩa-cử, để cho những kẻ bầy tôi đời sau quên Vua, phải coi đó mà hổ thẹn vậy.*

● *Tôn-Sách không tin « Vu Thần tiên », ấy là Tôn-Sách anh hùng. Anh-minh đến như Hán-Vũ-đế, cũng còn cầm thần tiên : chuộng bọn « phương-sĩ ». Thế mà Tôn-Sách không tin, thì kiến thức Sách quả là hơn hẳn người đời. Cái chết của Sách là do vận-số đã hết, và tình cờ gặp đúng lúc ấy mà thôi, không phải Vu-Cát làm chết được Sách. Người đời không xét kỹ, cho rằng Tôn-Sách chết vì Vu-Cát. Nếu vậy, trước kia Trương-Giốc từng khoe được Nam-hoa Lão-tiên truyền cho bộ « Thái-Bình yếu-thuật » là chuyện thực hay hư ? Nếu Vu-Cát giết nổi Tôn-Sách, thì sao Nam-Hoa Lão-tiên không cứu nổi Trương-Giốc ?*

● *Tôn-Sách nổi giận, không phải là giận Vu-Cát, mà giận ngay cả bọn sĩ-đại phu Đông-Ngô thì thụp bái lạy Vu-Cát vậy. Đến nay dân Ngô vẫn có tục mời sư tăng và bọn thầy cúng, phù thủy, tức là bọn đồng cốt « ou hích »... tức là tin những việc quỷ-thần, chứ không phải chỉ ngày xưa mới thế.*

● *Ai đời đường đường một số triều-thần đang ngồi trên tiệc mà bỏng đưa mắt, rỉ tai nhau, rồi ùn ùn bỏ tiệc, bỏ chúa, kéo xuống khải lậu ! Trước quang cảnh ấy ai mà nhịn được ? Tôn-Sách thấy thế làm sao khỏi nổi giận ?*

*Nếu quả Vu-Cát là Thần Tiên thì bị giết cũng không chết, sao lại chết hẳn hòi rồi sau mới hiện hình đòi mạng ? Hoặc giả những chuyện đòi mạng ấy là do khi Tôn-Sách sắp chết tâm thần hắc loạn, nói ra lời quái gở mà thôi, không phải Vu-Cát hiển hiện được đâu. Trong chính sử chỉ chép rằng « Tôn-Sách bị gia-khách của Hứa-Cống đâm, bị thương nặng mà chết ». Chứ tịnh không chép một câu chuyện nào về Vu-Cát. Đó chính là để phá cái sự mê hoặc của người đời. Ta nay đem ra biện minh, cũng là để phá sự nghi hoặc vậy.*

• *Thường chỉ có chuyện cha mở nghiệp rồi để lại cho con. Chưa từng có chuyện anh sáng nghiệp rồi để lại cho em. Thế mà Tôn-Sách yểu vong, Tôn-Quyền được hưởng cao thọ. Sách không có con nối dòng ; Quyền có con kế vị. Sách vất vả gian nan mới lấy được thành trì, đất đai. Quyền chỉ ngồi yên mà hưởng lấy. Làm sao lại như thế ? Vì rằng Sách sinh ra đời chỉ là để xung phong hãm trận. Cái « dũng» khắc phục địch quân thì có thừa mà cái « phong độ » của một ông Vua ung dung tọa trấn, thì Sách chưa đủ vậy. Con « Sư-tử Giang-Đông » chết đi, để lại Đế nghiệp cho « cậu bé mắt biếc » cũng giống như trước kia Lưu-Khoáng chết đi, để lại Đế-nghiệp cho Lưu-Tú (Hán-Quang-Vũ) vậy. Cái hồi Tôn-Sách mới khởi sự lập nghiệp, đã nằm mộng thấy Hán-Quang Vũ. Điềm đó đã ứng vào Tôn-Quyền rồi vậy.*

• *Lỗ-Túc giúp lương cho Chu-Du là vì tình bạn, không phải làm ơn cầu báo. Chu-Du tiến cử Lỗ-Túc, ấy là tiến người hiền giúp chúa chứ không phải chuyện trả ơn. Lời Lỗ-Túc nói với Tôn-Quyền lúc sơ ngộ, so với lời Khổng-Minh phác họa thế lớn thiên hạ ( khi mới gặp Huyền-Đức ở núi Long-Trung) thì thấy sở kiến hai bên cũng như nhau. Nếu chỉ thấy lời cẩn hậu mà không biết ý khảng-khái, chỉ thấy sự thành thực mà không biết khí anh hùng, thì người đời biết rõ Lỗ-Tử-Kính làm sao được ?*

• *Người ta cho rằng : Quản-Trọng không bằng Bão-Thúc, là vì thấy Bão-Thúc biết tiến người hiền tài, mà Quản-Trọng không tiến được người hiền. Nay Chu-Du tiến Lỗ-Túc. Lỗ-Túc lại tiến Gia-Cát-Cẩn. Trương-Hoành lại tiến Cố-Ung, luân-lưu như thế, thật hấp dẫn. Còn như Quản-Trọng khi lâm chung chỉ biết ngăn cản bọn người kém, mà không tiến cử được một người hiền để thay thế mình ! Xem thế thì những người như Chu-Du, Lỗ-Túc, Trương-Hoành... thật đã hiền hơn Quản-Trọng vậy..*



• *Viên-Thiệu là người xúi Lưu-Biểu chẹn đường Tôn-Kiên. Tào-Tháo là người bảo Tào Nhân gả con gái cho Tôn-Khuông. Tôn-Sách muốn kết liên Viên-Thiệu để đánh Tào, ấy là chỗ đang hợp bỗng lìa, chỗ đang lìa bỗng lại hợp. Tôn-Quyền lại biết rõ Viên-Thiệu, mà thuận theo Tào-Tháo, thì sự hợp đó đã lìa mà lại hợp. Lìa rồi sau lại hợp, hợp để rồi cuối cùng lại lìa, việc biến ảo sao mà không thể lường được như vậy ?*

*Hồi trên, kể chuyện Huyền-Đức thoát-ly Viên-Thiệu. Hồi dưới đây sẽ kể chuyện Viên-Thiệu lại đánh Tào-Tháo. Mà hồi này (ở giữa) bỗng kể xen việc Đông-Ngô vào, khác nào đem ngọn núi bèn trời đặt xen vào giữa.*

*Việc đời đã biến ảo, văn tự sự lại càng biến ảo ! Thật là kỳ thú vậy.*

# *Hồi thứ 30*

## Đánh Quan-Độ, Bản-Sơ thua chạy, Cướp Ô-Sào, Mạnh-Đức đốt lương.

Bấy giờ Viên-Thiệu khởi binh, nhằm hướng Quan-Độ tiến phát. Hạ-hầu-Đôn vội đưa thư cấp báo Hứa-đô. Tào-Tháo bèn kéo bảy vạn quân đi trước nghênh địch, (1) để Tuân-Húc ở nhà giữ Hứa-đô. Khi Thiệu sắp kéo quân đi, Điền-Phong từ trong ngục dâng thư ra can rằng :

— « Nay Chúa-công hãy nên yên giữ để đợi thiên thời. Không nên khởi liều đại binh, e bất lợi. (2) »

Phùng-Kỷ nói dèm :

— Chúa-Công khởi quân nhân nghĩa, sao Điền-Phong dám thốt lời quái gở thế này ?

Thiệu giận lắm, muốn chém ngay Phong. May có các quan can xin. Thiệu giận dữ nói :

---

(1) *Một người phải địch 10 người.*

(2) *Đã bị giam, vẫn còn lời lẽ phạm thượng. Điền-Phong e khó toàn được thân.*

— Để ta phá xong Tào-Tháo, về sẽ trị tội !

*Điển-Phong*

Bèn thúc ba quân tiến phát. Cờ quạt rợp đất dầy đồng, gươm đao như rừng, đến Dương-Vũ thì an dinh hạ trại. Thư-Thụ nói :

— Quân ta tuy đông nhưng không tinh nhuệ bằng quân địch. Quân địch tuy tinh, nhưng lương thảo không đầy đủ bằng quân ta. Quân kia thiếu lương, lợi ở đánh gấp. Quân ta nhiều lương, nên khoan khoan giữ vững. Nếu ta cầm cự được lâu ngày, ắt chẳng đánh địch cũng phải thua.

Thiệu nổi giận mắng :

— Điển-Phong đã làm trễ nải lòng quân. Ta trở về sẽ chém đầu ! Sao ngươi còn dám ăn nói thế ?

Bèn thét tả hữu lôi Thư-Thụ vào giam cầm trong quân, và nói rằng :

— Khi ta phá xong giặc Tào, sẽ đem trị tội cùng Điển-Phong một thể.

Rồi hạ lệnh đem bảy mươi vạn đại quân đàn khắp bốn phía Đông, Tây, Nam, Bắc, hạ trại chung quanh liên lạc nhau hơn chín mươi dặm.

Quân tế tác bên Tào, dò được hư thực, báo về Quan-Độ. Quân Tào mới kéo đến nghe tin như thế, đều sợ hãi. Tháo hội các mưu sĩ bàn tính. Tuân-Du nói :

— Quân Thiệu tuy nhiều nhưng không đủ sợ. Quân ta gồm vặt những chiến sĩ tinh nhuệ, có thể lấy một địch mười, nhưng lợi ở đánh gấp. Nếu để dùng dằng ngày tháng, lương thảo không đủ, thì thật đáng lo. Tháo khen :

— Ông nói chính hợp ý ta.

Bèn truyền quân giong trống, hò reo mà tiến. Quân Thiệu tới đón đánh, hai bên dàn thành thế trận. Thẩm-Phối đem một vạn quân bắn nỏ phục sẵn hai bên sườn, và đặt năm ngàn quân bắn cung phục trong cửa trận dưới cờ, hẹn nghe tiếng pháo lệnh thì bắn ra một loạt. Bấy giờ, ba hồi trống vang trời vừa dứt, Viên-Thiệu mũ vàng giáp vàng, bào gấm đai ngọc, cưỡi ngựa hiện ra trước trận. Tả hữu có : Trương-Cáp, Cao-Lãm, Hàn-Mãnh, Thuần-vu-Quỳnh cùng các tướng hộ vệ. Cờ quạt Tiết việt



trông thật nghiêm chỉnh. Bên phía trận Tào, dưới bóng cờ, cửa trận mở. Tào-Tháo cũng cưỡi ngựa ra : Hứa-Chử, Trương-Liêu, Từ-Hoảng, Lý-Điển cùng các tướng cầm binh khí tiền ủng hậu vệ. Tháo lấy roi trỏ Thiệu, trách hỏi :

— Đứng trước Thiên-tử, ta đã bảo tấu cho ngươi làm Đại Tướng-quân. Sao nay lại mưu phản ?

Thiệu nổi giận mắng :

— Mày giả danh là tướng Hán, kỳ thực là thằng giặc nhà Hán ! Tội ác đầy trời, còn hơn cả Vương-Mãng, Đổng-Trác ! Lại còn vu cho người làm phản à ?

*Viên-Thiệu*

Tháo nói :

— Nay ta vâng chiếu tới đánh mày !

Thiệu cũng nói :

— Ta vâng tờ « chiếu đai áo » đánh giặc đây ! (3).

Tháo nổi giận, sai Trương-Liêu ra trận. Trương-Cáp thúc ngựa ra đánh. Hai tướng giao phong bốn năm mươi hiệp, không phân hơn thua. Tháo thấy thế lòng khen thầm. Rồi Hứa-Chử múa dao giục ngựa ra trợ chiến. Bên kia, Cao-Lãm cũng vung giáo ra tiếp đánh. Bốn viên tướng đang hăng hái đâm chém nhau kịch liệt, Tháo lại sai Hạ-hầu-Đôn và Tào-Hồng mỗi người kéo ba ngàn quân cùng xung sát thẳng sang trận địch. Thẩm-Phối thấy quân Tào đã tới xung trận, liền sai nổ pháo lệnh. Tức thì từ hai sườn cả vạn tay nỏ cùng bắn ra. Năm ngàn tay cung cũng từ trung-quân tiến thẳng ra bắn loạn tên như mưa bấc. Trước tình thế ấy, quân Tào làm sao chống nổi, đành cứ trông về phía nam mà chạy. Viên-Thiệu xua quân đuổi riết. Quân Tào thua to, chạy hết về Quan-Độ.

Viên-Thiệu bèn tiến lên, dời quân bức Quan-Độ hạ trại. Thẩm-Phối nói :

— Nay hãy đem mười vạn quân tới sát trại Tào, đắp những ụ đất cao, rồi kéo lên ụ nhìn vào mà bắn. Nếu Tháo bỏ trại mà

(3) Thế là cả 2 ông cùng được mệnh Vua, để... đánh nhau !

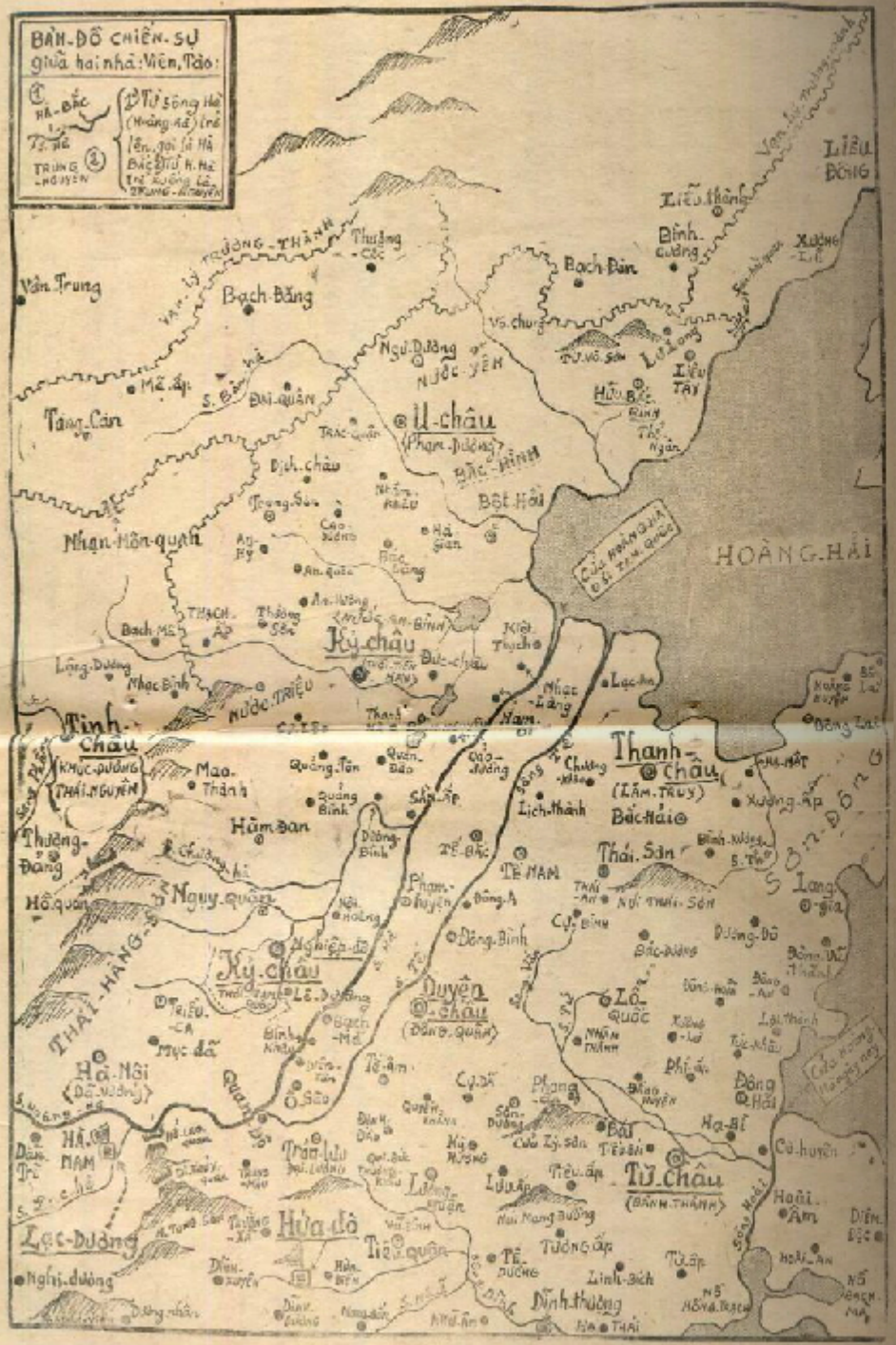


Bản đồ ghi cuộc Bắc phạt của quân Tào.

chạy, ắt ta chiếm được cửa ải. Chiếm được Quan-Độ thì vào Hứa-đô dễ lắm.

*Thầm-Phối*

Thiệu nghe lời, truyền lựa những quân khỏe mạnh khắp các trại, dùng thuồng cuốc quang gánh tới gần trại Tào đào đất đắp gò như dẫy núi. Quân Tào trong trại thấy quân Hà-Bắc đắp ụ, toan kéo ra xung đột, nhưng bị các đoàn cung nỏ của Thầm-Phối bắn chẹn các đường hiểm yếu như chẹn yết hầu, không sao tiến được. Qua mười ngày, quân Viên đắp được hơn năm chục ụ đất, trên các ụ lại dựng sàn cao. Rồi quân cung nỏ chia nhau lên sàn bắn xuống. Quân Tào rất lo sợ, đều phải mang mộc che đầu đỡ tên. Cứ nghe một tiếng chiêng, tên trên các ụ lại bắn xuống như mưa. Quân Tào đều đội lá chắn mà nằm rạp xuống đất. Quân Viên lại reo cười ồ lên một loạt.

Tháo thấy quân hoảng loạn liền họp mưu sĩ hỏi kế.

Lưu-Việp (3) hiến kế rằng :

— Nên đóng những cỗ xe bắn đá mà phá giặc.

Tháo sai Việp lo việc chế xe. Xe này cứ việc kéo đi, tự khắc những tảng đá trong xe bắn lên thật cao và thật mạnh. Liền mấy đêm, Lưu-Việp lo vẽ hình, chỉ dẫn, đóng được vài trăm cỗ xe bắn đá, đem dàn dọc theo các tường lũy bên trong trại, đối diện với các sàn trên ụ đất bên ngoài. Đợi khi các sàn bắn tên xuống, thì trong trại đẩy lướt các xe một loạt. Tức thì những tảng đá vãng lên không trung, bắn loạn đả vào các sàn. Quân Viên không chỗ ẩn nấp, cung thủ bị chết khá nhiều. Họ sợ hãi, gọi những xe đó là « xe sấm sét » và không dám leo lên cao bắn tên nữa. Thầm Phối lại hiến Thiệu kế khác: Sai quân đem thuồng cuốc ngầm đào những đường hầm thông thẳng vào trại Tào, để đánh lén bất ngờ, gọi là « Quật tử-quân ». Quân Tào trông thấy quân Viên hì hục đào hào bới đất phía sau các ụ, bèn báo với Tháo. Tháo lại hỏi mẹo Lưu-Việp. Việp nói :

— Đó là vì quân Viên không đánh công khai được, nên đánh ngầm. Chúng đào hầm để chui dưới đất, lén vào trại ta đấy.

Tháo hỏi :

— Lấy gì mà ngăn ?

(3) *Lưu-Việp : ở tập I, đã phiên-âm lầm là Lưu « Hoa ». Thật ra, chữ này đọc là chữ « Việp » hoặc « Giệp ».*
*Phần mở đầu truyện, có chỉ : Sách Hậu-Hán-thư của Phạm « Hoa », cũng xin độc giả sửa lại là Phạm-« Việp » cho đúng.*

— Ta cứ đào một đường hào sâu, vòng quanh trại, thì kế « địa đạo » kia hóa ra vô dụng ! Quân nó mệt sức đào vô ích.

Suốt đêm ấy, Tháo sai quân đào hào sâu dẫn nước vào. Quả nhiên quân Viên đào hầm tới đụng phải hào, không sao vào trại được, sức lực quân sĩ uổng phí vô ích.

Tào-Tháo chống giữ Quan-độ từ đầu tháng tám đến cuối tháng chín, sức quân mỏi dần. Lương thảo lại gần hết, đã có ý muốn bỏ Quan-độ, về Hứa-Xương (4) nhưng còn ngần ngừ chưa quyết. Bèn viết thư sai người mang về Kinh-đô hỏi Tuân-Húc. Húc viết thư đáp lại. Đại lược như sau :

*« Vâng tôn mệnh, bảo quyết định việc tiến thoái mà Thừa-tướng « còn nghi, ngu này nghĩ rằng : Viên-Thiệu đem quân nghiêng nước tập « hợp ở Quan-Độ là muốn quyết một trận hơn thua với Minh-công. « Minh-công lấy yếu chọi mạnh, nếu không thắng nổi, ắt bị địch hạ. Đó « là cái đại cơ thiên-hạ ngày nay vậy. Tuy nhiên, Thiệu nhiều quân mà « không biết dùng, thì với tài thần võ minh-triết, Minh-công thế nào lại « chẳng thắng nổi ? Nay quân ta tuy ít, tình thế cũng chưa đến nỗi như « lúc Hán Sở tranh hùng ở Huỳnh-Dương Thành-Cao. Vậy Minh-công « có thể rạch đất mà chống giữ, chẹn lấy nơi yết hầu, khiến địch không « tiến nổi. Chờ khi chúng suốt thế kiệt lực, ắt phải có biến. Đây là lúc « phải dùng kế lạ, lập kỳ công, không nên bỏ lỡ. Xin Minh-công xét liệu ».*

Tháo tiếp thư này, vui vẻ hẳn lên, bèn hạ lệnh cho tướng sĩ cố hết sức tử thủ. Rồi quân Thiệu phải lui hơn ba chục dặm. Tháo sai tướng ra ngoài tuần tiễu. Có bộ tướng của Từ-Hoảng là Sử-Hoán bắt được tên quân tế tác bên Viên giải về nạp Hoảng. Hoảng tra hỏi về hư thực trong quân. Tên lính ấy khai rằng :

*Sử-Hoán*

— Nay mai đại tướng Hàn-Mãnh sắp vận chuyển lương thực tới tiếp tế ba quân, nên sai tôi đi trước dò đường.

Hoảng liền đem tin này báo với Tháo. Tuân-Du nói :

— Hàn-Mãnh chỉ có cái sức khỏe của đứa thất phu, nếu ta cho một tướng dẫn vài ngàn khinh kỵ, đón giữa đường mà đánh, cắt đứt đường tiếp lương, ắt quân Thiệu phải tự rối loạn.

Tháo hỏi :

— Ai có thể đi được ?

(4) *Nếu Tháo bỏ về, thì về luôn... âm phủ !*



Du nói :

— Cứ sai Từ-Hoảng là xong.

Tháo bèn sai Từ-Hoảng đem theo Sử-Hoán, kéo bộ binh đi trước. Rồi sai Trương-Liêu, Hứa-Chử dẫn quân tiếp ứng đi sau.

Đêm ấy, Hàn-Mãnh áp tải mấy ngàn xe lương đến trại Viên-Thiệu. Đang dẫn quân đi, bỗng thấy Từ-Hoảng, Sử-Hoán kéo quân từ hang núi ra chặn đường. Hàn-Mãnh thúc ngựa tới đánh. Trong khi Từ-Hoảng đánh nhau với Mãnh, thì Sử-Hoán đánh tan đoàn quân đẩy xe và phóng hỏa đốt lương (5). Hàn-Mãnh chống cự không nổi, phải quay ngựa chạy về. Hoảng bèn thúc quân đốt hết các xe nặng. Bấy giờ trong quân Viên-Thiệu trông thấy lửa cháy ở phía Tây-Bắc, đang giật mình hoang mang, thì có bại quân của Hàn-Mãnh chạy tới báo tin : lương thảo bị cướp.

Thiệu kíp sai Trương-Cáp, Cao-Lãm đi chẹn đường lớn. Hai tướng kéo tới, gặp ngay Từ-Hoảng vừa đốt lương trở về. Chưa kịp đánh nhau thì hai cánh quân Trương-Liêu, Hứa-Chử đã ập lại, đánh tan quân Viên. Rồi bốn tướng hợp binh làm một, kéo về trại Quan-độ.

Tháo mừng rỡ vô cùng, trọng thưởng cho tướng sĩ rồi lại chia quân ra phía trước, lập thêm trại nữa để làm thế « ỷ dốc ».

Hàn-Mãnh bị thua chạy về trại lớn. Viên-Thiệu nổi giận toan chém. Các quan can mãi mới thôi.

Thẩm-Phối nói :

— Hành quân lấy lương thảo làm trọng, phải dụng tâm đề phòng mới được. Hiện Ô-Sào là chỗ dồn lương, phải cắt trọng binh đóng giữ.

— Thiệu nói :

— Ta đã có kế sách rồi. Ngươi nên về Nghiệp-đô giám đốc lương thảo tiếp tế. Đừng để thiếu thốn.

Thẩm-Phối vâng lệnh, ra về. Thiệu mới sai đại tướng Thuần-vu-Quỳnh đem các bộ tướng Lục-Nguyên-Tiến, Hàn-Cử-Tử, Lã-Uy-Toàn và Triệu-Hiến, kéo hai vạn quân mã đi giữ Ô-Sào. Nguyên Thuần-vu-Quỳnh nóng tính, hay uống rượu, say sưa đánh đập, quân sĩ rất sợ. Bấy giờ, Quỳnh tới đóng Ô-Sào, chỉ suốt ngày hội chư tướng uống rượu, chẳng coi ai ra gì cả.

(5) *Đốt một mẻ nhỏ ; để « lập » cho quen, rồi đốt mẻ lớn gấp trăm !*

Về phần Tào-Tháo, quân lương đã cạn gần hết, vội sai sứ về Hứa-Xương, truyền Tuân-Húc phải cấp tốc thu thập lương thảo, gửi đến mặt trận tiếp tế ngay. Sứ giả mang thư ra về, đi chưa được ba mươi dặm, bị quân Viên bắt được, trói lại giải tới nạp cho mưu sĩ Hứa-Du. Nguyên Hứa-Du, tự là Tử-Viễn, vốn là bạn của Tháo từ thủa thiếu thời. Bấy giờ Du làm mưu sĩ trong quân Viên-Thiệu, bắt được sứ giả mang thư giục lương của Tháo, liền đem vào trình Thiệu rằng :

— Tào-Tháo đóng quân ở Quan-Độ, cầm cự với ta đã lâu ngày, ắt bỏ trống Hứa-Xương. Vậy nếu ta chia một cánh quân kéo suốt đêm tới đánh úp Hứa-Đô ắt chiếm được. Đã chiếm Hứa-Xương thì bắt sống được Tào-Tháo. Hiện nay Tháo nó đã hết lương, ta rất nên thừa cơ hội này, chia hai đường mà đánh nó.

Thiệu nghi hoặc nói :

— Tào-Tháo có trăm ngàn quỷ kế. Lá thư này là mẹo dụ địch của nó không nên tin.

Du nói :

— Lúc này không chiếm Hứa-đô ắt về sau nó lại hại mình.

Đang bàn bạc, bỗng có sứ giả từ Nghiệp-đô tới, trình thư của Thẩm Phối lên. Thiệu mở xem thấy trước nói về việc chuyên chở lương thảo, sau kể tội Hứa-Du rằng : Khi Du ở Ký-châu thường hà lạm của dân, lại dung túng cho con cháu đi thâu thuế, thâu lương về làm của mình. Hiện con cháu Du đã bị bắt bỏ ngục (6).

Thiệu xem thư, nổi giận mắng Du :

— Đồ thất phu lạm hành, còn mặt mũi nào hiến kế trước mặt ta nữa ! Ngươi vốn quen biết Tào-Tháo, nay lại ăn hối lộ của nó, làm quân tế tác tình mà quân ta đây. Đáng lý ta chém đầu, nhưng hãy tạm gửi đầu ngươi trên cổ. Thôi bước ngay đi ! Từ nay về sau, cấm không được nhìn mặt ta nữa !

Hứa-Du uất ức lui ra ngửa mặt lên trời kêu khổ :

— Than ôi ! Trung ngôn nghịch nhĩ. Đứa tuổi con này không thể cùng mưu việc được nữa ! Con cháu ta đã bị hại về tay Thẩm-Phối, ta còn mặt nào trông thấy nhân-dân Ký-châu ?

(6) *Lá thư Tuân-Húc gửi Tháo là thư cứu sống. Lá thư Thẩm Phối gửi Thiệu là lá thư nhà hại ghê gớm !*



Than rồi rút kiếm toan tự vẫn. Nhưng người đi theo vội giằng lấy kiếm can rằng :

— Tội gì ông phải thí thân ? Viên-Thiệu không nghe lời ngay, sau này ắt bị Tào-Tháo bắt. Ông vốn có quen Tháo, còn dợi gì không bỏ chỗ tối, ra chỗ sáng !

Thế là vì một câu nói ấy mà Hứa-Du tỉnh ngộ. Bèn đi tắt tới trại Tào, theo Tháo. Người sau có thơ than rằng :

*« Bản-Sơ khí thế át Trung-Hoa,*
*« Trận đánh đồ Quan cứ nhẩn nha...,*
*« Nếu biết nghe dùng mưu Tử-Viễn,*
*« Non sông đâu đến thuộc Tào-gia !*

Nguyên văn :

*« Bản-Sơ hào-khí cái Trung-Hoa,*
*« Quan-Độ tương-trì lưỡng thán ta !*
*« Nhược sử Hứa-Du mưu kiến dụng,*
*« Sơn-hà khởi đắc thuộc Tào-gia ?*

Bấy giờ Hứa Du ngầm ra khỏi trại Viên-Thiệu, đi tắt tới trại Tào. Quân phục-lộ bắt ngay lấy, Du nói :

— Ta là bạn cố cựu của Tào Thừa-tướng. Mau vào thông báo giùm rằng : Có Hứa-Du ở Nam-Dương tới thăm nhé !

*Hứa-Du*

Quân lính vội báo vào trại. Lúc ấy, Tháo vừa mới cởi áo đi nằm nghỉ, chợt nghe báo Hứa-Du chạy qua trại mình thì mừng quýnh lên, không kịp xỏ giầy, cứ chân không dạp đất chạy ngay ra đón tiếp ! Vừa thấy Hứa-Du liền nắm lấy tay sung sướng cả cười, rồi dắt nhau vào trướng. Vào đến bên trong, Tháo lại phục ngay xuống đất !!! Du vội vàng đỡ dậy :

— Ông đường đường là Thừa-tướng nhà Hán. Tôi chỉ là tên áo vải. Sao quá khiêm cung thế này ?

Tháo nói :

— Tử-Viễn là cố hữu của Tháo, há dám lấy danh tước ra phân trên dưới sao ?

Du nói :

— Tôi không biết chọn chủ, khuất thân đi thờ Viên-Thiệu, nói không nghe, kế không dùng. Nay phải bỏ hắn, tìm tới cố nhân. Mong được thâu dung chăng ?

Tháo nói :

— Tử-Viễn đã chịu đến đây, việc ta ắt thành ! Vậy có kế gì phá Thiệu xin dạy bảo ngay cho ?

Du mới cho biết rằng :

— Tôi đã từng khuyên Viên-Thiệu chia quân khinh kỵ kéo đi đánh úp Hứa-đô, rồi hai mặt cùng đánh dồn ông đấy.

Tháo nghe nói kinh hãi :

— Nếu Thiệu nghe lời bác, thì tôi bại mất !

Du hỏi đến tình hình quân Tào :

— Nay lương thảo trong quân liệu còn dùng được bao lâu ?

Tháo gật gật cái đầu, đáp :

— Còn đủ chi được một năm nữa.

Du cười nói :

— E không được thế ?

— Kể ra, phân phát cho dầy dủ, thì cũng được nửa năm.

Hứa-Du bỗng rũ áo đứng phắt dậy, vừa bước ra khỏi trướng vừa nói :

— Tôi lấy lòng thành thực tới theo, mà ông nỡ dối trá nhau như thế ! Còn mong nhờ gì nữa !

Tháo bước theo, nắm tay giữ lại :

— Tử-Viễn đừng vội giận. Để tôi nói thật cho mà nghe : lương thảo chỉ còn được ba tháng nữa mà thôi !

Du cười, bảo :

— Người đời vẫn đồn « Mạnh-Đức gian hùng ». Nay quả nhiên đúng thật.

Tháo cũng cười :



— Cái Bác này thì thôi ! Há lại không nhớ « Việc binh không nề dối trá » sao ?

Rồi ghé vào tai Du thì thầm :

— Lương quân chỉ còn đủ ăn hết tháng này nữa thôi !

Du hét vào lỗ tai Tháo :

— Lương hết sạch rồi ! Tôi biết thừa đi ! Hết sạch rồi ! Đừng nói dối tôi nữa ! (7).

Tháo giật mình hỏi :

— Sao bác biết ?

Bấy giờ Du mới móc lá thư của Tháo gửi Tuân-Húc, đưa cho xem, và hỏi :

— Thế thì ai viết lá thư đây ?

Tháo kinh hãi hỏi :

— Vì sao bác bắt được thế này ?

Du kể lại việc chặn bắt sứ giả cho nghe. Tháo nắm chặt lấy tay Du, khẩn khoản :

— Tử-Viễn đã nghĩ tình bạn cũ mà tới đây, thì có kế gì xin dạy bảo ngay cho, kẻo tình thế khẩn cấp lắm rồi.

Du bảo Tháo :

— Hiện nay, Minh-Công đem cô-quân chống với đại-địch, mà không lo kế đánh gấp thắng nhanh, ấy là ngồi mà đợi chết. (8) Du này có một mẹo, khiến chỉ trong vòng ba ngày, trăm vạn quân Viên-Thiệu không đánh cũng tan. Minh-Công có chịu nghe chăng ?

Tháo mừng rỡ :

— Xin cho nghe diệu-kế ấy ???

Du nói :

— Bao nhiêu quân lương trọng-trọng của Viên-Thiệu đều chứa ở Ô-Sào, sai Thuần-vu-Quỳnh đóng giữ. Quỳnh vốn tính rượu chè bê tha, không phòng bị. Vậy Minh-công hãy chọn mãnh tướng, tinh binh, giả dạng làm tướng địch Tưởng-Kỳ dẫn quân tới đó giữ lương. Rồi thừa

(7) *Người ta nói thầm ông lại thét to ! Lộ bí mật quân-sự ! Chết cả bây giờ !*
(8) *Đúng với ý Tuân-Húc trong thư.*

cơ đốt hết lương thảo xe cộ. Như thế, không quá ba ngày quân Thiệu phải tự loạn.

Tháo nghe mẹo mừng lắm, trọng đãi Hứa-Du, lưu ở trong trại. Hôm sau, Tháo tự lựa năm ngàn quân mã bộ, sửa soạn đi Ô-Sào cướp lương. Trương-Liêu nói :

— Chỗ Viên-Thiệu đồn lương, đời nào nó lại không phòng bị ? Thừa-tướng không nên khinh-xuất mà đi. E Hứa-Du lừa dối.

— Không phải thế. Hứa-Du tới đây, tức là Trời hại Viên-Thiệu rồi. Nay quân ta thiếu lương khó mà cầm cự. Không dùng mẹo Hứa-Du, ấy là ngồi mà đợi khốn. Nếu manh tâm dối-trá, Du dâu dám ở lại trại ta ? Và chính ta cũng muốn cướp trại địch từ lâu. Nay có kế cướp lương, phải làm ngay, ông đừng nghi ngại.

*Trương-Liêu*

Liêu nói :

— Nhưng kéo quân đi, cũng nên đề phòng Viên-Thiệu thừa hư tới cướp trại ta !

Tháo cười nói :

— Ta đã trù hoạch cẩn thận rồi.

Bèn sai Tuân-Du, Giả-Hủ, Tào-Hồng cùng Hứa-Du ở nhà giữ trại.

Hạ-hầu-Đôn, Hạ-hầu-Uyên lĩnh quân phục bên tả. Tào-Nhân, Lý-Điển dem quân phục bên hữu đề phòng bất trắc. Rồi cho Trương-Liêu, Hứa-Chử kéo đi trước, Từ-Hoảng Vu-Cấm đi sau. Tháo tự dẫn các tướng khác ở giữa, gồm năm ngàn người ngựa, kéo cờ hiệu quân Viên mà đi. Quân sĩ đều mang cỏ khô củi nỏ. Người ngậm tăm, ngựa buộc mõm, bỏ nhạc. Đến nhá nhem tối, nhằm hướng Ô-Sào tiến phát dưới ánh sao sáng lấp lánh dầy trời... Đêm ấy Thư-Thụ bị giam trong quân Viên, hé nhìn ra ngoài trời thấy sao lấp lánh, mới bảo người coi ngục dẫn ra sân, rồi ngửa mặt xem Thiên văn, bỗng thấy sao Thái-Bạch đi ngược lại, xâm phạm thiên-phận Đẩu, Ngưu. Thụ kinh hãi kêu lên :

— Vạ đến nơi rồi !

Bèn xin vào gặp Viên-Thiệu ngay. Lúc ấy Thiệu đã uống say nằm nghỉ, chợt nghe Thư-Thụ xin báo việc cơ mật, mới gọi vào hỏi là việc gì. Thụ thưa :



— Tôi vừa coi Thiên-tượng, thấy sao Thái-Bạch nghịch hành qua Liễu, Quỷ, lưu quang xâm vào thiên phận Đẩu, Ngưu. Sự có quân giặc tới cướp phá. Vậy Ô-Sào là chỗ chứa lương, không thể không phòng bị. Chúa-công nên kíp sai tinh binh mãnh tướng kéo đi tuần tiễu các đường tắt ven sông, chân núi... để khỏi mắc mưu Tào-Tháo. (9)

Thiệu đang bực mình, mắng ắt đi :

— Người là kẻ có tội, sao còn dám mở miệng nói càn làm hoang mang lòng quân ?

Lại thét mắng người coi ngục :

— Ta sai mày canh giữ tù, sao dám thả ra ?

Liền sai chém đầu người canh ấy, rồi gọi người khác áp giữ Thư-Thụ.

Thụ bước ra, gạt nước mắt than thở nói :

— Quân ta nguy vong chỉ trong sớm tối. Thi hài của ta rồi đây không biết lạc về đâu ?

Người sau có thơ than rằng :

*« Lời thẳng không nghe, lại oán cừu.*
*« Con người Viên-Thiệu thật vô mưu !*
*« Ô-Sào lương hết, cơ-đồ hỏng.*
*« Còn muốn bo bo giữ Ký-châu ?*

Nguyên văn :

*« Nghịch nhĩ trung ngôn phản kiến cừu.*
*« Độc-phu Viên-Thiệu thiểu cơ-mưu.*
*« Ô-Sào lương tận, căn-cơ bại.*
*« Do nhược khư khư thủ Ký-châu !*

Nói về Tào-Tháo kéo quân đi đêm, qua một **biệt trại của quân Viên.**

Quân trong trại ra hỏi :

— Quân mã của ai đó ?

Tháo sai người đáp rằng :

(9) *Trước nếu nghe Hứa-Du, Thiệu ắt thắng. Bây giờ nếu biết nghe Thư-Thụ, Thiệu cũng không đến nỗi thua.*

— Tướng quân Tường-Kỳ phụng mệnh Chúa-công tới Ô-Sào giữ lương ! (10)

Quân Viên thấy rõ cờ hiệu quân nhà, không nghi gì cả. Quân Tào đi qua mấy trại nữa, đều xưng là quân Tường-Kỳ. Cứ thế mà đi lọt, chẳng gặp trở ngại gì. Khi đến Ô-Sào thì đã hết canh tư. Tháo sai quân chất cỏ chung quanh rồi nổi lửa. Các tướng sai đánh trống hò reo, kéo ập vào đồn. Bấy giờ Thuần-vu-Quỳnh vừa uống rượu với các tướng xong, say mê mệt, nằm lăn trong trướng. Chợt nghe trống đánh quân reo vội nhổm dậy hỏi tả hữu :

— Cái gì mà huyên náo thế ?

Hỏi chưa dứt, đã bị một lưỡi câu liêm giật ngã xuống. Lục-Nguyên-Tiến và Triệu-Hiến đi chở lương trở về, xa xa trông thấy lửa cháy ở đồn, vội chạy tới cứu ứng. Quân Tào phi báo với Tháo :

— Có quân giặc tới phía sau, xin Thừa-tướng chia binh cự địch !

Tháo quát lớn :

— Mặc kệ ! Các tướng cứ việc đánh rấn phía trước ! Đợi lúc giặc đến sau lưng, hãy đánh quật lại !

Vì thế, hết thảy quân tướng đều đua nhau đánh giết mãnh liệt. Được một lát thì lửa cháy ngùn ngụt bốn bề, khói bốc đen kịt cả bầu trời. Lục-Nguyên-Tiến với Triệu-Hiến bấy giờ mới xua quân tới nơi. Tháo liền quay ngựa hồi binh đánh lại. Hai tướng chống không nổi, đều bị quân Tào giết chết. Bao nhiêu lương thảo trong đồn bị cháy ra tro !

Thuần-vu-Quỳnh bị bắt giải đến trước mặt Tháo. Tháo sai quân xẻo tai, hớt mũi, chặt ngón tay, trói gô trên lưng ngựa, thả về trại Viên, để làm nhục Thiệu.

Về phần Viên-Thiệu đêm ấy, đang nằm trong trướng bỗng nghe báo : « phía chính bắc ánh lửa bốc sáng rực trời ». Biết là Ô-Sào có biến, vội thắng trướng, gọi các quan văn võ bàn gấp việc đưa quân đi cứu. Trương-Cáp hăng hái nói :

— Tôi xin cùng Cao-tướng-quân tới cứu nguy !

Quách-Đồ nói :

— Đừng ! ... Quân Tào cướp lương, ắt Tháo nó thân đi. Tháo đã đi khỏi, trại Tào hẳn bỏ trống. Ta hãy thả quân đánh thẳng vào trại nó trước.

(10) *Lấy « Tường-Kỳ giả » để lừa « Thuần-vu-Quỳnh thật »,*



Tháo nghe tin, ắt phải bỏ Ô-Sào về cứu Quan-Độ. Đây chính là mẹo Tôn-Tẫn « vây nước Ngụy, cứu nước Yên ».

Trương-Cáp nói :

— Không được ! Tào-Tháo đa mưu, đã ra ngoài ắt có phòng bên trong rồi. Giờ nếu đánh dinh Tào không vỡ, thì không những bọn Thuần-vu-Quỳnh bị bắt ở Ô-Sào, mà bọn tôi cũng bị bắt nốt.

Quách-Đồ nói :

— Tào-Tháo chỉ ham cướp lương, đâu còn để quân tướng giữ trại !

Rồi Đồ cố nài Thiệu hai ba lần nữa. Thiệu bèn sai Trương-Cáp, Cao Lãm kéo năm ngàn quân tới Quan-độ đánh trại Tào, và sai Tường-Kỳ kéo một vạn binh đi cứu Ô-Sào (11).

Bấy giờ Tào-Tháo đã đánh giết tan tành quân Thuần-vu-Quỳnh, bèn lột lấy áo giáp, cờ hiệu, cho quân Tào ăn mặc giả làm bại quân của Quỳnh, kéo về trại. Về đến con đường nhỏ ven núi thì gặp quân mã Tường-Kỳ. Quân này hỏi. Quân Tào xưng là quân Ô-Sào bị thua trở về (12). Tường-Kỳ không ngờ, cứ thúc quân ra đi qua. Bỗng Hứa-Chử Trương-Liêu nhảy bổ tới quát lớn :

— Tường-Kỳ ! Chớ chạy !

Kỳ trở tay không kịp, bị Trương-Liêu chém một đao chết lăn xuống ngựa, đánh tan đoàn quân ấy. Rồi lại sai người chạy đi trước, báo về trại Viên-Thiệu rằng :

— Tường-Kỳ đã đánh tan hết quân Tào ở Ô-Sào rồi !

Viên-Thiệu nghe tin, bèn không gửi quân đến nữa. (13) Chỉ một mặt đưa thêm binh tới Quan-độ. Còn Trương-Cáp, Cao-Lãm kéo quân đánh úp trại Tào, khi xông vào chỉ thấy trại ... không người ! Giật mình chưa kịp rút lui, thì quân phục của Hạ-hầu-Đôn đã từ bên tả đổ ra, Tào-Nhân dẫn

(11) *Sai « Tường-Kỳ chính hiệu » đi đánh « Tường-Kỳ giả hiệu » ? Lúc bấy giờ nếu dốc toàn lực đi cứu Ô-Sào, ắt còn cứu vớt được ít nhiều lương thảo khỏi cháy. Mà mang ra còn đánh tan quân Tháo nữa. Thiệu không nghe Hứa-Du, không nghe Thư-Thụ, rồi lại không nghe Trương-Cáp !*

(12) *Đã đem « Tường-Kỳ giả » lừa « Thuần-vu-Quỳnh thật », giờ lại lấy « Thuần-vu-Quỳnh giả » để lừa « Tường-Kỳ thật ».*

(13) *Đã đem « Quỳnh giả » lừa « Kỳ thật », giờ lại đem « Tường-Kỳ chết » lừa « Viên-Thiệu sống » !*

quân từ bên hữu nổi dậy, chính giữa thì Tào-Hồng đánh ra. Quân ba mặt ép lại, quân Viên rối loạn thua to. Kịp khi quân tiếp ứng đến nơi, thì chính Tào-Tháo đã trở về đánh chặn mặt sau. Bị bốn mặt vây đánh, Trương-Cáp, Cao-Lãm phải cướp đường mà chạy.

Trong khi ấy Viên-Thiệu thâu điểm quân tàn bại từ Ô-Sào về đinh, thấy Thuần-vu-Quỳnh mất mũi, đứt tai, ngón tay ngón chân cụt hết, thật là thảm hại ! Bèn hỏi vì sao đến nỗi thất thủ Ô-Sào. Quân sĩ cáo rằng : Vì Quỳnh say rượu, nằm ngủ mê mệt nên không chống nổi giặc. Thiệu nổi giận, sai chém đầu.

Bấy giờ Quách-Đồ sợ Trương-Cáp, Cao-Lãm về trại thì tội mình sẽ rõ bèn nói dèm với Thiệu :

— Trương-Cáp, Cao-Lãm thấy Chúa-công bị thua, ắt trong lòng mừng lắm.

*Quách-Đồ*

— Sao lại như thế ?

— Hai tướng ấy vẫn có ý bàng Tào. Nay bị sai đi cướp trại, cố ý ngăn cản, rồi không chịu hết sức đánh nên mới tổn hao quân mã...

Thiệu đùng đùng nổi giận, lập tức sai sứ đi triệu hai tướng về trại hỏi tội. Nhưng Quách-Đồ đã ngầm sai người đi trước báo với hai tướng rằng :

— Chúa-công sắp giết hai tướng quân đấy !

Khi sứ của Thiệu đến, Cao-Lãm sẵn sò hỏi :

— Chúa-công gọi bọn ta về có việc gì ?

Sứ giả đáp :

— Không hiểu là việc gì.

Lập tức, Lãm tuốt kiếm chém chết sứ giả ! Trương-Cáp giật mình sợ hãi. Lãm bảo Cáp :

— Viên-Thiệu chỉ nghe lời sàm nịnh, ắt rồi bị Tào-Tháo bắt. Chúng ta há ngồi bó tay chờ chết sao ? Chi bằng hàng Tào cho xong !

Cáp nói :

— Tôi cũng nghĩ thế từ lâu.



Thế là hai tướng kéo quân mã bàn bộ sang thẳng trại Tào đầu hàng.

Hạ-hầu-Đôn vào hỏi Tháo :

— Có hai tướng Trương, Cao tới hàng. Không biết hư thực ra sao ?

Tháo nói :

— Ta cứ lấy ân hậu đãi người. Dù họ dị tâm, cũng có thể biến cải được. (14).

Bèn sai mở cửa trại cho vào. Hai tướng đến trước mặt Tháo, bỏ dáo cởi giáp, bái-phục xuống đất.

Tháo nói :

— Nếu Viên-Thiệu biết nghe lời hai tướng quân, thì đã không đến nỗi thua. Nay hai tướng-quân đã chịu tới đây, tức cũng như xưa Vi-Tử bỏ nhà Ân, Hàn-Tín về với Hán vậy.

Liền phong Trương-Cáp làm Thiên-tướng-quân, Đô-Đình-Hầu. Cao-Lãm làm Thiên-tướng-quân, Đông-Lai-Hầu. Hai người rất mừng.

Viên-Thiệu đã bỏ Hứa-Du, mất Trương-Cáp, Cao-Lãm, lại mất cả lương thảo Ô-Sào. Lòng quân dâm rối loạn.

Hứa-Du mới khuyên Tháo tức tốc tiến binh. Trương-Cáp, Cao-Lãm xin đi tiên phong. Tháo ưng cho, liền sai dẫn quân đi cướp trại Viên-Thiệu. Canh ba đêm ấy, Trương, Cao chia quân ba đường đánh vào trại, hỗn-chiến mãi tới sáng, rồi thu binh về. Quân Thiệu bị hao tổn quá nửa. Tinh thần Thiệu đã núng, Tuân-Du bèn hiến kế với Tháo :

— Giờ cứ nói phao lên rằng : Ta đang điều động quân mã, chia một đoàn đi chiếm Toan-Tảo để tiến đánh Nghiệp-quận, một đạo đi chiếm Lê-Dương để cắt đứt đường về của quân Viên. Viên-Thiệu nghe tin này ắt hoảng sợ, phải chia quân ra chống cự. Thừa lúc quân địch chuyển động phân tán, ta đánh mạnh một trận là phá được Thiệu. (15)

Tháo dùng kế này, cho ba quân lớn nhỏ đi phao tin ra bốn mặt. Tiếng đồn xa dần... Quân Viên nghe tin, chạy về trại báo Thiệu.

— Hiện Tào-Tháo đã chia quân hai đường : một đạo đi chiếm Lê-Dương, một đạo tiến đánh Nghiệp-đô !

---

(14) *Hơn người chính ở điểm quả quyết này.*

(15) *Hứa-Du khuyên Thiệu đánh úp Hứa-đô là bảo làm thực. Tuân-Du khuyên Tháo đánh úp Nghiệp-đô, là khuyên làm dở. Hai mưu sẽ cùng hay cả. Kế của Tuân-Du là : « Tiên loạn kỳ tâm, phân kỳ thế, nhiên hậu thừa kỳ động... nhi kích chi ».*

Viên-Thiệu nghe tin, vô cùng sợ hãi, vội sai con thứ là Viên-Thượng đem năm vạn binh về cứu Nghiệp-đô, sai Tân-Minh kéo năm vạn nữa đi cứu Lê-Dương, cùng khởi hành ngay đêm ấy.

Tào-Tháo đò biết quân Thiệu đã chuyển động, liền chia đại quân làm tám cánh, cùng kéo sang một lúc, đánh thẳng vào trại Thiệu. Quân Viên bấy giờ không còn bụng nào chiến đấu, bỏ chạy tứ tán, hỗn loạn vô cùng. Thiệu không kịp mặc giáp đội mũ, chỉ mang áo mỏng, đầu quấn chiếc khăn, vội vã lên ngựa. Viên-Thượng chạy theo sau. Bốn tướng Tào : Trương-Liêu, Hứa-Chử, Từ-Hoảng, Vu-Cấm dẫn quân đuổi đánh. Thiệu vội qua sông, phải bỏ lại hết ấn tín sổ sách, xa trượng, vàng lụa. Chỉ còn dẫn hơn 8 trăm quân kỵ mà chạy. Quân Tào đuổi không kịp Thiệu, nhưng lấy được hết thảy những đồ bỏ lại, giết hơn 8 vạn quân Viên, máu chảy thành ngòi. Những người lăn xuống sông chết đuối cũng vô số. Tháo toàn thắng, đem những của cải vàng lụa bắt được, chia thưởng cho quân sĩ. Rồi lục xét rương sổ sách bắt được một bó thư-tín mật. Xem qua một số, thì ra đó rặt là thư của những quan viên ở Hứa-đô và những người đang ở trong quân ngầm thông mưu với Viên-Thiệu ! (16) Tả hữu khuyên Tháo :

— Nên đem các thư-tín ra xét và bắt hết những kẻ có tên trong đó giết đi.

Nhưng Tháo gạt đi :

— Thôi, không nên. Đang lúc Viên-Thiệu mạnh thế, ngay đến ta đây cũng chưa chắc giữ nổi thân, nữa là người khác ! Họ sợ Thiệu cũng phải.

Nói rồi truyền đem bó thư lớn đốt hết tại chỗ, không xem và không cho ai xem cả.

Bấy giờ quân Thiệu thua trận bỏ trại chạy hết. Chỉ còn Thư-Thụ, vì bị giam cầm, không chạy thoát kịp, bị quân Tào bắt, giải đến nạp Tháo.

Tháo với Thụ vốn cũng quen biết nhau. Nhưng Thụ vừa trông thấy Tháo, đã vội kêu lớn :

— Thụ này không hàng đầu !

Tháo nói :

— Viên-Bản-Sơ là kẻ vô mưu, không nghe lời ông, sao ông còn chấp mê như thế ? Nếu được gặp ông sớm hơn, thì việc thiên-hạ tôi còn lo gì !

(16) *Chúng nhà ra mặt chuột ! Chết ngay !*



Bèn hậu đãi Thụ, lưu lại trong quân. Nhưng đến đêm, Thụ lén giắt trộm ngựa trong trại, toan trốn về theo họ Viên. Tháo bắt được, tức giận, sai đem chém. Cho đến lúc chết, sắc mặt Thụ vẫn bình thản như không ! Giết Thụ xong Tháo bồng hối tiếc than rằng :

— Ôi ! ta nóng giận, giết lầm kẻ sĩ trung nghĩa !

Bèn lấy hậu lễ tẩm liệm, sai xây phần mộ, an táng bên đò Hoàng-Hà. Lại dề 6 chữ, cho khắc trên mồ rằng : « *Trung liệt Thư-quân chi mộ* ».

*Thư-Thụ*

Người sau có thơ khen rằng :

« *Hà Bắc nhiều danh-sĩ,*
« *Thư-quân rạng khí Thần.*
« *Nghiêng đầu tường trận-pháp,*
« *Ngửa mặt hiểu Thiên-văn.*
« *Đến thác lòng không đổi.*
« *Lâm nguy chí chẳng sờn.*
« *Tào-Công khen nghĩa-liệt,*
« *Dề tặng nấm cô-phần.*

Nguyên văn :

« *Hà-Bắc đa danh-sĩ,*
« *Trung-trinh suy Thư-quân.*
« *Ngưng mâu tri trận-pháp.*
« *Ngưỡng diện thức thiên-văn.*
« *Chí tử tâm như thiết,*
« *Lâm nguy khí tự vẫn.*
« *Tào Công khâm nghĩa liệt,*
« *Đặc dứ kiến cô phần.*

Rồi Tháo hạ lệnh tiến đánh Kỷ-Châu. Đó chính là :

« *Yếu thế, nhờ mưu mà hóa thắng,*
« *Nhiều binh, kém trí phải đành thua !*

Muốn biết hai bên Viên Tào nối tục xung sát ra sao, xin đọc hồi sau sẽ rõ.

## LỜI BÌNH

« *Đang cái lúc Tào-Tháo kéo đi đánh Lã-Bố, Viên-Thiệu có thể kéo đại quân đánh úp Hứa-đô, mà không đánh, đó là tự mắt một dịp.*

Đến cái hồi Tháo đánh Huyền Đức, Viên-Thiệu lại có thể đem toàn sự đánh áp Hứa-đô, mà Thiệu cũng không đánh, đó là lỡ cơ hội thứ hai. Lại đề đến khi Tháo đã diệt Lã-Bố, phá xong Huyền-Đức, Thiệu mới tranh thắng, thì đã muộn rồi. Tuy nhiên, nếu biết đem toàn sự đảng Quan Độ mà cầm cự mặt trước, rồi chia một cánh quân đi đánh áp Hứa-đô, chặn đường về của Tháo, cũng chẳng phải là không thắng trận, thành công. Thế mà Thiệu cũng không làm được nốt. Đó là lỡ ba cơ hội tốt.

Đã lỡ dịp ban đầu, ắt liệu sức liệu thế không thể thắng lúc sau này, cho nên Điền-Phong biết rằng Thiệu phải thua vậy.

• Xưa, Hạng-Vũ cùng Cao-Tổước cắt Hồng-câu để chia đất xưng vương, rồi Cao-Tổ lại muốn trở về. Nếu không có Trương-Lương khuyên can đừng về, thì Hán, Sở chưa biết bên nào thắng bại vậy. Nay Viên-Thiệu chống nhau với Tào-Tháo ở Quan-độ, Tháo thấy thiếu lương, muốn bỏ về. Nếu không có Tuân-Húc khuyên can đừng về, thì Viên, Tào cũng chưa biết ai thắng ai bại. Đọc chuyện đến đây, quả như mở lớn cặp mắt nhìn cái bàn cờ còn đầy rẫy. Cái thế tranh thắng chỉ ở một nước cờ cao mà thôi. Viên-Thiệu đa nghi, Tào-Tháo cũng đa nghi. Nhưng Tháo nghi đã có Tuân-Húc làm cho quyết chí không nghi nữa, cho nên thắng lợi. Viên-Thiệu nghi, Thư-Thụ cũng làm cho quyết, nhưng Thiệu vẫn nghi. Hứa-Du khuyên nên quyết, Thiệu lại càng nghi hơn, cho nên phải bại trận vậy. Tháo biết nghi điều đáng nghi, nhưng cũng biết tin việc đáng tin. Như tin chắc việc Hàn-Mãnh tải lương không phải là dụ địch. Hứa-Du đến hàng, Tháo không nghi là dối trá, cho nên thắng. Viên-Thiệu nghi ngờ cái điều không đáng nghi rồi lại tin cái việc không đáng tin : Thấy lá thư Tháo gửi Tuân-Húc, thì nghi là « hư » nghe lời Thẩm-Phối buộc tội Hứa-Du, lại tin là « thực ». Nghe Hứa-Du khuyên đánh Hứa-đô, lại nghi là mẹo lừa. Nghe Quách-Đồ dèm pha Trương-Cáp, lại tin là thật, cho nên thua là phải lắm. Thua trận đầu ở Bạch-Mã, chết mất Nhan-Lương. Thua lần thứ hai ở Diên-Tân, chết mất Văn-Xú, đó còn là những trận thua nhỏ. Đến lần thứ ba này, thì bảy mươi vạn đại quân chỉ còn hơn tám trăm kỵ binh ! Lời luận « mười thắng mười bại » của Quách-Gia trước kia chẳng ứng nghiệm rõ ràng vào lúc này đó sao ?

• Phàm cái phép dùng binh, phải lấy lương thảo làm trọng. Tuy nhiên có lúc phải bỏ lương của mình, cũng có lúc bên địch phải bỏ lương của họ. Hoặc khi quân hai bên tương đương nhau, thì ta bỏ lương ta để dụ địch. Địch tranh nhau lấy lương ta, ắt địch phải rối loạn mang nặng.



Địch rối loạn, ắt ta thắng. Ta thắng, ắt lương lại về tả như cũ. Đó là bỏ mà hóa không bỏ vậy, (như Tháo bỏ lương dụ quân Văn-Xú...) Hoặc quân địch thế lớn áp tới, ta muốn đóng cửa trại cố giữ, cố giữ trại ắt để trống bên ngoài, trống bên ngoài thì phải tự thiêu hủy lương thực. Nếu không đốt, thì lương mình về tay địch. Đốt đi, ắt địch chẳng lấy được gì. Đó không phải mình bỏ lương mình. Chính là mình đoạn lương địch vậy. Còn nếu lương bên địch, mình có thể cướp được, thì nên cướp đi. Cướp được, ấy là lương địch thành ra lương ta. Nếu không cướp nổi, thì phải đốt. Đốt mà không hết thì mình chỉ được lợi nhỏ, địch chẳng hao tổn lớn. Đốt được hết ắt địch tổn thất lớn, tức là ta đại thắng lợi. Vì thế, đốt lương địch lợi hơn là cướp vậy.

• Tháo đem quân ít chống quân nhiều, lấy sức yếu chống sức mạnh, nếu không dùng kế lạ mưu kỳ, thì không thể thủ thắng. Xưa tuy Cao-Tổ có Tiêu-Hà cung ứng lương cho quân Hán, nhưng không thể không có Bành-Việt đốt lương quân Sở. Nay Tháo tuy có Tuân-Húc lo ứng lương cho quân Tào, nhưng cũng không thể thiếu Hứa-Du bày kế đốt lương quân Viên vậy.

• Hán-Cao-Tổ ngồi trên giường vừa buông đôi chân xuống chậu cho thị nữ rửa, vừa tiếp Anh-Bố : coi thật là ngạo mạn. Đó là Cao-Tổ làm nhụt bớt cái khí khí của Anh-Bố ! Tào-Tháo giẫm đôi chân không xuống đất, lật đật ra đón Hứa-Du, coi thật là ân cần. Đó là Tháo muốn làm cho Du vui lòng vậy. Một bên giải giá ngự, một bên khéo kết nạp. Tuy cái thuật không giống nhau, nhưng hai bên giống nhau ở chỗ : cùng biết dùng được người vậy.

• Vua Quang-Vũ đốt hết thư tín thông địch, để bọn phản trắc lúc trước được sống yên lòng, đó là khoan thứ cho lòng người, sau khi Thiên hạ đã bình định. Tào-Tháo đốt thư từ, để mọi người hết nghi sợ ấy nảy, mà trở về với mình. Đó là yên lòng người trong lúc tình thế còn chưa yên. Một bên có độ lượng. Một bên giỏi quyền mưu. Việc làm tuy giống nhau, nhưng có dụng tâm không giống nhau : Đế-vương có khí tượng Đế-vương, gian hùng có tâm sự gian hùng, trông rõ ràng lắm vậy.

• Viên-Thiệu nhiều binh, có thể chia ra đánh áp Hứa-đô. Tào-Tháo ít quân, làm sao có thể chia ra đánh áp Nghiệp-đô, lại lấy cả Lê-Dương nữa ? Vì thế, Hứa-Du hiến kế cho Thiệu chính là muốn dùng « thực kế » phá Tào mà làm cho Tháo không kịp hay biết gì hết.

*Tuân-Du hiến kế cho Tháo là muốn dùng « hư danh » dọa cho Thiệu phải sợ. Đó chính là muốn cho Thiệu biết tin. Chiến thuật nhà binh « hư thực thực hư » không ai giống ai. Bộ Tam-quốc-chí có thể dùng làm quyển « Vũ-Kinh » thứ bảy vậy.*

*Hàn-Tín, Trần Bình, lúc đầu đều theo Sở, mà Hạng-Vũ « xua đuổi » cho sang Hán. Hứa-Du, Trương-Cáp trước đều thờ họ Viên mà sau Thiệu «xua đuổi» sang theo Tào ! Thật đáng tiếc ! Việc « xua đuổi » của Hạng, Viên chỉ khác ở chỗ bên Sở còn lại Phạm-Tăng, bên Viên còn một Thư-Thụ. Than ôi ! Những người như Tăng như Thụ phỏng được mấy người ?*

# Hồi thứ 31

## Đánh Thương-đình, Tào-Tháo phá Viên-Thiệu Sang Kinh-Châu Huyền-Đức nhờ Cảnh-Thông.

NHẮC lại, Tào-Tháo thừa lúc Viên-Thiệu bại trận, liền chỉnh đốn quân mã đuổi theo đánh riết. Thiệu đầu không mũ trụ, mình không áo giáp, kéo hơn tám trăm kỵ binh chạy tới Lê-Dương bên bờ phía Bắc, thì gặp đại tướng Trường-Nghĩa-Cừ kéo ra khỏi trại đón tiếp. Thiệu đem mọi việc xảy ra kể lại với Nghĩa-Cừ. Nghĩa-Cừ bèn đi chiêu dụ những quân thất tán trở về. Quân lính nghe Thiệu hãy còn (1) lại kéo nhau về tụ tập như kiến. Thế quân lại mạnh lên. Thiệu bàn tính về Ký-Châu. Quân kéo về dọc đường, đêm ngủ nơi núi hoang, Thiệu nằm trong trướng nghe tiếng khóc than văng vẳng xa xa (2) bèn lẫn ra nghe ngóng. Thì ra đó là những quân tàn bại tụ tập nhau kể lể. Kẻ kêu mất anh, người than em chết. Những nỗi đau đớn vì mất bạn hữu lìa người thân... đều được đem ra than thở. Ai nấy ôm bụng mà khóc thảm thiết (3) rồi cùng bảo nhau rằng :

— Nếu biết nghe lời Điền-Phong thì chúng ta đâu có bị tai họa này !

(1) *Sao không... chết quách đi cho rồi !*

(2) *Nếu là thi sĩ đời Đường, ắt làm được mấy bài thơ « Tất thương hành » !*

(3) *Lý Hoa làm văn « Điếu Cổ chiến trường » là nghe tiếng ma quỷ kêu khóc. Ở đây Viên-Thiệu lại nghe chính tiếng người khóc than.*



Thiệu nghe lọt, rất hối hận tự nhủ thầm :

— Vì mình không nghe lời Điền-Phong đến nỗi quân bại tướng vong ! Nay trở về, còn mặt nào trông thấy hắn nữa ?

Hôm sau lên ngựa kéo quân về, gặp Phùng-Kỷ dẫn quân tới đón. Thiệu bảo Kỷ :

— Ta không nghe lời Điền-Phong đến nỗi thua thế này. Nay trở về chẳng muốn nhìn thấy hắn nữa !

Phùng-Kỷ thừa thế, dèm ngay một câu :

— Gần đây Điền-Phong ở trong ngục, nghe Chúa-công thua trận, cứ vỗ tay cười ha hả mà reo : « Biết ngay mà ! Ta liệu tính có sai đâu ! »

Thiệu nghe qua, lại nổi giận dùng dùng, mắng rằng :

— À, thằng học trò gàn ấy sao dám cười ta ? Ta phải giết nó !

Rồi rút bảo kiếm trao sứ-giả, sai về ngục Ký-Châu giết Điền-Phong.

Nói về Điền-Phong bị giam trong ngục Ký-Châu, một hôm thấy người coi ngục vào thăm, rồi nói :

— Tôi vào mừng Biệt-giá đây ! (4)

Phong hỏi :

— Ta có gì đáng mừng đâu ?

— Viên tướng-quân đã bị đại bại mà về. Phen này hắn trọng ông lắm !

Phong mỉm cười chua chát :

— Thế thì ta chết mất !

— Hiện ai ai cũng mừng cho ông, sao ông lại bảo chết ?

Phong lắc đầu nói :

— Viên tướng-quân ngoài mặt khoan dung, mà trong lòng ngờ ghét, không nghĩ gì đến người trung thành. Nếu thắng trận, được hả lòng hả dạ, thì còn có thể tha-thứ cho ta. Chứ nay đã thua mà về, ắt phải hổ thẹn. Ta khó mà sống được !

Người coi ngục vẫn chưa tin. Bỗng hôm ấy có sứ-giả mang gươm về, truyền mệnh lệnh của Thiệu, đòi lấy thủ-cấp Điền-Phong. Bấy giờ viên ngục-lại mới giật mình ! Phong nói :

(4) « *Biệt-giá* » *là chức quan của Điền-Phong.*

— Ta thừa biết là phải chết mà !

Hết thảy bọn coi ngục đều ứa nước mắt xót xa.

Phong thần nhiên nói :

— Thôi ! Đại-trượng-phu sinh trong trời đất, không biết chọn chúa mà thờ, thật là kẻ vô trí. Ngày nay chịu chết, còn hỏi trách ai ?

Rồi cầm lấy bảo kiếm tự-tử trong ngục. Người sau có thơ rằng :

*« Hôm qua Thư-Thụ chết trong dinh,*
*« Giữa ngục Điển-Phong lại bỏ mình.*
*« Rường cột Bắc Hà liên tiếp gẫy...*
*« Cơ đồ Viên-Thiệu đến tan tành !*

Nguyên văn :

*« Tạc triêu Thư-Thụ quẩn trung tử,*
*« Kim nhật Điển-Phong ngục nội vong.*
*« Hà-Bắc đống lương giai chiết đoạn,*
*« Bản-Sơ yên bất táng gia bang !*

Điển-Phong chết rồi, ai ai nghe tin đều than tiếc. Viên-Thiệu về Ký-châu, lòng lo buồn, trí rối loạn, không coi được chính sự. Vợ Thiệu là Lưu-thị khuyên lập con kế tự. Thiệu vốn sinh được ba con trai : Con trưởng là Viên-Đàm tự là Hiển-Trung, bấy giờ đang đóng giữ Thanh-châu. Con thứ là Viên-Hy, tự Hiển-Dịch trấn thủ U-Châu. Con thứ ba là Viên-Thượng, tự Hiển-Phủ, do vợ kế là Lưu-thị sinh ra, có hình-dung tuấn-vỹ, diện-mạo khôi-ngô, được Thiệu yêu mến vô cùng. Vì thế, lúc nào cũng cho ở bên mình. Sau khi thua trận Quan-độ, Lưu-thị khuyên chồng lập Thượng để nối nghiệp. Thiệu bèn đem việc này bàn với bốn mưu sĩ : Thẩm-Phối, Phùng-Kỷ, Tân-Bình và Quách-Đồ. Không ngờ bốn người này lại chia làm hai phe : Thẩm, Phùng vẫn có bụng ủng-hộ Viên-Thượng. Tân, Quách thì luôn bênh vực Viên-Đàm. Phe nào vị chủ nấy. (5) Bấy giờ Thiệu hỏi bốn người :

— Nay mối lo bên ngoài chưa dứt, việc bên trong phải sớm định cho yên. Ta cần bàn việc lập hậu-tự. Ta nghĩ rằng thằng Đàm tính cương cường, háo sát. Thằng Hy lại nhu-nhược khó nên việc. Duy thằng Thượng có dáng vẻ anh-hùng, biết lễ hiền kính sĩ, ta muốn lập nó, vậy ý các ông thế nào ?

(5) *Nay trong một nhà đã chia 2 đảng !*



Quách-Đồ nói :

*Viên-Đàm*

— Trong ba Công-tử, cậu Đàm là trưởng, lại đang đóng ở ngoài. Nếu Chúa-công phế trưởng lập ấu, ấy là gây mầm loạn. Kìa, dưới mắt, quân oai đã nhụt. Ngoài còi quân địch lại ép đến nơi. Lúc này há còn để cha con anh em trong nhà tranh giành nhau, gây nội loạn nữa sao ? Vậy Chúa-công hãy lo kế sách cự địch đã. Còn việc lập tự, không nên bận tâm cho lắm.

Thiệu còn trù trừ chưa quyết. Bỗng có tin báo : Viên-Hy kéo sáu vạn quân từ U-châu về, Viên-Đàm dẫn năm vạn từ Thanh-châu tới, Cao-Cán (6) cũng kéo năm vạn từ Tinh-châu về. Cả ba nơi cùng về Ký-châu trợ chiến. Thiệu mừng rỡ, lại chỉnh đốn quân mã đi đánh Tào-Tháo.

Bấy giờ Tháo kéo quân đắc thắng qua sông Hoàng-hà đàn trại. Dân chúng bản thổ đem cơm giỏ nước bầu ra đón tiếp. Tháo thấy có mấy phụ lão râu tóc bạc phơ, bèn sai mời vào trướng cho ngồi rồi hỏi :

— Lão-trượng niên kỷ đã bao nhiêu ?

Một cụ già đáp :

— Bẩm, đều gần một trăm tuổi rồi ạ.

Tháo nói :

— Quân sĩ của tôi làm kinh nhiễu làng mạc các cụ, lòng tôi thật áy náy.

Các phụ lão nói :

— Đời Hoàn-đế, có ngôi Hoàng-tinh xuất hiện ở phận dã Sở Tống. Đất Liêu-Đông có người tên là Âu-Quỳ, tài xem thiên-văn, đã có đem nghỉ tại đây và bảo chúng tôi rằng : « Hoàng-tinh hiện ra ở Càn-tượng, chính là chiếu vào đất này. Năm mươi năm sau đây, ắt có người khởi từ đất Lương-Bái tới làm chúa ». Nay bấm đốt tay vừa vặn năm chục năm ! Viên-Bản-Sơ bắt dóng sưu cao thuế nặng, lòng dân than oán đã nhiều. Nay thừa-tướng dấy quân nhân nghĩa, cứu dân đánh kẻ có tội. Một

(6) *Cao-Cán là cháu gọi Thiệu bằng cậu.*

trận Quan-Độ phá tan trăm vạn quân Viên. Thật đã đúng với lời Ân-Quỉ tiên đoán ngày trước. Muôn dân mong được thái-bình từ đây.

Tháo cười nói :

— Tôi đâu dám tự nhận như thế ?

Rồi truyền đem rượu thịt, vải lụa ra đãi và đưa các phụ-lão về. Đoạn ra hiệu lệnh cho ba quân :

— Nếu ai dám vào làng bắt gà giết chó của dân chúng, sẽ bị trừng-trị như tội giết người !

Do đó, quân dân cảm phục, tiếng đồn vang xa. Tháo mừng thầm trong lòng. Rồi một hôm có tin báo : Viên-Thiệu tụ tập binh mã bốn châu được hai ba mươi vạn, đã kéo đến Thương-đình. Tháo liền cất quân tiến lên, an đinh hạ trại.

Hôm sau quân hai bên kéo ra đối diện, cùng bầy thế trận. Tháo dẫn các tướng ra. Thiệu cũng dẫn ba con một cháu cùng văn-quan võ-tướng xuất trận. Tháo bảo Thiệu rằng :

— Bản-Sơ đã kế cùng lực tận sao còn chưa chịu đầu hàng ? Để đến lúc « đao kề cổ » thì hối không kịp đấy !

Thiệu nổi giận, quay lại hỏi :

— Ai dám ra đánh ?

Bấy giờ Viên-Thượng muốn khoe tài trước mặt cha, liền múa tít song đao, thúc ngựa ra, đi lại hiên ngang trước trận. Tháo trỏ tay hỏi các tướng :

— Ai đấy ?

Có người nhận biết thưa rằng :

— Đó là Viên-Thượng, con thứ ba của Thiệu.

Lời nói chưa dứt, một tướng đã cầm dáo xông ra. Tháo nhận ra biết là Sử-Hoán, bộ tướng của Từ-Hoảng. Hai ngựa giao đấu được ba hiệp, thì Viên-Thượng quay lưng chạy về. Sử-Hoán đuổi theo, Thượng rút cung lắp tên, nghiêng mình bắn về sau một phát, trúng ngay mắt tả của Hoán. Hoán lăn xuống ngựa mà chết, Thiệu thấy con đã thắng, liền vung roi ngựa trỏ sang phía địch. Đại đội quân mã cùng kéo ồ sang. Hai bên hỗn chiến một trận lớn, rồi cùng khua chiêng thu quân về trại. Tháo họp chư tướng bàn mưu phá Thiệu. Trình-Dục hiến kế « mai phục mười mặt » như sau :



— Thừa-tướng hãy lui quân về sát bờ sông, chia ra mười đội phục sẵn, rồi dụ Thiệu tới đấy. Bấy giờ quân ta hết đường lui, ắt phải liều chết mà đánh, có thể thắng Thiệu. (7)

Tháo y kế, bèn chia quân mỗi bên 5 đội. Bên tả thì : Hạ-hầu-Đôn lĩnh đội thứ nhất, Trương-Liêu đội thứ hai, Lý-Điển đội thứ ba, Nhạc-Tiến đội bốn, Hạ-Hầu-Uyên đội năm. Bên hữu : Tào-Hồng đội một, Trương-Cáp đội hai, Từ-Hoảng đội ba, Vu Cấm đội bốn, Cao-Lãm đội năm. Hứa-Chử thì ở trung quân, đi tiên phong.

Hôm sau, mười đội kéo ra mai phục hai bên xong, Tháo đợi đến nửa đêm, sai Hứa-Chử kéo quân đi trước, giả vờ cướp trại Thiệu. Bấy giờ, quân Viên cùng đổ ra một loạt. Hứa-Chử quay binh bỏ chạy. Thiệu xua quân đuổi theo, tiếng reo hò vang rền... Đến lúc trời sáng thì đuổi tới bờ sông. Quân Tào hết lối chạy. Tháo kêu lớn lên rằng :

— Không còn đường lui nữa ! Sao chư quân không tử chiến đi ?

Quân sĩ bèn quay mình, nỗ lực đánh tới. Hứa-Chử phóng ngựa lên trước tiên, vung đao chém luôn một lúc hơn mười viên tướng địch (8) Quân Viên đại loạn. Thiệu lui quân chạy vội trở về. Quân Hứa-Chử đuổi riết sau lưng... Thiệu đang chạy bỗng nghe một hồi trống : Phía tả có Hạ-hầu-Uyên, hữu có Cao-Lãm, cùng xông ra đánh. Thiệu hợp ba con một cháu lại, mở đường máu chạy ra. Chạy chưa được mười dặm lại bị Nhạc-Tiến, Vu-Cấm từ hai bên đổ ra, đánh giết quân Viên thây đổ đầy đồng, máu chảy thành ngòi. Thiệu chạy thoát qua vài dặm nữa, thì Lý-Điển bên tả, Từ-Hoảng bên hữu lại đổ ra chặn đánh trận nữa. Cha con Viên-Thiệu sợ bay hồn mất mật, bỏ chạy về trại rồi truyền ba quân nấu cơm. Cơm vừa chín, chưa kịp ăn thì Trương-Liêu kéo quân từ bên tả, Trương-Cáp từ bên hữu đánh ập vào. Thiệu hoảng hồn nhảy lên ngựa chạy về hướng Thương-đình, người ngựa mỏi nhừ, đang toan nghỉ hơi thì mặt sau đại quân Tào-Tháo đã đuổi tới. Thiệu cố hết sức liều mạng mà chạy. Đang chạy bỗng lại bị Tào-Hồng từ bên hữu đổ ra, Hạ-hầu-Đôn từ bên tả đánh tới, chặn đứt đường về. Thiệu kêu lớn lên rằng :

— Nếu không cố chết mà đánh thì bị bắt cả đấy !

---

*(7) « Thập diện mai phục » là kế của Hàn-Tín phá Hạng-Vũ ở Cửu-Lý sơn. « Bội thủy ai trận » là kế Hàn-Tín phá Trần-Dư. Nay Trình-Dục dùng luôn 2 kế một lúc.*

*(8) Đây là những bộ tướng, tiểu tướng.*

Con cháu, tướng tá.. phải liều chết xung đột mới thoát vòng vây. Viên-Hy, Cao-Cán đều trúng tên bị thương. Quân mã chết gần hết. Thiệu ôm lấy ba con mà khóc thảm thiết. Bất giác mê mẩn, ngất lăn xuống. Mọi người dỡ dậy cấp cứu. Miệng Thiệu tuôn mãi máu tươi ra. Rồi than rằng :

— Ôi ! Đời ta xông pha chiến trường đã trải mấy mươi trận. Ai ngờ ngày nay khốn đốn nỗi này ! Thật là Trời hại ta. Các con đứa nào hãy về châu nấy, chỉnh đốn lại ba quân, để quyết một trận trống mái với giặc Tháo !

*Cha con Viên-Thiệu bại trận*

Rồi bảo Tân-Bình, Quách - Đồ tức tốc theo Viên - Đàm về Thanh - Châu phòng bị, kẻo Tào-Tháo xâm phạm bờ cõi ; sai Viên-Hy về U-châu, Cao - Cán về Tinh-châu. Nơi nào nơi ấy mau thu thập binh mã để kịp thời điều-dụng. Còn Thiệu thì đem Viên-Thượng về Ký-châu dưỡng bệnh, sai Thượng cùng Thẩm-Phối, Phùng-Kỷ tạm giữ việc quân.

Tào-Tháo sau khi đại thắng ở Thương-Đình, trọng thưởng ba quân, rồi sai người đi thám sát tình hình Ký-châu.

Quân tế tác về báo rằng :

— Viên-Thiệu bị đau, hiện phải nằm dưỡng bệnh. Viên-Thượng hợp cùng Thẩm-Phối giữ thành-trì. Viên-Đàm, Viên-Hy, Cao-Cán thì ai về châu nấy.

Mọi người cùng khuyên Tháo đánh gấp. Nhưng Tháo nói :



— Ký-châu lương-thực rất giàu. Thẩm-Phối lại có cơ mưu, chưa thể lấy được. Vả hiện nay lúa tiổ đầy đồng sợ làm hại nông-nghiệp của dân. Ý ta muốn đợi sang thu, gặt hái xong hãy tiến chiếm cũng chưa muộn.

Còn đang bàn luận, bỗng có thư Tuân-Húc gửi đến cấp báo :

— Lưu-Bị ở Nhữ-Nam thu được vài vạn quân của Lưu-Tích, Cung-đô, nghe Thừa-tướng cất quân đi đánh Hà-Bắc, Bị đã để Lưu-Tích giữ Nhữ-Nam, rồi thừa cơ dẫn quân đánh Hứa-đô. Tình thế thậm cấp ! Xin Thừa-tướng mau mau đem quân về ngăn giữ.

Tháo nghe tin, sợ hãi rụng rời, chỉ để Tào-Hồng ở lại đóng giữ trên sông, hư trương thanh thế. Còn mình dẫn hết các tướng kéo đại-quân về phía Nhữ-Nam đón đánh Huyền-Đức.

Nói về Huyền-Đức cùng Quan, Trương, Triệu-Vân bấy giờ đang kéo quân đi đánh úp Hứa-đô.

Khi đến gần chân núi Nhương-Sơn thì thấy quân Tào kéo về. Huyền-Đức cho hạ trại ngay dưới núi, chia quân làm ba đội. Vân-Trường lĩnh một đội ra đóng ở góc Đông-Nam. Trương-Phi đóng góc Tây-Nam. Huyền-Đức cùng Triệu-Vân thì ở trại chính Nam. Quân Tào đến nơi, Huyền-Đức kéo quân đánh trống hò reo mà ra. Tháo dàn quân thành thế trận, rồi sai gọi Huyền-Đức ra nói chuyện. Huyền-Đức giục ngựa ra đứng dưới cờ. Tháo lấy roi ngựa trỏ qua, mắng rằng :

— Ta đãi mày làm bậc thượng khách, sao mày bội nghĩa vong ân ?

Huyền-Đức mắng lại :

— Mày giả danh tướng Hán, kỳ thực là tên quốc tặc ! Ta là tông thân nhà Hán, vâng mật chiếu Thiên-tử, tới đánh mày đây !

Mắng rồi, ngồi trên ngựa mở tờ « y đái chiếu » (9) ra đọc lớn tiếng cho hai quân cùng nghe !

Tháo vô cùng tức giận, sai Hứa-Chử ra đánh. (10) Từ sau lưng Huyền-Đức, Triệu-Vân phóng ngựa ra, vung dáo đánh ngay. Một đao, một dáo đâm chém kịch liệt, hai người giao đấu, qua lại ba mươi hiệp chưa phân hơn kém. Hốt nhiên tiếng reo hò vang dậy : Từ góc Đông-Nam Quan-

(9) *Tờ « chiếu đai áo » đây chỉ là « bản sao » bằng.. son hoặc mực trên giấy. « Bản chính » viết bằng máu trên tấm lụa, ở tay Đổng-Thừa, đã bị Tháo « tịch thu » mất rồi.*

(10) *Can báo Hứa-Chử của ông chỉ lấn át được các tướng Hà-Bắc, chứ lúc sao nổi ba con hổ vàng Huyền-Đức ?*

Vân-Trường kéo quân đánh ra. Từ góc Tây-Nam, Trương-Phi xung sát tới, hợp với Triệu-Vân, ba quân cùng đánh tràn sang. Bấy giờ quân Tào từ xa mới về đang mỏi mệt, không sao chống nổi, bị một trận tơi bời mà chạy. Huyền-Đức dắc thẳng về dinh.

Hôm sau Huyền-Đức lại sai Triệu-Vân ra thách đánh. Nhưng thấy cửa trại Tào đóng kín rồi suốt 10 ngày sau quân Tào vẫn không ra. Huyền-Đức lại sai Trương-Phi khiêu-khích, trại Tháo vẫn đóng chặt.

Huyền-Đức càng nghi ngờ. Quả nhiên có tin báo :

— Cung-Đô tải lương tiếp-tế bị quân Tào vây rồi !

Huyền-Đức kíp sai Trương-Phi đi cứu. Rồi lại tiếp tin nữa :

— Hạ-hầu-Đôn đã ngầm kéo lối sau, đi chiếm Nhữ-Nam !

Huyền-Đức kinh hãi kêu lên :

— Nếu thế thì hai mặt trước sau cùng thụ địch, ta hết đường về mất !

Bèn sai Vân-Trường đi cứu Nhữ-Nam. Hai cánh quân đi khỏi ; chưa hết một ngày đã có thám-mã phi tới báo :

— Hạ-hầu-Đôn đã phá xong Nhữ-Nam. Lưu-Tích phải bỏ thành chạy rồi. Hiện Vân-Trường đang bị vây khốn.

Huyền-Đức càng sợ. Rồi lại tiếp luôn tin : Trương-Phi đi cứu Cung-Đô, cũng bị vây nốt ! Huyền-Đức toan rút binh, lại sợ quân Tào đánh tập hậu, đang phân vân thì ngoài trại báo vào :

— Hứa-Chử tới thách đánh !

Huyền-Đức không dám ra, đợi đến gần sáng, cho quân sĩ ăn no, rồi bộ quân rút trước, kỵ binh đi sau. Trong trại chỉ để ít quân đánh trống cầm canh hư trương...

Bỏ trại kéo đi được vài dặm, khi vòng qua trái núi đất, bỗng thấy lửa đuốc sáng rực ở trên, rồi có tiếng hô lớn từ đầu núi vọng xuống :

— Chớ để Lưu-Bị chạy thoát ! Có thừa-tướng ở đây !

Huyền-Đức sợ hãi, vội tìm đường chạy. Triệu-Vân nói :

— Chúa-công đừng sợ gì ! Cứ theo tôi mà đi !

Nói rồi Vân vung dáo thúc ngựa sấn lên trước đánh mở một đường máu. Huyền-Đức múa song cổ-kiếm tiến theo sau. Đang dâm chém mở đường thì Hứa-Chử đuổi tới, hết sức đánh nhau với Triệu-Vân. Rồi Vu-Cấm, Lý-Điển cũng tới nơi. Huyền-Đức thấy thế nguy, hoang-mang bỏ chạy, chỉ nghe sau lưng tiếng reo hò vang trời dậy đất. Huyền-Đức nhằm con đường thẳm thẳm vào núi, một người một ngựa chạy lấy thân. Đến lúc sáng tỏ bỗng gặp một đoàn quân xông ra ! Huyền-Đức sợ hãi,



nhưng nhìn kỹ hóa ra Lưu-Tích dẫn hơn ngàn quân kỵ bị thua, hộ tống gia quyến Huyền-Đức tới. Tôn-Càn, Giản-Ung, My-Phương cũng chạy đến, ai nấy đều nói thế quân Hạ-hầu-Đôn mạnh quá nên phải bỏ thành mà chạy, lại bị quân Tào đuổi gấp, nhưng may có Vân-Trường tới đánh chặn, mới chạy thoát được.

Huyền-Đức ấy náy :

— Không biết Vân-Trường giờ ở đâu rồi ?

Lưu-Tích nói :

— Xin tướng-quân hãy cứ đi. Rồi sẽ bàn sau.

Kéo đi được vài dặm, bỗng nghe một hồi trống nổi lên : một đoàn quân đổ ra phía trước. Viên đại tướng đi đầu chính là Trương-Cáp, thét lớn :

— Bớ Lưu-Bị ! Phải xuống ngựa đầu hàng ngay !

Huyền-Đức vừa quay binh lui lại, đã thấy ghềnh núi phía sau một loạt cờ đỏ rung động : một đoàn quân nữa từ hang núi kéo ra ! Viên đại tướng dẫn đầu là Cao-Lãm ! Huyền-Đức thấy hai mặt trước sau bị chặn cả, hết đường tiến-thoái, bèn ngửa mặt lên trời kêu :

— Trời kia sao nỡ hại ta ? Đã cùng quẫn đến thế này, thôi đành chết quách cho xong !

Than rồi, rút kiếm tự vẫn ! Lưu-Tích vội giằng lại :

— Để tôi tử-chiến, cướp đường cứu Minh-công !

Dứt lời, xông ra đánh Cao-Lãm. Nhưng giao phong chưa được ba hiệp, Tích đã bị Lãm chém một đao chết lăn xuống chân ngựa. Huyền-Đức càng sợ, đang toan thân ra giao chiến, bỗng thấy hậu quân Cao-Lãm rối loạn cả lên : Một tướng hùng hổ xung trận đánh vào. Ngọn giáo dài vừa vung lên đã dâm

*Triệu-Vân đâm tướng địch*

trúng Cao-Lãm ngã ngựa chết lăn ! Huyền-Đức nhìn rõ Triệu-Vân tới cứu, mừng rỡ vô cùng. (11).

Vân giục ngựa vung dáo đánh tan đoàn quân phía sau cứu Cao-Lãm, rồi lại xông lên phía trước đánh Trương-Cáp. Cáp đánh với Vân hơn ba mươi hiệp thì quất ngựa bỏ chạy. Vân thừa thế đánh rấn mở đường, nhưng bị quân Tào giữ chặt cửa núi, đường hẹp không sao qua thoát. Đang lúc Vân mệt sức xung sát, bỗng Quan-Vân-Trường dẫn Chu-Thương cùng ba trăm quân tới, hai mặt đánh dồn một trận Trương-Cáp phải kéo quân bỏ chạy lên núi. Thế là hai cánh quân cùng ra khỏi ải, kéo tới chiếm lấy đường hiểm hạ trại.

Huyền-Đức sai Vân-Trường đi tìm Trương-Phi. (12)

Nguyên lai, Trương-Phi đi cứu Cung-Đô, khi tới nơi thì Đô đã bị Hạ-Hầu-Uyên giết chết. Phi hăng lên đánh giết, Hạ-Hầu-Uyên phải bỏ chạy. Phi đuổi theo thì bị Nhạc-Tiến kéo quân đến vây kín. Bấy giờ Vân-Trường kéo đi, gặp một ít quân bị thúa, liền hỏi lối mà tiến, rồi xông tới đánh. Nhạc-Tiến phải bỏ chạy, ông cứu được Trương-Phi, cùng nhau về ra mắt Huyền-Đức.

Bỗng có tin báo đại-đội quân Tào đang đuổi tới. Huyền-Đức bèn giao bọn Tôn-Càn bảo-hộ gia-quyến đi trước. Còn mình cùng Quan, Trương, Triệu-Vân đi sau, vừa đánh vừa chạy. Thảo thấy Huyền-Đức chạy đã xa, quân sĩ thì mệt mỏi, bèn thu quân về không đuổi nữa. Huyền-Đức chỉ còn không đầy một ngàn quân tàn, rút chạy thật là khốn đốn. Đến một con sông, gọi thổ dân ra hỏi, mới biết là sông Hán-giang. Bèn tạm đóng trại nghỉ ngơi. Thổ dân biết là « Lưu-sứ-quân », rủ nhau đem dê, rượu dâng. Chúa tôi bèn họp nhau uống rượu trên bãi cát. Rượu ngà ngà say, Huyền-Đức cất tiếng than rằng :

— Ôi ! Như Chư-tướng đây, đều là người có tài vương tá. Thế mà không may lại theo Lưu-Bị ! Bị này số mệnh cùng quẫn để lụy cho chư quân. Long đong đã bao phen, mà ngày nay thân vẫn trơ trọi, không có một mảnh đất cắm gươm ! Lòng thành thật sợ rằng : chư tướng lầm theo ta rồi đến uổng công mà thôi ! Vậy Chư-tướng còn đợi gì mà không bỏ Bị này, đi tìm một minh chúa để lập công danh ?

(11) *Một mình Vân phải ở lại đánh với 3 tướng Tào : Hứa-Chử, Vu-Cấm, Lý-Điển để chặn đường cho Huyền-Đức chạy, nên bây giờ mới chạy theo kịp.*

(12) *Hết là về an nợ gì lo cho em kia.*



Mọi người nghe nói, đều che mặt mà khóc. Nhưng Vân-Trường khẳng khái nói :

— Anh nói thế là lầm. Xưa Cao-Tổ tranh thiên-hạ với Hạng-Vũ, đã thua Vũ bao nhiêu trận ! Thế mà về sau chỉ thắng một trận Cửu-Lý-Sơn là thành công, mở ra cơ nghiệp bốn trăm năm nay. Vậy thì « thắng bại là việc thường của nhà binh ». Sao anh nản lòng thoái chí ?

Tôn-Càn nói :

— Thành bại có thời, không nên nản chí. Từ đây tới Kinh-châu chẳng còn bao xa. Hiện Lưu-Cảnh-Thăng tọa trấn chỉnh quân, binh nhiều lương đủ, lại cùng là tông thân nhà Hán, sao Chúa-công không tìm tới mà nhờ ?

Huyền-Đức nói :

— Sợ Cảnh-Thăng không dung ?

Càn nói :

— Tôi xin qua đó trước, để thuyết-giải, khiến Cảnh-Thăng phải thân ra biên cảnh đón tiếp Chúa-công !

Huyền-Đức mừng lòng, liền sai Tôn-Càn đi suốt đêm sang Kinh-châu Khi đến thành, Càn vào ra mắt Lưu-Biểu. Thi lễ xong, Biểu hỏi :

— Ông đã theo Huyền-Đức. Nay tới đây có việc gì ?

Càn thưa :

— Lưu-sứ-quân là bậc anh hùng trong thiên hạ, tuy binh đơn tướng ít mà chí lớn muốn khuông phò xã-tắc. Lưu-Tích, Cung-Đô ở Nhữ-Nam chẳng thân thích gì, cũng đem cái chết giúp công. Minh-Công với Sứ-quân cùng là con cháu nhà Hán. Nay Sứ-quân mới thua, muốn qua Giang-đông nhờ vả Tôn-Quyền, nhưng Càn này can rằng: «Không nên bỏ chỗ thân tộc mà theo người dưng. Có Lưu-tướng-quân ở Kinh-châu đây, vốn lễ hiền ái sĩ, người tài tuấn đến theo như nước sông về bể cả, lại có tình đồng-tông với Sứ-quân, sao không tìm đến ? ». Vì thế Sứ-quân mới sai Càn tới trước bái bạch, đợi xem tôn mệnh thế nào.

Biểu mừng rỡ nói :

— Huyền-Đức là em ta. Từ lâu vẫn muốn gặp mặt chuyện trò mà chưa có dịp. Nay đã có lòng huệ cố, thật là may lắm !

Thái-Mạo nói dèm rằng :

— Không nên ! Lưu-Bị trước giúp Lã-Bố, sau nhờ Tào-Tháo, gần đây lại theo Viên-Thiệu... mà rồi chẳng chung thủy với ai cả, đủ biết tư cách người ấy thế nào. Nay nếu Chúa-công thâu nạp, ắt Tào-Tháo đem binh tới đánh ta, tự dưng gây cuộc can qua vô ích. Chi bằng chém đầu Lưu-Bị đem hiến Tào-Tháo, ắt Tháo phải trọng đãi Chúa-công !

Tôn-Càn nghiêm sắc mặt nói :

— Tôi không phải hạng sợ chết đâu ! Nhưng ông nên biết: Lưu-Sứ-quân một lòng trung vì nước, bọn Tào-Tháp, Viên-Thiệu, Lã-Bố không đáng so cùng. Trước đây Lưu-Sứ-Quân chẳng qua bất đắc dĩ phải theo họ. Nay nghe Lưu-tướng-quân cũng là con cháu Hán-Triều, tình thiết đồng tông, nên không quản đường ngàn dặm mà tìm tới. Sao ông ăn nói dèm pha, ghen-ghét người hiền như thế ?

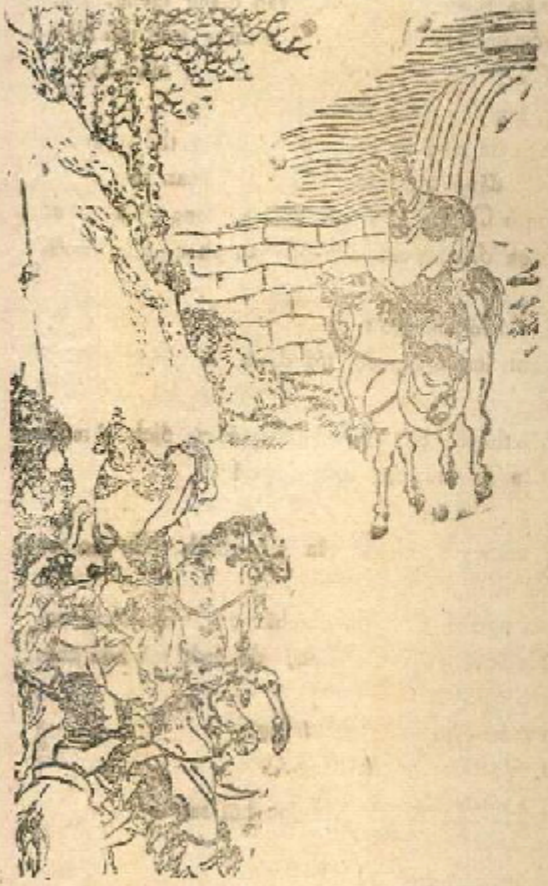

*Lưu-Biểu đón Huyền-Đức*

Lưu-Biểu nghe qua mắng Thái-Mạo rằng:

— Ý ta đã quyết, ngươi chớ nhiều lời !

Thái-Mạo vừa ức vừa thẹn, lui ra. Biểu mới sai Tôn-Càn về trước báo với Huyền-Đức. Rồi sửa soạn xe ngựa, thân ra ngoài thành ba mươi dặm đón tiếp.

Khi Huyền-Đức tới gặp Lưu-Biểu thì rất mực cung kính. Biểu cũng lấy lễ đáp lại. Rồi Huyền-Đức dẫn Quan Trương ra bái kiến. Biểu bèn đưa Huyền-Đức cùng mọi người vào thành Kinh-châu, sai dọn dẹp mấy ngôi nhà cho ở.



Nói về Tào-Tháo, khi dò biết Huyền-Đức chạy sang Kinh-châu theo Lưu-Biểu, thì muốn kéo quân tới đánh. Trình-Dục can rằng :

— Chưa trừ được Viên-Thiệu mà vội đánh Kinh-Tương, nếu Thiệu lại vùng lên thì thắng bại chưa biết ra sao. Chi bằng hãy đem quân về Hứa-đô nghỉ ngơi, luyện tập cho tinh-nhuệ, đợi sang xuân ấm áp sẽ ra quân, trước phá Viên-Thiệu sau lấy Kinh-Tương, ắt cả hai cái lợi Nam Bắc, chỉ một phen mà thâu được hết.

Tháo nghe lời, rút binh về.

Mùa xuân năm sau là năm Kiến-An thứ 8, vào tháng giêng, Tháo lại bàn việc hưng binh. Trước khi Hạ hầu-Đôn, Mãn-Sủng trấn thủ Nhữ-Nam chống Lưu-Biểu, để Tào-Nhân, Tuân-Húc ở nhà giữ Hứa-đô, rồi Tháo tự thống lĩnh đại-quân kéo lên đóng Quan-độ.

Về phần Viên-Thiệu, bị cảm mạo từ năm trước, chứng thổ huyết bấy giờ mới tạm bớt, đã bàn việc đánh Hứa-đô. Thẩm-Phối can rằng :

— Năm ngoái mới thua ở Quan độ, Thương-đình, lòng quân chưa phấn chấn lên được. Hãy nên đắp lũy cao, đào hào sâu phòng giữ, dưỡng sức lực cho quân dân.

Đang lúc thương nghị, thì có tin báo :

— Tào-Tháo lại tiến binh lên Quan-độ, tới đánh Ký-châu !

Thiệu nói :

— Nếu để giặc tới chân thành, bức sát bờ hào mới cự địch thì muộn mất. Ta phải tự lĩnh đại quân đi đón đánh mới được !

Viên-Thượng can rằng :

— Bệnh thể Phụ-thân chưa yên, không nên viễn chinh. Xin cho con đem quân đi trước đánh giặc.

Thiệu ưng cho. Lại sai người qua Thanh-châu gọi Viên-Đàm, qua U-châu gọi Viên-Hy, tới Tinh-châu gọi Cao-Cán, để quân mã bốn châu cùng về hợp sức phá Tào. Đó chính là :

*« Trống trận Nhữ-Nam vừa dứt tiếng,*
*« Chiêng hồi Hà-Bắc lại rền vang...*

Chưa biết chiến trường Hà-Bắc ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

## LỜI BÌNH

• *Trước kia, khi Trần-Lâm thảo hịch kể tội Tào-Tháo thì chưa có việc « tờ chiếu đai áo ». Vì lúc ấy mưu Đổng-Thừa chưa lộ, nên tờ mật chiếu không được công bố. Cho đến khi đối trận cơi Tháo ở Quan-Độ,*

Viên-Thiệu mới nói rằng : « Ta uổng tờ chiếu đại áo đánh giặc đây ! » Một lời nói ấy làm cho ba quân nức lòng, chẳng cần Trần-Lâm phải viết thêm một tờ hịch nữa vậy. Tuy nhiên, Thiệu vẫn chưa đọc tờ chiếu trước ba quân. Mãi đến khi đối trận với Tháo ở Nhương-sơn, Huyền-Đức mới đem nguyên văn tờ chiếu ấy ra, lớn tiếng đọc rõ ràng từng chữ. Đó mới thật là một việc thống khoái vô cùng. Thật là nêu rõ Đại nghĩa đường hoàng. Huyền-Đức đã thắng Tháo ở điểm đó ! Chứ đâu có nên căn cứ vào thắng, bại mà luận Đại nghĩa về ai ?

● Tô-Lão-Tuyền đọc chuyện đến đây, than rằng : Tào Mạnh-Đức với Viên Bản-Sơ hơn kém hưng vong vì điểm quyết đoán và độ lượng vậy. Như Mạnh-Đức trước khi đánh Ô-Hoàn, có người can không nên. Mạnh-Đức cứ đánh và thắng trận, nhưng lại nói rằng : « Ta gặp may mà thắng đây ! Người can gián ta lúc trước, là vì kế vạn toàn mà can vậy ». Rồi vẫn thưởng cho người ấy, và dặn rằng : « Từ nay có ý gì cứ việc nói, đừng ngại ». Viên Bản-Sơ bị thua ở Quan-Độ lại nghĩ rằng : « Ai nghe ta bại trận cũng buồn, chỉ riêng Điền-Phong không buồn, lại sung sướng vì đã nói trúng ! » Rồi giết Điền-Phong !

Than ôi ! Bầy mưu cho mình chúa (Tào-Tháo) tuy lời trung nghĩa không ứng nghiệm với kết quả, vẫn còn được khen.

Bầy mưu cho hôn-chúa (Viên-Thiệu) tuy lời trung đã ứng nghiệm, vẫn còn bị tội ! Sao mà đời bên khác nhau đến thế ?

● Huyền-Đức thế nhỏ, mà Tháo không dám coi thường. Viên-Thiệu thế lớn mà Tháo dám coi thường. Tuy nhiên, không những trận đánh Từ-châu. Tháo mai phục tám mặt, lấy hết sức lớn chống sức nhỏ, không dám coi thường Huyền-Đức ; mà trong trận Thương-đình, Tháo cũng phải mai phục mười mặt, lấy hết sức lớn chống sức lớn, chứ cũng không dám coi thường Bản-Sơ. Thế mới biết, con sư-tử đù muốn bắt thỏ hay bắt voi, đều phải dùng toàn lực. Tào-Tháo quả là tay giỏi dùng binh vậy.

● Huyền-Đức với Tào-Tháo trước là bạn mà sau là thù. Huyền-Đức với Viên-Thiệu trước không ưa nhau mà sau kết làm vây cánh. Huyền-Đức với Lã-Bố trước là địch-thủ mà sau là bạn, rồi lại là thù địch. Huyền-Đức với Tôn-Quyền trước là bạn mà sau là địch thủ. Đã là địch thủ mà rồi lại kết làm nâu cánh.

Huyền-Đức ở Tư-châu, trước làm chủ, sau làm khách. Đây cái hết



ở bên Lưu-Biểu có thể nói là « thủy chung như nhất ». Tiếc rằng Biểu không biết cùng Huyền-Đức làm nên việc lớn vậy.

● Huyền-Đức cùng các tướng uống rượu trên bãi sông mà tỏ lời tiếc cho tài các tướng, khuyên các tướng bỏ ra đi... chính là để giữ vững lấy lòng các tướng vậy. Cũng như xưa kia, hồi Cữu-Phạm theo Trùng-Nhĩ về nước Tấn : ngỏ lời từ biệt công tử, xin xa rời công tử... mà chính là muốn theo Công-tử vậy. Khuyên ra đi mà lòng người càng trung kiên. Từ biệt người mà lòng người càng cố kết. Một bên đang trong lúc hoạn nạn gay go. Một bên sắp được hưởng an lạc. Một bên là chúa ân ái bề tôi. Một bên là bề tôi kết tâm với chúa. Tuy ở hai cục diện khác nhau, nhưng cái phương pháp cố kết giống nhau vậy.

● Trong hồi này, tác-giả dùng nhiều bút pháp : phục-bút có, bổ bút có, chuyển bút có, hoán bút có. Như chuyện anh em Đàm, Thượng nhà Viên tranh giành nhau, chỉ mới là mối lo, thế mà đã xuất ra từ miệng Quách-Đồ, đó là một phục-bút. Việc Lưu-Bị nương dựa Tôn-Quyền còn cách mấy hồi nữa mới đến, mà ở hồi này Tôn-Càn đã nói ra miệng. Đó là hai phục bút. Việc Lưu-Bị cọp ngựa qua Đàn-Khê trốn nạn, cũng còn cách nhiều hồi nữa, mà ở hồi này Thái-Mạo đã nói lộ ý muốn hại Lưu-Bị. Đó đều là phép « phục bút » vậy.

Sao Hoàng-tinh xuất hiện là việc xảy từ đời Hoàn-đế, đến đây được bổ thêm một nét bút. Việc Viên-Thiệu yêu con út đã được nói đến ở quyển trước, nhưng chưa nói rõ con út là ai, đến đây mới nói rõ là Viên-Thượng. Đó là một bổ bút. Việc Viên-Đàm trấn thủ Thanh-châu đã được nói đến từ trước. Viên-Hy, Cao-Cán trấn giữ U, Tinh cũng đã có nói, nhưng chưa nói rõ. Và đến đây mới được kể rõ ràng. Đó là phép « bổ bút » vậy.

Viên-Thiệu bại trận nản lòng, đang bàn việc lập con kế-nghiệp, bỗng nhân việc hai con một cháu kéo quân về trợ chiến, mà Thiệu lại phấn khởi, kéo đi đánh Tào. Đó là một chuyển bút.

Tháo thừa thắng đang sắp tiến đánh Thiệu, bỗng nhân chuyện lúa chín của dân mà ngừng, rồi thêm việc Lưu-Bị tiến đánh Hứa-đô, phải về cứu gấp. Đó là một chuyển bút đột ngột.

Lưu-Bị đã sang Kinh-châu. Tháo muốn tiến theo sang đánh Lưu-Biểu, bỗng vì Trình-Dục can ngăn, lại để Biểu đó mà quay về đánh Thiệu. Đó đều là phép « chuyển bút » vậy.

*Trận đánh Thương-Đình, Tào-Tháo bày mưu, Viên-Thiệu mắc mưu, hai phen trước sau được kể rõ ràng. Đến trận đánh Nhữ-Nam, chỉ kể việc Lưu-Bị mắc mưu lừa, mà không kể việc Tào-Tháo bày kế. Kể « tiền ẩn hậu hiện » như thế là dùng phép « hoán bút » vậy.*

*Việc Viên-Thiệu đưa gươm đi giết Điền-Phong, việc Phong đón gươm của Thiệu, cũng như Lưu-Bị sang theo Lưu-Biểu, Biểu đón tiếp Bị... đều được tả tường tận cả hai mặt. Đến việc Lưu-Bị thua thì tả thực, mà việc Cung-Đô bị thua lại tả hư. Đó cũng là phép « hoán bút » vậy.*

*Viết văn kỷ sự mà dùng những bút pháp như trên, quả là tuyệt diệu.*

# *Hồi thứ 32*

## Đại Ký-châu Viên-Thượng tranh phong, Khơi Chương-thủy, Hứa-Du hiến kế.

Nói về Viên-Thượng, từ khi giết được Sử-Hoán, tự phụ là khỏe, nên bấy giờ không đợi hai anh đến, một mình đem ngay mấy vạn quân tới Lê-Dương trước, đón đánh tiền đội quân Tào. Trương-Liêu giục ngựa đi đầu, Thượng vung đao tới đánh. Đánh chưa được ba hiệp, Thượng đỡ gạt không nổi, phải thua chạy. Liêu thừa kế thúc quân đánh giết. Thượng chẳng biết chống giữ ra sao, chỉ kéo quân chạy một mạch về Ký-châu.

*Viên-Thiệu*

Viên-Thiệu nghe tin con bị thua chạy về, lại dâm hoảng-hốt xúc-động! Rồi bệnh cũ lại phát, mửa liền mấy dấu máu mồm, ngất lăn xuống đất. Lưu-phu-nhân vội sai cửa cỡ vào nội đường. Bệnh Thiệu dần dần nguy kịch. Lưu-phu-nhân liền mời Thầm-Phối, Phùng-Kỷ vào thẳng bên giường Thiệu bàn tính hậu sự. Bấy giờ Thiệu không nói được nữa, chỉ còn lấy tay ra hiệu mà thôi. Lưu-phu-nhân hỏi:

— Liệu thằng Thượng có kế tự được không?



Thiệu gật đầu. Thầm-Phối liền đến bên giường viết tờ di chúc. Rồi Thiệu bỗng vặn mình kêu lớn lên một tiếng, lại thổ ra hơn một dấu máu nữa mà chết. Người sau có thơ rằng:

*« Nhà bốn đời Khanh Tướng nổi danh,*
*« Thanh niên đắc chí tự tung hoành.*
*« Ba nghìn tuấn kiệt: khoe nhiều khách*
*« Trăm vạn tì hưu: tiếng lắm binh.*
*« Lông phượng, gan... gà công hóa uổng,*
*« Da hùm cốt... hoẵng việc khôn thành!*
*« Xót xa thêm nỗi thân vừa thác,*
*« Con cái tương-tàn, nội biến sinh!*

Nguyên văn:

*« Lấy thế Công Khanh lập đại danh,*
*« Thiếu niên ý-khí tự tung hoành.*
*« Không chiêu tuấn-kiệt tam thiên khách,*
*« Mạn hữu anh hùng bách vạn binh.*
*« Dương chất hồ bì, công bất tựu,*
*« Phượng mao kê đởm, sự nan thành.*
*« Tối lân nhất chủng thương tâm xứ:*
*« Gia nạn đồ diên lưỡng đệ huynh!*

Viên-Thiệu mất rồi, bọn Thầm-Phối lo việc tang ma. Năm cô nàng hầu diễm-lệ vốn được Thiệu sủng-ái, bấy giờ bị Lưu-phu-nhân bắt ra giết hết. (1) Lại sợ âm hồn các cô về chín suối tái ngộ với chồng, mụ Lưu còn sai gọt tóc, vạc mặt, khoét mắt và băm vằm năm cái thây ma ấy ra. Máu ghen lạ đời và tàn ác đến thế là cùng cực!

Viên-Thượng sợ có kẻ oán mà mưu hại, bèn sai bắt thân nhân gia thuộc nhà các cô này đem ra giết hết. (2) Thầm-Phối, Phùng-Kỷ lập Viên-Thượng làm Đại-Tư-mã tướng-quân, kiêm lĩnh: « Tinh, U, Thanh, Ký, Tứ châu Mục », đưa thư báo tang đi khắp nơi.

Bấy giờ Viên-Đàm đã kéo quân rời Thanh-châu, bỗng nghe tin cha mất, liền họp Quách-Đồ, Tân-Bình bàn tính. Đồ nói:

---

1) *Sư tử trả thù! khiếp!*

2) *Mẹ nào con nấy! Xem Lã-hậu tàn ác, Hạ-Đỗ đau đớn thương khóc người bị hại. Nay Lưu thị tàn ác, Viên-Thượng chẳng còn ưu tư sầu não hơn nữa!*

— Chúa-công không có mặt ở Ký-châu, ắt Thầm Phối, Phùng-Kỷ lập Hiểm-Phủ làm chúa rồi. Ta phải đi gấp đến nơi !

Tân-Bình nói :

— Chắc Thầm, Phùng hai tên đã dự định cơ mưu. Đến gấp sợ mang tai vạ !

Viên-Đàm hỏi :

— Thế thì biết làm sao ?

Quách-Đồ nói :

— Cứ đóng quân ở ngoài thành, chờ xem động tĩnh. Để tôi thân vào trước dò xét xem sao.

Đàm nghe lời, kéo quân đến đóng bên ngoài thành Ký-châu. Rồi Quách-Đồ vào ra mắt Viên-Thượng. Thi lễ xong, Thượng hỏi :

— Sao anh ta không đến ?

Đồ thưa :

— Vì còn đau, phải nằm dưỡng bệnh trong quân, không vào tương kiến được.

Thượng nói :

— Vâng di-mệnh Phụ-thân lập ta làm chủ, vậy gia-phong anh ta làm Xa-Kỵ Tướng-quân. Nay trước mắt quân Tào lấn cõi, các anh ta hãy làm tiền bộ, ta theo sau điều quân tiếp ứng ngay.

Đồ nói :

— Hiện trong quân thiếu người bàn định mưu lược. Vậy xin cho Thầm-Chính-Nam và Phùng-Nguyên-Đồ tới giúp sức.

Thượng nói :

— Ta cũng cần có hai người này để sớm tối trù hoạch kế-sách, để cho đi sao được ?

— Thế thì trong hai người, xin cho một người vậy.

Thượng bất đắc dĩ phải cho đi, bèn bảo hai người rút thăm, ai trúng thì đi. Phùng-Kỷ rút trúng, Thượng liền sai Kỷ đem ấn thụ cùng Quách-Đồ tới trại quân Viên-Đàm. Kỷ theo Đồ vào trung quân, thấy Đàm chẳng đau ốm gì, thì lòng rất áy-náy, bèn dâng ấn tín lên. Đàm giận lắm, muốn chém đầu Kỷ. Nhưng Quách-Đồ bí mật can rằng :



— Nay quân Tào áp sát bờ cõi, hãy cứ tạm giữ Phùng-Kỷ ở đây để Thượng yên lòng. Đợi phá Tào xong, sẽ về tranh Ký-châu cũng chưa muộn.

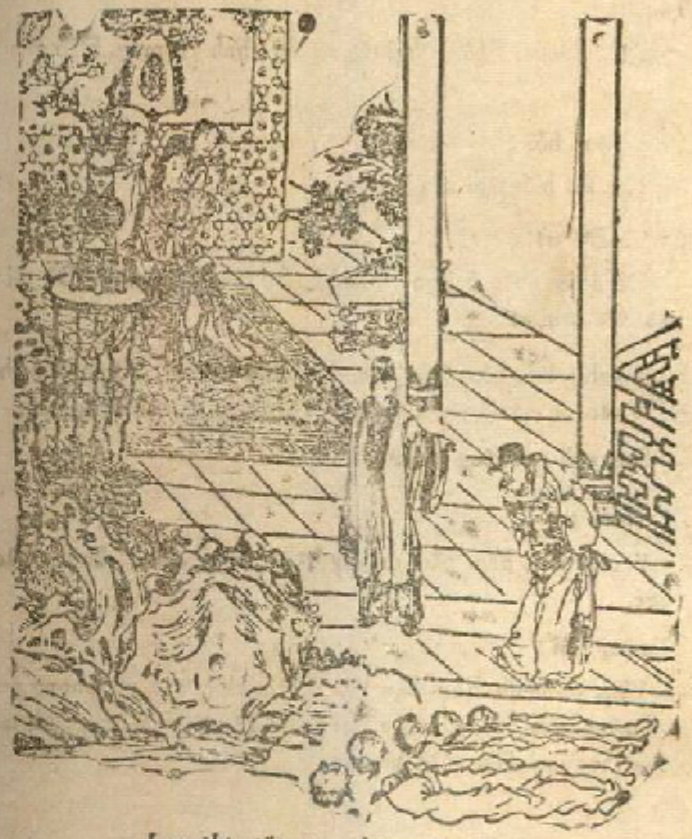

*Lưu-thị giết nàng hầu của chồng.*

Đàm nghe lời, liền nhổ trại khởi hành, trước đến Lê-Dương chống nhau với quân Tào. Đàm sai đại tướng Uông-Chiêu ra đánh. Tháo sai Từ-Hoảng xuất trận. Hai tướng đánh nhau được vài hiệp, Hoảng đã chém Chiêu một búa chết lăn. Quân Tào thừa thế đánh tràn. Quân Viên thua to. Đàm phải thu thập bại quân rút vào Lê-Dương, rồi sai người về cầu cứu với Thượng.

Thượng với Thầm-Phối bàn tính, rồi chỉ gửi năm ngàn quân đến giúp. Nhưng Tào-Tháo do thám được tin cứu quân sắp đến, liền sai Nhạc-Tiến, Lý-Điển kéo đi đón đường chặn đánh, hai mặt đổ ra vây kín, giết hết 5 ngàn quân Viên.

Đàm nghe tin Thượng chỉ phát có 5 ngàn quân, lại đã bị chặn giết hết rồi, thì nổi giận, gọi Phùng-Kỷ trách mắng.

Kỷ nói :

— Để tôi viết thư cho Chúa-công, xin thân tới cứu.

Đàm liền truyền Kỷ viết thư sai người mang về Ký-châu cho Thượng. Thượng lại bàn với Thầm-Phối. Phối nói :

— Quách-Đồ đa mưu, trước đây sở dĩ không gây chuyện tranh ngôi mà ra đi, là vì quân Tào uy hiếp bờ cõi. Nay nếu phá được Tào-Tháo, ắt Thanh-châu tranh Ký-châu. Chi bằng dừng gửi cứu binh, mượn tay Tháo trừ quách đi cho yên.

Thượng nghe lời, không phát binh nữa, cho sứ giả trở về báo rõ. Đàm nghe tin đùng đùng nổi giận, lập tức chém đầu Phùng-Kỷ (3) rồi bàn việc... hàng Tào. Nhưng sớm đã có quân tế tác dò biết, mật báo về Ký-châu. Thượng bàn với Thầm-Phối :

— Nếu Đàm hàng Tào, hợp sức cùng đánh, thì Ký-châu nguy mất !

Nói rồi để Thầm-Phối cùng đại tướng Tô-Do giữ Ký-châu, Thượng tự lĩnh đại-quân đến Lê-Dương cứu Đàm. Thượng hỏi trong quân :

— Ai dám làm đại-tướng tiền bộ ?

Có hai anh em Lã-Khoáng, Lã-Tường xin đi. Thượng điểm cho 3 vạn binh, sai làm tiên-phong, kéo đến Lê-Dương trước. Đàm nghe tin Thượng thân chinh tới cứu, thì mừng rỡ, bèn bãi bỏ ý định hàng Tào. (4)

Đàm dồn binh trong thành. Thượng đóng quân ngoài thành Lê-Dương làm thế « ỷ dốc ». Rồi vài hôm sau, Viên-Hy, Cao-Cán cũng đều kéo quân đến, đóng thành ba trại ngoài thành, ngày ngày xuất binh giao chiến với Tào-Tháo. Nhưng quân Thượng cứ thua mãi, quân Tháo thắng luôn nhiều trận. Đến tháng hai năm Kiến-An thứ 8, Tháo chia quân ra nhiều cánh đánh tràn. Đàm, Hy, Thượng, Cán đều thua to, phải bỏ Lê-Dương mà chạy. Tháo dẫn binh đến Ký-châu. Đàm, Thượng chạy vào thành cố thủ. Hy và Cán thì ra cách thành 30 dặm hạ trại, hư trương

(3) *Đáng kiếp ! Thật là ác báo về cái tội nỡ đem làm hại Điển-Phong.*

(4) *Anh em đánh nhau trong nhà, nhưng sẽ hợp sức chống cái nhục bên ngoài. (Huynh-đệ huých ư tường, ngoại ngư kỳ vũ).*



thanh thế. Quân Tào đánh thành luôn mấy ngày không vỡ. Quách-Gia nói :

— Họ Viên bỏ con trưởng lập con út. Mấy anh em trong nhà hiện đang ngấm ngầm mưu tính lẫn nhau, ai có bè đảng nấy. Nguy cấp thì cứu nhau. Nhưng hết nguy lại tranh nhau. Vậy ta nên kéo quân về Nam, nhằm hướng Kinh-châu đánh Lưu-Biểu. Đợi khi anh em họ Viên tranh nhau, ta nhân nội biến mà đánh, thì chỉ một trận là xong.

Tháo khen là phải, bèn cử Giả-Hủ làm Thái-thú trấn giữ Lê-Dương, sai Tào-Hồng đóng quân Quan-Độ. Tháo kéo đại-quân nhằm hướng Nam tiến xuống Kinh-châu.

Đàm, Thượng đò biết Tháo đã phải lui, liền cùng nhau mở tiệc ăn mừng. Viên-Hy, Cao-Cán ai về châu nấy.

Bấy giờ Đàm mới hợp Quách-Đồ, Tân-Bình, bàn rằng :

— Ta là con trưởng, mà không được nối nghiệp cha. Thượng là con út do kế-mẫu sinh ra, lại được tước lớn. Ta thật không bằng lòng.

Quách-Đồ hiến kế :

— Chúa-công nên đem quân ra đóng ngoài thành, rồi giả tảng mời Hiền-Phủ, Thầm-Phối đến uống rượu, phục quân đao-phủ giết đi, thế là xong việc lớn.

Đàm nghe lời, sửa soạn kế ấy. Chợt nhớ có quan Biệt-giá là Vương-Tu từ Thanh-châu đến. Đàm đem kế ấy bàn với Tu. Tu can rằng :

— Anh với em ví là tay phải với tay trái. Nay đang lo địch với người ngoài, mà tự chặt tay chân mình, còn nói « ta tất thắng » được chăng ? Bỏ anh em không thương yêu, thì thiên hạ còn ai yêu mình ? Ai bày kế đèm pha, ly-gián tình cốt nhục như thế, chỉ biết cầu cái lợi chốc lát. Xin Chúa-công bịt tai, chớ nghe !

Đàm nghe nói, tức giận, mắng đuổi Vương-Tu, rồi sai người đi mời Thượng. Thượng bàn với Thầm-Phối. Phối nói :

— Đây là mưu gian Quách-Đồ ! Nếu Chúa-công tới ắt bị tai vạ. Chi bằng thừa lúc này đánh gấp ngay đi.

Thượng nghe lời, bèn nai nịt lên ngựa, kéo 5 vạn quân ra ngoài thành. (5) Đàm thấy Thượng kéo binh ra, biết mưu đã bại lộ, cũng vội mặc giáp lên ngựa ra đánh. Thượng trông thấy Đàm liền mắng ầm lên. Đàm cũng mắng rằng :

(5) *Đi dự tiệc mà đem cả 5 vạn người cùng đi ? Thật là hiếm có.*

— Mày đã bỏ thuốc độc hại cha, thoán đoạt tước vị ! Giờ lại còn tới giết anh nữa à ?

Dứt lời, hai anh em thân cầm khí giới lăn vào đánh nhau ! Kết quả, Đàm thua to, kéo quân chạy. Thượng xông pha vào chỗ tên đá, đánh giết rất hăng. (6) Đàm kéo quân chạy về Bình-Nguyên, Thượng thu binh về Ký-châu.

Đàm về đến Bình-Nguyên, lại cùng với Quách-Đồ bàn việc tiến đánh nữa. Rồi sai tướng là Sầm-Bích kéo quân đi trước, Thượng dẫn quân ra khỏi Ký-châu. Hai bên dàn trận, kéo cờ đánh trống. Sầm-Bích thúc ngựa ra quát mắng. Thượng muốn thân ra đánh, nhưng đại tướng Lã-Khoáng đã giục ngựa múa đao ra chém Sầm Bích. Hai tướng giao phong được vài hiệp, Khoáng chém Bích chết lăn. Quân Đàm lại thua lớn, kéo chạy về Bình-Nguyên.

Thẩm-Phối khuyên Thượng tiến binh đuổi tới nơi. Đàm chống không nổi, chạy vào thành Bình-Nguyên đóng cửa cố giữ. Thượng chia quân vây ba mặt đánh phá. Đàm lại bàn với Quách-Đồ. Đồ nói :

— Nay trong thành lương ít, quân kia lại tinh nhuệ, không thể địch nổi. Cứ như ngu ý, thì nên sai người đi xin hàng Tào-Tháo, để Tháo kéo quân đánh Ký-châu. Thượng ắt phải rút quân về cứu. Bấy giờ ta thả quân giáp công, có thể bắt được Thượng. Tháo phá được quân Thượng, thì ta chiếm hết lấy lương cho quân ăn mà chống lại Tháo. Quân Tào từ xa tới, lương ăn không tiếp được, ắt phải rút lui. Thế là ta giữ được Ký-Bắc, rồi sẽ mưu đồ tiến thủ thêm...

Đàm nghe lời, bèn hỏi :

— Ai có thể đi sứ ?

Đồ nói :

— Có em trai Tân-Bình là Tân-Tỷ, tự Tá-Trị, hiện làm Bình-Nguyên-Lệnh, là người ăn nói giỏi, có thể sai đi được.

Đàm liền sai đi triệu Tân-Tỷ. Tỷ vui vẻ đến ngay. Đàm viết thư trao cho, rồi sai 3 ngàn quân hộ tống Tỷ ra khỏi biên giới. Tỷ đi suốt đêm mang thư tới ra mắt Tháo. Bấy giờ Tháo đang đóng quân ở Tây-Bình để đánh Lư-Biểu. Biểu cho Huyền-Đức kéo quân đi tiên phong nghênh địch. Hai bên chưa kịp giao-chiến, thì Tân-Tỷ tới trại Tào, vào

(6) *Đánh Tào-Tháo thì nhất, đánh anh sao mà hăng thế !*



ra mắt Tháo. Thi lễ xong, Tháo hỏi đến có việc gì. Tỷ đem ý muốn của Đàm bầy tỏ, rồi trình thư lên.

Tháo xem xong, lưu Tân-Tỷ lại trại, rồi họp văn võ bàn tính.

*Đoạt Ký-Châu, Viên-Thượng tranh-phong*

Trình-Dục nói :

— Viên-Đàm bị Viên-Thượng đánh gấp quá, bất đắc dĩ mà hàng, không nên tin.

Lã-Kiền, Mãn-Sủng cũng nói :

— Thừa-tướng đã đem quân đến đây, lẽ nào lại bỏ Lưu-Biểu mà rút đi giúp Viên-Đàm ?

Nhưng Tuân-Du nói :

— Ba ông nói đều chưa đúng. Cứ như ngu ý mà đoán thì : đang giữa lúc Thiên hạ hữu sự thế này, mà Lưu-Biểu chịu ngồi yên giữ một khoảng đất Giang-Hán, không dám bước ra khỏi cõi, đủ tỏ Biểu là hạng không có chí tiến thủ bốn phương. Còn họ Viên chiếm cứ bốn châu, có tới mấy chục vạn giáp binh. Nếu hai anh em Đàm, Thượng hòa mục với nhau, cùng giữ cơ nghiệp sẵn có, thì chưa biết thiên-hạ biến chuyển ra sao. Nay thừa lúc anh em đánh nhau, thế cùng phải hàng ta, ta hãy đem quân diệt Viên-Thượng trước. Rồi xem có xảy biến gì, thì diệt luôn Viên-Đàm. Thế là an-định thiên-hạ. Cơ hội này không nên bỏ lỡ.

Tháo rất mừng, mời Tân-Tỷ vào uống rượu rồi hỏi :

— Viên-Đàm hàng ta, là thực hay trá dấy ? Còn quân Viên-Thượng, có thật dễ phá chăng ?

Tỷ nói :

— Minh-công đừng hỏi rằng « thực » với « trá » làm gì nữa. Cứ luận cái tình thế là đủ biết. Họ Viên mấy năm nay thua trận luôn luôn, bên ngoài quân sĩ đổ máu phơi xương, bên trong mưu thần chết thảm. Nay anh em hiềm thù nhau, đất nước chia nai, lại thêm nạn đói kém thiên tai nguy khốn. Bất luận người trí kẻ ngu, ai ai cũng thấy cái cảnh đất lở ngói sụt rồi. Đây là lúc Trời diệt họ Viên vậy. Nay Minh-Công cất quân đánh Nghiệp-đô, Viên-Thượng không về cứu thì mất sào huyệt, mà kéo về thì Viên-Đàm đuổi đánh mặt sau. Bấy giờ lấy uy vũ của Minh-Công mà đánh quân mệt mỏi, thì khác gì bảo tớp quét lá mùa thu ! Sao không nhân lúc này mưu đồ Hà-Bắc, mà lại đánh Kinh-châu ? Kinh-châu là đất phong lạc, nước hòa dân thuận, chưa thể lay động được. Huống chi, xét tai vạ bốn phương, thì không vạ nào lớn bằng Hà-Bắc ! Bình định được Hà-Bắc, ắt làm nên Bá nghiệp. Minh-Công xét kỹ mà xem.

Tháo nghe xong, mừng rỡ bảo Tân-Tỷ :

— Tiếc rằng đến nay ta mới gặp được Tá Trị, thật là muộn quá !

Liền đốc suất đại-quân ngay hôm ấy lên đường đánh Ký-châu.

Huyền-Đức thấy Tháo rút lui, nhưng sợ có mưu lừa, không dám đuổi đánh, bèn dẫn quân về Kinh-châu.

Nói về Viên-Thượng hay tin quân Tào qua sông Hoàng-Hà thì vội vàng rút quân về Nghiệp-đô, sai Lã-Khoáng, Lã Tường đi đoạn hậu. Viên-Đàm thấy Thượng lui binh bèn đem hết quân mã Bình-Nguyên đuổi đánh. Theo chưa được mươi dặm bỗng nghe pháo lệnh nổ vang, hai cánh quân đổ ra : tả có Lã-Khoáng, hữu có Lã-Tường, hai anh em chặn đánh. Đàm gò cương ngựa hỏi hai tướng :

— Khi còn cha ta, ta chưa hề mạn đãi hai Tướng-quân ! Sao nay nỡ theo ta làm phản, bức bách thế này ?

Hai tướng nghe nói, đều xuống ngựa hàng Đàm. Đàm bảo :

— Đừng hàng ta ! Hãy tới hàng Tào thừa-tướng.

Hai tướng theo Đàm về trại. Đàm dẫn quân Tào đến nơi, dẫn hai tướng tới ra mắt Tháo. Tháo rất mừng, gả con gái cho Đàm làm vợ (7) và

---

(7) *Nếu Tháo, muốn lừa Đàm, ắt chẳng thiếu gì kế, không khi nào nỡ đem con gái ra « đổ » để mang lấy tiếng xấu. Cứ lẽ Tháo muốn gả thật : Đàm là con nhà giòng giõi Khanh Tướng, xứng đáng làm rể Tháo lắm.*

bảo ngay Lã Khoáng, Lã-Tường đứng làm mối nhà trai. (8) Đàm xin Tháo tiến đánh Ký-châu. Tháo nói :

— Lúc này lương thảo chưa được tiếp đều, việc vận tải khó khăn vất vả. Để ta theo sông Tế, sông Hà, qua sông Kỳ vào sông Bạch-câu, cho đường chở lương được thông, rồi sau hãy tiến binh.

Rồi bảo Đàm hãy cứ ở Bình-Nguyên, Tháo dẫn quân về đóng Lê-Dương, phong Lã-Khoáng, Lã-Tường làm Liệt-Hầu, sai đi theo đại quân để sai khiến. Quách-Đồ thấy thế, bảo Đàm :

— Tào-Tháo đem con gái gả cho Chúa-công, e không thực lòng. Nay lại phong thưởng cho hai tướng và đem theo trong quân, ấy là có bụng lung lạc lòng người Hà-Bắc đấy. Sau này ắt thành mối họa cho ta. Vậy Chúa-công nên khắc hai cái ấn tướng-quân, ngầm sai người đem ban cho hai tướng, bảo làm nội ứng. Đợi khi Tháo phá xong Thượng, sẽ thừa dịp trừ luôn Tháo.

Đàm nghe lời, bèn khắc hai ấn Tướng-quân, bí mật gửi hai anh em họ Lã. Nhưng Lã-Khoáng, Lã-Tường lĩnh ấn xong, lại đem vào bẩm với Tháo !

Tháo bật cười, bảo rằng :

— Viên-Đàm trao ấn này, là muốn sai hai ngươi làm nội ứng, đợi ta phá xong Viên-Thượng thì nhân tiện mưu việc ngay bên trong đây ! Hai ngươi hãy cứ nhận lấy : Ta đã có chủ trương.

Thế là Tháo có ý định giết Đàm từ đấy.

Còn Viên-Thượng ở Ký-châu, bàn với Thẩm-Phối :

— Nay Tào-Tháo đang chở lương vào Bạch-câu, ắt sẽ tới đánh Ký-châu. Ta phải làm sao ?

Phối nói :

— Nên truyền lịnh cho quan Trưởng ở Vũ-An là Doãn-Giai đóng giữ Mạo-thành, kiểm soát suốt đường tải lương từ Thượng-dăng, và sai con trai Thư-Thụ là Thư-Hộc giữ Hàm-Đan làm thanh thế. Chúa-Công thì tiến sang Bình-Nguyên đánh Đàm gấp rút, trước diệt Đàm, nhiên hậu phá Tào-Tháo.

(8) *Viên-Đàm bấy giờ có thể nói là : mất một em nhưng được một vợ, bội nghĩa với vợ cả nhưng được ông bố vợ mới.*



Thượng mừng rỡ, để Thẩm-Phối với Trần-Lâm giữ Ký-châu, rồi sai hai tướng Mã-Diên, Trương-Khải đi tiên-phong, kéo quân suốt đêm đi đánh Bình-Nguyên. Đàm nghe quân Thượng tới nơi, vội cấp báo với Tháo. Tháo nói :

— Phen này ắt lấy được Ký-châu !

Đang bàn định, Bổng Hứa-Du từ Hứa-Xương tới nơi. Nghe tin Viên-Thượng lại đánh Viên-Đàm, Du liền vào bảo Tháo :

*Viên-Thượng*

— Sao thừa-tướng cứ ngồi ở đây mãi, định chờ... Thiên-Lôi đánh chết anh em họ Viên giùm chăng ?

Tháo cười nói :

— Ta đã liệu định cả rồi.

Bèn sai Tào-Hồng tiến binh, trước đánh Nghiệp-đô, Tháo tự dẫn một đạo đi đánh Doãn-Giai.

Thấy quân Tào vào đất mình, Giai kéo quân ra nghênh địch, thúc ngựa xuất trận. Tháo gọi lớn :

— Hứa Trọng-Khang đâu ?

Hứa-Chử đáp lời, vọt ngựa ra đánh Doãn-Giai. Giai trở tay không kịp, bị Chử chém một đao chết lăn xuống. Quân Viên bỏ chạy tán loạn. Tháo chiêu hàng được rất nhiều, rồi quay binh sang lấy Hàm-Đan. Thư-Hộc kéo quân ra đánh, Trương-Liêu giục ngựa ra giao phong. Đánh nhau được ba hiệp, Hộc thua chạy, Liêu đuổi theo, hai ngựa cách nhau không xa gì, Liêu liền lấy cung bắn theo. Hộc trúng tên ngã ngựa. Tháo chỉ huy quân mã đánh giết. Quân Viên chạy tan hết. Thế là Tháo dẫn quân thẳng tới Ký-châu. Bấy giờ Tào-Hồng đã đến bên thành. Tháo hạ lệnh ba quân đắp ụ đất chung quanh rồi lại ngầm đào đường để đánh vào. Bên trong, Thẩm-Phối thiết kế giữ vững, pháp lệnh rất nghiêm. Tướng giữ cửa Đông là Phùng-Lễ, vì say rượu, sơ suất việc tuần phòng, bị Phối trách phạt nặng. Lễ oán giận, lẻn ra ngoài thành hàng Tháo. Tháo hỏi kế phá thành. Lễ nói :

— Bên trong « đột môn » kia (9) đất chắc. Có thể đào đường hầm tiến vào được.

Tháo bèn sai Phùng-Lễ dẫn ba trăm tráng-sĩ, thừa lúc đêm tối, đào hầm xuyên vào...

Về phía trong thành, từ khi Phùng-Lễ bỏ ra hàng Tào, Thầm-Phối đêm đêm thân trèo lên thành, kiểm điểm quân sĩ, đôn đốc việc tuần phòng. Đêm ấy, Phối tới cái gác đột môn nọ đứng trông ra, thấy ngoài thành tối om tối mò không đèn đuốc gì cả, thì đoán ngay :

— Ắt Phùng-Lễ dẫn quân giặc đào đường hầm ở phía này.

Liền gọi những quân sĩ khỏe mạnh khuân vác đá, chất đầy ắp sau cánh cửa đột môn. Đá nặng đất sụp xuống, Phùng-Lễ cùng ba trăm tráng sĩ đều bị chôn sống trong lòng đất ! Tháo bị thất bại một phen, không dám dùng kế « địa đạo » nữa. Rồi lui quân ra chỗ bến sông để đợi Viên-Thượng kéo về.

Nói về Viên-Thượng, đang đánh Bình-Nguyên, bỗng nghe Tào-Tháo đã phá Doãn-Giai, Thư-Hộc, đem đại quân vây khốn Ký-châu, Thượng vội rút quân về cứu. Bộ tướng Mã-Diên nói :

— Theo đường lớn mà đi, sợ bị phục binh Tào-Tháo. Ta nên đi đường nhỏ, vòng Tây-sơn ra cửa sông Phẩu-thủy mà cướp trại Tào, ắt giải được vòng vây.

Thượng nghe lời, tự dẫn đại quân đi trước, sai Mã-Diên, Trương-Khải đoạn hậu. Nhưng sớm đã có quân tế-tác phi báo Tào-Tháo. Tháo nói :

— Hắn đi đường lớn, thì ta còn phải tạm tránh. Nếu hắn theo đường nhỏ phía tây mà về, ta chỉ đánh một trận là bắt được. Chắc Viên-Thượng sẽ đốt lửa làm hiệu để trong thành đánh ra tiếp ứng, vậy ta nên chia binh ra mà đánh cả hai mặt.

Nói rồi sửa soạn đầy đủ. Bấy giờ Viên-Thượng ra cửa sông Phẩu-thủy, qua phía đông tới Dương-Bình, đóng dinh trong cái đình, cách thành Ký-châu mười bảy dặm, dàn quân dựa lưng vào bờ sông, rồi sai chất đống củi khô cỏ nỏ, đến đêm đốt lửa làm hiệu. Lại sai quan chủ-bạ Lý-Phu giả dạng Đô-đốc quân Tào, lén đi thẳng về thành kêu mở cửa.

(9) « Đột môn » là những cái cửa nhỏ để chứng giặc, giữ thành. Sách Mặc-Tử có chép : Quanh thành, cứ cách mỗi trăm bước chân lại xẻ một cái « đột môn ».



Thầm-Phối nhận rõ tiếng Lý-Phu, mở cửa cho vào. Phu báo tin : Viên-Thượng đã dàn binh ở Dương-Bình-đình, chờ tiếp ứng. Nếu quân trong thành đánh ra, thì cũng đốt lửa làm hiệu. Thầm-Phối bèn sai chất củi trong thành, đốt lửa để thông âm tín. Lý-Phu nói :

— Trong thành bây giờ cũng cạn lương rồi. Vậy phải xua những người già yếu, những binh lính tàn phế, cùng dàn bà con gái kéo ra trước giả xin hàng. Quân Tào ắt không đề phòng. Ta đem quân theo sau trăm họ, bất thình lình đánh tới, ắt thắng.

Thầm-Phối nghe mẹo ấy. Hôm sau, trên mặt thành có lá cờ trắng kéo lên, đề 6 chữ « *KÝ-CHÂU BÁCH-TÍNH ĐẦU HÀNG* ». Tháo trông thấy nói :

— Hẳn trong thành cạn lương, nên đuổi những dân già yếu ra hàng đây ! Nhưng chắc có quân theo sau đánh ra. Phải đề phòng.

Bèn sai Trương-Liêu, Từ-Hoảng mỗi tướng đem ngay 3 ngàn quân, lén phục hai bên, rồi Tháo thân cưỡi ngựa, kéo cờ che lọng, thẳng tới dưới thành. Khi cửa thành mở, nhân-dân trăm-họ dẫn già giắt trẻ, tay cầm cờ trắng lũ lượt kéo ra. Dân chúng vừa ra hết, quả nhiên quân sĩ trong thành bất chợt xông ra ! Tháo sai phất cờ đỏ làm hiệu. Tức thì Trương-Liêu, Từ-Hoảng hô quân đổ tới đánh giết loạn xạ. Quân trong thành lại phải chạy về. Tháo thân chinh phi ngựa đuổi tới cầu treo. Trên thành bắn xuống như mưa. Một mũi tên cắm ngay mũ Tháo, chỉ một chút nữa là thủng đầu ! Các tướng vội cứu về trận. Nhưng Tháo thay áo, đổi ngựa lập tức, rồi dẫn ngay các tướng đi đánh trại Viên-Thượng. Thượng thân đi đánh, kéo hết các đạo quân ra một loạt. Hai bên hỗn chiến một trận. Thượng thua to, kéo bại binh lui về Tây-sơn hạ trại. Một mặt sai người đi giục Mã-Diên, Trương-Khải đem quân đến hội. Nhưng có ngờ đâu : Tháo đã sai Lã-Khoáng, Lã-Tường đi chiêu dụ được hai tướng rồi ! Mã-Diên, Trương-Khải theo anh em họ Lã tới hàng Tháo. Tháo cũng phong hai tướng làm Liệt-Hầu. Rồi ngay hôm ấy, tiến binh đánh Tây-Sơn, và sai 4 hàng tướng Khoáng, Tường, Diên, Khải đi cắt đứt đường chở lương của Viên-Thượng.

Thượng liệu sức không giữ nổi Tây-sơn, đang đêm phải bỏ chạy ra Lạm-Khẩu. Đóng dinh lập trại chưa xong, bỗng bốn mặt lửa cháy sáng rực, phục binh đổ ra chém giết. Quân Thượng đại loạn, người không kịp mặc giáp, ngựa không kịp đóng yên, bỏ chạy năm chục dặm. Thượng thế cùng lực kiệt, đành sai quan Thú-sử Dự-châu là Âm Quỳ đến trại Tháo xin hàng.

Tháo giả tảng cho hàng, nhưng ngay đêm ấy sai Trương-Liêu, Từ-Hoảng tới cướp trại. Thượng phải bỏ cả ấn tín Tiết Việt, áo giáp, xe lương.. mà chạy trốn ra Trung-sơn. Tháo quay binh về đánh Ký-Châu. Hứa-Du bảo Tháo :

— Sao thừa-tướng không khơi nước sông Chương-hà cho tràn vào thành ?

Tháo nghe kế này, trước sai quân hãy đào hào lớn quanh thành, chu vi tới 40 dặm. Thầm-Phối đứng trên thành, thấy quân Tào đào hào ở ngoài, nhưng đào nông lắm, thì cười thầm :

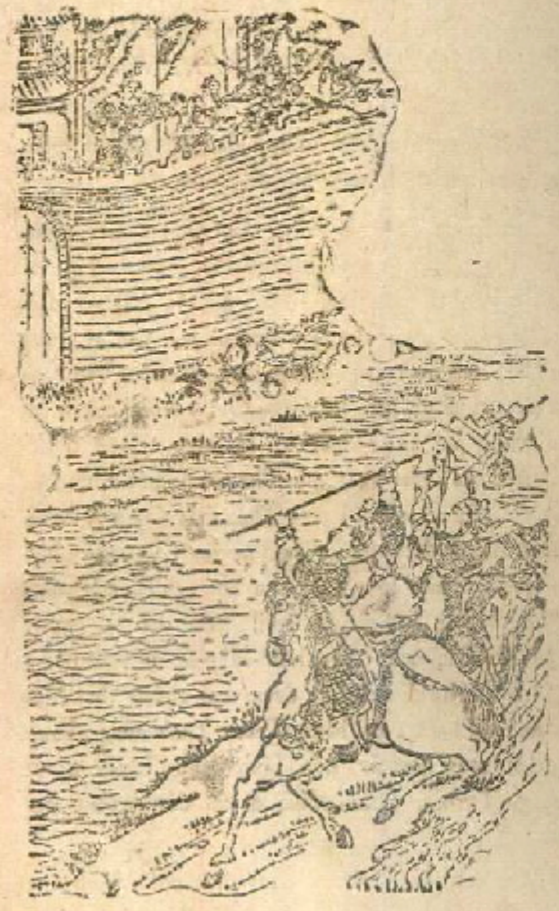

*Cả nhà Tân-Tỷ bị giết*

— Chúng định vét nước sông Chương để yểm thành đây. Nhưng sông sâu có đào sâu mới vét được, mà chúng đào cạn thế kia thì làm gì !

Vì thế, không lo nạn nước. Nhưng đêm ấy, Tháo bỗng thêm quân gấp mười, sai đào tận lực, đến khi trời sáng, ngòi sâu thêm xuống 2 trượng nữa. Rồi ngăn ngay nước sông Chương, khơi vào thành. Nước tràn vào trong thành ngập tới hai thước, lương thực lại thiếu, quân sĩ chết đói gần hết. Tân-Tỷ ở ngoài, lấy ngọn dáo xâu những mũ áo ấn tín của Viên-Thượng giơ cao lên mà kêu gọi người trong thành ra hàng. Thầm-Phối trông thấy, dùng dùng nổi giận, bắt cả nhà Tân-Tỷ giã nhỏ hơn 80 người



lên mặt thành chém hết, rồi quẳng đầu xuống! Tân-Tỷ đứng ngoài trông thấy, đau xót vô cùng, gào khóc thất thanh. Trong thành có Thầm-Vinh là cháu Thầm-Phối, vốn thân thiết với Tân-Tỷ, bấy giờ thấy chú mình hại cả nhà Tân-Tỷ, thì lòng căm giận, bèn bí mật viết một lá thư hẹn mở cửa dâng thành, buộc đầu mũi tên bắn ra ngoài. (10) Quân sĩ bắt được, đem trình Tân-Tỷ. Tỷ đem thư trình Tháo. Tháo bèn hạ lệnh :

— Khi vào thành, cấm không được giết hại già trẻ lớn bé nhà họ Viên. Quân dân ai chịu hàng đều được tha tội !

Sáng hôm sau, Thầm-Vinh mở toang cửa Tây đón quân Tào, Tân-Tỷ thúc ngựa chạy vào trước, quân sĩ theo sau vào chiếm Ký-châu.

Thầm-Phối bây giờ ở cái lầu trên góc Đông-Nam thành, thấy quân Tào đã kéo vào, liền dẫn vài kỵ binh xuống liều tử chiến, thì đụng ngay Từ-Hoảng. Hai ngựa vừa giao đầu, Hoảng đã bắt sống Thầm-Phối, trói lại, điệu ra ngoài thành. Đang điệu đi, thì gặp Tân-Tỷ. Tỷ mắm môi, nghiến răng ken-két, lấy roi ngựa đập vào đầu Thầm-Phối mà mắng :

— Thằng giặc khát máu ! Hôm nay mày phải chết !

Phối lớn tiếng mắng lại :

— Đồ phản tặc công rắn cắn gà nhà ! Mày nỡ đem thằng Tào-Tháo về phá Ký-châu. Tao ân-hận vì không băm vằm được mày đấy !

Từ-Hoảng giải Phối đến trình Tháo. Tháo hỏi Phối :

— Ngươi có biết ai mở cửa thành đón quân ta không ?

— Không ?

— Chính cháu ngươi là thằng Vinh đấy !

Phối căm giận nghiến răng nói :

— Thằng hư đốn khốn nạn gây nên nỗi này ! Thật đồ mất dạy !

Tháo lại hỏi :

— Hôm nọ ta đến bên thành, tên đâu mà ngươi bắn ra nhiều thế ?

Phối trợn mắt nói :

— Còn là ít đấy ! Tiếc rằng còn ít !

— Thế nào ? Anh trung thành với họ Viên lắm, không ngờ đến nỗi này. Vậy có chịu hàng ta không ?

---

*(10) Thầm-Phối trước bắt hại con cháu Hứa Du, nay hại con cháu Tân-Tỷ, mà con cháu mình nó lại phản mình. Hả chẳng cười !*

— Không hàng ! Không hàng !

Tân-Tỷ thấy Tháo dụ Thầm-Phối thì khóc lóc thảm thiết, lạy phục xuống đất kêu lên :

— Cả nhà tôi hơn 80 mạng người bị tay thằng giặc này hại hết ! Xin thừa-tướng tru lục nó đi, rửa hận cho tôi !...

Phối bảo Tỷ :

— Mày đừng lo ! Tao sống làm bề tôi họ Viên, chết làm con ma họ Viên, không thèm sàm nịnh a dua như lũ giặc chúng bay đâu ! Hãy giết ngay ta đi !

Tháo bèn sai điệu ra chém. Khi thụ hình, Phối còn bảo quân đao phủ :

— Chúa ta ở phương Bắc, đừng để ta chết quay mặt hướng Nam !

Rồi quay mặt về phía Bắc mà quỳ, vươn cổ ra chịu lưỡi dao. (11)

Người sau có thơ rằng :

*« Hà-Bắc nhiều trung-liệt,*
*« Ai bằng Thầm-Phối chưa ?*
*« Thiệt thân vì chúa kém,*
*« Nêu chí sánh người xưa.*
*« Trung trực, lời không uốn.*
*« Thanh-liêm, dạ chẳng nhơ.*
*« Đầu rơi còn hướng Bắc,*
*« Thọn chết lọn « tùy cơ » !*

Nguyên văn :

*« Hà-Bắc đa danh-sĩ,*
*« Thùy như Thầm-chính-Nam ?*
*« Mệnh nhân hôn-chúa táng,*
*« Tâm dữ cổ-nhân tham.*
*« Trung-trực tâm vô ẩn,*
*« Lâm vong đỏ Bắc diện,*
*« Hàng giả tận tu tàm !*

(11) *Tên tự là Thầm « Chính Nam » mà lại đặt chết quay mặt hướng « Bắc » ! Thọ là mâu thuẫn !*



Thầm-Phối bị hành hình rồi, Tháo thương kẻ trung nghĩa, cho an táng ở phía bắc thành Ký-châu. Sau đó, các tướng mời Tháo vào thành. Tháo vừa toan đi, chợt thấy quân đao-phủ diệu một người đến. Thì ra Trần-Lâm ! (12). Tháo mới hỏi Lâm :

*Trần-Lâm*

— Trước kia ngươi viết hịch cho Bản-Sơ, cứ kể tội trạng ta là đủ. Sao còn lăng nhục cả đến ông cha ta như thế ?

Lâm đành đáp rằng :

— Mũi tên đã đặt lên giây, thế tất... phải bắn ! (13)

Tả hữu khuyên Tháo giết đi. Nhưng Tháo lại thương tài, bèn tha cho Lâm và cử làm Tòng-sự.

Con trưởng Tháo là Tào-Phi cũng đi theo trong quân. Phi tên tự là Tử-Hoàn, năm ấy mười tám tuổi. Nhắc lại, ngày sinh Phi có đám mây hai sắc xanh tía, tròn như cái lọng, che trên nóc nhà suốt một ngày không tan. Có người trông thấy, thầm bảo Tháo :

— Đây chính là khí-tượng Thiên-tử. Công-tử có số Đại-quý nhất đời !

Năm tám tuổi, Phi đã biết làm văn, lớn lên có dật-tài thông kim bác cổ, giỏi nghề cưỡi ngựa bắn cung, ham thích múa kiếm. Bấy giờ Tháo phá được Ký-châu, Phi theo cha vào thành, đem quân tùy thân vào trước, thẳng tới nhà Viên-Thiệu, xuống ngựa tuốt gươm xông vào. Một tướng giữ cửa ngăn lại, nói :

— Thừa-tướng đã có lệnh : cấm không ai được vào phủ Viên-Thiệu !

(12) *Gớm ! Ơn thầy chữa giùm cho bệnh... « nhức đầu » đã lâu lắm, nay mới được gặp thầy !*

(13) *Mao-Tôn-Cương chú thích câu nói này rằng : « Trần-Lâm tự ví mình như mũi tên, ví Viên-Thiệu như cái cung. Cung bật thì tên phải bắn đi ! Không phải tự ý mũi tên. Vậy nên Tháo tự làm cái cung dùng Lâm làm mũi tên để bắn người khác, thì lợi cho Tháo ». Nhưng biết đâu câu nói này còn nhiều nghĩa sâu xa ?*

Nhưng Phi quát đuổi tướng ấy, rồi đi thẳng vào hậu đường. Chợt thấy hai người đàn bà đang ôm nhau mà khóc. Phi cầm gươm sấn tới để giết. Đó chính là :

« *Khanh-tướng bốn đời, nay hóa mộng !*

« *Một nhà xương thịt : dưới gươm người...*

Chưa biết hai người đàn bà đó là ai, tính mạng ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ...

## LỜI BÌNH

• *Người quân tử ngẫm cuộc nội loạn nhà họ Viên thì thấy rằng : Xưa nay mưu đồ đại sự, chưa có nhà ai anh em không hợp sức mà nên được. Ba anh em kết nghĩa Vườn đào tuy khác họ mà tình như xương thịt cho nên không kể vì mình hay vì anh em, ai ai hết lòng cố kết. Như Tôn Quyền tọa trấn đất Ngô, thì có người anh biết nói : « anh không bằng em về điểm này, em không bằng anh về điểm kia... » Tào-Tháo lập nước Ngụy thì có người em biết nói : « Thiên hạ thà không có Hồng, chứ không thể không có ông ». Đồng tâm đồng đức thì nên đại nghiệp.*

*Đến như họ Viên thì : Trước Thiệu với Thuật đã không hợp nhau, sau Đàm với Thượng lại tranh giành mâu thuẫn nhau để kẻ địch thả lợi. Trước sau thật đáng than tiếc vô cùng.*

• *Khuyên giải cho anh em cốt nhục nhà người ta, Vương-Tu thật giỏi thay ! Theo di chúc của người cha ắt phải để Thượng làm chúa. Theo cái lẽ « lập trưởng » chính đáng, thì phải để Đàm kế tự... Tuy nhiên, nếu Đàm có thể làm như Thái-Bá, thì Thượng có thể cứ nhận ngôi. Nếu Đàm không được như Thái-Bá, thì Thượng không nên nhận vậy. Nếu Thượng biết làm Thúc-Tề, thì Đàm không nên tranh giành. Cho nên Thẩm-Phối đi giúp người em đánh anh, ấy là làm bậy. Quách Đồ giúp người anh đánh người em, cũng là làm bậy nốt. Chỉ có Vương-Tu là biết nói ra những lời vàng ngọc quý báu vậy.*

• *Cái tệ « bè đảng » gây tai họa thảm khốc thay ! Xem việc nhà họ Viên, thì lúc đầu các mưu sĩ lập đảng chia phe, sau đến hai Công-tử đời chọi tương tranh. Lúc đầu thì : Điền-Phong với Thư-Thụ một phe, Thẩm Phối và Quách-Đồ một phe. Về sau Điền-Phong Thư-Thụ bị hạ rồi, thì lại đến lượt Quách-Đồ, Thẩm-Phối chia làm hai đảng, kẻ giúp Đàm người giúp Thượng. Rồi chính trong cái đảng Thẩm-Phối lại có Phùng-Kỷ chia thành hai cánh. Chính ở cái đảng Quách-Đồ lại có Tôn-Bình chia thành hai cánh. Thậm chí đứa cháu Thẩm-Phối (là Thẩm-Vinh) còn phản chú để theo cánh với bọn Em ruột Tôn-Bình (là Tôn-Tỷ) còn phản anh mà theo kẻ thù ! Như thế thì có thể nói : Họ Viên diệt vong chính vì cái tệ « bè đảng vậy ».*



• *Tào-Tháo khơi sông Chương để yểm bức Ký-châu cũng tương tự như khơi sông Tứ để yểm bức Hạ-Bì. Tuy nhiên, Tháo dùng « thủy công » ở miền Nam không lạ. Dùng nước ở Hà-Bắc mới kỳ ! Cái mưu « ao bình » ở Hạ-Bì là do mưu sĩ của Tháo đưa ra, không lấy làm lạ. Cái mưu yểm bức Ký-châu lại do bề tôi cũ của họ Viên đưa ra, ấy mới là kỳ. Vả cái nước « ao bình » ở Hạ-Bì chỉ là nước một con sông (Tứ). Yểm bức Ký-châu, trước phải ngăn một sông, thông một sông để vận tải lương, rồi sau mới khơi một sông để phá địch. Thế là phải dùng đến ba sông vậy. Cái « nước » ở Hạ-Bì là để báo thù ngọn « lửa » ở Bộc-Dương. Nhà kia dùng lửa, nhà này dùng nước, mỗi bên chỉ dùng một thứ. Đến như trận Ký-châu, thì trước có ngọn lửa đốt lương Hàn-Mãnh, tà ngọn lửa đốt lương Ô-Sào, rồi sau mới có việc khai thông Bạch-câu, khơi nước Chương-hà. Đây là một nhà (Tào) làm cả hai việc : nước, lửa. Hầu-Thành vì dâng rượu, bị phạt mà hàng Tào. Phùng-Kỷ cũng vì uống rượu bị phạt mà hàng Tào, nhưng một bên hàng sau khi nước sông đã vào thành thì không chết, một bên nước chưa vào thành đã hàng, lại chết. Thế mới thật lạ lùng. Ngụy-Tục đau giận thay cho bạn mà đóng cửa thành ra hàng. Thẩm-Vinh cũng vì căm giận thay cho bạn mà đóng cửa thành. Hai bên cùng đóng cửa như nhau, nhưng Lã-Bố ở trong thành mà bị bắt. Viên-Thượng ở ngoài thành mà chưa bị bắt. Lại cũng lạ nữa. Có chỗ rất giống nhau, lại có chỗ rất khác nhau. Thế mới là kỳ diệu.*

• *Trận lửa đốt cháy dồn Ô-Sào khiến người ta nhớ lại trận lửa đốt cháy lâu Dịch Kinh. Thấy Thẩm-Phối bị giết mà người ta nhớ tới Cảnh-Vũ Quan-Thuần bị giết. Cùng một đất Ký châu, chỉ một con biển mà Hàn bằng về tay Viên, rồi Viên bằng về tay Tào ! Trước kia, Hàn-Phức mất Ký-châu, Công-Tôn-Toản tranh Ký-châu, mà Viên-Thiệu chiếm Ký châu ! Sau này Viên-Đàm mất Ký-châu, Viên-Thượng tranh Ký-châu, mà Tào-Tháo được Ký-châu ! Thật là hưng vong sớm tối, được mất chuyển vần. Cướp của người chưa được bao lâu đã bị người khác cướp. Đọc chuyện đến đây, ta phải than dài ba tiếng vậy.*

• *Trần-Lâm viết hịch nhục mạ cả Tào-Tung lẫn Tào-Đăng. Chửi như thế còn hơn là giết nữa. Thế mà Đào-Khiêm (vô tình) giết cha Tháo thì Tháo hăng hái đánh báo thù, sao Trần-Lâm chửi rủa sỉ nhục cha ông Tháo còn hơn giết nữa, mà Tháo lại không trả thù ? Kể cũng lạ thay !*

# Hồi thứ 33

## Tào-Phi gặp loạn lấy Kiên-thị, (1)
## Quách-Gia để mẹo định Liêu-Đông

NHẮC lại, Tào-Phi bước vào phủ Viên-Thiệu, thấy hai người đàn bà đang khóc, toan tuốt gươm chém, bỗng thấy một dạo hồng-quang chóa mắt, vội ngừng tay, hỏi :

— Các người là ai ?

Một người đàn bà đáp :

— Tôi là Lưu-thị, vợ Viên tướng-quân.

Phi lại hỏi :

— Còn người con gái này ?

Lưu-thị đáp :

— Đây là Kiên-thị, vợ của con thứ chúng tôi là Viên-Hy. Vì Hy đi trận ở U-châu, nó không thể theo đi xa, nên ở lại đây.

Phi đưa tay kéo cô gái lại gần, thấy đầu tóc rối bù, mặt mũi nhem nhọ, bèn lấy vạt áo lau cho, rồi ngắm nhìn... thì thấy khuôn mặt như hoa, làn da như ngọc, có sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành ! Phi bèn bảo Lưu-thị :

— Ta chính là con Tào Thừa-tướng đây. Ta sẽ che chở cho gia-đình bà. Mẹ con bà đừng sợ.

Nói rồi, cầm gươm ngồi giữa nhà canh giữ.

Tào-Tháo đem chư tướng vào thành Ký-châu, khi tới gần, bỗng Hứa-Du thúc ngựa lên trước, lấy roi trỏ vào cửa thành, gọi bảo Tháo :

— A-Man ! Không có tôi thì đời nào anh vào được cái cửa này ?

Tháo cười ầm lên. Các tướng nghe Du nói đều bất bình bực tức... Khi đến trước phủ Viên-Thiệu, Tháo hỏi :

— Đã có ai vào đây chưa ?

(1) *Các dịch giả tiền-bối đều phiên âm là « Nhân » thị. Thật ra, đây là chữ « Kiên » (họ Kiên, đã gồm...). Đến đời Tam-quốc các nhà sĩ miền Nam vì kỵ húy Tôn-« Kiên », nên đều đọc tránh ra « Chân ». Vậy nên đề là « Chân-thị » hoặc « Kiên thị ».*



Tướng giữ cửa thưa :

— Bẩm, có Thế-Tử ở trong này rồi ạ !

Tháo giận, gọi Phi ra quở trách. Lưu-thị theo ra lạy chào, thưa rằng :

— May nhờ có Thế-Tử che chở, nhà thiếp mới được an toàn. Vậy xin dâng Kiên-thị để về hầu hạ Thế-Tử.

Tháo bảo gọi ra, Kiên-thị vái lạy. Tháo nhìn kỹ rồi khen :

— Thật đáng làm con dâu ta !

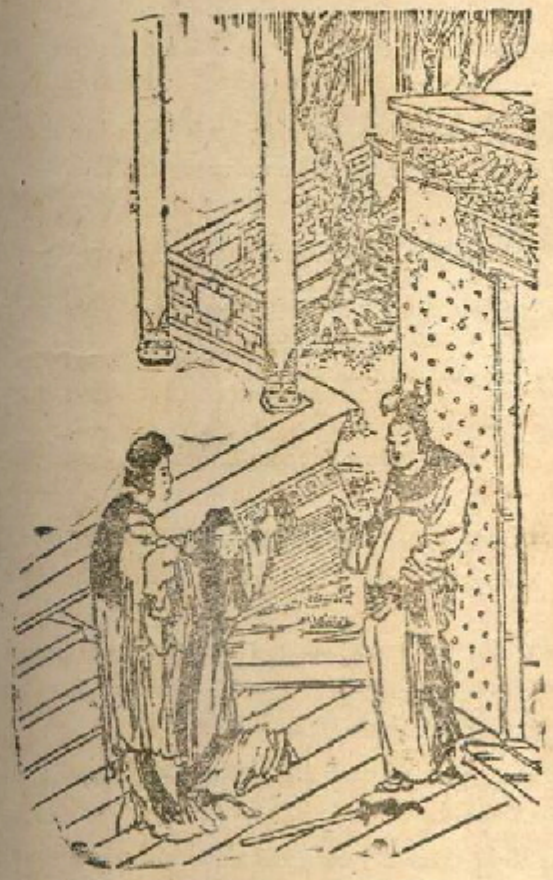

*Tào-Phi gặp Chân-Thị*

Bèn cho phép Phi lấy làm vợ.

Bình - định xong Ký-châu, Tháo thân tới mộ Viên - Thiệu bầy lễ tế, lạy hai lạy và khóc rất bi ai. Đoạn, quay lại bảo các quan :

— Xưa kia, khi ta với Bản - Sơ cùng khởi binh, Bản-Sơ có hỏi ta rằng : « Nếu việc triều - đình không êm, thì nên giữ mặt nào ? » Ta hỏi lại rằng ! « Thế thì ý Túc-Hạ định sao ? » Bản-Sơ nói : « Mặt Nam tôi sẽ ngăn lấy Hoàng-Hà, mặt Bắc chặn lấy các xứ Yên, Đại, bao gồm cả dân vùng sa mạc, rồi ngảnh mặt về Nam để tranh thiên-hạ. Liệu việc có nên chăng ? » Ta đáp rằng : « Tôi thì dùng những người trí lực trong thiên-hạ, lấy đạo mà khu xử, muốn ở chỗ nào cũng được ! » Than ôi ! những lời ấy nghe còn

mang máng như vừa mới nói hôm qua, mà nay Bơn-Sơ đã ra người thiên cổ. Cho nên ta không nén nỗi giòng lệ bi thương !

Các quan nghe nói, đều cảm động. Tháo sai lấy vàng lụa, lương thực ban cho vợ con Thiệu là Lưu-thị, và ra lệnh rằng :

— Dân cư Hà-Bắc khổ vì nạn binh đao đã nhiều, vậy ta miễn cho thuế má năm nay.

Rồi viết biểu tâu về Triều, Tháo tự lĩnh Ký-châu-Mục.

Một hôm, Hứa-Chử ra ngoài thành trở về, vừa giục ngựa vào cửa Đông thì gặp Hứa-Du. Du gọi bảo Chử :

— Không có ta thì thứ các ngươi vào cửa này thế nào được ?

Chử tức giận mắng :

— Lũ ta trải ngàn sống muôn chết, liều thân huyết chiến bao nhiêu trận mới chiếm được thành trì ! Sao ngươi dám mở miệng như thế ?

Du mắng lại :

— Chúng bay chỉ là lũ thất-phu ! Bố kể làm gì ?

Hứa-Chử tức giận vô cùng, tuốt gươm chém ngay Hứa-Du, (2) xách thủ cấp về dâng Tháo, kể lại việc xảy ra, rồi nói :

— Vì hắn quá « vô lễ » nên tôi phải giết.

Tháo mắng Chử :

— Tử-Viễn là bạn cũ của ta, nên mới đùa thế chứ ? Sao ngươi dám sát hại ?

Trách mắng Hứa-Chử mãi, rồi sai đem thi thể Hứa-Du an táng rất hậu. Sau đó Tháo cho người tìm kiếm các hiền sĩ đất Ký-châu. Dân chúng cho biết :

— Có quan Kỵ-Đô-Úy Thôi-Diệm, tự là Quý-Khuê, vốn người Đông-vũ thành, hiện ở Thanh-Hà, trước đã mấy lần hiến kế hay cho Thiệu mà Thiệu không nghe nên cáo bệnh về ẩn dật.

Tháo liền triệu Diệm đến, cử làm Biệt-giá tòng-sự ở Ký-châu. Nhân thể, hỏi Diệm rằng :

— Ta vừa xét qua sổ hộ thành này cộng tính được tới ba mươi vạn, quả là một Châu lớn !

(2) *Không phải chết vì lời chửi mắng Hứa-Chử ! Du chết vì tiếng kêu « A man » từ bữa trước kia đây.*



Thôi-Diệm nghiêm sắc mặt nói :

— Nay thiên hạ chia xẻ, chín châu tan hoang. (3) Hai anh em họ Viên tranh nhau, dân Ký-châu phơi xương trắng đồng đầy nội. Thế mà thừa-tướng tới chưa hỏi phong tục, chưa nghĩ cứu dân khổ sở lầm than, đã vội tính sổ hộ, thì sĩ dân già trẻ bản châu còn mong gì nhờ ơn thừa-tướng ?

Tháo nghe nói, sắc mặt đổi ngay ra hối mà tạ lỗi, rồi đãi Diệm làm Thượng-khách. Định xong việc Ký-châu, Tháo sai người đi dò thám tin tức Viên-Đàm. Bấy giờ Đàm đang kéo quân đi cướp mấy nơi Cam-Lăng, An-Bình, Bột-Hải, Hà-Gian... nghe tin Viên-Thượng thua chạy ra Trung-Sơn, liền đem quân tới đánh. Thượng không còn dụng nào chiến đấu, bỏ chạy sang U-Châu với Viên-Hy. Thu hàng được hết quân sĩ của Thượng, Đàm lại muốn kéo về lấy lại Ký-châu.

Tháo cho người đi gọi, Đàm không tới. Tháo nổi giận, gửi thư tuyệt hôn, rồi tự thống lĩnh đại quân đi đánh, kéo thẳng tới Bình-Nguyên. Đàm nghe tin Tháo đến, vội sai người qua Kinh-châu cầu cứu với Lưu-Biểu. Biểu mời Huyền-Đức vào thương nghị. Huyền Đức nói :

— Nay Tháo đã phá xong Ký-châu, thế quân đang mạnh. Anh em nhà Viên không mấy chốc nữa, sẽ bị Tháo bắt. Cứu cũng vô ích. Hơn nữa Tháo vẫn có ý dòm ngó Kinh-Tương. Ta chỉ nên dưỡng sức luyện quân giữ nhà. Chưa thể khinh động.

Biểu hỏi :

— Nhưng biết trả lời sao bây giờ ?

Huyền-Đức nói :

— Cứ viết thư cho cả hai anh em, lấy danh nghĩa « hòa giải » dùng lời lẽ cho khéo mà tạ từ.

Biểu nghe lời, trước sai người đưa thư cho Viên-Đàm. Đại ý như sau :

*« Nghe rằng : Bậc quân-tử dù tránh nạn cũng không tới nước thù. Trước đây nghe Tác-Hạ khom gối hàng Tào, ấy là quên mất mối thù của Tiên nhân, bỏ nghĩa tay chân máu mủ, mà làm xấu hổ cả bạn Đồng-Minh. Nếu như Ký-Châu (4) chẳng giữ phận làm em, thiết tưởng Tác-*

(3) *Thời cổ nước Tầu có 9 châu.*
(4) *Tức là Viên-Thượng.*

*Họ cũng nên dằn lòng mà tạm theo. Khi việc yên rồi, đã có thiên-hạ bình luận ai phải ai trái. Như thế chẳng là cao nghĩa ư ?...*

Rồi lại gửi cho Viên-Thượng một thư nữa, phần chính như sau :

*« ... Thanh-Châu (5) thiên tính nóng nảy, không rõ đường ngay nẻo khuất, thì Hiển-Phủ hãy lo trừ Tào-Tháo trước, để rửa hận cho Tiên-Công. Sau khi xong việc, hãy kể khắc-trực với nhau. Như thế chẳng hay lắm ru ? Nay cứ chấp mê không nghĩ lại, ấy là lâm vào cảnh trai cò giằng co, trước là khốn đốn với nhau, sau là để cho ngư-ông bắt cả dãy... » (6)*

*Lưu-Biểu*

Đàm tiếp hồi thư, biết Biểu không chịu khởi binh, lại liệu sức không địch nổi Tháo, bèn bỏ Bình-Nguyên chạy ra giữ Nam-Bì. Tháo đuổi tới Nam-Bì, gặp lúc trời lạnh giá, nước sông đều đóng băng, thuyền lương không đi được, bèn bắt dân bản xứ ra phá băng kéo thuyền. Trăm họ nghe lệnh bỏ trốn cả. Tháo nổi giận, toan lùng bắt giết hết. Dân chúng nghe tin sợ hãi, lại kéo nhau tới đinh trại nộp mình. Tháo truyền :

— Nếu không giết chúng bay thì hiệu lệnh ta không nghiêm. Mà giết thì ta không nỡ. Vậy chúng bay mau mau tuốn vào núi đi, đừng để quân ta bắt được !

Dân chúng nghe truyền, khóc mà chạy trốn.

Viên-Đàm kéo quân ra ngoài giao chiến với quân Tào. Hai bên đàn trận. Tháo giục ngựa ra, lấy roi trỏ Đàm mắng rằng :

— Ta hậu đãi mày, sao mày sinh lòng tráo trở ?

Đàm mắng lại :

— Mày xâm phạm bờ cõi ta, đoạt thành trì ta, cướp vợ con chúng ta, lại còn nói ta tráo trở ư ?

Tháo nổi giận, sai Từ-Hoảng ra đánh. Đàm sai Bành-An nghênh địch.

(5) *Tức là Viên-Đàm.*

(6) *Lời lẽ thật hoa mỹ, rút cục chẳng được việc gì cả ! Rõ là « con khéo » !*



Hai ngựa giao đấu mới vài hiệp, Hoảng chém chết Bành-An. Quân Đàm thua chạy vào thành Nam-Bì. Tháo cho quân bủa vây bốn mặt. Đàm lo sợ, lại sai Tân-Bình tới ra mắt Tháo, ước hẹn đầu hàng. Tháo nói :

— Viên-Đàm là đồ trẻ con phản phúc vô thường, ta khó tin được. Em ông (là Tân-Ỷ) đã được ta trọng dụng. Vậy ông cũng nên ở lại đây cho xong.

Tân-Bình nói :

— Thừa tướng nói sai rồi. Tôi nghe rằng : « Chúa được quý, tôi được vinh. Chúa bị lo, tôi phải nhục ». Tôi thờ họ Viên đã lâu, nay há nỡ bỏ.

Tháo biết không thể giữ được, bèn cho về. Bình về thành ra mắt Đàm, nói rõ : Tháo không cho hàng. Đàm bực tức bổng mắng nhiếc :

— Em ngươi đã thờ Tào-Tháo nay ngươi cũng muốn hai lòng bội phản ta chăng ?

Bình bị mắng oan, khí uất đầy lên cổ, ngất lăn xuống đất. Đàm sai đỡ ra ngoài. Lát sau thì Bình chết. Bấy giờ Đàm cũng hối hận. Quách-Đồ bảo Đàm :

— Ngày mai, cứ xua hết trăm họ ra trước, quân ta theo sau, quyết một trận tử chiến với Tào-Tháo !

Đàm nghe lời, đang đêm gọi hết nhân dân Nam-Bì dậy, bắt cầm đao thương dáo mác nghe lệnh. Mờ sáng hôm sau, mở toang bốn cửa thành, quân sĩ đi sau, xua trăm họ đi trước, reo ầm lên một loạt, kéo hết ra ngoài, thẳng tới trại Tào. Hai bên hỗn chiến tự giờ Thìn đến giờ Ngọ, chưa phân thắng bại, người bị giết nằm đầy đất ! Tháo thấy quân mình chưa thắng, bèn cưỡi ngựa lên núi đất, tự tay đánh trống thúc giục. Các tướng sĩ thấy thế đều cố chết đánh rắn, quân Viên-Đàm thua to. Nhân dân bị giết hại vô kể. Tào-Hồng hăng máu xông vào trận địch, gặp ngay Viên-Đàm, liền vung đao tới chém. Kết quả, Đàm bị Hồng giết chết trong trận. Quách-Đồ thấy trận mình đã loạn, vội chạy vào thành. Nhưng Nhạc-Tiến trông thấy, lấy cung bắn theo một phát, Quách-Đồ trúng tên, cả người lẫn ngựa lăn xuống hào thành mà chết !

Tháo kéo quân vào thành Nam-Bì, đang an ủy trăm họ, bỗng có một đoàn quân hùng hổ kéo đến. Đó là quân Tiêu-Xúc, Trương-Nàm, hai bộ tướng của Viên-Hy. Tháo thân dẫn quân ra đón đánh. Nhưng hai tướng trông thấy, nhờ đao cởi giáp xin hàng. Tháo phong cả hai làm Liệt-Hầu.

Kế đó, lại có Trương-Yên, tay «Hắc-sơn-tặc» cử khôi, dẫn 7 vạn quân tới hàng. Tháo phong Yên làm Bình-Bắc tướng quân. Rồi sai bêu thủ cấp Viên-Đàm ngoài thành, và hạ lệnh :

*Tào-Hồng*

— Nếu kẻ nào dám tới khóc, sẽ bị chém đầu treo ngoài cửa Bắc !

Nhưng vẫn có một người đội mũ vải, mặc áo tang, tới lạy khóc dưới cái đầu Viên-Đàm. Quân-sĩ bắt lấy, đem vào trình Tháo. Tháo hỏi ra mới biết quan Biệt-giá Thanh-châu là Vương-Tu. Trước đây, Tu vì can ngăn Viên-Đàm, bị đuổi đi, nay nghe Đàm chết nên tới than khóc. Tháo hỏi :

— Ngươi có biết hiệu lệnh ta không ?

Tu nói :

— Có biết.

— Ngươi không sợ chết sao ?

— Tôi số đã chịu ơn họ Viên, nay chủ chết mà không khóc, thì không phải nghĩa-sĩ ! Sợ chết quên nghĩa, sao đáng đứng trên đời ? Nếu được phép, tôi xin thu thập thi-thể Đàm mai táng, rồi chịu chết không oán hận gì.

Tháo nói :

— Hà-Bắc sao nhiều nghĩa-sĩ thế ? Tiếc thay, họ Viên không biết dùng ! Nếu họ biết dùng người thì đâu dám ngó thẳng con mắt vào đất này.

Bèn cho đem thi-thể Viên-Đàm chôn cất, rồi đãi Vương-Tu làm Thượng khách, lại phong chức Tư-Kim Trung-lang-tướng. Nhân thể, hỏi Tu rằng :

— Nay Viên-Thượng đã chạy tới Viên-Hy. Ta nên dùng kế gì mà đánh ?

Tu nghe hỏi, lặng thinh không đáp. Tháo khen :

— Thật là trung thần !

Rồi quay hỏi Quách-Gia. Gia nói :

— Nên sai ngay bọn hàng tướng Tiêu-Xúc, Trương-Nam tới đánh họ Viên.



Tháo nghe lời, sai Tiêu-Xúc, Trương-Nam, Lã-Khoáng, Lã-Tường, Mã-Diên, Trương-Khải, ai nấy kéo quân bản bộ, chia ba đường tiến đánh U-châu. Một mặt sai Lý-Điển, Nhạc-Tiến hợp cùng Trương-Yên đi Tinh-châu đánh Cao-Cán.

Bấy giờ Viên-Thượng, Viên-Hy nghe quân Tào sắp đến, liệu sức không địch nổi, bèn bỏ thành dẫn quân chạy suốt đêm tới Liêu-Tây, ở nhờ ợ Ô-Hoàn. (7) Thứ-sử U-châu là Ô-hoàn-Xúc (8) thấy anh em họ Viên đã chạy, bèn họp hết thảy các quan, chích máu ăn thề, quyết bỏ họ Viên để hàng Tào. Ô-hoàn-Xúc đứng lên nói trước :

— Ta biết Tào thừa-tướng là bậc anh hùng đời nay, vậy chúng ta hãy đến hàng Người. Ai trái lệnh, ta chém !

Rồi đến các quan, các tướng lần lượt bôi máu thề theo. Đến lượt quan Biệt-giá Hàn-Hành, thì Hành vứt kiếm xuống đất hô lớn :

— Ta chịu ơn dầy của cha con Viên-Công, nay chúa bại vong, đã không có « trí » cứu nạn, không có « dũng » để chết theo, thật là thất « nghĩa ». Nỡ nào còn ngảnh mặt hàng Tào ? Ta quyết không làm !

Mọi người đều sợ tái mặt. Nhưng Ô-Hoàn-Xúc nói :

— Làm việc lớn, dựng đại-nghĩa, việc nên hay không, không phải vì một người. Hàn-Hành đã có chí như thế, thì tùy tiện.

Nói rồi sai đầy Hàn-Hành ra, Ô-Hoàn-Xúc ra ngoài thành đón tiếp ba đạo quân, và theo luôn tới hàng Tháo. Tháo rất mừng, phong Xúc làm Trấn-Bắc Tướng-quân. Bỗng thám mã về báo :

— Nhạc-Tiến, Lý-Điển, Trương-Yên đi đánh Tinh-châu, bị Cao-Cán chẹn giữ Hổ-Quan rất vững, không thể hạ nổi.

Tháo liền thân chinh kéo quân đi trước. Ba tướng ra đón, nói rõ Cao-Cán chống giữ cửa quan, khó phá lắm. Tháo họp các tướng bàn kế.

Tuân-Du nói :

— Phải dùng mẹo trá-hàng mới phá được Cán.

---

*(7) Ô-Hoàn là tên dân-tộc ở gần Vạn-Lý trường-thành. Sau này bị Hung-nô diệt.*

*(8) Ô-hoàn Xúc không phải là chữ họ Ô hoàn, mà là người Hàn trấn đóng U-châu.*

Tháo nghe lời, gọi hai hàng-tướng Lã-Khoáng, Lã-Tường tới, ghé tai dặn nhỏ: « như thế, như thế... » Khoáng, Tường bèn dẫn vài chục tên quân chạy thẳng tới dưới ải kêu lên :

— Chúng tôi vốn là tướng cũ họ Viên, bất đắc dĩ phải hàng Tào, nhưng Tào Tháo là kẻ quỷ-quyệt, bạc đãi chúng tôi. Nay chúng tôi trở về giúp chúa cũ. Mau mau mở cửa thâu nạp cho !

Cao-Cán còn chưa tin, bảo hai tướng trèo lên cửa quan nói chuyện. Hai tướng cởi giáp bỏ ngựa mà vào, rồi bảo Cán :

— Quân Tào ở xa vừa đến, ta nên thừa lúc lòng chúng chưa yên, đêm nay kéo tới cướp trại. Chúng tôi xin đi trước.

Cán vui mừng, nghe theo. Đêm ấy, sai anh em họ Lã dẫn hơn một vạn binh đi trước. Vừa đến trại Tào, bỗng tiếng reo hò vang dậy phía sau, phục binh bốn bề đổ ra. Cao-Cán biết mình mắc mẹo, vội chạy về Hồ quan, thì thấy Nhạc-Tiến, Lý-Điển đã chiếm mất cửa ải rồi ! Cán cướp đường thoát thân, chạy sang nhờ vợ Thiền-Vu. Tào-Tháo đem quân đến chặn cửa ải, tới cho quân đuổi đánh Cao-Cán. Cán chạy đến biên-giới Thiền-Vu, gặp ngay vua Bắc-Phiên là Tả-Hiền-Vương. Cán xuống ngựa, lạy phục xuống đất, kể lể :

— Tào-Tháo thôn tính cương thổ chúng tôi, nay lại sắp phạm đất đai của Vương-Tử. Xin Ngài cứu cho, chúng ta hợp sức đánh giặc để bảo vệ phương Bắc này.

Tả Hiền-Vương nói :

— Ta với Tào-Tháo không thù oán gì. Nhẽ nào Tháo xâm phạm đất ta ? Ngươi toan làm cho ta kết oán với họ Tào sao ?

Bèn thét đuổi Cao-Cán. Cán thấy bế đường chạy, đành tìm lối xuống Kinh Tương nhờ Lưu-Biểu. Nhưng đi đến đất Thượng-Lộ lại bị Đô-úy Vương-Diệm giết chết, cắt đầu đem nạp Tào-Tháo. Tháo phong Diệm làm Liệt-hầu. Dẹp xong Tinh-châu, Tháo bàn việc kéo sang đánh vợ Ô-Hoàn. Bọn Tào-Hồng can rằng :

— Viên-Hy, Viên-Thượng quân thua tướng mất, thế cùng sức kiệt, đã xa chạy qua bãi sa mạc. Nay nếu ta đuổi theo sang phía Tây, thắng hoặc Lưu-Bị, Lưu-Biểu thừa hư đánh úp Hứa-đô, ta không về cứu kịp, ắt tai vạ không nhỏ. Vậy xin hồi sư, đừng nên nữa là hơn.



Quách-Gia nói :

*Quách-Gia*

— Các ông nói chưa đúng. Chúa-công tuy oai lừng Thiên-hạ nhưng các bộ lạc bên bãi sa-mạc vì ở xa quá, ắt chưa biết mà phòng bị. Ta nhân lúc họ không đề phòng, đánh bất thình lình, ấy là phá được. Vả, Viên-Thiệu và dân Ô-Hoàn có ơn cũ với nhau. Nếu anh em Hy, Thượng hãy còn mà tới nhờ vả, ta khó trừ được. Còn như Lưu-Biểu, thì chỉ là anh chàng ngồi suông bàn hão, tự biết không đủ tài dùng Lưu-Bị. Nếu trọng dụng, thì sợ không chế ngự nổi, mà dùng làm việc nhỏ, thì Bị không để cho dùng. Như thế, dù bỏ nước trống không mà đi viễn-chinh, Chúa-công cũng chẳng phải lo gì !

Tháo khen :

— Phụng-Hiếu nói rất đúng.

Bèn đem hết ba quân với mấy ngàn cỗ xe, trông thẳng hướng Tây-Bắc tiến phát. Nhìn xa xa chỉ thấy cát vàng mênh mông bát ngát, gió lốc cuộn bốn bề, mù mịt, lối đi gập ghềnh thăm thẳm, người ngựa chật vật lao đao... Tháo nản lòng, có lúc muốn quay binh về, mới hỏi ý Quách-Gia. Bấy giờ Gia không chịu nổi thủy thổ, đã ngã nước nằm trong xe. Tháo khóc mà bảo rằng :

— Vì ta muốn dẹp yên vùng sa mạc, khiến ông chịu vất vả xa xôi đến nỗi lâm bệnh. Lòng ta sao đành !

Gia nói :

— Tôi cảm ơn lớn của thừa-tướng, dù chết cũng chưa báo đền muôn một.

Tháo nói :

— Ta thấy phương Bắc đường lối gập ghềnh trắc trở, ý muốn hồi binh, nên chăng ?

— Không nên : « Binh quý thần tốc ». Nay đi ngàn dặm đánh úp xứ người, những xe trùy trọng đem nhiều không lợi, nên đem ít, và cốt dùng

khinh binh khỏe mạnh, tiến nhanh đánh bất ngờ. Chỉ cần tìm người thuộc đường lối tắt làm quan hướng-đạo là được (9).

Tháo bèn để Quách-Gia ở lại Dịch-châu dưỡng bệnh, rồi tìm quân hướng đạo đưa đường. Có người tiến cử một tướng cũ của Viên-Thiệu là Điền-Trù, rất thông thuộc đường lối xứ này. Tháo triệu Trù đến hỏi. Trù nói :

— Đường này vào khoảng mùa Hạ, mùa Thu có nước tràn, chỗ cạn xe ngựa không qua được, chỗ sâu thuyền bè cũng không đi thông, rất khó hành binh. Chi bằng quay binh về theo cửa Lư-Long, vượt đất hiểm Bạch-Đàn, ra vùng trống trải, tiến thẳng tới Liễu-thành đánh bất thình linh, thì chỉ một trận cũng bắt được Mặc-Độc (10).

Tháo nghe lời, phong Điền-Trù làm Tĩnh-Bắc Tướng-quân, cho làm Hướng-đạo-quan, đi tiền khu, rồi đến Trương-Liêu. Tháo thân đi áp hậu, dẫn quân khinh-kỵ gấp đường mà tiến. Điền-Trù dẫn Trương-Liêu trước đến núi Bạch-Lang, gặp ngay Viên-Hy, Viên-Thượng hội hợp với Mặc-Độc được mấy vạn quân kỵ-mã kéo đến. Trương-Liêu phi báo Tào-Tháo. Tháo đánh ngựa lên núi nhìn xuống, thấy quân Mặc-Độc đi lổn độn, không có đội ngũ chỉnh tề, bèn bảo Liêu :

— Quân-đội địch không chỉnh, nên đánh ngay đi !

Nói rồi trao cờ lệnh cho Liêu. Liêu dẫn Hứa Chử, Vu-Cấm, Từ-Hoảng, chia bốn đường kéo xuống chân núi, rồi ập tới đánh hết sức hăng. Quân Mặc-Độc rối loạn cả lên. Trương-Liêu vọt ngựa thẳng tới chém Mặc-Độc chết lăn xuống ngựa. Các tướng còn lại đều hàng. Viên-Hy, Viên-Thượng phải dẫn vài nghìn quân kỵ chạy trốn sang Liêu-Đông.

Tháo thu quân vào Liễu-thành, phong Điền-Trù tước Liễu-đình Hầu, cho trấn thủ Liễu-thành. Trù ứa nước mắt nói :

— Tôi là kẻ phụ nghĩa trốn nạn, được ơn sâu cho toàn mạng là may lắm rồi. Há phải bán cửa Lư-Long để cầu tước lộc thế này ? Dù chết cũng không dám nhận Hầu-tước !

Tháo khen là trung-nghĩa, bèn bái Trù làm Nghị-Lang. Rồi phủ dụ người Thiên-Vu và thu được một vạn con ngựa tốt. Ngay hôm ấy rút quân về. Bấy giờ trời nắng to mà khí vẫn lạnh. Suốt hai trăm dặm không

(9) *Người đau sắp chết mà lời lẽ mạnh hơn người khỏe !*

(10) *Mặc-Độc là chúa Thiên-Vu, tức dân Ô-Hoàn. Còn Tả-Hiền-Vương là chúa Bắc-Phiên.*



có giọt nước nào. Quân lại cạn lương, phải giết ngựa ăn thịt, đào đất sâu ba bốn mươi trượng mới lấy được nước uống.

Tháo rút về Dịch-châu, trọng thưởng cho những người đã can mình, nhân thể bảo các tướng :

— Chuyến này ta mạo muội hiểm nguy, kéo đi đánh xa, nhờ gặp may mà thành công đấy. Tuy đắc thắng, thật cũng nhờ Trời giúp cho, không thể lấy đó làm phép dụng binh được. Khi ra đi các ông can ta, là vì kế sách vạn toàn mà nói. Vậy từ nay về sau, có ý gì cứ việc nói, đừng ngại nhé !

Khi Tháo về đến Dịch-châu, thì Quách-Gia đã chết được mấy ngày. Quan tài quàn ở công-đường. Tháo bèn vào tế, khóc lớn rằng :

— Than ôi ! Phụng-Hiếu thác đi, thật trời hại ta !

Khóc rồi quay lại bảo các quan :

— Các ông đây ai cũng xấp xỉ tuổi ta cả. Duy có Phụng-Hiếu còn trẻ hơn, ta vẫn mong sẽ được ký-thác việc về sau, ngờ đâu Phụng-Hiếu yểu vong giữa tuổi này khiến lòng ta đau như cắt !

Bấy giờ những người hầu cận Quách-Gia đem ra một phong thư của Gia để lại khi lâm chung, và trình Tháo rằng :

— Khi Quách-Công sắp mất, gắng cầm bút viết thư này và dặn : « Nếu thừa-tướng làm theo lời trong thư, ắt bình định được Liêu-Đông ».

Tháo bóc thư xem, gật đầu khen ngợi, rồi lại càng than tiếc Quách-Gia. Mọi người đều không hiểu ý ra sao.

Hôm sau, Hạ-hầu-Đôn cùng mọi người bẩm Tháo :

— Thái-thú Liêu-Đông là Công-tôn-Khang, từ lâu vốn không chịu phục. Nay Viên-Hy, Viên-Thượng lại chạy sang đấy, ắt gây hậu-hoạn. Chi bằng nhân lúc họ chưa ngồi yên chỗ, ta đến đánh gấp ngay đi, là chiếm được Liêu-Đông.

Tháo bật cười, bảo rằng :

— Chẳng phải phiền đến oai hùm của các ông. Chỉ vài ngày nữa Công-tôn-Khang sẽ thân đem thủ cấp anh em họ Viên tới đây !

Các tướng nghe nói, đều không tin.

Nhắc lại, Viên-Hy, Viên-Thượng dẫn vài ngàn quân kỵ chạy sang Liêu-Đông, Thái-thú đất này là Công-tôn-Khang vốn người Tương-

Bình là con trai quan Vũ-uy tướng-quân Công-tôn-Độ. Hôm ấy, nghe tin anh em Hy, Thượng đến nhờ, bèn họp các thuộc-quan bản-bộ bàn tính. Công-tôn-Cung nói :

— Lúc Viên-Thiệu hãy còn, thường có bụng thôn tính Liêu-Đông ta. Nay hai con binh bại tướng vong, hết chỗ nương tựa, tới đây ở nhờ, khác gì « tu-hú muốn đoạt tổ chim thước ». Nếu chứa chấp, sau này họ sẽ hại ta. Chi bằng lừa cho vào thành, giết đi, đem đầu nạp Tào-công. Tào-công ắt trọng đãi ta.

Công-tôn-Khang nói :

— Chỉ sợ Tào-Tháo kéo quân lấy Liêu-Đông. Vậy chi bằng cứ cho anh em họ Viên ở đây để giúp ta.

Cung nói :

— Vậy thì cho người đi thăm thính xem sao : Nếu quả quân Tào tới đánh, thì ta lưu anh em nhà Viên, cùng chống giữ. Nếu quân Tào không động, thì giết hai gã, nạp đầu cho Tào công.

Khang nghe lời, sai người đi dò tình hình.

Bấy giờ Viên Hy, Viên-Thượng đến Liêu-Đông, thì anh em bàn ngầm với nhau rằng :

— Liêu-Đông có tới mấy vạn quân mã, đủ để tranh hành với Tào-Tháo. Nay ta cứ tạm nương nhờ, rồi sau sẽ giết Công-tôn-Khang mà cướp lấy đất, dựng thành khí-lực chống quân Trung-Nguyên, (1) thì có thể khôi phục được Hà-Bắc.

Anh em bàn thỏm xong, vào ra mắt Công-tôn-Khang. Khang sai mời vào quán dịch, nhờ người tiếp đãi, riêng mình thác cớ mệt nhọc, không ra hội-kiến ngay được.

Vài ngày sau, đã có quân tế tác về báo :

— Hiện Tào-Tháo đóng quân bất-động ở Dịch-Châu, tịnh không có ý đánh Liêu-Đông !

Công-tôn-Khang rất mừng, bèn phục quân đao-phủ trong trướng, rồi sai mời Viên-Hy, Viên-Thượng vào. Chào hỏi xong, mời ngồi. Bấy giờ khí trời lạnh giá, Thượng ngồi co ro, thấy trên sập không trải nệm, mới bảo Khang :

(1) *Tức là quân Tào. Nước Tàu xưa, cắt phần đất rộng nằm giữa sông Hà (Hoàng-Hà) và sông Giang (Trường-Giang) gọi là Trung-Nguyên.*



— Xin cho chiếc chiếu ngồi, kẻo lạnh quá !

Khang bỗng trợn mắt nói lớn :

— Hai cái đầu chúng bay sắp phải đưa đi muôn dặm, còn đòi gì chiếu ?

Anh em Viên thất kinh ! Khang thét lớn :

— Tả hữu đâu ? Sao chưa hạ thủ ?

Tức thì quân đao-phủ nhảy ra, sấn tới sập chém hai anh em họ Viên vụng đầu. Khang sai lấy cái hòm bỏ vào, rồi cho người đem tới Dịch-châu, ra mắt Tháo.

Bấy giờ Tháo đang đóng quân bất động. Hạ-hầu-Đôn, Trương Liêu vào bẩm :

— Nếu không đánh Liêu-Đông, xin về Hứa-đô ngay, kẻo Lưu Bị Lưu-Biểu sinh chuyện bất trắc.

Tháo nói :

— Đợi hai cái.. đầu anh em họ Viên tới đây, rồi hãy về !

Mọi người nghe nói, chỉ cười thầm. Bỗng có tin báo :

— Công-tôn-Khang ở Liêu-Đông cho người mang đầu Viên-Hy, Viên-Thượng tới !

Mọi người giật mình kinh lạ ! Sứ giả vào trình lá thư và nộp cái hòm đựng hai thủ cấp. Tháo cười rộ lên :

— Quả đúng như Phụng-Hiếu liệu tính !

Bèn trọng thưởng sứ giả, phong Công-tôn-Khang làm Tả-tướng-quân Trương-Bình-Hầu. Các quan đều hỏi :

— Thế nào là « quả đúng như lời Phụng-Hiếu » ?

Tháo mới lấy lá thư Quách-Gia để lại, đưa cho các quan xem. Phần chính như sau :

*« ... Nay nghe tin Viên Hy, Viên-Thượng chạy sang Liêu-Đông, vậy Minh-Công không nên cất quân tới đây. Công-tôn-Khang từ lâu cậy sự*

*họ Viên thân tính, nay thấy hai anh em Hy Thượng tới nhờ, ắt phải nghi. Nếu ta đem quân tới đánh, họ sẽ hợp sức mà chống, ta không thể hạ được. Nhưng nếu ta trì hoãn bất động, Công - tôn - Khang với anh em nhà Viên lại mưu tính lẫn nhau ngay! Cái tình thế nó như vậy... ».*

Mọi người xem xong, đều nhảy nhót vỗ tay, khen Quách-Gia cao đoán. Tháo lại dẫn các quan tới trước bàn thờ tế lễ. Gia mất năm ấy, mới 38 tuổi, tính ra theo Tháo đi dánh dẹp tới 11 năm, và đã lập nhiều công lạ.

Người sau có thơ khen rằng :

*Tào-Tháo ở Dịch-châu chờ tin Liêu-Đông*

« *Trời sinh Quách-Phụng-Hiếu,*
« *Tài trội hẳn quần anh.*
« *Khối óc tàng kinh-sử,*
« *Trong lòng chứa giáp-binh.*
« *Mưu cao so Phạm-Lãi,*
« *Kế giỏi sánh Trần-Bình.*
« *Khá tiếc thân vong yểu,*
« *Trung-Nguyên tưởng cột khuynh!*



Nguyên văn :

« *Thiên sinh Quách-Phụng-Hiếu,*
« *Hào-Kiệt quần quần-anh.*
« *Phúc nột tàng kinh sử*
« *Hưng trung ẩn giáp-binh.*
« *Vận mưu như Phạm-Lãi*
« *Quyết sách tự Trần-Bình.*
« *Khả tích thân tiên táng,*
« *Trung-Nguyên lương đống khuynh!*

Tháo rút binh về Ký-châu, sai người đưa linh cữu Quách-Gia về Hứa-độ trước, an táng. Bọn Trình-Dục khuyên :

— Phương Bắc đã bình định. Phen này về Hứa-đô, nên sớm đặt kế sách, hạ luôn Giang-Nam đi.

Tháo cười nói :

— Ta có chí ấy đã lâu. Các ông nói chính hợp ý ta!

Đêm ấy, Tháo nghỉ trên cái lầu ở góc Đông thành Ký-châu, mới bước ra tựa lan can, ngửa mặt xem Thiên-văn. Bấy giờ có Tuân-Du đứng bên cạnh, Tháo trỏ tay lên trời bảo Du:

— Phương Nam có vượng khí sáng rực, sợ chưa thể tính được?

Du nói :

— Lấy Thiên-oai của thừa-tướng thì đánh đâu chẳng được?

Chúa tôi đang nhìn ngắm, bỗng thấy một luồng kim-quang từ dưới đất bốc lên, Du trỏ tay nói :

— Chỗ kia ắt có của báu chôn dấu!

Tháo liền bước xuống lầu, sai người theo đến chỗ có luồng sáng đào xem. Đó chính là :

« *Ánh sao vừa chói phương Nam nọ,*
« *Của báu phô ngay đất Bắc này...*

Chưa biết quân Tào được những gì. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

• *Mẹ Viên-Thiệu là Lưu-thị có máu ghen khốc liệt như thế, mà khi thành bị phá, lại không biết tử-tiết, còn đem Chân-Thị dâng Tào-Phi để cầu lấy sự « cầu toàn » ! Sao mà hèn hạ, không liệu tính như vậy ? Thế mới biết đã là trinh-phụ thì không ghen tuông, ai ghen tuông thì không phải trinh phụ. Như Lã-hậu xưa bị Hạng-Vũ bắt mà không tự sát. Ấy là còn tham sống để sau này giết hại Thích-Cơ cắt các Cung-phi bằng thứ thảm hình : « Lợn người »! (12). Nàng Phi-Yến chịu theo Xạ-điêu-Nhi vì còn mong sống để giết hại hết các hoàng-tử nối ngôi. Bà Vũ-Chiếu cam để cho hai vua làm cái việc nhục-nhã : «Tụ-Ư» (13) là để có cơ-hội hại Vương-hậu, giết các Tiêu-phi (14) sau này vậy.*

*Những việc trên đây há chẳng đủ chứng nghiệm dã tâm, và sự bất trinh thất-tiết của những đàn bà ghen tuông đó ư ?*

• *Viên-Đàm không lấy con gái Tào-Tháo, mà Tào-Phi lại lấy con dâu Viên-Thiệu. Thế là Tào-Tháo mất một chàng rể mà được một nàng dâu. Viên-Thiệu đã mất một dâu lại coi như mất cả vợ nữa. Con gái Tháo chưa lấy được chồng mà đã thành vợ bỏ góa thì cũng nên thương xót tội nghiệp cho chú rể vội chết. Vợ Viên-Hy chưa góa chồng đã vội tái giá với người khác, chẳng là phụ bạc anh chồng sống lắm sao ? Có thể tuyệt hôn, có thể đổi con rể, Tháo không nề gì mà không bỏ Đàm để tìm rể khác. Rể có thể đổi rể mới, chứ con trai thì đổi làm sao ? Lưu-thị toan nhận Tào-Phi làm « con trai mới » chăng ?*

• *Các cô vợ thiếp của Viên-Thiệu đã chết còn bị hủy xác, cạo mặt. Sao vợ Viên-Hy còn sống, không tự hủy cái mặt đẹp ? Làm vợ Thiệu, Trần-thị ghen cả với chồng đã chết, sao đã làm mẹ Hy, Trần-thị lại*

(12) *Lợn người : tức là hình phạt « Nhân-trệ ». Sau khi Hán-Cao-Tổ chết rồi, Lã-hậu bắt Thích-Cơ và các phi nhân ra hành hình : Bắt lọ phải cắm « thuốc » câm », rồi chặt tay chân, khoét mắt, cắt tai, giam vào chuồng xí đợi bắn. Các « tội nhân » đau đớn, nhưng bị câm, không thốt ra tiếng người được nữa, chỉ trụi lên ủn ỉn rất thê thảm. Lã-Hậu bắt quan dân phải gọi những nạn nhân đó là lũ « nhân trệ » (lợn người).*

(13) *Ư : là con nai cái. « Tụ ư » : là hai con đực chung nhau một con cái. Chỉ có thể nảy một loạn-luân : cha con chung vợ. Thế mà đời Đường, một cô gái Võ-Châu ! tức Võ Tắc-Thiên) trước đã lấy Thái-Tông, sau lại lấy Cao-Tông !*

(14) *Đời nhà Đường, con trai được gọi một cách đặc biệt là các « Tiêu lang », con gái được gọi là các « Tiêu nương ». Tiêu-phi là các cung-phi vậy.*



*không nghĩ đến đứa con còn sống sờ sờ ? Chỉ nhân một vụ biến giữa hai anh em, mà dẫn giắt ra những biến đổi của vợ chồng, mẹ con, bố vợ chàng rể, mẹ chồng nàng dâu... Người quân-tử đọc đến đây phải xúc cảm vì tình cốt-nhục của người đời !*

• *Thư-Thụ bất khuất, Thẩm-Phối cũng bất khuất. Nhưng Thụ biết hết mình thờ họ Viên. Phối thì chỉ biết có Thượng mà không biết có Đàm. Phối kém xa Thụ vậy.*

*Hứa-Du hàng Tào, Vương-Tu cũng hàng Tào. Nhưng Du giúp Tào diệt Viên, Tu không giúp Tào diệt Viên. Tu hiền hơn Du nhiều lắm vậy.*

• *Kẻ giết Hứa-Du, không phải là Hứa-Chử. Chính Tào-Tháo giết vậy. Vì Du mấy lần làm nhục Tháo, Tháo muốn giết Du từ lâu, nhưng tự tay giết thì sợ mang tiếng giết bạn cũ, giết công thần. Cho nên Tháo mượn tay Chử giết giùm đấy.*

*Xưa, Điên-Hiệt đốt nhà Hi-Phụ-Ky thì Trùng Nhĩ giết Điên-Hiệt. Nay Hứa-Chử giết Hứa-Du mà Tháo không trị tội Chử. Xem đó đủ biết : không phải Chử giết Du. Chính Tháo giết vậy.*

*Tháo nhờ sức Hứa-Du giúp cho mà được Ký-châu. Lưu-Huyền-Đức nhờ Pháp-Chính giúp cho mà được Tây-Xuyên. Thế mà Pháp-Chính cậy công, hống hách tung hoành, vẫn không bị Quan-Công hay Trương-Phi giết. Hứa-Du mới cậy công, tỏ lời kiêu căng một chút đỏ bị Hứa-Chử giết. Người quân-tử coi vậy cũng đủ biết Lưu-Huyền-Đức hậu tình mà Tào-Tháo bạc nghĩa vậy.*

• *Những lời Vương-Tu hòa giải anh em họ Viên, chính là lời thực thà, lời khích động, lời nhiệt thành hối hả. Những lời Biểu hòa giải anh em họ Viên lại là lời giả sáo, lời dùng dằng, lờ lãnh đạm cu-ơ. Tuy nhiên, ý Lưu-Biểu chỉ là muốn giải thích bào chữa cái việc không khởi binh của mình. Mà hai anh em nhà Viên đọc lời Biểu, cũng nên nghe lấy làm lời phải. Như Đổng-Trác cũng đã từng hòa giải được Viên Thiệu và Công-Tôn-Toản. Tào Tháo đã từng hòa giải được Huyền-Đức và Lã-Bố. Ôi ! Thù địch đương tranh nhau cũng có lúc tạm thời hòa giải được với nhau, huống chi anh em một nhà ? Thế mà Viên-Đàm, Viên-Thượng không biết nghe, thật đáng than tiếc !*

• *Tào-Tháo có lúc tỏ ra nhân-từ, có lúc lộ chân-tướng tàn bạo. Như xá miễn tô-thuế cho dân Ký-châu, ấy là nhân. Đến khi bắt trăm họ Nam-Bì phá băng kéo thuyền, thì sao mà tàn-bạo đến thế ? Không giết*

*dân bỏ trốn, là nhân. Nhưng lại để răn dân chớ để quân-sĩ bắt, mà không cấm quân sĩ đừng giết dân, thì Tháo tàn bạo thay! Những việc tàn bạo phần nhiều là thực. Những việc nhân nghĩa phần nhiều là giả dối. Thế thì Tháo đối xử với dân Thanh, Kỳ cũng chẳng khác gì Tháo đối xử với Viên-Thiệu: Giết con Thiệu, cướp lấy vợ, chiếm lấy đất mà còn tới mộ Thiệu để khóc, thì cái khóc đó là « chân từ-bi » được chăng? Hay là « giả từ-bi »? Tâm địa kẻ gian-hùng người thường không thể đoán biết được vậy.*

• *« Nguy cấp thì hợp nhau, hết nguy lại lìa nhau » Đó là ý nghĩa cái kế sách chiếm Ký-châu của Quách-Gia. Cái mưu bình định Liêu-Đông của Gia cũng y như thế. Tào-Tháo tiến quân đánh đất Bắc, thì anh em Đàm, Thượng hòa hợp để chống cự. Tháo vừa quay binh về Nam, Đàm Thượng lại đánh nhau ngay. Hai cái thế sống chung giữa Đàm và Thượng cũng như giữa Hy Thượng và Công-Tôn-Khang chẳng khác gì nhau.*

*Chỉ có điều là Thượng với Đàm hai bên cùng bị diệt. Còn Hy, Thượng với Công-Tôn-Khang thì một bên mất, một bên còn. Ở Ký-châu, Tháo đợi xảy nồi loạn thì kéo đến diệt cả hai. Ở Liêu-Đông thì Tháo cứ ngồi im để cho bên nọ diệt bên kia, mình khỏi phải một sức. Việc bình định hai nơi chỉ khác nhau một điểm này mà thôi.*

# Hồi thứ 34

## Thái-Phu-Nhân nép rèm nghe chuyện kín. Lưu-Hoàng-Thúc vọt ngựa qua Đàn-Khê.

NHẮC lại, Tháo đến chỗ đất lóe ánh kim-quang, sai đào lên, thì bắt được một con chim sẻ bằng đồng, bèn hỏi Tuân-Du :

— Điềm gì đây ?

Du nói :

— Xưa, mẹ vua Thuấn nằm mơ thấy chim sẻ ngọc bay vào bụng, mà sinh ra nhà vua. Nay Thừa-tướng được chim sẻ đồng cũng là điềm hay lắm vậy.

Tháo rất mừng. Bèn sai xây cái đài cao để ăn mừng. Ngay hôm ấy, quân sĩ phá dãt chặt cây, đúc gạch nung ngói, xây một cái đài trên bờ sông



Chương-hà, đặt tên là « Đồng-Tước-đài ». Công việc kiến-trúc trước một năm mới xong.

Con nhỏ của Tháo là Tào-Thực thưa rằng :

— Nếu dựng đài nhiều tầng thì nên xây thành ba tòa : Tòa giữa cao nhất, đặt tên là « Đồng-Tước », tòa bên tả là « Ngọc-Long », tòa hữu là « Kim-Phượng ». Rồi xây hai cái cầu vồng bắc ngang trên không, nối hai tòa bên vào tòa giữa. Như thế thì thật đẹp.

Tháo khen :

— Con nói phải lắm. Đền này xây xong, ngày sau đủ cho cha vui hưởng tuổi già.

Nguyên Tháo có năm con trai, thì Tào-Thực thông-minh mẫn-tuệ hơn cả, có tài văn-chương trác lạc, bình nhật được Tháo mến yêu vô cùng. Bấy giờ Tháo để Thực với Tào-Phi ở lại Nghiệp-quận coi việc xây đài, sai Trương-Yên giữ ải Bắc. Tháo đem những quân thu được của Viên-Thiệu gồm năm sáu mươi vạn, ban sư về Hứa-đô, gia-phong chức-tước cho các công-thần danh-tướng, dâng biểu xin truy tặng Quách-Gia tước Trinh-Hầu, và nuôi con Gia là Quách Dịch ở trong Tướng-phủ.

*Tào-Thực*

Sau đó, lại họp các mưu-sĩ bàn tính mở cuộc Nam-chinh đánh Lưu-Biểu. Tuân-Húc can rằng :

— Đại-quân vừa dánh dẹp phương Bắc về, chưa nên khinh động. Hãy nghỉ ngơi nửa năm, luyện binh thêm tinh nhuệ, thì chỉ đánh một trận là hạ được Lưu-Biểu, Tôn-Quyền.

Tháo nghe lời, chia binh ra các nơi đóng đồn làm ruộng, đợi ngày điều-dụng...

Nói về Lưu-Huyền-Đức, từ ngày đến Kinh-châu, được Lưu-Biểu đãi rất hậu. Một hôm, đang cùng nhau hội ẩm, bỗng có tin báo : Hai hàng-tướng Trương-Vũ, Trần-Tân, ở Giang-Hạ dòng mưu làm phản, đem quân cướp bóc của dân.

Biểu giật mình nói :

— Hai thằng giặc ấy lại phản thì tai vạ không ít !

Huyền-Đức nói :

— Huynh-trưởng đừng lo gì. Em xin tới đánh dẹp !

Biểu vui mừng, liền điểm ba vạn quân cho Huyền-Đức đi đánh. Huyền-Đức lĩnh mệnh kéo quân xuống Giang-Hạ. Trương-Vũ, Trần-Tôn dẫn quân ra nghênh địch.

Huyền-Đức cùng Quan, Trương, Triệu giục ngựa ra đứng dưới cờ, nhìn sang trận giặc. Thấy Trương-Vũ cưỡi ngựa cao lớn vạm vỡ, cực kỳ hùng dũng, Huyền-Đức nói :

— Kia hẳn là một con « thiên lý mã » !

Vừa dứt lời, Triệu-Vân vung dáo phóng ngựa qua trận địch. Trương-Vũ giục ngựa đón đánh. Chưa hết ba hiệp, Vân đã đâm Vũ một dáo chết lăn xuống, liền tay nắm lấy cương ngựa Vũ, dắt về bản trận. Trần-Tôn thấy thế, thúc ngựa đuổi theo... Nhưng Trương-Phi thét lên như sấm, vọt ngựa ra, đâm Trần-Tôn một xà mâu chết liền. Quân giặc sợ hãi, bỏ chạy tán loạn. Huyền-Đức chiêu an được dư đảng, dẹp yên cả mấy huyện Giang-Hạ, rồi ban-sư về (1).

Lưu-Biểu ra ngoài thành đón vào, bầy yến-tiệc mừng công. Rượu được nửa chừng, Biểu nói :

— Hiền-đệ có hùng tài thế này, Kinh-châu thật được trông cậy. Nhưng còn sợ quân Nam-Việt bất thần vào cướp, và Trương-Lỗ, Tôn-Quyền là hai mối lo bên mình nữa...

Huyền-Đức nói :

— Em có ba Viên tướng, dủ để ủy dụng. Vậy nên sai Trương-Phi đi tuần phòng ở biên giới Nam-Việt ; Vân-Trường đi đối trấn Cô-tử-thành để ngăn Trương-Lỗ ; Triệu-Vân thì đối cự Tam-giam-khẩu chống Tôn-Quyền. Như thế còn phải lo gì ?

Biểu vui mừng đã rắp làm như thế. Nhưng Thái-Mạo vào báo với em gái là Thái Phu-nhân rằng :

— Lưu-Bị ở đây, mà lại sai ba tướng ra trấn bên ngoài, ắt có mưu thâm. Lâu rồi sẽ sinh biến.

Thái-Phu-nhân bèn nhân lúc canh khuya êm ả, thỏ thẻ với Lưu-Biểu :

(1) *Rằng đem 3 con hổ đi bắt hai con... thì ! Chả bõ sức.*

— Tôi nghe có nhiều người ở Kinh-châu này đi lại thân với Lưu-Bị, phải đề phòng mới được. Nay cho ở trong thành vô ích, chi bằng sai đi nơi nào xa là hơn.

Biểu nói :

— Huyền-Đức là người nhân nghĩa, đừng lo.

Thái-thị cười nhạt, nói :

— Chỉ sợ người ta không « tốt bụng » như « ông » thôi !

Biểu trầm ngâm không nói gì...

Hôm sau, ra ngoài thành, thấy Huyền-Đức cưỡi con ngựa rất cao lớn hùng dũng, hỏi ra mới biết con ngựa của Trương-Vũ. Biểu tấm-tắc khen mãi. Huyền-Đức đem ngay ngựa ấy biếu Biểu. Biểu thích lắm, cưỡi về thành. Khoái-Việt trông thấy, hỏi ngay. Biểu nói :

— Của Huyền-Đức tặng đấy.

Việt nói :

— Trước đây anh Khoái-Lương tôi (2) rất giỏi xem tướng ngựa, nên tôi cũng hiểu đôi chút. Như con ngựa này, dưới mắt có cái vệt kia, tức là « vũng chứa lệ » lại thêm trên trán có điểm trắng, chính là giống Đích-Lư hại chủ, không nên cưỡi. Trương-Vũ đã vì ngựa này mà chết. Sao Chúa-công còn dùng ?

Biểu nghe lời, hôm sau mời Huyền-Đức vào dự tiệc, nhân thể bảo rằng :

— Hôm qua được Hiền-đệ cho con tuấn-mã, ta rất cảm hậu ý. Nhưng nay nghĩ Hiền-đệ phải đi đánh dẹp bất thần, cần có ngựa tốt. Vậy xin hoàn lại để Hiền-đệ dùng.

Huyền-Đức đứng dậy tạ ơn. Biểu lại nói :

— Hiền-đệ ở thành này lâu, e bỏ trễ việc võ-bị. Gần đây, có huyện Tân-Dã cũng là thuộc-ấp Trương-Dương, có đủ tiền lương, có thể đem quân mã tới huyện ấy đóng đồn. Hiền-đệ ưng chăng ?

Huyền-Đức xin vâng. Hôm sau kéo quân bản-bộ ra huyện Tân-Dã. Vừa ra cửa thành, gặp ngay một người đứng trước ngựa vái dài chào hỏi, rồi bảo rằng :

(2) *Lúc này Khoái-Lương đã chết rồi.*

— Con ngựa của Ngài đây, thật không nên cưỡi !

Thì ra Quan Mạc-Tân Kinh-châu, là Y-Tịch, tự là Cơ-Bá, người quận Sơn-Dương.

Huyền-Đức vội xuống ngựa chào, rồi hỏi lý do. Y-Tịch nói :

— Hôm qua tôi nghe Khoái-Dị-Độ nói với Lưu-Kinh-Châu rằng : « ngựa này là ngựa Đích-Lư, cưỡi thì hại chủ », vì thế Lưu-Công trả lại cho Ngài. Sao còn cưỡi làm gì ?

Huyền-Đức nói :

— Tiên-Sinh quá yêu mà dạy cho. Bị thâm cảm tấm lòng. Nhưng nghĩ rằng : người ta sống chết do số mạng chứ ? Há một con ngựa có thể hại nổi ?

Y-Tịch bái-phục là cao kiến. Từ đó, thường đi lại thân mật với Huyền-Đức. Từ ngày Huyền-Đức đến Tân-Dã, quân dân đều vui mừng, chính-trị đổi mới. Năm Kiến-An thứ mười hai, vào mùa Xuân, Cam-Phu-nhân sinh một con trai, đặt tên là Thiện (3). Đêm hôm sinh Lưu-Thiện, có con hạc trắng bay tới đậu trên nóc huyện-nha kêu lớn lên hơn bốn chục tiếng, rồi bay vút về phía trời Tây (4). Vào giờ Phu-nhân trở dạ, có hương thơm tỏa khắp nhà. Và trước đó, đêm đêm Phu-nhân thường nằm mộng thấy mình ngửa mặt lên trời nuốt sao Bắc-Đẩu, rồi mang thai. Vì thế, mới đặt nhũ-danh cho con là A-Đẩu. Hồi ấy là hồi Tào-Tháo đang còn đem quân đi đánh miền Bắc, Huyền-Đức đến Kinh-Châu khuyên Lưu-Biểu :

— Nay Tháo đem hết quân đi Bắc chinh, Hứa-xương bỏ trống, nếu ta đem quân Kinh-Tương thừa hư đánh úp, việc lớn ắt thành ! (5)

Biểu nói :

— Ta ngồi giữ chín quận này cũng đủ rồi, còn toan tính gì nữa ?

Huyền-Đức không nói nữa. Biểu mời vào hậu đường uống rượu. Rượu nửa chừng, Biểu bỗng thở dài một cái tắt não nuột. Huyền-Đức hỏi :

(3) *Cát tên tuy đẹp mà.. xui xẻo bất tường ; « Thiện » có nghĩa là « nhường ngôi ». E rồi sẽ nhường ngôi cho .. họ khác !*

(4) *Tức là điềm Lưu-Thiện xưng Hoàng-đế hơn 40 năm ở Tây-Xuyên.*

(5) *Đọc lời trước, độc giả hẳn còn thắc mắc tại sao Huyền-Đức không xui Biểu đánh Hứa-đô, cứu nguy anh em họ Viên... ?*
*Thì ra Huyền-Đức đợi khi Tháo đi xa tít lên tận sa mạc, mới khuyên Lưu-Biểu đánh úp kinh-đô ! Như thế Tháo quay về không kịp. Tâm trí anh hùng chơi trội.*



— Huynh-trưởng có chuyện gì mà buồn vậy ?

— Ta có chút tâm sự, khó nói ra lắm !

Huyền-Đức đang muốn hỏi thêm, thì Thái-phu-nhân đã bước tới, đứng nép sau bình-phong ! Biểu bèn cúi đầu im lặng không nói nữa.

Chốc lát tiệc tan, Huyền-Đức trở về Tân-Dã. Đến mùa Đông năm ấy, nghe tin Tháo đã từ Liễu-thành rút quân về, Huyền-Đức rất buồn tiếc vì Biểu không nghe lời mình... Bỗng một hôm, Biểu sai sứ tới mời Huyền-Đức về Kinh-châu hội kiến. Huyền-Đức theo sứ-giả tới nơi. Biểu ra đón, thi lễ xong, mời vào hậu đường dự tiệc, nhân thể bảo rằng :

— Mới đây, nghe Tào-Tháo đã trở về Hứa-đô, thế mỗi ngày một mạnh, tất có bụng thôn tính Kinh-Tương. Trước đây ta không nghe lời Hiền-đệ mà đánh Hứa-đô, bỏ mất cơ hội. Nay nghĩ hối tiếc quá !

Huyền-Đức nói :

— Nay thiên hạ chia xé, việc can qua còn nhiều, đâu đã hết cơ hội ? Nếu biết chờ cơ lựa dịp hành động sau này, thì cũng chưa đến nỗi ân hận.

Biểu gật đầu :

— Hiền-đệ nói phải lắm.

Rồi cùng nhau uống nữa. Khi đã say, bỗng Biểu ứa nước mắt. Huyền-Đức hỏi cớ làm sao. Biểu nói :

— Ta có việc tâm sự, lần trước đã toan nói với Hiền-đệ, nhưng vì chưa tiện, lại thôi.

— Huynh trưởng có việc gì khó giải quyết, nếu cần dùng đến em, dù chết em cũng không dám từ ?

Biểu kể lể :

— Đây là việc nhà của ta : Nguyên tiền-thê Trần-thị sinh được thằng con lớn là Kỳ, nó tuy hiền hậu nhưng nhu-nhược, không coi nổi đại sự. Vợ sau là Thái-thị sinh được thằng nhỏ là Tông. Thằng này tư chất thông-minh hơn. Ý ta muốn bỏ con trưởng lập con thứ, nhưng ngại phạm đến lễ-pháp. Mà lập con trưởng, lại e anh em họ Thái hiện giữ binh quyền trong tay, sẽ gây loạn về sau. Vì thế ta lo nghĩ mãi, không biết tính sao.

Huyền-Đức nghe qua thẳng thắn nói :

— Từ xưa, « phế trưởng lập ấu » vẫn là đường lối đưa tới biến loạn. Nếu sợ họ Thái giữ quyền lớn, thì tìm cách giết bớt đi dần dần. Không nên nhất-thời mà lập con thứ !

Biều trầm ngâm không nói gì. Không ngờ Thái-phu-nhân vẫn nghĩ Huyền-Đức từ trước, cứ hễ thấy trò chuyện với Biều là mụ để ý rình, nên bấy giờ đã nấp sẵn sau bình-phong, nghe trộm được hết những lời Huyền-Đức, và trong bụng vô cùng căm giận...

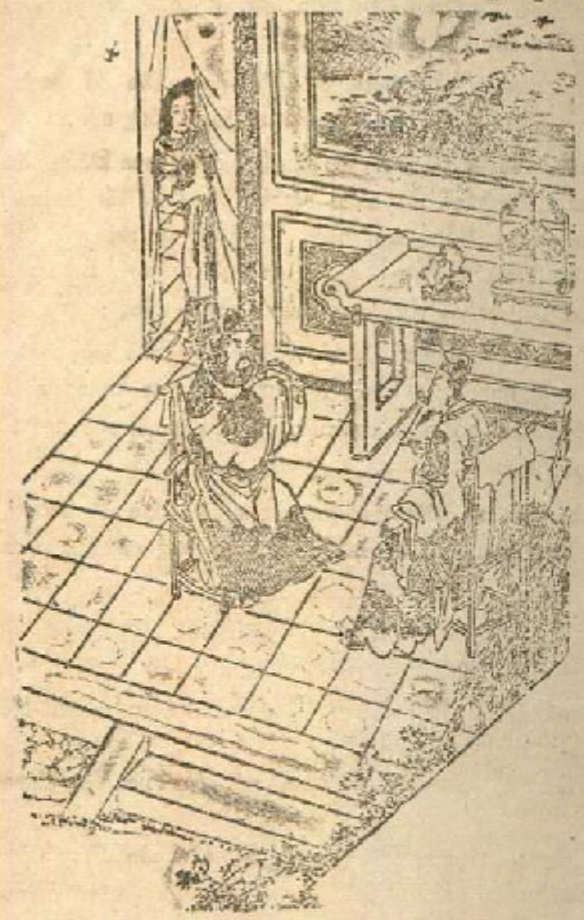

*Thái-phu-nhân rình nghe chuyện kín*

Về phần Huyền-Đức, sau khi nói xong, cũng tự biết lỡ lời, bèn đứng dậy đi vào phòng xí, nhân thấy chỗ thịt chai bên đầu gối lại mọc ra, bất giác xúc cảm ứa lệ. Chốc lát, trở lại tiệc, Biều thấy Huyền-Đức có ngấn nước mắt, mới gạn hỏi duyên do.

Huyền-Đức thở dài, thưa rằng :

— Từ trước tới nay, em không rời yên ngựa, rong ruổi đó đây, thịt gối thành chai thon mảnh. Lâu nay nhàn rỗi, không cưỡi ngựa luôn, thịt gối lại mọc ra. Nghĩ ngày tháng thoi đưa, tuổi già chẳng mấy chốc sẽ đến, mà chưa nên công nghiệp gì cả, nên buồn tủi trong lòng !...

Biều an-ủi :

— Trước đây ta nghe Hiền-đệ ở Hứa-Xương, uống rượu ngắm mơ xanh với Tào-Tháo, cùng bàn luận về anh hùng. Hiền-đệ kể hết tên các yếu nhân thiên hạ, mà Tháo đều lắc đầu, rồi nói rằng : « Anh hùng trong thiên-hạ chỉ có Sứ-quân với Tháo này thôi ! » Một tay quyền lực như Tháo mà còn chưa dám tự nhận hơn Hiền-đệ, thì Hiền-đệ lo gì chẳng nên công-nghiệp mai kia ?

Huyền-Đức nhân lúc rượu say, lỡ lời đáp :

— Vâng, nếu em được một cơ-sở vững chân, thì cái bọn lúc nhúc trong thiên hạ này, em chẳng coi ra gì thật !

Biều nghe thế, nín lặng không nói gì ! Huyền-Đức biết mình lỡ lời, bèn thác cớ quá say, lảo đảo đứng dậy, xin phép tới quán-dịch nằm nghỉ. Người sau có thơ khen rằng :

*« Tào Tháo tinh-anh đã biết người :*
*« Anh-hùng chỉ một Sứ-quân thôi !*
*« Ngồi nhàn thịt mọc mà than thở,*
*« Hoàn-Vũ chia ba, việc chắc rồi ?*

Nguyên văn :

*« Tào-Công khuất chỉ lòng tiền sỗ :*
*« Thiên-hạ anh-hùng độc Sứ quân !*
*« Bể nhục phục-sinh do cảm thán,*
*« Tranh giao Hoàn-Vũ bất tam phân !*

Lưu Biều nghe Huyền-Đức nói thế, tuy ngoài miệng nín lặng, nhưng trong lòng bất bình. Huyền-Đức đi khỏi, Biều buồn bã trở vào nhà trong. Thái-phu-nhân liền nói :

— Gớm ! Vừa rồi tôi đứng sau bình-phong, nghe những lời Lưu-Bị nói thật là khinh người như cỏ rác, dủ biết hắn có bụng nuốt Kinh-châu. Nếu không trừ đi, ắt để vạ về sau !

Biều chỉ lắc đầu, không nói gì cả.

Thái-Thị bèn mật triệu Thái-Mạo vào tính việc hại Huyền-Đức. Mạo nói :

— Tôi xin tới ngay quán-xá, giết quách đi, rồi hãy báo Chúa-công sau ?

Thái-thị ưng cho. Mạo bước ra, ngay đêm ấy điểm quân (6) hành động. Nói về Huyền-Đức ở trong quán-dịch, đêm ấy đốt đèn ngồi thức

(6) *Không có lệnh của Chúa mà dám điểm quân ! Thì ra đã có « cồng hù », khởi cần « lệnh ông nữa ».*

khuya. Khi qua canh ba, vừa toan đi nằm, bỗng có người kêu cửa bước vào, thì ra Y-Tịch.

Số là Y-Tịch đã biết Thái-Mạo sắp giết Huyền-Đức nên đang đêm chạy tới cấp báo. Tịch đem hết âm mưu của Mạo kể ra, rồi giục Huyền-Đức về Tân-Dã lập tức. Huyền-Đức nói :

— Tôi chưa chào Cảnh-Thăng, bỏ về ngay sao tiện ?

Tịch nói :

— Nếu Ngài vào từ biệt, là bị Thái-Mạo hại ngay !

Huyền-Đức đành tạ ơn Y-Tịch, rồi kíp gọi người tùy tùng dậy, cùng nhau lên ngựa, không để trời sáng, chạy suốt đêm về Tân-Dã. Khi Thái-Mạo kéo quân đến quán xá thì Huyền-Đức đã chạy xa rồi. Mạo hối tiếc vì chậm chân, mới làm một bài thơ, đề lên vách, rồi vào ra mắt Lưu-Biểu, bảo rằng :

— Lưu-Bị có ý làm phản : đã đề một bài thơ trên vách quán xá, bỏ ra đi chẳng từ biệt gì !

Biểu chưa tin, thân tới quán xá xem, quả thấy bốn câu thơ đề trên vách như sau :

*« Mấy năm qua lận đận*
*« Luống thẹn nhìn non sông.*
*« Rồng há nằm ao cạn ?*
*« Quyết vùng lên không trung !*

Nguyên văn :

*« Sổ niên đồ thủ khẩn*
*« Không đốt cựu Sơn-xuyên !*
*« Long hướng (7) trì trung vật,*
*« Thừa lôi dục thướng thiên !*

Lưu-Biểu xem xong, nổi giận, rút kiếm ra nói :

— Ta thề giết đồ vô nghĩa này !

Nhưng vừa quay ra mấy bước, lại sực nghĩ :

— Mình với Bị gần nhau đã lâu, nào có thấy hắn làm thơ bao giờ ? (8) Hẳn là mưu chia rẽ của kẻ nào đây !

*(7) Có thể là chữ « khởi » : « Long khởi trì trung vật ? » còn « hướng » có nghĩa là « đối » là « ở kề ».*

*(8) Bị chỉ kém Tháo về phương diện « Văn-nghệ » mà !*



Bèn trở vào quán-xá, lấy gươm cạo bài thơ ấy đi, rồi quẳng gươm lên ngựa. Thái-Mạo nài xin :

— Quân-sĩ đã điểm xong, xin cho tới Tân-Dã bắt Lưu-Bị !

Biểu nói :

— Không nên vội vàng ! Để ta xét kỹ đã.

Thái-Mạo thấy Biểu dùng dằng không quyết, lại vào bàn ngầm với Thái phu-nhân :

— Nay mai nên ra lệnh đại-hội các quan ở Tương-Dương, rồi thừa dịp giết Lưu-Bị tại đó là ổn.

Ít hôm sau, sửa soạn xong, Mạo vào bẩm với Biểu :

— Năm nay được mùa, trăm họ an vui. Vậy nên triệu tập các quan về Tương-Dương ăn mừng, để tỏ ý phủ khuyến. Xin Chúa-công thận đi một chuyến.

Biểu nói :

— Mấy hôm nay ta bị đau tức, không thể đi được. Để bảo hai thằng nhỏ thay ta làm chủ dãi khách.

Mạo nói :

— Các Công-tử còn ít tuổi lắm, e sơ-sót trong nghi-lễ ?

— Thế thì đến Tân-Dã mời Huyền-Đức về dãi khách thay tao vậy !

Thái-Mạo thấy Biểu trúng kế mình, mừng thầm trong lòng. Bèn sai người đi mời Huyền-Đức phó-hội Tương-Dương.

Nhắc lại, sau khi Huyền-Đức chạy về Tân-Dã, tự biết lỡ lời mang vạ, còn chưa nói cho mọi người biết. Hôm ấy thấy sứ-giả đến mời về Tương-Dương phó hội, Tôn-Càn nói :

— Hôm nọ thấy Chúa-công lật đật trở về, rồi có vẻ không vui. Tôi chắc có duyên-cớ gì ở Kinh-châu. Nay lại có sứ mời phó hội, thiết tưởng không nên khinh-xuất mà đi...

Bấy giờ Huyền-Đức mới đem câu chuyện xảy ra, kể lại với mọi người. Vân-Trường nghe xong, nói :

— Anh tự nghĩ mình lỡ lời, nhưng Lưu-Kinh-Châu đã tỏ ý giận trách gì đâu ? Những lời người ngoài, không nên vội tin. Vả Tương-Dương cách đây chẳng xa gì, nếu không đi, Kinh-châu lại sinh nghi-ngờ, thì càng không lợi.

Huyền-Đức nói :

— Vân-Trường nghĩ rất phải.

Nhưng Trương-Phi nói :

— Tiệc với chẳng tiệc ! Hội chẳng hội thì đừng ! Đừng đi là hơn !

Triệu-Vân nói :

— Tôi xin dem 300 quân-mã theo hầu, có thể hộ-vệ Chúa-công bình an vô sự.

Huyền-Đức khen :

— Thế thì hay lắm !

Bèn cùng Triệu-Vân đi Tương-Dương ngay hôm ấy.

Tới nơi, Thái-Mạo ra ngoài thành đón rước, cử-chỉ rất kính-cẩn khúm-núm. Kế đến hai Công-tử Lưu-Kỳ, Lưu-Tông dẫn toàn ban văn-võ quan-liêu ra nghênh tiếp. Huyền-Đức thấy có hai công-tử ở đấy, thì yên lòng không ngại gì. Trước hết Huyền-Đức được mời vào quán-xá nghỉ ngơi. Triệu-Vân dem 300 quân đóng vây bên ngoài bảo hộ. Vân mặc giáp đeo gươm, đi đứng không rời bên Huyền Đức. Sau đó, Lưu-Kỳ vào thưa rằng :

*Lưu-Kỳ*

— Cha cháu gặp lúc trở trời đau tức, không đi lại được, vậy xin nhờ Thúc-phụ đãi khách, và phủ-úy khuyến-lạo các quan Thú, Mục xa gần giùm cho ạ.

Huyền-Đức nói :

— Chính ra, ta cũng không dám đương việc lớn này. Nhưng Huynh-trưởng đã có lệnh sai bảo, ta chẳng dám không tuân !

Hôm sau, có người vào báo : Hiện quan viên 9 quận 41 huyện đã tới đông đủ. Thái-Mạo mời Khoái-Việt đến bàn rằng :

— Lưu-Bị là tay kiêu hùng ghê-gớm đời nay. Nếu để lâu, ắt bị hại với hắn. Nên nhân hôm nay mà giết đi !

Khoái-Việt nói :

— Làm thế, e mất lòng sĩ-dân ?

— Ta đã vâng lời dặn nhỏ của Chúa-công rồi, phải làm ngay !



Khoái-Việt nói :

— Đã thế, thì hãy sắp đặt cho chu đáo.

Mạo nói :

— Ngoài cửa Đông, bên con đường lớn chạy ra Hiện-Sơn, đã có em tôi là Thái-Hòa đem quân chẹn sẵn. Ngoài cửa Nam đã có Thái-Trung, cửa Bắc thì Thái-Huân đóng giữ. Chỉ còn cửa Tây, nhưng chẳng cần phải giữ vì đã có cái ngòi Đàn-Khê sâu rộng ngăn chặn, dù có mấy vạn quân cũng không qua được.

Việt nói :

— Tôi thấy Triệu-Vân không lúc nào rời bên Lưu-Bị, e khó hạ thủ !

— Tôi đã phục sẵn 500 quân trong thành rồi.

— Nên sai hai tướng Văn-Sính, Vương-Uy bầy riêng một tiệc ở ngoại sảnh, đãi các võ-tướng, rồi vào mời Triệu Vân ra dự. (9) Sau đó mới có thể ra tay.

Thái-Mạo nghe lời. Hôm ấy mổ trâu giết lợn, mở tiệc rất lớn. Huyền-Đức cưỡi ngựa Đích-Lư tới Châu-nha, sai người giắt ra vườn sau buộc lại. Các quan đã vào công-đường đông đủ. Huyền-Đức bước lên trên cao ngồi giữa làm chủ-tịch. (10) Hai Công-tử ngồi hai bên. Còn các quan cứ theo thứ tự mà ngồi. Triệu-Vân đeo kiếm đứng sau Huyền-Đức. Bỗng thấy Văn-Sính, Vương-Uy vào mời ra ngoại sảnh dự tiệc. Vân từ chối không đi. Nhưng Huyền-Đức lại bảo Vân ra dự. Vân miễn cưỡng tuân lệnh bước ra.

Thái-Mạo ở ngoài cắt quân vây bọc như hàng rào sắt, rồi đưa 300 quân tùy tùng của Huyền-Đức ra nhà quán dịch hết. (11) Mạo chỉ đợi tiệc đến nửa chừng là ra hiệu hạ thủ.

Bấy giờ trong tiệc đến tuần rượu thứ 4, quan Mạc-tân Y-Tịch đứng dậy nâng chén đi mời. Khi đến trước mặt Huyền-Đức, Tịch đưa mắt ra mặt hiệu, rồi nói nhỏ :

---

*(9) Giống như Trương-Tả mưu giết Tào-Tháo : Muốn giết Tháo phải đổ rượu cho Điển-Vi say khướt.*

*(10) Tiếng « chủ tịch » thời ấy có nghĩa là làm chủ buổi tiệc-yến, chỉ là danh từ nghi-lễ, không có nghĩa chính trị.*

*(11) Trước tướng, lại trước luôn cả quân ! Chỉ còn một thân một mình Huyền-Đức chờ hàng trăm lưỡi đao của quân đao-phủ.*

— Xin vào thay áo ngay ! (12)

Huyền-Đức hiểu ngay, liền đứng dậy đi vào nhà xí. Y-Tịch nâng chén mời hết một lượt, rồi vội theo vào vườn sau, tìm Huyền-Đức, ghé tai cấp báo :

— Chí nguy ! Thái-Mạo bầy mưu hại Ngài. Hiện ngoài thành ba cửa Đông, Nam, Bắc đều đã có quân mã đón chẹn. Chỉ còn cửa Tây có thể chạy qua. Ngài mau mau trốn đi thôi !

Huyền-Đức sợ hãi, vội mở ngựa Đích-Lư, giắt qua cửa vườn sau phi thân lên yên, chẳng kịp hỏi đến quân hầu, một người một ngựa chạy ra cửa Tây. Người giữ cửa hỏi, Huyền-Đức không trả lời, cứ ra roi quất ngựa chạy khỏi. Mõn lại không ngăn nổi, liền phi báo Thái-Mạo. Mạo lập tức lên ngựa, kéo 500 quân đuổi theo.

Huyền-Đức ra khỏi cửa Tây, chạy chưa được vài dặm đã thấy một cái ngòi lớn hiện ra trước mặt, hết mất đường đi ! Ngòi này tên là « Đàn-khê », rộng tới vài trượng, nước chảy cuồn cuộn ra sông Tương, gió xô sóng dập khá mạnh. (13) Huyền-Đức tới bờ ngòi thấy không thể qua được, phải quay ngựa trở lại. Bỗng thấy xa xa phía Tây thành, bụi bay mù mịt : Có quân đuổi tới ! Huyền-Đức lắc đầu than :

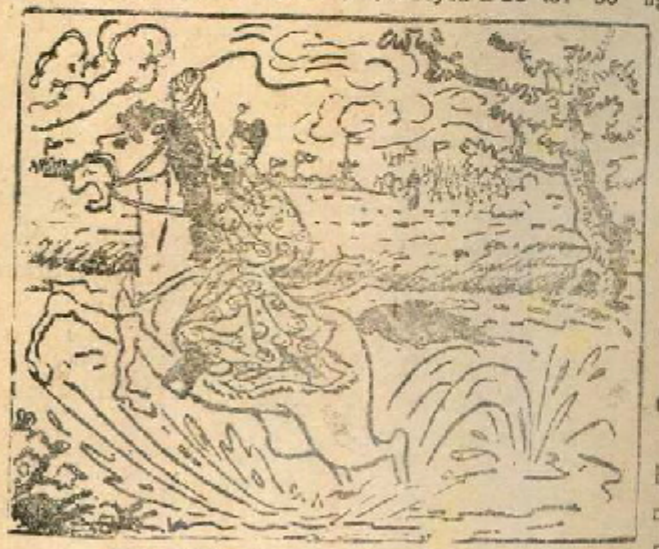

*Lưu Huyền-Đức vọt ngựa qua ngòi*

— Phen này thì chết mất ! Rồi chẳng biết làm sao nữa, lại dành phải quay ngựa ra bờ ngòi. Ngoảnh nhìn, thì truy binh đã tới gần ! Huyền-Đức sợ quá, thúc ngựa lội liều xuống nước.

(13) *Nhắc lại : ở bên Tầu thời xưa, yến tiệc có thể kéo dài... vài ba ngày ! Khách, chủ, cứ ăn uống mấy mươi lại vào buồng thay bộ áo khác. Một bữa tiệc có thể thay đến 3, 4 lần áo.*

(13) *Người có thể trò thì hơi lạt, nhưng khổ thay : giống ngựa không biết bơi ! Người qua sông lấy gì mà cưỡi để cưỡi ngựa ?*



Ngựa lội mới được vài bước, bỗng hai chân trước sa lầy ! Ngựa phục xuống, nước tràn lên ướt cả áo bào... Bấy giờ tiếng ngựa hí quân reo phía sau hầu như đã sát lưng ! Huyền-Đức bèn quất mạnh một roi, miệng kêu lớn :

— Mày quả thật giống hại chủ ! Đích-Lư ! Đích-Lư ! Hôm nay hại ta rồi !!!

Tiếng quất vừa dứt, con Đích-Lư từ dưới bùn nước bỗng vùng mình nhô lên, rồi vọt bay một cái tới ba trượng, qua bờ phía Tây ! Huyền-Đức cảm thấy như bay bổng trên mây mù, và khi mở mắt thì thấy mình đã qua khỏi Đàn-Khê.

Đời sau, Quan Học-sĩ họ Tô (14) có làm bài cổ-phong, vịnh truyện tích « Dược mã Đàn-khê » này. Thơ rằng :

*« Chiều xuân tàn tạ hoa rơi,*
*« Tuổi già gặp lúc qua chơi Khe Đàn.*
*« Dừng xe ngắm cảnh, bàng hoàng,*
*« Gió xô lau trắng hoa vàng tả tơi*
*« Nhớ khi vận Hán suy đồi*
*« Rồng tranh Hổ chọi bể khơi sóng cồn.*
*« Thành Tương, giữa tiệc Vương tôn,*
*« Mạng Lưu-Huyền-Đức bất thần lâm nguy !*
*« Cửa Tây, trốn nạn ra đi*
*« Sau lưng quân đuổi càng khi càng gần...*
*« Đường cùng : sóng nước chắn ngăn !*
*« Đánh liều thết ngựa lội tràn qua khe.*
*« Vút roi trong gió như mê,*
*« Vó câu đạp vỡ pha-lê một giòng.*
*« Nhìn quân đuổi đến đùng đùng,*
*« Bỗng từ dưới nước, đôi Rồng bay lên :*
*« Rõ ràng chân-chúa Tây-Xuyên*
*« Mình Rồng lại ngự trên yên ngựa Rồng !...*
*« Nước kia vẫn chảy về Đông*
*« Long-Cầu, Anh-Chúa giờ trông nơi nào ?*
*« Càng trông càng ngẫn ngơ sầu,*
*« Đầu non trơ đó, nhuốm màu tà dương.*
*« Tam-phân : một giấc mơ màng*
*« Chỉ còn di-tích Khe Đàn nước trôi...*

(14) *Tức là thi-sĩ đại danh Tô-Đông-Pha đời Tống.*

Nguyên văn :

« *Lão khứ hoa tàn xuân nhật mộ,*
« *Hoạn du ngẫu chí Đàn-Khê lộ.*
« *Đình sam thích vọng độc bồi hồi*
« *Nhãn tiền linh lạc phiêu hồng nhự...*
« *Ám tưởng Hàm-Dương « Hỏa đức » (15) suy*
« *Long tranh hổ đấu giao tương trì*
« *Tương Dương hội thượng, Vương tôn ẩm*
« *Tọa trung Huyền-Đức thân tương nguy !*
« *Đào sinh độc xuất Tây môn đạo*
« *Bối hậu truy binh phục tương đáo*
« *Nhất xuyên yên thủy trướng Đàn-Khê*
« *Cấp sất chinh kỵ vãng tiền khiêu*
« *Mã đề đạp phá thanh-pha-ly*
« *Thiên phong hưởng xứ kim-tiên huy*
« *Nhĩ bạn đản văn thiên kỵ tẩu*
« *Bu trung hốt kiến song long phi.*
« *Tây-Xuyên độc-bá : chân anh chúa.*
« *Tọa thượng long câu lưỡng tương ngọ.*
« *Đàn-Khê, khê thủy tự đông lưu*
« *Long câu, anh chúa, kim hà xứ ?*
« *Lâm lưu tam thán tâm dục toan.*
« *Tà dương tịch tịch chiếu không san.*
« *Tam phân đỉnh túc hồn (16) như mọng...*
« *Tung tích không lưu lại thế gian.*

Huyền-Đức vọt ngựa qua bên Tây ngòi, ngoảnh nhìn lại bờ phía Đông đã thấy Thái-Mạo kéo quân duổi đến gần, lớn tiếng gọi :

— Sứ-Quân ! Sao lại trốn tiệc đi đâu ?

Huyền-Đức mắng :

— Ta với ngươi không thù không oán, sao toan hại ta ?

Mạo chối :

— Tôi không hề có bụng như thế ! Sứ-Quân đừng nghe lời khác !

(15) *Theo thuyết « Ngũ Hành » thì Hán thuộc « Hỏa ». Hán-cao-Tổ (Lưu-Bang) lấy « Hỏa đức » mà dấy lên, lập cơ nghiệp.*

(16) *Có bản chép là « huy » như mọng. Chắc là bản đó in lầm bộ « thủy » ra bộ « thủ ».*



Huyền-Đức thấy tay Mạo rút cung tên sắp bắn, vội thúc ngựa trông hướng Tây-Nam bỏ chạy...

Thái-Mạo đứng ngẩn người, quay bảo tả hữu :

— Lạ quá ! Có Thần giúp hắn chăng ?

Nói rồi, toan thu binh về thành... Bỗng thấy Triệu-Vân kéo ba trăm quân từ cửa Tây ra, sừng sực duổi tới !

Đó chính là :

« *Cứu chúa, long-câu vừa vượt nước*
« *Giệt thù, hổ tướng lại ra tay...*

Chưa biết tính mạng Thái-Mạo ra sao. Xin chờ hồi sau kể rõ...

## LỜI BÌNH

• *Quản-Trọng lập đài « Tam-qui » Có thể nói lập đài vì việc nước, cũng có thể nói : lập đài vì người con gái, chưa biết ý nào đúng. Nay đem xét lại cái ý : Quản Trọng mừng vì được người con gái Tam-qui cho nên lấy tên ấy đặt cho cái đài cũng chưa biết thế nào. Nhưng tên đài là Tam-qui, tên con gái cũng là Tam-qui, không có hai chữ « Tam-qui » viết khác nữa.*

*Đến như hai cái phi « kiều » (cầu) ở đài Đồng-Tước thì không thế. Cái tiếng « nhị kiều » mà Tào-Thực nói, chỉ là « hai cái cầu » nối hai tòa Ngọc-Long và Kim-Phượng được xây trên đài. Còn cái ý « nhị kiều » của Tào-Tháo là nhắm tới « hai nàng kiều » : vợ Tôn-Sách và vợ Chu-Du mà Tháo muốn lấy. Chữ « kiều » là cây « cầu » với chữ « kiều » là « nàng Kiều » khác nhau rõ rệt vậy.*

• *Hồi này bắt đầu từ câu chuyện « chim sẻ » và kết thúc bằng chuyện « ngựa ». Nhân chuyện Tào-Tháo được chim sẻ, dẫn ra chuyện mẹ vua Thuấn mộng thấy chim sẻ, rồi tiếp đến chuyện mẹ Lưu-Thiện mộng thấy Sao Đẩu. Lại nhân chim « Đồng Tước » dẫn ra « Kim-Phượng » rồi Kim-Phượng dẫn theo « Ngọc-Long ». Trước có Phượng với Rồng, sau có Hạc với Ngựa. Trước khi có chuyện ngựa Đích-Lư vọt nước đã có chuyện chim Bạch-Hạc kêu trên nóc nhà. Đến như những chuyện Trương-Vũ mất ngựa, Triệu-Vân đoạt ngựa, Huyền-Đức biếu ngựa, Lưu-Biểu trả ngựa, Khoái-Lương xem tướng ngựa, Y-Tịch con đừng cưỡi ngựa... thật là liên-tiếp như sóng dồn. Văn đã « diệu » trong áng văn lại có cái cảnh đẹp nữa vậy.*

• *Hồi trước giữa chỗ chinh chiến rối loạn, bỗng cậu chuyện từ hồi sinh Tào-Phi được kể ra. Đến hồi này, đang kể bao nhiêu chuyện, bỗng kể cái điềm lạ khi sinh Lưu-Thiện. Đây là mắc sẵn mối giây cho việc hai cậu cùng xưng Đế sau này. Nhưng tác-giả kể chuyện sinh Tào-Phi vào lúc quân Tào chiếm Ký-châu là kể lại một chuyện dĩ vãng. Đến việc sinh Lưu-Thiện vào lúc Huyền-Đức đóng đồn Tân-Dã lại là một chuyện đang xảy ra trước mắt. Bút-pháp khác nhau ở hai điểm này vậy.*

• *Viên-Thiệu mê vợ kế, Lưu-Biểu cũng mê vợ kế. Thiệu yêu con út, Biểu cũng yêu con út... Thiệu nhu nhược không quyết đoán, Biểu cũng nhu nhược không quyết đoán. Tình tình hai bên sao mà giống nhau đến thế ! Một bên cậy gia thế to lớn mà không đương nổi việc. Một bên có hư-danh ái-vãn mà vô dụng. Tuy là con cháu Tam-Công, tuy có danh tiếng cao trong « Bát Tuấn » phỏng có ích gì ? Nhưng Lưu-Biểu còn hơn Viên-Thiệu ở chỗ là : Thiệu nghe lời đèm của Phùng-Kỷ mà giết Điền Phong. Biểu thì không nghe lời đèm của Thái-Mạo mà giết Huyền-Đức. Như thế đủ biết người có danh tiếng hẳn hòi cũng có hơn kẻ chỉ cậy dòng dõi quyền quí vậy.*

• *Khi Tào-Tháo đánh Ký-châu Huyền-Đức khuyên Lưu-Biểu đánh úp Hứa-đô. Cho đến khi Tháo kéo quân đi xa mãi lên phía Bắc đánh Ô-Hoàn, Huyền-Đức mới khuyên Biểu đánh úp Hứa-đô. Thế là ý làm sao ? Vì từ Ký-châu hồi binh cứu Hứa-đô thì đường gần. Địch còn gần nhà thì ta không nên đánh úp. Từ ven sa mạc chạy về cứu Hứa-đô thì xa lắm. Địch xa nhà, ta có thể đánh úp. Cái thế hai phen không giống nhau vậy. Và lại Biểu trước đã không cứu Viên-Đàm, ắt Tháo cho rằng Biểu sợ, và Tháo sẽ khinh thường Biểu mà không phòng-bị nữa. Thừa lúc « vô bị » mà đánh úp tức là trước thì giả vờ nhát-nhát như cô xử nữ, sau thì lẹ làng chớp nhoáng như con giảo-thỏ vậy. Đó chính là một diệu-kế của nhà binh. Biểu không nghe lời Bị, bỏ mất cơ hội tốt ấy, thật đáng tiếc thay !*

• *Cái lối nép sau bình-phong nghe trộm của Thát-phu-nhân, quả là cái việc vô cùng đáng sợ ! Huyền-Đức phó hột Tương-Dương suýt nữa chết thảm chỉ là vì một vụ nghe trộm ấy ! Không những Lưu Biểu phải sợ, mà Huyền-Đức cũng nên sợ. Không những Huyền-Đức phải sợ mà độc-giả xem đến đoạn ấy ắt cũng rùng mình. Ngày nay, trong những nhà mà chồng sợ vợ, tình cảnh vẫn thế. Phàm khách-khứa đến những nhà ấy, ngồi trong nhà nói chuyện thiết tưởng nên tỉnh tế giữ gìn. Chớ nói mạnh nói bạo, e có khi lọt tai « người nép sau bình phong » thì chí nguy dấy !*



# *Hồi thứ 35*

## Đất Nam-Chương, Huyền-Đức gặp cao-hiền
## Huyện Tân-Dã, Đan-Phúc theo chân-chúa

NHẮC lại, Thái-Mạo vừa toan trở về thì Triệu-Vân dẫn quân từ trong thành ra tới. Nguyên trước đó, Vân đang dự tiệc với các võ tướng Kinh Tương, bỗng nghe tiếng người ngựa di-động, vội chạy vào trung-đường xem, thì không thấy Huyền-Đức đâu ! Vân hoảng sợ, chạy ra quán-xá tìm, nghe có người nói rằng : Thái-Mạo đã kéo quân ra cửa Tây. Thế là Vân hối hả cầm dáo lên ngựa, dẫn ba trăm quân tùy-tùng chạy theo ra đấy. Bấy giờ vừa gặp Thái-Mạo. Vân sấn-sổ hỏi :

— Chúa-công ta đâu ???

Mạo đáp :

— Sứ-Quân tự dưng bỏ tiệc mà đi, không hiểu đi đâu !

Triệu-Vân vốn người thận trọng tinh-tế, nên nén cơn giận chưa gây chuyện vội còn quay ngựa đi tìm... Nhưng chỉ thấy một ngòi lớn chắn ngang, tuyệt không còn đường đi ! Bèn quay ngựa quát hỏi Thái Mạo :

— Ngươi mời chủ ta phó yến, cớ sao còn dem quân mã ra đây ?

Mạo nói :

— Hết thảy quan liêu chín quận bốn mươi mốt huyện đều ở đây, nhiệm-vụ ta là Thượng-tướng, há không lo phòng vệ sao ?

— Nhưng ngươi bức bách Chúa-công ta đi đâu rồi ?

— Nghe nói Sứ-quân một mình một ngựa chạy ra cửa Tây. Nhưng tới đây lại không thấy đâu cả !

Triệu-Vân nghi hoặc bỏi rỏi, ra thẳng sát bờ ngòi xem kỹ lại, thì chỉ thấy bờ bên kia có một vệt nước còn ướt đất cỏ. Vân thầm nhủ :

— Có lẽ nào cả người lẫn ngựa vọt qua ngòi được ?

Rồi sai ba trăm quân đi tìm kiếm khắp bốn mặt, nhưng vẫn chẳng thấy tung-tích gì. Khi Vân quay ngựa lại, thì Thái-Mạo đã trở vào thành. Vân bắt lấy những quân canh cửa tra hỏi, thì họ đều nói :

— Chính mắt chúng tôi thấy Lưu-Sứ-quân phi ngựa qua cửa này mà đi !

Vân muốn trở vào thành tìm nữa, lại sợ có mai phục, bèn gấp rút đem quân về Tân-Dã...

Nói về Huyền-Đức, sau khi vọt ngựa qua ngòi thì bàng hoàng như say như ngây, lòng nghĩ : « Cái ngòi rộng như thế mà ngựa vọt một cái qua được, há chẳng phải Trời độ mình ư ? » Rồi theo hướng Nam-Chương giục ngựa mà đi. Đến lúc mặt trời xế non Tây, đang đi bỗng thấy một đứa mục-đồng ngồi trên lưng trâu, miệng thổi sáo ngắn, ung-dung đi tới. Huyền-Đức than rằng :

— Đời mình thật không bằng nó ! (1)

Bèn dừng ngựa lại xem. Thằng bé thấy thế, cũng dừng trâu, gác ống tiêu, nhìn ông khách lại rất kỹ, rồi hỏi :

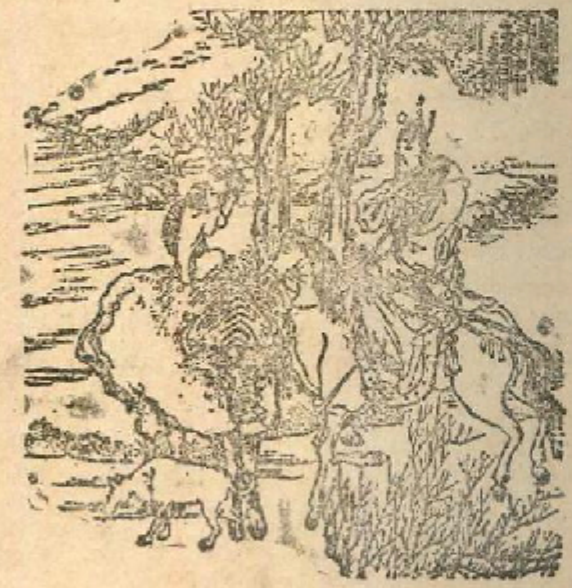

*Anh-kiệt với mục-đồng*

— Tướng-quân có phải là ông Lưu-Huyền-Đức từng phá giặc Khăn-Vàng không ?

Huyền-Đức ngạc nhiên hỏi lại :

— Mày là đứa bé nhà quê, sao biết được tên ta ?

Đứa bé nói :

— Tôi vốn có biết gì đâu. Chỉ vì khi đứng hầu Sư-Phụ những hôm nhà có khách, tôi thường nghe mọi người bàn luận rằng : « Có ông Lưu-Huyền-Đức, mình cao bảy thước năm tấc, buông tay dài quá gối, lét mắt nhìn thấy tai, chính là bậc anh hùng đời nay ». Bây giờ thấy hình dáng tướng-quân thế này, tôi đoán chắc Ngài là Lưu-Huyền-Đức vậy.

(1) *Đúng như vậy ! Trên lưng ngựa gặt gà nguy nan, sao bằng trên lưng trâu thảnh-thơi nhàn-nhã ?*



Huyền-Đức hỏi :

— Thầy em là ai ?

— Thầy tôi họ Tư-mã, tên Huy, tự là Đức-Thảo, vốn người Dĩnh-châu, đạo hiệu là « Thủy-Kính Tiên-Sinh ».

— Thầy em kết bạn với những ai ?

— Thầy tôi chơi thân với ông Bàng-Đức-Công và ông Bàng-Thống ở Tương Dương.

— Ông Bàng-Đức Công anh em thế nào với ông Bàng-Thống ?

— Đó là hai chú cháu ! Ông Bàng-Đức-Công tự là Sơn-Dân, hơn thầy tôi mười tuổi. Ông Bàng-Thống, tự Sỹ Nguyên, thì kém thầy tôi năm tuổi. Một hôm Thầy tôi đang ngồi hái dâu trên cành cây, ông Bàng-Thống đến thăm, ngồi luôn dưới gốc cây, hai bên bàn luận suốt ngày không biết mỏi. Thầy tôi yêu ông Bàng Thống lắm, gọi ông ấy là « em ».

— Thầy em bây giờ ở đâu ?

Mục-đồng trỏ tay nói :

— Trang-Viện của người ở trong khu rừng trước mặt kia !

— Ta chính là Lưu Huyền-Đức đây. Em hãy đưa ta về bái kiến Sư phụ em đi !

Đồng-tử liền dẫn Huyền Đức đi. Đi hơn hai dặm thì đến trước trang-viện, xuống ngựa. Vừa bước vào cửa trong, đã nghe tiếng đàn du-dương thánh thót, Huyền-Đức bảo thằng bé đừng thông báo vội, rồi đứng nghiêng tai nghe.

Nhưng tiếng đàn bỗng im bặt. Rồi có tiếng một người bước ra cười nói :

— Điệu đàn đang qua những tiếng thanh-u, chợt tuôn điệu bổng lên cao : hẳn có vị anh hùng lắng nghe !

Đồng-tử liền trỏ vào người ấy, bảo Huyền-Đức :

— Đây là Thủy Kính Tiên-Sinh, sư-phụ tôi !

Huyền-Đức thấy người hình tùng, vóc hạc, khí vũ phi phàm, vội bước tới thi-lễ, bấy giờ vạt áo bào vẫn còn ướt.

Thủy-Kính nói :

— Hôm nay Ngài thoát được nạn lớn, thật là may !

Huyền Đức đang còn ngạc nhiên chưa hết, thì đồng-tử lại trỏ tay thưa :

— Thưa Thầy, đây là Lưu Huyền-Đức ạ !

Thủy-Kính mời Huyền-Đức vào thảo-đường, phân ngôi chủ khách xong, Huyền-Đức nhìn lên tủ thấy chồng chất dầy những sách, ngoài song um-tùm những tùng với trúc. Một cây đàn Cầm đặt ngang trên sập đá, không khí trong ngoài mát rượi như cảnh tiên.

Thủy-Kính hỏi :

— Minh-công từ đâu tới đây ?

Huyền-Đức đáp :

— Ngẫu nhĩ đi qua vùng này, nhân được tiểu-đồng chỉ dẫn mới biết mà vào bái kiến tôn nhan. Thật vô cùng hân hạnh !

Thủy-Kính cười nói :

— Ngài bất tất phải dấu diếm làm gì ! Hôm nay hẳn Ngài trốn nạn tới đây ?

Huyền-Đức bèn đem chuyện phó hội Tương-Dương thành thực kể lại.

Thủy-Kính nói :

— Vừa xem khí sắc Ngài, tôi đã biết ngay.

Rồi nhân thể hỏi luôn :

— Tôi nghe đại danh Minh-Công đã lâu, sao tới nay vẫn còn lận đận mãi ?

*Đàng-đức-Công*

— Vì số mệnh còn cùng quẫn nên long đong thế này.

— Không phải thế. Có lẽ vì tướng-quân chưa kiếm được nhân tài phù-tá đấy thôi.

Huyền-Đức nói :

— Bị này tuy bất tài, nhưng vẫn có bọn Tôn-Càn, My-Trúc, Giản-Ung, vô có Quan, Trương, Triệu... ai nấy tận trung phò tá, cũng được nhờ sức nhiều lắm đấy chứ ?

Thủy-Kính lắc đầu :

— Quan, Trương, Triệu-Vân đều có sức địch muôn người thật, nhưng tiếc rằng không có tay giỏi để điều dụng những tướng ấy. Còn Tôn-Càn, My-Trúc... chỉ là bọn thư-sinh mặt trắng, không phải tay có tài tế thế kinh-luân !

— Tôi vẫn thường nghiêng mình đi cầu những bậc hiền tài nơi sơn-cốc mà hiềm chưa gặp được ai, biết làm thế nào ?

Thủy-Kính nói :

— Ngài há không nhớ Đức Khổng-Tử có nói : « Trong ấp mười nhà, ắt đã có người trung tín » ? Sao lại phàn nàn là « chẳng có ai » ?

Huyền-Đức mới ngỏ lời :

— Bị này quả là ngu tối, vậy mong Tiên-sinh chỉ giáo cho ?

Thủy-Kính nói :

— Ngài có nghe bài đồng-dao mà trẻ con Kinh-Tương này thường hát không ? Bài ấy như sau :

« *Khoảng năm tám chín bắt đầu suy...*
« *Đến năm mười ba chẳng còn gì.*
« *Mệnh Trời xoay chuyển đã có nơi*
« *Rồng vượt ao tù, bay lên Trời !...*

Nguyên văn :

« *Bát cửu niên gian thủy dục suy.*
« *Chí thập tam niên đồ kiết dĩ.*
« *Đáo đầu, Thiên mệnh hữu sở quy.*
« *Nê trung bàn long hướng Thiên phi...*

Bài hát này ra đời từ năm « Kiến-An » đầu. Đến năm « Kiến-An » thứ tám thì vợ cả Lưu-Cảnh-Thăng mất, trong nhà sinh mầm loạn. Đó chính là « *bắt đầu suy* ». Đến câu « *chẳng còn gì* » là ý nói Cảnh-Thăng sắp mất, các quan văn võ tản lạc mỗi người một nơi, chẳng còn ai cả. Còn những tiếng « *Mệnh Trời... có nơi* » và « *Rồng... bay lên trời* » chắc là ứng vào Tướng-quân dấy thôi !

Huyền-Đức nghe nói, giật mình tạ rằng :

— Bị đâu dám tự nhận như thế ?

Thủy-Kính khuyên :

— Hiện những tay kỳ-tài thiên-hạ đều ở vùng này cả. Tướng-quân nên đi tìm ma cầu lấy.

Huyền-Đức vội hỏi :

— Những bậc kỳ tài ấy ở đâu ? Là những ai vậy, thưa Tiên-Sinh ?

Thủy-Kính trầm ngâm, rồi gật gật đầu nói :

— Trong hai tay Phục-Long (2), Phượng-Sồ (3) mà cầu được một, thì có thể an định thiên hạ !

— Phục-Long, Phượng-Sồ là những ai ?

Thủy-Kính không đáp, chỉ vỗ tay cười lớn :

— Tốt ! Tốt lắm !

Khi Huyền-Đức gặng hỏi thêm, thì Thủy-Kính nói lảng :

— Thôi, trời đã tối, mời Tướng-quân hãy tạm nghỉ đây một đêm. Sáng mai sẽ lại nói chuyện ấy.

Rồi gọi ngay tiểu-đồng bày cơm rượu thết đãi, giắt ngựa vào vườn sau cho cỏ thóc.

Huyền-Đức ăn uống xong, vào nằm nghỉ trong gian phòng cạnh thảo đường. Nhân mải nghĩ-ngợi về những lời bí ẩn của Thủy-Kính, cứ quanh quẩn chập-chờn không ngủ yên. Vào khoảng canh khuya, bỗng nghe tiếng một người gọi cửa, bước vào. Rồi có tiếng Thủy-Kính hỏi :

— Nguyên-Trực ở đâu tới ?

Huyền-Đức ngồi dậy, rón rén rời khỏi giường, thì nghe thấy tiếng người ấy đáp rằng :

— Từ lâu, nghe tiếng Lưu-Cảnh-Thăng yêu thiện, ghét ác, nên vừa rồi tôi tìm đến. Nhưng khi hội kiến rồi, tôi mới biết ông ấy chỉ có hư-danh. Thì ra yêu người thiện nhưng không biết dùng, ghét kẻ ác mà không gạt bỏ nổi ! Vì thế, tôi viết mấy giòng để lại từ-biệt, rồi tới đây.

Có tiếng Thủy-Kính nói :

— Ông có tài vương-tá nên chọn chúa mà thờ chứ ? Sao lại khinh-thân tới yết kiến Cảnh-Thăng làm gì ? Này, anh hùng hào-kiệt chỉ gần ngay trước mắt đây, mà ông không biết đấy thôi !

Người ấy nói :

— Tiên-Sinh dạy phải lắm.

Huyền-Đức nghe lọt câu chuyện như thế, mừng rỡ nghĩ thầm : « Người này hẳn là Phục-Long Phượng-Sồ đây ! » Muốn ra gặp mặt ngay, nhưng lại sợ đường đột quá. Đợi đến sáng ngày, Huyền-Đức mới ra mắt Thủy-Kính, rồi hỏi :

*Tư-mã-Huy Thủy-Kính*

— Người đến đây đêm qua là ai vậy ?

— Ông bạn tôi đấy.

Huyền-Đức xin cho hội kiến, nhưng Thủy-Kính nói :

— Ông ấy đang tìm một vị minh-chúa và đã đi phương khác rồi.

Huyền-Đức xin cho biết tên họ người ấy. Thủy-Kính không đáp, chỉ vỗ tay cười :

— Hay ! Hay lắm !

Huyền-Đức lại hỏi tên thật của Phục-Long, Phượng-Sồ. Nhưng Thủy-Kính cũng vẫn không cho biết, chỉ một mực vỗ tay cười :

— Tốt lắm ! Tốt lắm !

Huyền-Đức bèn ngỏ lời bái thỉnh Thủy-Kính xuất sơn giúp mình, cùng phò nhà Hán. Thủy-Kính nói :

— Một kẻ đã quen lười biếng nơi sơn-dã thì không thể kham việc đời được nữa. Rồi sẽ có người tài gấp mười tôi tới giúp Ngài. Ngài nên đi tìm lấy.

Còn đang trò chuyện, bỗng nghe ngoài trang có tiếng người kêu ngựa hí xôn xao, rồi tiểu-đồng vào báo :

— Có một vị tướng-quân dẫn vài trăm người đang kéo vào trại !

Huyền-Đức lo sợ, vội ra xem, thì ra Triệu-Vân. Huyền-Đức mừng rỡ vô cùng. Vân xuống ngựa tới ra mắt, rồi bẩm :

— Đêm qua tôi về Huyện không thấy Chúa-công, liền đi suốt đêm tìm hỏi khắp nơi, đến mãi tận đây. Xin Chúa-công về ngay cho, vì sợ có quân tới đánh !

Huyền-Đức bèn từ giã Thủy-Kính, rồi cùng Triệu-Vân lên ngựa, kéo quân về Tân-Dã. Đi chưa được vài dặm thấy ngay một đoàn quân kéo đến. Thì ra Vân-Trường với Trương-Phi. Mọi người gặp nhau, mừng rỡ vô cùng. Huyền-Đức kể lại việc « vọt ngựa qua Đàn-Khê ». Ai nấy đều cho là chuyện lạ. Về đến Huyện, lại bàn luận với bọn Tôn-Càn. Tôn-Càn nói :

— Nên viết thư gửi Cảnh-Thăng, tố-cáo ngay việc này !

Huyền-Đức nghe lời, liền viết thư, cho Tôn-Càn đem tới Kinh-Châu. Lưu-Biểu nghe tin, cho gọi Càn vào hỏi :

— Ta mời Huyền-Đức phó hội Tương-Dương, cớ sao bỏ tiệc mà trốn ?

(2) *Phục-Long tức Ngọa-Long nghĩa là con « Rồng nằm ».*

(3) *Phượng Sồ là con Phượng non. Như thế, Rồng hẳn hơn Phượng.*

Cần trình lá thư lên, kể rõ việc Thái-Mạo bầy mưu ám hại, Huyền-Đức nhờ ngựa vọt qua Đàn-Khê mới thoát nạn.

Biểu xem thư, đùng đùng nổi giận, kịp đòi Thái-Mạo vào mắng :

— Sao mày dám hại em ta ?

Rồi thét vũ-sĩ lôi ra chém đầu ! Thái-Phu-nhân nghe tin, chạy ra khóc lóc kêu xin tha chết cho anh, Biểu vẫn chưa nguôi cơn giận, quyết không tha !..

Tôn-Cần bẩm :

— Nếu Minh-Công gia-hình Thái-Tướng-Quân, thì sợ Hoàng-Thúc không thể ở đây được nữa.

Biểu bèn mắng Mạo thậm tệ, đuổi ra. Rồi sai con trưởng là Lưu-Kỳ, theo Tôn-Cần qua tạ tội với Huyền-Đức.

Kỳ vâng mệnh cha, đến Tân-Dã. Huyền-Đức thân-ái đón tiếp, mở tiệc khoản đãi. Rượu nửa chừng, Kỳ bỗng nhiên ứa lệ. Huyền-Đức hỏi vì cớ gì. Kỳ thưa :

— Kế-mẫu họ Thái thường có bụng mưu hại cháu. Cháu chẳng biết làm sao cho thoát tai họa. Xin Thúc-Phục chỉ giáo.. (4)

Huyền-Đức khuyên :

— Cháu cứ ở cho trọn đạo hiếu, ắt không lo gì. (5)

Hôm sau, Kỳ lau nước mắt từ biệt, Huyền-Đức cưỡi ngựa tiễn ra khỏi huyện thành, nhân đó, trỏ vào mình ngựa, bảo Kỳ :

— Nếu không có ngựa này, ta đã thành người dưới Chín-suối !

Kỳ nói :

— Không phải nhờ sức ngựa mà được thế. Chính nhờ hồng-phúc của Thúc-Phụ đấy.

Dứt lời hai bên từ giã. Lưu-Kỳ sụt-sùi khóc mà về. Huyền-Đức đang quay ngựa về thành, bỗng thấy một người áo vải khăn thưa, thắt lưng thâm, giầy mỏ quạ, vừa hát vang vừa đi tới... Hát rằng :

*« Trời đất lở long hề, lửa sắp tàn (6)*
*« Nhà to sắp sụp hề, một cột khôn ngăn.*
*« Núi sâu có người hề, muốn theo Minh-Chúa,*
*« Minh-Chúa cầu-hiền hề, chẳng biết ta chăng ?*

(4) *Con cái dưới nanh vuốt mẹ ghẻ, khác nào gà con dưới vuốt quạ cái ? Tính mạng treo đầu sợi tóc !*

(5) *Đúng là lời nói của bậc Thúc phụ.*

(6) « Lửa » trỏ vào nhà Hán ( « Hỏa » đức).



Nguyên văn :

*« Thiên địa phản phúc hề, hỏa dục tàn :*
*« Đại hạ tương băng hề, nhất mộc nan phù.*
*« Sơn cốc hữu hiền hề, giục đầu minh-chúa.*
*« Minh-chúa cầu hiền hề, khước bất tri ngộ !*

Huyền-Đức nghe lời ca, thầm nghĩ :

— Người này phải chăng là Phục-Long Phượng-Sồ mà Thủy-Kính đã nói ?

Bèn xuống ngựa tới chào, mời về huyện nha, rồi hỏi tên họ. Người ấy nói :

— Tôi vốn người Dĩnh-Thượng, họ Đàn, tên Phúc. Từ lâu nghe Sứ-quân nạp-sĩ chiêu-hiền, vẫn muốn đến nương nhờ mà chưa dám dường đột, nay đi rong giữa chợ hát mấy câu, mong lọt tai Ngài vậy.

*Kẻ sĩ áo vải gặp anh hùng*

Huyền-Đức rất mừng, đãi làm thượng khách. Đàn-Phúc nói :

— Con ngựa Sứ-quân vừa cưỡi đâu rồi, xin cho xem lại một chút ?

Huyền-Đức sai người tháo yên, giắt ngựa vào dưới thềm. Đàn-Phúc xem ngắm rồi nói :

— Đây là con Đích Lư chứ gì ? Nó tuy là ngựa « thiên lý » nhưng phải cái tướng hại chủ. Thật không nên cưỡi !

Huyền-Đức nói :

— Đã ứng nghiệm rồi đấy.

Bèn kể lại việc vọt ngựa qua Đàn-Khê. Đàn-Phúc nói :

— Đó là cứu chủ, chứa phải hại chủ. Rồi sau này thế nào cũng hại một chủ. Vậy tôi hiến phép này, có thể « giải » được cái hại.

— Xin cho nghe cái phép « giải » ấy ?

Ngài nghĩ xem, có oán giận ai là thù địch với mình, thì đem ngựa này mà cho. Đợi khi đã hại người ấy, Ngài sẽ lấy về mà cưỡi. Thế là khỏi lo nữa.

Huyền-Đức nghe nói, biến sắc mặt nói :

— Ông mới tới đây, chưa dạy ta điều chính đạo, đã khuyên ta làm việc lợi kỷ hại nhân ! Ta thật không dám nghe lời.

Đan Phúc liền vui vẻ tạ rằng :

— Trước nay vẫn nghe đồn Sứ-quân là bậc nhân đức, lòng còn chưa tin. Nay nghe lời này mới thật chắc chắn ?

Huyền-Đức cũng đứng dậy nói :

— Bị này đâu có nhân đức thấm đến người như thế ? Còn mong Tiên-Sinh dạy bảo cho nhiều.

Phúc nói :

— Tôi từ Dĩnh-Thượng tới đây, nghe nhân dân Tân-Dã hát rằng :

« *Tân-Dã có quan Mục,*
« *Là Ngài Lưu-Hoàng-Thúc.*
« *Từ khi tới đất này*
« *Nhân-dân được phong-túc.*

(*Tân-Dã-Mục : Lưu Hoàng-Thúc. Tự đáo thử, dân phong túc*).

Xem thế đủ biết Sứ quân nhân đức thấm đến lòng người.

Huyền-Đức bèn bái Đan-Phúc làm Quân-Sư để rèn luyện quân mã.

Nói về Tào-Tháo, từ ngày dẹp Ký-châu về Hứa-đô, thường có ý chiếm Kinh-châu, nên trước sai Tào-Nhân, Lý-Điển đem bọn hàng tướng Lã Khoáng, Lã-Tường kéo ba vạn quân tới đóng Phàn-thành như hổ rình Giang-Hán và do thám hư thực. Bấy giờ Lã-Khoáng, Lã-Tường bẩm Tào-Nhân :

— Nay Lưu-Bị đồn binh ở Tân-Dã, chiêu quân mua ngựa, chứa cỏ tích lương, có chí không vừa. Phải sớm trừ đi mới được. Hai chúng tôi từ khi về hàng thừa-tướng, chưa có tấc công lao báo ân ; vậy xin cho 5 ngàn tinh binh đi lấy đầu Lưu-Bị về dâng thừa-tướng.



Tào-Nhân rất mừng, cho hai tướng họ Lã 5 ngàn quân đi đánh Tân-Dã.

Huyền-Đức nghe thám mã phi báo, liền mời Đan-Phúc vào bàn. Phúc nói :

— Nếu thế thì dùng để quân địch kịp vào bờ cõi. Nên cho ngay Quan-Công đem một cánh quân từ bên tả tiến ra, chặn ngang đoạn giữa quân địch, Dực-Đức dẫn một cánh từ bên hữu tiến ra, chẹn mặt sau của chúng. Còn Chúa-công thì đi với Tử-Long, kéo quân ra đón mặt trước. Thế là phá được giặc.

Huyền-Đức y kế, sai Quan, Trương kéo đi trước, tới cùng Triệu-Vân, Đan-Phúc đem hai ngàn quân mã ra cửa ải đón đánh. Đi chưa được vài dặm, thì thấy sau núi bụi bốc mịt mù. Lã-Khoáng, Lã-Tường kéo quân đến nơi. Hai bên liền dàn trận. Huyền-Đức giục ngựa ra dưới cờ, gọi lớn :

— Kẻ nào dám tới phạm bờ cõi ta đó ?

Lã-Khoáng nhảy ngựa ra nạt :

— Đại-tướng Lã-Khoáng đây ! Ta phụng mệnh thừa-tướng tới bắt mày !

Huyền-Đức nổi giận, sai Triệu-Vân ra đánh. Hai tướng giao phong chưa đầy hai hiệp, Vân đã đâm Khoáng một dáo chết lăn.

Huyền-Đức phất cờ, xua quân đánh giết. Lã-Tường chống không nổi, kéo quân chạy trốn. Đang chạy bỗng một cánh quân từ bên đường đổ ra. Viên đại-tướng đi đầu cầm đinh là Quan Vân-Trường, đánh giết một trận kịch liệt. Quân Tào chết mất quá nửa, Lã-Tường cướp đường chạy thoát. Nhưng chạy được mươi dặm lại dụng phải đoàn quân nữa chẹn mất đường. Vị đại-tướng dẫn đầu dựng xà-mâu quát lớn :

— Trương Dực-Đức ở đây !

Rồi sấn tới đâm Tường. Tường trở tay không kịp, bị Trương-Phi đâm một mâu trúng ngực, chết quay xuống chân ngựa. Quân giặc bỏ chạy tứ tán. Huyền-Đức hợp ba quân làm một, đuổi đánh riết, bắt sống được quá nửa. Rồi ban sư về huyện, trọng đãi Đan-Phúc, khao thưởng ba quân.

Những quân Tào (7) chạy thoát, về ra mắt Tào-Nhân, cấp báo rằng

(7) *Thực ra đây là quân Viên-Thiệu mới hàng, bị đem đi làm mồi cho quân Tân-Dã !*

hai tướng họ Lã bị giết cả, quân-sĩ phần lớn bị bắt sống. Tào-nhân hoảng sợ, bàn với Lý-Điển. Điển nói :

*Tào-Nhân*

— Hai tướng coi thường địch, đã bại vong. Giờ chỉ nên án binh bất động, rồi báo thừa-tướng đem đại - binh tới tiễu-trừ ấy là thượng sách.

Tào-Nhân nói :

— Không được Hai tướng đã tử trận, lại hao mất quá nhiều quân mã. Thù này phải báo ngay ! Mảnh đất Tân-Dã chỉ là một hòn đạn còn con, cần gì phải phiền đến đại binh thừa-tướng ?

Lý-Điển nói :

— Lưu-Bị chính là tay nhân kiệt. Không thể coi thường.

— Sao ông nhát thế ?

— Không phải tôi hèn nhát, nhưng binh-pháp có dạy rằng : « Biết mình biết người, thì trăm trận trăm thắng ». Đánh thì tôi sẵn sàng, nhưng chỉ sợ không thắng nổi thôi !

Nhân nổi giận :

— Ông hai lòng chăng ? Ta phải bắt sống Lưu-Bị mới được !

— Nếu tướng-quân đi đánh. Tôi xin giữ Phàn-thành.

— Ngươi không chịu đi cùng, chính là hai lòng rồi đấy !

Lý-Điển bất đắc dĩ phải theo Tào-Nhân, cùng điểm hai vạn năm ngàn quân mã qua sông, tới đánh huyện Tân-Dã, Đó chính là :

*« Tham công, tự-tướng phơi thây nhục,*
*« Tức khí, Nguyên-nhung rửa hận thù !*

Chưa biết Tào-Nhân có chiếm được Tân-Dã không. Xin đọc hồi sau sẽ rõ :



## LỜI BÌNH

• *Hồi này là hồi mào đầu cho việc Huyền-Đức cầu Khổng-Minh, Khổng-Minh gặp Huyền-Đức vậy. Sắp sửa tả cảnh thảo-lư của ông Gia-Cát ở Nam-Dương, nên tả trước cảnh trang viện của Thủy-Kính ở Nam-Chương để dẫn ra. Trước khi Khổng-Minh làm quân-sư cho Huyền-Đức, đã có Đan-Phúc làm quân-sư để dẫn ra.*

*Hồi trước có Ngọa-Long, Kim-Phượng. Hồi này có Phục-Long, Phượng-Sồ. Hồi trước có một chim sẻ, một cát đài. Hồi này có một Phượng một Rồng, ấy cũng là hồi trước gây đầu mối cho hồi này vậy. Cuối cùng, một Phượng một Rồng chưa được nói rõ là ai. Không những Thủy-Kính không chịu cho biết rõ tên họ của Rồng của Phượng, mà đến Đan-Phúc cũng không chịu « khai » rõ tên họ thật của mình. Hai tiếng « Bàng-Thống » đã từ miệng đồng-tử nói ra giữa đường, mà Huyền-Đức không biết người đó chính là Phượng-Sồ. Hai tiếng «Nguyên-Trực» đã được Thủy-Kính gọi lên lúc đêm khuya, mà Huyền-Đức vẫn không biết người đó chính là Đan-Phúc ! Thật là ẩn ẩn hiện hiện như « người đẹp sau rèm châu », không chịu xuất hiện toàn thân, chỉ lộ « nửa mặt hoa» khiến cho người ta rạo rực tâm thần, ngơ ngơ ngẩn ngẩn chẳng hiểu làm sao. Đến như ba tiếng « Gia-Cát-Lượng » thì trọn hồi không dả động đến. Người ta có cảm tưởng như đứng cách tường thoảng nghe chuỗi vàng chuỗi ngọc chạm nhau, thấp thoáng thấy nửa mặt hoa mà không được giáp mặt người đẹp. Dùng thuần «hư bút» như thế, thật là áng diệu-văn vậy.*

• *Triệu-Vân ở hội Tương-Dương, từ trong trong thành chạy ra Đàn Khê, rồi liên tiếp chạy đi tìm Huyền-Đức mà không thấy, tình thế thật là gấp thay ! Nếu Trương-Phi ở vào cảnh ấy, ắt đã đâm Thái-Mạo một xà-mâu ! Nếu phải Vân-Trường thì dù không giết, cũng phải tát lấy đầu Thái-Mạo lôi đi tìm và bắt đền anh kỳ được, chứ đâu chịu buông cho yên thân mà về như thế ? Thế mà Tử-Long thì chỉ biết lo tìm kiếm. Tìm trong thành, ngoài thành, bờ khe... không thấy, lại quay về Tân-Dã. Về Tân-Dã không thấy Huyền-Đức, lại đi tìm khắp nơi cho đến Nam-Chương. Ba tướng cùng trung-dũng như nhau, nhưng Tử-Long quả là người cực-kỳ thận trọng và tỉ-tế. Người nào có tính cách riêng của người ấy, chẳng ai giống ai vậy.*

• *Huyền-Đức thấy thịt đùi lại mọc mà than thở. Cử-chỉ sao mà hùng tráng thế ? Hồi này trên đường đến Nam-Chương, gặp đứa bé chăn trâu thổi sáo ung-dung đi tới, lại than rằng : «Đời mình thật không bằng*

nó ! », thì chẳng hóa ra chán cuộc vẫy-vùng rồi sao ? Tuy nhiên, trên lưng ngựa thật nguy nan, trên lưng trâu thật dũng-đỉnh. Roi ngựa dài lật đật, ống tiêu ngắn thanh nhàn ! Thôi ôi, long đong gặt vỏ, nửa đời chinh yên lao khổ.. sao bằng người xõa tóc nhàn du nơi núi rừng, cao giọng hát nghêu-ngao bên khe suối, lấy thú tiêu-dao làm thích chí ? Thế thì bộ ba tranh thắng như Huyền-Đức đã không bằng, mà chước lấy cát chết như Bàng-Thống cũng không bằng, cúc-cung tận-tụy như Khổng-Minh cũng không bằng nữa ! Cho nên Thủy-Kính Tiên-Sinh thà chết già ở trong rừng núi Nam-Chương, chứ không chịu ra kham việc đời vậy.

● Huyền-Đức vừa qua một cơn sóng cồn gió thét, bỗng nghe tiếng sáo ơi-ơa êm-dịu của thằng bé chăn trâu, rồi nghe tiếng đàn dìu-dặt thánh-thót của vị ẩn-sĩ. Vừa thoát qua chỗ sâm ran chóp giật, bỗng đến chỗ thạch-bàn thanh tĩnh, lùng trúc xanh um, hương trà ngát thoảng. Vừa kinh tâm táng-đởm mà bỗng được tỉnh khí nhàn-thần, thì có khác gì qua nơi Nhược Thủy vào ngắm cảnh Bồng-Lai, thoát nơi bể khổ mà vào chơi vườn Lăng-Uyển ? Có thể ngờ rằng mình lọc vào cảnh giới Thần-Tiên vậy.

Đến như lúc canh khuya, nghe Thủy-Kính với Nguyên-Trực nói chuyện, thì phẳng-phất như Vương-Tích-Tân nghe tiếng hai mẹ chồng nàng dâu nhà Tiên đánh cờ vậy. Tuy nghe rõ từng tiếng mà không thể đoán ra làm sao. Nghe được mà không hiểu được, chỉ tăng tiếng mà không trông thấy, không thể gặp... Thật là huyền diệu thay !

● Thủy-Kính thuật lại câu đồng dao ở Tương-Dương : « Nê trung bàn long hướng thiên phi » tức đã coi Huyền-Đức là « Rồng ». Trước đó Thái-Mạo bịa ra bài thơ gán cho Huyền-Đức cũng có câu : « Long khởi trì trung vật ? » Cũng là coi Huyền-Đức làm Rồng vậy. Tô-Tử làm bài cổ phong « Đàn-Khê » cũng có câu : « Ba trung hãi kiến song long Phi », lại có ý nói vị Chân-chúa như Huyền-Đức là một Rồng, con tuấn mã Đích-Lư cũng là một con Rồng nữa. Tuy nhiên chỉ biết vị chúa như Rồng có con ngựa như Rồng để cưỡi mình, mà không biết vị chúa như Rồng không thể thiếu một kẻ sĩ như Rồng để giúp mình. Nào Rồng trong bàn nước, Rồng giữa sóng gió, Rồng nằm ao cạn... đã kể ra vô số chữ « Rồng » đó... rút cuộc chỉ để dẫn ra một người là « Rồng Nằm » (Phục-Long) vậy.

● Thủy-Kính tiến cử Phục-Long Phượng-Sồ với Huyền-Đức, mà lại không chịu nói rõ ràng hai người ấy là ai. Tiến cử như vậy cũng như



chưa tiến cử. Nhưng Tiên-sinh không nói ra mà thực là cao thâm hơn tiến cử rõ ràng. Vì sao thế ? Vì rằng người trịnh-trọng, mà nói ra không được trịnh trọng, thì người nghe không biết là trịnh trọng. Phải làm ra vẻ trịnh-trọng mà nói để thính giả biết rằng người mình tiến đang trịnh-trọng lắm.

Vì thế sau này mới có chuyện hết lòng tìm đến thảo lư (Khổng-Minh) ba lần, và về sau không dám coi thường mà để người tài lớn (Bàng-Thống) phải coi việc nhỏ trong vòng trăm dặm nữa. Như thế tức là không dám để người hiền tài phải tủi nhục vậy.

● Xem đến chỗ Huyền-Đức gặp Nguyên-Trực (Đan-Phức) sao mà văn-tự uyển chuyển khác chiết thế ? Khi ở trong viện Thủy-Kính, hai bên không hề gặp nhau. Thủy Kính nói chuyện với Nguyên Trực không hề đả động tới Huyền Đức. Sáng hôm sau, nói chuyện với Huyền Đức, Tiên sinh lại không hề nhắc đến Nguyên-Trực. Khi Huyền Đức về Tân-Dã, Nguyên-Trực cũng không theo ngay sang yết kiến ; cho mãi đến khi người đạo chợ hát rong, người ngồi trên ngựa gặp gỡ, rồi mới cùng về huyện nha. Độc giả mới xem đến đoạn ấy, cứ tưởng hai người mới gặp nhau lần đầu, mà lại cũng không hợp nhau mới lạ : Còn có việc « Coi tướng ngựa » xảy ra như một làn sóng. Một bên sắm thỏ chúa, hãy thử lòng trước một chút xem sao. Khi đã rõ ý muốn thử nhau, hai bên mới vui vẻ hòa hợp. Thế mới biết người sơ suất vội vàng ắt không phải người giỏi. Văn kể chuyện mà khinh suất vội vàng thì không phải văn hay. Người đời nay viết tiểu thuyết mỗi khi thuật chuyện hai người gặp gỡ, cứ vội kể chuyện hòa hợp dễ dàng ngay, thật không được uyển chuyển, khúc chiết như đoạn văn nói trên. Cho nên càng học tiểu thuyết đời nay càng thấy bộ Tam quốc-chí là hay vậy.

# Hồi thứ 36

## Dụng kỳ mưu Huyền-Đức chiến Phàn-thành
## ● Quay vó ngựa, Từ-Thứ tiến Gia-cát

NHẮC lại, Tào-Nhân nổi giận, kéo hết quân bản-bộ đang đêm qua sông, những muốn đẹp phẳng huyện Tân-Dã.

Còn Đan-Phức, sau khi đắc thắng về thành, bảo Huyền-Đức :

— Tào-Nhân đóng giữ Phàn-Thành ; nay nghe hai tướng bị giết, ắt đem đại quân tới đánh !

Huyền-Đức hỏi :

— Làm thế nào để nghênh địch ?

Phúc nói :

— Nếu y kéo hết binh mã tới đây, ắt bỏ trống Phàn thành. Ta nên thừa cơ đánh úp lấy ! (1)

Huyền-Đức hỏi nên bày kế nào, thì Phúc ghé tai bảo nhỏ :

— Cứ... như thế, như thế !...

Huyền-Đức mừng lắm, truyền sửa soạn đầy đủ. Rồi thám mã về báo :

— Tào-Nhân đã kéo đại-quân qua sông, sắp đánh tới nơi.

Đan-Phúc cười nói :

— Ta đoán quả không sai !

Bèn mời Huyền-Đức xuất quân nghênh địch. Hai bên gặp nhau, dàn trận xong, Triệu-Vân thúc ngựa xuất trận, gọi tướng bên kia ra nói chuyện. Tào-Nhân sai Lý-Điển ra đánh với Vân. Hai ngựa giao đấu được mươi hiệp, Lý-Điển liệu sức không chống nổi, quất ngựa chạy về. Vân thúc ngựa đuổi theo, tới gần trận Tào, bị cung nỏ hai bên bắn ra, phải quay về. Rồi hai bên cùng rút về trại.

Lý-Điển về bẩm Tào-Nhân rằng :

— Quân kia tinh-nhuệ lắm ! (2) Không thể khinh địch. Chi bằng về giữ Phàn-thành là hơn.

Tào-Nhân đùng đùng nổi giận mắng :

— Trước khi ra đi mày đã làm nản lòng quân. Nay lại mưu thông-địch, giả thua trận ! Tội phải chém đầu !

Mắng rồi thét đao phủ lôi Lý-Điển ra chém. Các tướng cố hết lời khuyên can, Nhân mới thôi. Bèn đổi Lý-Điển lĩnh hậu-quân, Nhân tự đi tiền bộ, hôm sau đánh trống vang trời tiến-quân, rồi bầy một thế trận, sai người ra hỏi Huyền-Đức :

— Có hiểu nổi trận-pháp của ta chăng ?

(1) *Có thể nói Đan-Phúc là một « Tiểu Khổng-Minh ».*

(2) *Quân ấy không hiểu tinh-nhuệ thế nào. Nhưng tướng ấy thì... nếu ông chọi thêm dăm hiệp nữa, ông sẽ được ăn một mũi giáo !*



Đan-Phúc liền lên chỗ cao nhìn xuống quan sát, rồi bảo Huyền-Đức :

— Đó là trận « Bát môn kim tỏa ». Tám cửa ấy là : Hưu, Sinh, Thương, Đỗ, Cảnh, Tử, Kinh và Khai. Nếu theo cửa Sinh, cửa Cảnh mà đánh vào rồi ra cửa Khai thì thắng. Theo cửa Thương, cửa Kinh, cửa Hưu mà đánh vào, thì bị thương. Còn theo cửa Đỗ, cửa Tử mà vào thì chết. Bây giờ tám cửa tuy đã được bày tề-chỉnh, nhưng bên trong còn thiếu chủ trì. Vậy nếu ta tới góc Đông-Nam đánh vào cửa Sinh, rồi đánh qua cửa Cảnh ở mặt chính Nam mà ra, thì trận ấy phải loạn !

Huyền-Đức bèn hạ lệnh cho quân sĩ giữ vững các góc trận, rồi sai Triệu-Vân kéo năm trăm quân qua trận địch, dặn tới góc Đông-Nam thì đánh vào, rồi quay về phía Tây mà ra. Vân vâng lệnh, cầm dáo lên ngựa, kéo quân tới góc Đông-Nam hò reo đánh thốc vào Trung-quân. Tào Nhân liền chạy ra cửa Bắc. Nhưng Vân không đuổi, lại đánh quặt ra cửa Tây, rồi từ cửa Tây đánh quay lại góc chính Nam. Tức thì quân Tào-Nhân đại loạn !

*Quân Tào thua chạy về Phàn-Thành*

Huyền-Đức thấy thế, phất cờ xua quân đánh tràn sang. Quân Tào thua to, bỏ chạy. Đan-Phúc hạ lệnh không được đuổi nữa, rồi thu quân trở về. Tào-Nhân bị thua trận ấy, mới tin lời Lý-Điển, lạ mời Điển vào bàn rằng :

— Trong quân Lưu-Bị ắt có kẻ giỏi nên trận ta mới bị phá.

Lý-Điển nói :

— Tôi tuy ở đây, mà rất lo Phàn-thành !

Nhân bàn :

— Đêm nay cứ tới cướp trại. Nếu đắc thắng sẽ thi hành luôn kế khác. Nếu không thắng hãy rút quân về giữ Phan-thành !

— Không nên ! Lưu-Bị ắt có đề-phòng rồi.

— Nếu cứ đa nghi như thế, còn dụng binh sao được ?

Bèn không nghe lời Lý-Điển, Nhân tự dẫn quân đi trước, sai Điển làm hậu-ứng, canh hai đêm ấy đi cướp trại.

Nói về Đan-Phúc, tối hôm ấy đang ngồi thương-nghị với Huyền-Đức trong trại, bỗng thấy một cơn gió thổi gật lên ! Phúc nói :

— Đêm nay ắt Tào-Nhân tới cướp trại.

Huyền-Đức hỏi :

— Làm cách nào bây giờ ?

Phúc cười :

— Tôi đã dự tính xong rồi !

Bèn bí mật truyền lệnh cho quân tướng dàu dấy...

Đến canh hai, Tào-Nhân tới gần trại Huyền-Đức, thấy bốn bề đèn đuốc sáng rực, thì biết trại đã có phòng bị, vội vàng hạ lệnh lui binh. Nhưng Triệu-Vân đã thúc quân đánh ra. Tào-Nhân không kịp thu quân, chỉ còn trông thẳng phía Bắc, chạy về bến sông. Chạy tới bờ, đang toan tìm thuyền bè để qua sông thì một cánh quân hùng hổ đánh tới. Viên đại tướng đi đầu chính là Trương-Phi ! Tào-Nhân liều chết mà đánh, Lý-Điển hộ vệ cho Nhân xuống thuyền qua sông. Quân Tào quá nửa lăn xuống nước chết đuối.

Tào-Nhân lên được bờ bên kia, chạy một mạch về Phàn-thành, sai quân gọi cửa. Bỗng nghe trên thành nổi một hồi trống, rồi một tướng mở cửa kéo quân ra quát lớn :

— Ta đã chiếm Phàn-thành rồi !

Quân Tào kinh hãi, nhận ra Quan-Vân-Trường.

Tào-Nhân hoảng sợ quay ngựa chạy trốn. Vân-Trường kéo quân đuổi đánh. Nhân lại thiệt mất vô số quân mã, đành chạy suốt đêm về Hứa-



Xương. Dọc đường, hỏi đò mãi mới biết «Có một người tên là Đan-Phúc, làm quân-sư bầy mưu định kế cho Lưu-Bị ».

Hãy tạm gát chuyện Tào-Nhân về Hứa-Xương. Nói về Huyền-Đức đại thắng, dẫn quân vào Phàn-thành, có quan Huyện-lệnh Lưu-Bí ra đón. Huyền-Đức an-dân xong, cùng nhau hội kiến. Lưu-Bí vốn người Tràng-Sa, cũng dòng tôn-thất nhà Hán. Bí mời Huyền-Đức về nhà bầy tiệc khoản đãi. Khi uống rượu, thấy một thanh-niên tuấn tú đứng hầu bên cạnh, có khí-vũ hiên-ngang, Huyền-Đức bèn hỏi Bí :

— Ai đây ?

Bí thưa :

— Đây là Khấu-Phong, cháu gọi tôi bằng cậu, đòng dõi Khấu-La-Hầu đấy. Vì cha mẹ mất sớm, nên đến đây nhờ tôi.

Huyền-Đức thấy người, lòng rất yêu mến, ngỏ ý muốn nuôi làm nghĩa-tử. Lưu-Bí vui vẻ bằng lòng ngay. Bèn bảo Khấu-Phong lạy Huyền-Đức là cha, đổi tên là Lưu-Phong.

Huyền-Đức đem Phong về, sai lạy Vân-Trường Dực-Đức là chú. Vân-Trường tỏ ý không bằng lòng, bảo Huyền-Đức :

— Huynh-trưởng đã có con trai, còn làm cái việc « tò vò nuôi nhện» làm gì cho sinh mối loạn về sau ? (3)

Huyền-Đức nói :

— Ta coi nó như con đẻ, ắt nó thờ ta như cha sinh, can gì mà loạn ?

Vân-Trường vẫn không vui. Huyền-Đức bàn tính với Đan-Phúc, sai Triệu-Vân lãnh một ngàn quân đóng giữ Phàn-thành, rồi cùng các tướng kéo về Tân-Dã.

Còn Tào-Nhân cùng Lý-Điển chạy về Hứa-đô ra mắt Tào-Tháo, khóc lạy xuống đất xin chịu tội. Rồi kể rõ việc thua quân thiệt tướng.

Tháo nói :

— Được thua là chuyện thường của nhà binh. Nhưng có biết ai bầy mưu kế cho Lưu-Bị không ?

Tào-Nhân thưa :

— Vì mắc mưu Đan-Phúc nên bị bại.

---

*(3) Vân-Trường nuôi Quan-Bình làm con, mà lại không muốn Huyền-Đức nuôi Lưu-Phong, là vì : Con kẻ bề tôi không tranh nhau, con vua mới tranh ngôi nhau.*

Tháo hỏi các quan :

— Đan-Phúc là ai ?

Trình-Dục mỉm cười nói :

— Người ấy không phải là Đan-Phúc đâu ! Hắn từ nhỏ đã học nghề đánh gươm, cuối năm «Trung-Bình» từng giết người để báo thù cho người khác, rồi xóa tóc, vẽ mặt khác đi mà lẩn trốn. Kẻ bị quan-lại bắt được, hỏi họ tên, nhất định không khai. Quan lại bèn trói để lên xe, sai lính đánh trống dẫy đi bêu ngoài chợ, cho thiên-hạ nhận mặt kẻ sát nhân. Cũng có người biết tên họ y, nhưng không dám nói. Nhờ có đồng bạn lén đến cứu thoát, y bèn đổi tên đổi họ trốn tránh, tìm danh-sư lo việc học hành, thường đi lại đàm luận với Tư-Mã-Hoy. Người ấy vốn quê Dĩnh-châu. Họ Từ, tên Thứ, tự là Nguyên-Trực. Còn « Đan-Phúc » chỉ là cái tên giả dấy thôi !

*Trình-Dục*

Tháo hỏi :

— Tài Từ-Thứ so với ông thì sao ?

Dục nói :

— Còn gấp mười tôi !

Tháo than tiếc :

— Tiếc thay, người hiền-sĩ đã về với Lưu-Bị, xây cánh thành rồi. Còn biết tính sao !

Trình-Dục nói :

— Từ-Thứ tuy đã theo Bị nhưng nếu Thừa-tướng muốn dùng, vẫn gọi về đây được !

— Làm sao y có thể về đây ?

Dục nói :

— Từ-Thứ là người chí hiếu. Từ nhỏ mồ côi cha, nay còn mẹ già ở gần đây. Hiện em Thứ là Từ-Khang đã chết, bà mẹ ở không người nuôi dưỡng. Vậy Thừa-tướng có thể sai người dụ bà ấy tới. Rồi bảo viết thư gọi con về Hứa-đô. Từ-Thứ ắt phải vâng lời mà đến.

Tháo rất mừng, liền bảo người đi tìm bắt kỳ được bà mẹ Từ-Thứ. Qua một ngày sau, bà bị đưa về Hứa-đô. Tháo bèn dãi rất hậu, rồi bảo bà :

— Nghe lệnh-lang Từ-Nguyên-Trực là bậc kỳ-tài Thiên-hạ, mà hiện nay lại ở Tân-Dã giúp tên nghịch-thần Lưu-Bị, bội phản Triều-đình, chẳng khác gì viên ngọc quí bị rơi vào vũng bùn nhơ, thật đáng tiếc lắm. Vậy nay phiền Cụ viết lá thư gọi về Hứa-đô. Rồi trước Thừa-tử, ta sẽ tâu giúp cho, ắt có trọng thưởng.

Nói xong, gọi tả-hữu đem đồ « Văn-phòng tứ-bảo » tới để Từ-mẫu viết thư. Nhưng Từ mẫu hỏi :

— Lưu-Bị là người thế nào ?

Tháo nói :

— Nó là một đứa hạ-tiện ở Bái-quận, mạo xưng Hoàng-Thúc, hoàn toàn vô-tín-nghĩa. Chính là kẻ ngoài mặt giả quân-tử mà trong bụng dạ dặc tiểu-nhân !

Từ mẫu nghe rồi, giận giữ nói :

— Sao ngươi dặt điều gian dối đến thế ? Từ lâu ta nghe tiếng Lưu-Huyền-Đức là dòng dõi Trung-Sơn Tĩnh-Vương, con cháu đức Hiếu-Cảnh Hoàng-đế, nhún mình trọng kẻ sĩ, cung-kính đãi người hiền, nổi tiếng nhân-đức khắp xa gần. Nơi đời nay, từ đứa bé trẻ răng đến cụ già tóc bạc, từ kẻ mục-tử đến người tiều-phu...ai cũng biết tên ! Huyền-Đức chính là bậc anh-hùng thời nay, con ta theo giúp Người, thật đã thờ đúng chúa !

*Từ-Mẫu*

Rồi bà lớn tiếng mắng :

— Còn như mày, tuy mượn danh Tướng Hán, thực ra là thằng giặc nhà Hán, lại còn dám bảo Huyền-Đức là nghịch thần ? Mày muốn bắt con ta bỏ chỗ sáng chui vào hang tối à ? Sao không biết tự-sỉ như thế, hử ???

Mắng rồi, cầm ngay cái nghiên mực bằng đá dập vào mặt Tháo ! Tháo giận dữ, thét vũ-sĩ lôi ra chém.

Nhưng Trình-Dục vội can nhỏ rằng :

— Mẹ Từ-Thứ dám xúc phạm Thừa-tướng, là muốn được chết đấy. Nếu Thừa-tướng giết đi, thì mang lấy tiếng bất nghĩa mà mụ ấy lại được tiếng đạo-đức. Mụ ấy chết rồi, ắt Thứ càng cố hết sức giúp Lưu-Bị để báo thù. Chi bằng cứ để cho sống, khiến Thứ thân ở một nơi, bụng để một nẻo, có giúp Lưu-Bị cũng không hết lòng được nữa. Và lại, tha cho mụ ấy, thì rồi đây tôi sẽ có kế lừa được Thứ về giúp Thừa-tướng.



Tháo nghe lời, không giết Từ-mẫu, sai đưa vào một cái nhà riêng, cho người nuôi dưỡng. Trình-Dục thì ngày ngày đến thăm hỏi, nói dối rằng mình là bạn chí-thân của Thứ, đã kết làm anh em, và đãi Từ-mẫu như mẹ đẻ. Rồi nay Dục gửi quà này, mai biếu thứ nọ, và viết tờ thiếp gửi kèm. Mỗi lần như thế, Từ-mẫu đều viết thiếp đáp lại cám ơn. Nhân đó, Dục để ý học được nét chữ của bà, rồi ngày kia, phỏng theo kiểu chữ ấy, viết một bức thư giả, sai kẻ tâm phúc đem sang Tân-Dã, hỏi thăm chỗ làm việc của Đan-Phúc. Quân-sĩ dẫn vào yết-kiến Từ-Thứ. Thứ nghe mẹ già có thư tới, vội gọi người ấy vào hỏi. Người đưa thư nói :

— Tôi là lính trạm dịch, vâng lời Lão-phu-nhân mang thư này tới Ngài.

Thứ bóc thư ra xem, thấy phần chính như sau :

*« Mới đây, em Khang đã mất. Mẹ nhìn trước trông sau không còn « ai là thân thích, bơ vơ một thân một mình. Đang khi sầu thảm, không « ngờ lại bị Tào Thừa-Tướng lừa tới Hứa-Xương, bắt tội con phản « Triều-đình, đem mẹ giam trói. May nhờ bọn Trình-Dục cứu cho tạm khỏi « chết, nhưng con có về hàng thì mẹ mới được tha. Vậy con hãy nghĩ đến « ơn cù-lao dưỡng-dục, thư này tới tay, lập tức về ngay, không kể ngày « đêm, để cứu mẹ cho toàn hiếu đạo ; rồi sẽ tìm kế lui về quê xưa cày « ruộng làm vườn (4) thoát khỏi đại-nạn là yên. Hiện giờ tính mạng « mẹ như treo đầu sợi tơ, nóng lòng mỏi mắt chờ con về cứu. Giấy vắn « chẳng nói hết lời ... »*

Từ-Thứ xem xong, nước mắt tuôn tràn như suối, cầm thư vào gặp Huyền-Đức, kể lể thực tình :

— Sứ-quân thấu cho : Tôi chính là Từ-Thứ, tự Nguyên-Trực, quê ở Dĩnh-Châu, vì trốn nạn nên mới đổi tên là Đan-Phúc. Trước đây nghe Lưu-Cảnh-Thăng chiêu hiền nạp sĩ, tôi tới yết-kiến, khi đàm luận mới biết là người vô dụng, đang đêm tìm đến trang viện Tư-mã Thủy-Kính, kể lại sự tình. Thủy-Kính mới trách tôi không biết tìm chúa. Rồi nhân thể bảo rằng : « Hiện Lưu-Dự-Châu đang ở trong nhà này, ông nên tìm gặp mà nhờ ». Vì thế tôi mới hát rong giữa chợ mong động đến tai Sứ-quân, và may được Sứ-quân đoái tới, đem lòng tin yêu trọng-dụng. Không ngờ nay lão-mẫu mắc phải gian-kế Tào-Tháo, lừa đến Hứa-xương, giam cầm trong ngục và đang định gia-hại. Lão-mẫu đã viết thư tới gọi đây, tôi không thể không tới. Than ôi, Thứ này dầu dám không đem hết sức

(4) *Khẩn lắm : không nói rằng về giúp Thừa-Tướng.*

khuyên mã báo ơn Sứ-quân ? Ngặt vì từ-thân lâm nạn, phận làm con phải liều chết lo toan. Nay đành khóc lạy xin đi, cầu mong sẽ có ngày tái hội...

*Từ-Thứ (Đan-Phúc)*

Huyền-Đức nghe nói, khóc òa lên, nghẹn ngào nói :

— Ôi ! Mẫu-tử tình thâm, đạo Trời là thế. Thôi thì Nguyên-Trực đừng nghĩ gì đến Bị nữa, hãy về mà thăm Lão-phu-nhân. Rồi sau này, may ra Bị còn được nhờ ơn dạy bảo một lần nữa chăng ?...

Từ-Thứ lạy tạ, toan lên đường ngay. Huyền-Đức nói :

— Xin hãy cùng nhau xum họp một đêm cuối cùng, sáng mai sẽ ly-biệt !

Tôn-Càn bảo thầm Huyền-Đức :

— Nguyên-Trực là bậc kỳ tài thiên-hạ, ở Tân-Dã này từ lâu, đã biết rõ hết hư thực quân ta. Nay để cho về bên Tào, ắt Tháo phải trọng dụng, thì ta nguy mất ! Chúa-công nên cố lưu lại, chớ để cho đi. Tháo dọi không thấy Nguyên-Trực tới, sẽ giết Từ-mẫu. Nghe tin mẹ chết, ắt Nguyên-Trực hết sức giúp ta đánh Tào-Tháo báo thù !

Huyền-Đức lắc đầu :

— Làm cho kẻ khác giết người mẹ, để mình dùng người con, ấy là bất nhân ! Cố giữ lại không cho đi, khiến người ta dứt tình mẫu-tử, ấy là bất nghĩa. Ta thà chết chứ không làm việc bất nhân, bất nghĩa.

Mọi người nghe thế, đều xúc động cảm thán. Tiệc bày xong, Huyền-Đức mời Từ-Thứ vào uống rượu. Thứ nói :

— Cảm tạ lòng Sứ-quân ! Nhưng Thứ này đã vì cái tin lão mẫu, mà cồ nghẹn ruột đau, dù rượu Kim-Ba, Ngọc-Dịch cũng không còn nuốt được !

Huyền-Đức nói :

— Nguyên-Trực sắp ra đi, Bị này như cụt mất cả hai tay, dù gan rồng, tủy phượng cũng thấy đắng cay trong miệng.

Rồi hai bên cứ nhìn nhau mà khóc, ngồi suốt tối sáng. Bên ngoài các tướng đã bày trạm tiễn hành. Huyền-Đức với Từ-Thứ lên yên, sóng



đôi ngựa ra ngoài thành. Khi đến trạm trường-đình, cùng xuống ngựa tiến biệt. Huyền-Đức nâng chén rượu bảo Thứ :

— Bị này phận hèn duyên mỏng, không được xum họp cùng Tiên-sinh nữa. Thôi, từ nay mong Tiên-sinh lấy khéo thờ chúa mới mà lập công danh !

Thứ khóc rằng :

— Tôi tài thường trí mọn, đội ơn Sứ-quân trọng dụng, không may giữa đường chia cách, chỉ vì tai nạn của mẹ già. Nay về Tào, dù Tháo có bức bách đến đâu, tôi cũng quyết trọn đời không giúp một kế.

Huyền-Đức nghẹn ngào :

— Tiên-sinh đi rồi, Bị này cũng đến phải liệu đường xa chạy, vào rừng núi ẩn thân, không ở đây được nữa đâu,

Thứ trỏ tay vào ngực nói :

— Thứ này sở dĩ có thể cùng Sứ-quân mưu đồ sự-nghiệp Vương-Bá, là nhờ ở tấc lòng này. Nay vì lão-mẫu mà nó đã rối tựa tơ vò, thì dù ở lại đây, cũng không giúp ích gì được nữa. Sứ-quân nên tìm bậc cao-hiền về phụ-tá, cùng mưu nghiệp lớn. Việc gì phải ngã lòng ?

Huyền-Đức lắc đầu :

— Những bậc cao hiền trong thiên hạ, e không ai được như Tiên-sinh nữa !

— Chút tài mọn của Thứ này cũng như khúc gỗ Hu-lịch vô dụng, đâu dám quá khen như thế ?

Đoàn-đình thôi lại trường đình ..

Dùng dằng mãi, rồi đến lúc phải chia tay. Trước khi giục ngựa, Thứ còn quay lại bảo các tướng :

— Thôi, mong các ông hãy khéo thờ Sứ-quân, cùng lập sự-nghiệp, để công khi lụa trắng tên chép sử xanh muôn đời. Xin chớ bắt chước Thứ này là kẻ có trước không sau nhé !

Các tướng ai nấy đều thương cảm xúc động. Huyền-Đức vẫn chưa nỡ rời nhau, cứ tiễn thêm một quãng đường dài, rồi lại tiễn thêm một đoạn nữa...

Cuối cùng, Thứ phải tạ rằng :

— Chẳng dám phiền Sứ-quân mệt mỏi nữa ! Xin cho Thứ được bái biệt ở chỗ này thôi !

Huyền-Đức ngồi trên ngựa cầm tay Thứ, chua xót hỏi :

— Nay Tiên-sinh đi rồi, chúng ta cách biệt hai phương trời, biết đến ngày nào cho được gặp nhau ?

Dứt lời, lệ tuôn như suối... Thứ cũng thổn thức khóc mà bái từ. Huyền-Đức cứ dừng ngựa bên trường-đình mà nhìn theo... Từ-Thứ cưỡi ngựa tất tưởi ra đi cùng vài người tùy tùng. Đoàn người ngựa xa dần xa dần...

Huyền-Đức khóc òa lên :

— Ôi thôi : Nguyên-Trực đi rồi ! Ta biết tính sao đây ? (5)

Rồi nước mắt đọng long lạnh trên mi, cứ đứng nhìn theo mãi. Bỗng Từ-Thứ đến khúc đường quanh, Huyền-Đức bị rừng cây che khuất không nhìn thấy nữa, bèn lấy roi ngựa trỏ thẳng phía trước tức tối nói :

— Ta muốn chặt hết rừng cây kia đi !

Mọi người hỏi vì cờ gì. Huyền-Đức nói :

— Vì nó ngăn mắt ta, không cho thấy Nguyên-Trực nữa ! (6)

Còn đang nghiêng đầu mỏi mắt cố nhìn theo... bỗng thấy bóng Từ-Thứ hiện ra, đang quay ngựa chạy trở lại !

Huyền-Đức hồi hộp, nửa mừng nửa lạ :

— Nguyên-Trực trở lại ! Không muốn đi nữa chăng ?

Rồi hớn-hở thúc ngựa chạy tới đón hỏi :

— Tiên-sinh trở lại, ắt có chủ ý ?

Từ-Thứ dừng ngựa nói :

(5) *Cũng như câu Tào-Tháo than tiếc Quan-Công» : «Ôi thôi ! Vân-Trường đi rồi» Chỉ một lời than tiếc mà ý thật sâu-xa bằng cả một bài phú «Giang văn thông biệt» vậy.*

(6) *Trong «Tây-Sương-Khúc» có câu : «Thanh-sơn cách tống hành, sơ lâm bất tố mỹ». Cái cảnh Huyền-Đức tiên biệt Nguyên-Trực cũng như vậy.*



— Vì tôi quá vội ra đi, ruột rối như bòng bong, suýt nữa quên mất việc rất lớn ! Vậy xin trở lại dặn một lời : Số là vùng này có một người kỳ-sĩ ẩn dật ở núi Long - Trung, chỉ cách thành Tương-Dương 20 dặm. Sứ-quân hãy đến đó mà cầu.

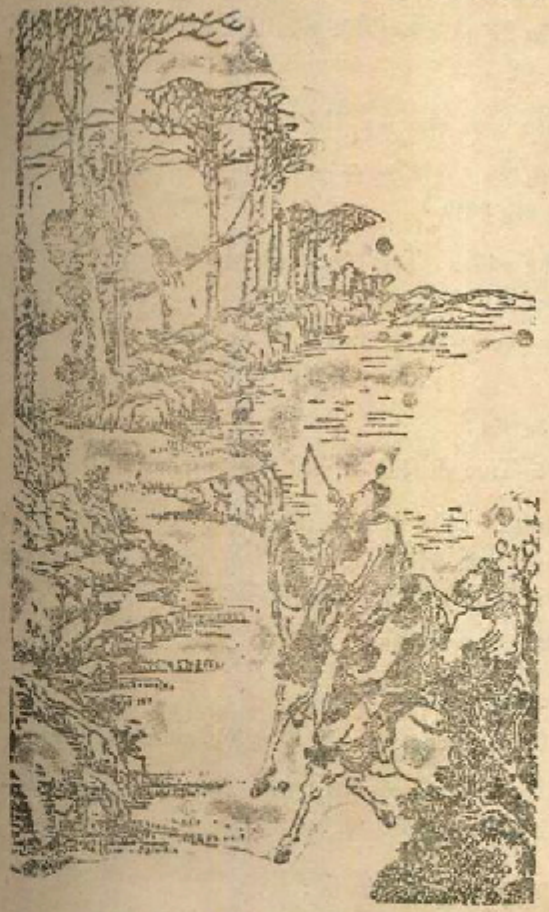

*Từ-Thứ quay vó ngựa trở lại..*

— Dám phiền Nguyên - Trực mời người ấy giùm Bị, được chăng ?

— Người ấy không thể gọi mà được đâu ! Sứ-quân phải thân tới mà cầu. Nếu được người ấy thì chẳng khác gì nhà Chu được Lã-Vọng, nhà Hán được Trương-Lương !

— Tài đức người ấy so với Tiên - sinh thì sao ?

Thứ lắc đầu :

— Đem tôi mà so với người ấy thì khác gì đem ngựa hèn so với Kỳ-lân, đem quạ khoang sánh với Loan phượng ? Người ấy thường ví mình với Quản-Trọng. Nhạc-Nghị xưa. Nhưng theo tôi xét, thì Quản, Nhạc cũng còn kém xa. Quả là có tài ngang trời dọc đất. Dưới gầm trời này có lẽ chỉ được một người như thế thôi !

Huyền-Đức mừng lòng hỏi :

— Tên họ người ấy là gì, thưa Tiên-sinh ? (7).

(7) *Vì quá tiếc Từ-Thứ, nên Huyền-Đức không mấy để ý đến người được tiến cử.*

— Người ấy vốn quê ở Dương-đô, thuộc quận Lang-gia, họ Gia-cát, tên Lượng, tự là Khổng-Minh, dòng dõi quan Tư-lệ Hiệu-úy Gia-cát-Phong nhà Hán ngày trước. Cha là Gia-cát-Khuê, tự là Tử-Công làm quan Thừa quận Thái-sơn nhưng mất sớm. Lượng đi theo người chú là Huyền-Huyền quen biết Lưu-Cảnh-Thăng, nên đến nhờ. Vì thế mới có nhà ở Tương-Dương. Sau khi Huyền mất, Lượng cùng với em là Gia-cát-Quân về cày ruộng ở Nam-Dương, từng làm tập thơ « Lương-Phủ-ngâm» tuyệt diệu, Nhà ở gần ngọn đồi Ngọa-long cương, do đó lấy hiệu là « Ngọa-long Tiên-sinh ». Người ấy thật là bậc kỳ-tài tuyệt-thế. Sứ-quân nên kíp nhún mình tìm tới hội-kiến. Nếu người ấy chịu ra giúp thì lo gì chẳng bình-định được Thiên-hạ !

Huyền-Đức chợt nhớ ra, hỏi :

— Trước đây Thủy-Kính Tiên-sinh có bảo Bị rằng : « Trong hai người Phục-Long. Phượng-Sồ mà cầu được một, thì an-định Thiên-hạ ». Vậy người này có phải là Phục-Long Phượng-Sồ đó chăng ?

Thứ nói :

— Sứ-quân chưa rõ : Phượng-Sồ tức là Bàng-Thống ở Tương-Dương. Còn Phục-long tức Ngọa-long, chính là Gia-cát Khổng-Minh !

Huyền-Hức hiểu ra, hớn-hở nói :

— Đến bây giờ Bị mới rõ Phục-long Phượng-Sồ là ai ! Không ngờ những bậc đại-hiền chỉ ở ngay trước mắt. Nếu Tiên-sinh không bảo cho biết, thì Bị này có mắt cũng như mù !

Người sau có bài thơ khen Từ-Thứ về việc quay ngựa tiến Gia-cát như sau :

*« Lỵ biệt Cao-hiền, hết cậy trông.*
*« Tôi tuân suốt lệ, Chúa đau lòng...*
*« Bỗng lời tiến-cử vang như sấm :*
*« Động dến Nam-Dương, thức giấc Rồng !*

Nguyên văn :

*« Thống hận Cao-hiền bất tái phùng.*
*« Lâm kỳ khấp biệt lưỡng tình nùng...*
*« Phiến ngôn khước tự xuân lôi chấn :*
*« Năng sử Nam-Dương khởi Ngọa-Long !*

Từ-Thứ tiến-cử Khổng-Minh xong, lại bái biệt Huyền-Đức, giục ngựa ra đi. Huyền-Đức sau khi nghe Từ-Thứ nói mới hiểu những lời



của Tư-mã Đức-Thảo như người say bừng tỉnh, như đang nằm mơ bỗng thức giấc. Bèn dẫn các tướng về Tân-Dã, rồi sắm sửa ngay lễ vật rất hậu, đi cùng Quan, Trương tới Nam-Dương cầu Khổng-Minh.

Về phần Từ-Thứ, sau khi từ biệt lần thứ hai, cảm động vì tấm tình lưu-luyến, lại sợ Khổng-Minh không chịu hạ-sơn giúp Huyền-Đức, bèn rong ngựa thẳng tới chân đồi Ngọa-long, vào tận thảo-lư nói giúp. Khổng-Minh hỏi đến việc gì. Thứ nói :

— Tôi những muốn hết lòng thờ Lưu-Dự-Châu. Không may lão-mẫu bị Tào-Tháo bắt giam, gửi thư đến gọi. Tôi dành phải bỏ mà đi. Lúc lâm biệt, tôi đã đem anh tiến cử với Dự-Châu, thế nào nay mai cũng tới đây yết-kiến. Vậy mong anh đừng chối từ, hãy đem tài lỗi binh-sinh ra giúp Dự-Châu, thì tôi cũng được đại hạnh.

Khổng-Minh nghe nói, sa sầm nét mặt nói rằng :

— Anh coi tôi như đồ trâu bò thui sẵn để đem tế thần sao ?!

Gắt rồi tũ áo đứng dậy đi vào, không ngó ngửa ! Từ-Thứ bẽn-lẽn lui ra, thui-thủi lên yên, theo đường về Hứa-Xương thăm mẹ. Đó chính là :

*« Một lời căn dặn : vì Minh-chúa.*
*« Ngàn dặm ra đi, nhớ mẹ già...*

Chưa biết Huyền-Đức đi cầu hiền như thế nào, Từ-Thứ gặp mẹ ra sao... Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

## LỜI BÌNH

● *Khổng-Minh là người tài giỏi nhất đời Tam-quốc. Độc giả hẳn muốn biết những việc về Khổng-Minh lắm. Thế mà đọc suốt 35 hồi trên, vẫn chưa thấy Khổng-Minh xuất hiện, khiến độc giả phải nóng lòng thay ! Rồi khi Thủy-Kính đã động đến hai tiếng « Phục-Long », vẫn chưa chịu nói rõ tên họ, chúng ta càng nóng ruột hơn. Cho đến hồi này, sau khi Từ-Thứ ra đi, mới quay ngựa trở lại, kể rõ tên họ Gia-Cát-Lượng tức Khổng-Minh. Độc giả lại muốn xem ngay đến cảnh Huyền-Đức gặp Khổng-Minh. Nào ngờ mới có Từ-Thứ đến gặp mà Khổng-Minh đã biến sắc mặt nổi giận, thì e rằng khó mà cầu được Khổng-Minh. Kể chuyện như thế khác nào tả cảnh non Tiên giữa biển cả, đang sắp tới gần, bỗng lại thấy xa tít. Đọc lối văn kỳ sự này, thật hấp dẫn vô cùng.*

● *Hồi này chỉ kể việc Đan-Phúc dụng binh bằng vài nét bút mà cũng tả đủ mọi tài : tài liệu địch, phá trận, chiêm thành... được ta sử lược*

qua một đoạn. Về sau này sẽ thấy Khổng-Minh có vô số thần-cơ diệu-toán, cho nên có Đan-Phúc xuất hiện trước với một số tài thao lược cũng phải để dẫn đường. Đó cũng giống như trước khi xem một vở tuồng dài dặc sắc, khán-giả hãy được coi trước một kịch ngắn mở đầu vậy.

• Hồi này lấy nhân vật Khổng-Minh làm « chủ ». Đan Phúc chỉ là « khách ». Mà đến Bàng-Thống cũng là khách nữa vậy. Thủy-Kính tiến một lúc hai người «Phục-Long, Phượng Sồ » mà Đan-Phúc chuyển ra tiến cô một Phục-Long, chỉ nhân nói về Khổng-Minh mà nhắc qua về Phượng Sồ. Về Khổng-Minh thì kể lai lịch rõ rệt, về Bàng-Thống, chỉ kể qua một lời. Như thế tức là văn tự-sự có phân biệt « chủ, khách » phân minh vậy. Đã lấy chủ làm trọng, thì phải lấy khách làm nhẹ. Cho nên Huyền Đức dù đã biết Đan-Phúc chính là Từ-Nguyên-Trực, vẫn không nhắc lại những lời nghe lọt trong cái đêm nghỉ ở trang viện Thủy Kính. Dù đã biết Phượng-Sồ chính là Bàng-Thống, vẫn không nhắc lại lời nói đã từ miệng đứa mục-đồng thốt ra. Đó có lẽ không phải Huyền-Đức vì quên không nói, mà chính tác giả không muốn ghi rõ ra đây. Tóm lại, đã chú ý vào « chính bút » thì những « bàng bút » phải được tinh-lược đi vậy.

• Bàng-Thống có một người chú, Khổng-Minh cũng có người chú. Từ Thứ có em trai, Khổng-Minh cũng có em trai. Ông chú của Thống kết bạn với Thủy Kính. Ông chú Khổng-Minh là bạn của Lưu-Biểu. Từ-Thứ còn mẹ, nhưng em đã chết. Khổng-Minh còn mẹ, nhưng cha đã chết. Lai lịch Bàng-Thống do miệng đồng tử nói ra. Lai lịch Từ-Thứ do miệng Trình-Dục kể lại. Lai lịch Khổng Minh do miệng Từ-Thứ kể ra. Nói đến Bàng-Thống chỉ nói đến người chú. Kể chuyện Từ-Thứ chỉ nhắc đến bà mẹ và người em. Còn kể chuyện Khổng-Minh thì không những nói đến em, đến chú, mà còn nhắc đến người cha, và kể đến tổ-tiên nữa. Hoặc trước, hoặc sau, hoặc kể sơ lược, hoặc kể tường tận... chỗ nào ra chỗ ấy, thật là khéo vậy.

• Tào-Tháo thả cho Quan-Công ra đi để toàn nghĩa anh em. Huyền-Đức không giữ Từ Thứ, để Thứ toàn nghĩa mẹ con. Lâm sự hai người có giống nhau không ? Thưa rằng không !

• Tào-Tháo đối với Quan-Công : bề ngoài thả cho đi mà trong lòng ngầm giữ lại. Cho đến khi muốn cản không nổi, mới sai sứ đem công văn đi tiễn. Đến như Huyền Đức tiễn đưa Từ-Thứ thì chỉ một mực đưa đi, dù tiễc tài cũng không tìm cách cản trở gì hết. Và lại trong thâm tâm, Tháo có ý cho Viên-Thiệu giết Huyền-Đức. Trái lại, Huyền-Đức thì chỉ sợ Tháo giết mất Từ-mẫu. Một bên xảo quyệt gian-hùng, một bên thành-thực nhân-nghĩa, khác nhau một trời một vực vậy.



• Xem cái đoạn Huyền-Đức chia tay cùng Từ-Thứ ở trạm trường-đình, quả là cảm-động lâm-ly. Chẳng khác gì cảnh huống người ngàn xưa : « Dương-quan đứt ruột, khuất bóng người đi, dừng chân ứa lệ... » (8) Đọc đoạn ấy cũng như đọc hàng chục bài Đường-thi « tống-biệt » khiến người ta ứa lệ cảm thương. Rồi hốt-nhiên một lời tiến cử Ngọa-Long tiên-sinh khiến Huyền-Đức gạt lệ hân-hoan, đổi sầu làm tươi ! Chỉ trong một hồi, qua một vài đoạn văn, mà đủ cả ai, lạc. Thật là kỳ-sự, kỳ-văn vậy.

• Cao-Tiệm-Ly lấy cây đàn trúc đánh bọc chúa Tần-Thủy-Hoàng, thì Tần-Hoàng giết Tiệm-Ly. Mẹ Từ-Thứ lấy nghiên-mực đã đập mặt Tào-Tháo mà Tháo không dám giết bà, thì cái uy của Từ-mẫu còn lớn hơn Cao Tiệm-Ly vậy ! Trương-Lương đánh Tần-Hoàng không trúng, và không bị bắt, vì Lương thuê người ác trùy đập giùm. Từ mẫu đập không trúng mặt Tháo, thì bị bắt, vì tự tay mình đập. Thế thì gan mật bà to lớn hơn Trương-Lương nhiều. Ai ngờ có bậc « Kỳ phu-nhân » hơn cả « Kỳ nam-tử » như thế ! Người như Từ-mẫu không những hiếm thấy trong các « Liệt-nữ-truyện » mà ngay trong các « Hào-sĩ truyện » cũng hiếm thấy ai được đến thế !

• Thái Mạo làm giả thơ Huyền-Đức, thì Lưu-Biểu không tin. Trình-Dục giả thư Từ-mẫu thì Từ-Thứ lại tưởng thật ! Há phải Thứ không tinh-anh bằng Biểu ? Chỉ vì tình mẹ con quá thiết-tha nên Thứ mắc lừa vậy. Lòng thư thái thì dễ xét đoán. Ruột rối lòng lo thì khó tìm xét tỉ-mỉ cho ra. Nếu Thứ dùng dằng chầm chậm, không hốt-hả chạy về với mẹ ngay, thì Thứ chưa phải là con chí-hiếu. Cho nên bậc Quân tử không chê Từ-Thứ về điểm sơ-sót hấp tấp này.

# Hồi thứ 37

## Tư-Mã-Huy hai phen tiến danh-sĩ
## Lưu Huyền-Đức ba bận đến lều tranh.

NHẮC lại, Từ-Thứ lên đường, thẳng rong về Hứa-Xương. Tào-Tháo nghe tin liền sai bọn Tuân-Húc, Trình-Dục dẫn toàn ban mưu sĩ ra đón. Thứ vào Tướng phủ bái kiến. Tháo hỏi :

(8) Nguyên văn : « Trường đoạn Dương quan, chiên cụng phất cập, trú lập dĩ khấp » (Kinh-Thi).

— Ông là bậc danh-sĩ cao minh, sao lại khuất thân thờ Lưu-Dự-Châu vậy ?

Thứ nói :

— Tôi từ nhỏ trốn nạn, lưu lạc giang hồ. Ngày kia ngẫu nhiên đến Tân-Dã, gặp Huyền-Đức, rồi kết giao thân hậu. Nay nghe lão mẫu ở đây được đội ơn Thừa-tướng rộng lượng, tôi thật cảm khích thẹn thùng...

Tháo nói :

— Nay ông về đây, thật tiện sớm tối phụng dưỡng Lệnh đường, mà Tháo lại được nghe lời dạy bảo.

Thứ bái tạ lui ra, lập tức tới thăm mẹ, lạy sụp dưới thềm mà khóc. Nhưng Từ-mẫu trông thấy con, lại giật mình sợ hãi :

— Sao con lại về đây ?

Thứ thưa :

— Gần đây con ở Tân-Dã giúp Lưu-Dự-Châu, vì được thư mẹ gọi nên vội vã về ngay chẳng kể ngày đêm.

Bà cụ bỗng nổi giận dùng dùng, đập tay xuống án, mắng lớn :

— Thằng con đê nhục kia ! Mày đi phiêu dãng giang hồ bao năm, ta tưởng đã học hành khá, nên công nên nghiệp rồi chứ ? Ai ngờ lại ngu dốt hơn trước ! Mày đã đọc sách, thì phải biết rằng : « Trung, hiếu không thể vẹn cả hai bề ». Mày há không biết thằng Tào-Tháo là thằng giặc khi quân vống thượng sao ? Còn Lưu Huyền-Đức, tiếng nhân nghĩa đồn vang bốn bể, lại là dòng-dõi nhà Hán, mày đã thờ Người, tức là gặp được chân Chúa rồi ! Thế mà nay đi tin một mảnh giấy giả mạo, không chịu xem xét tận tường, mày nỡ bỏ chỗ sáng, đâm đầu vào chỗ tối, chuốc lấy tiếng nhơ-nhuốc, làm nhục gia-phong, thật là đứa ngu-phu ! Ta còn mặt mũi nào nhìn thấy mầy nữa ? Đứa con làm điếm-nhục tổ-tông kia, mày chỉ là đứa sống thừa trong Trời đất mà thôi !

Bà mắng luôn một hồi khiến Từ-Thứ chỉ biết rạp đầu xuống đất, không dám ngửa mặt nhìn. Rồi bà đứng phắt dậy, quay vào khuất sau bình phong !...

Lát sau, bỗng người nhà hớt-hải chạy ra cấp báo :

— Lão phu-nhân đã treo cổ lên xà nhà tự-ải !

Thứ thất kinh, chạy vào vào cấp cứu, nhưng Từ-mẫu đã ra người thiên cổ.



Người sau có bài phú khen Từ-mẫu rằng :

*« Hiền thay, Từ-mẫu !*
*« Tiếng thơm muôn đời*
*« Giữ tiết khắc khổ*
*« Nếp nhà không rời.*
*« Dạy con có phép*
*« Giận thân lìa đời.*
*« Nghĩa chứa gan phổi,*
*« Anh khí cao vời*
*« Mắng Tào nhục nhã*
*« Khen Lưu hết lời.*
*« Vạc dầu chẳng sợ,*
*« Gươm đao : trò chơi !*
*« Chỉ lo con dại*
*« Mang xấu đến đời*
*« Sánh bà cắt đứt (1)*
*« So bà gươm ngời (2)*
*« Sống được tiếng tốt*
*« Thác hợp đạo Trời.*
*« Hiền thay, Từ-mẫu !*
*« Tiếng thơm muôn đời... »*

Nguyên văn :

*Hiền tai, Từ-mẫu ! Lưu phương thiên cổ. Thủ tiết vô khuy, thừa gia hữu bổ. Giáo tử đa phương, xử thân tự khổ. Khi nhược khâu sơn, nghĩa xuất phế phủ. Tán mỹ Dự-châu, hủy xúc Ngụy-Vũ. Bất ưu đình hoạch, bất cụ đao phủ. Duy khủng hậu tự, đê ế nhục tiên-tổ. Phục kiếm đồng lưu, đoạn cơ khám ngũ. Sinh đắc kỳ danh, tử đắc kỳ sở. Hiền tai Từ-mẫu ! Lưu phương thiên cổ...)*

Từ Thứ thấy mẹ đã chết, khóc ngất lăn ra đất, hồi lâu mới tỉnh. Tào Tháo sai người mang lễ vật đến phúng, rồi thân tới nhà tế điện. Thứ đem linh cữu mẹ ra táng tại cánh đồng phía Nam Hứa-Xương, dựng nhà bên mồ cư-tang. Phàm Tháo gửi cho vật gì, đều từ tạ không chịu nhận.

---

*(1) Bà Mạnh-mẫu dạy con rất nghiêm. Thấy Mạnh-Tử lười học, bà lấy dao chặt đứt tấm vải đang dệt dở trong khung-cửi, để răn con.*

*(2) Bà mẹ Vương Lăng đâm cổ tự tử, để con mình khỏi quyến luyến mà bỏ Hán theo về Sở.*

Bấy giờ Tháo muốn bàn việc đi đánh phương Nam. Tuân-Húc can rằng :

— Đang tiết đại-hàn, chưa nên động binh. Hãy đợi sang Xuân ấm áp mới có thể kéo đại quân tiến xa đánh mạnh.

Tháo nghe lời, bèn sai đào một cái ao rất lớn, khơi dẫn nước sông Chương vào gọi là ao « Huyền-Vũ », rồi luyện tập thủy quân trong đó dự bị cuộc Nam-chinh.

Nói về Huyền-Đức ở Tân-Dã, đã soạn đủ lễ vật, đang sắp lên đường tới Long-trung yết-kiến Gia-cát Khổng-Minh, bỗng có tin báo :

— Ngoài cửa có một vị Tiên-sinh mũ cao áo rộng, dạo mạo phi thường, muốn vào yết kiến.

Huyền-Đức ngạc nhiên phỏng đoán :

— Khổng-Minh đây chăng ?

Bèn sửa khăn xốc áo ra đón tiếp, thì ra Từ-mã-Huy. Huyền-Đức mừng rỡ, đón vào hậu đường mời ngồi trên, nghiêng mình vái dài làm lễ, rồi nói :

— Bị này từ bấy biệt tôn-nhan, cứ bận việc quân cấp bách, chưa có dịp tới hầu thăm Tiên-sinh. Nay được gót ngọc giáng lâm, thật thỏa lòng ngưỡng mộ !

Huy nói :

— Nghe có Từ-Nguyên-Trực ở đây, nên tới thăm một chút.

Huyền-Đức kể lại :

— Vừa đây, vì bị Tào-Tháo bắt giam Từ-mẫu đã sai người đưa thư gọi con về Hứa-Xương rồi.

Huy giật mình nói :

— Thế thì mắc mưu Tào-Tháo rồi ! Tôi vốn biết Từ-mẫu là bậc nữ lưu hiền đức. Dù bị Tháo giam cầm cũng không chịu viết thư gọi con dâu ! Thư ấy ắt là thư giả mạo. Nguyên-Trực không về thì còn mong mẹ sống. Chứ nay đã về, thì mẹ phải chết !

— Sao lại như vậy ?

— Từ-mẫu là người rất trọng nghĩa, ắt phải xấu hổ khi thấy con về với họ Tào !

Huyền-Đức như chợt nhớ ra, hỏi :

— Khi Nguyên-Trực ra đi, có giới thiệu (3) Gia-cát-Lượng ở Nam-Dương, chẳng hay người ấy thế nào ?

(3) *Có nhiều độc giả xem bản dịch Tam-quốc-chí cứ tưởng dịch giả lấy những danh từ « tân văn bạch thoại » ngày nay để « dịch những danh-từ trong cổ văn. Như g thực ra, trong bộ Tam-quốc-chí đã có những danh từ «có vẻ » rất mới. Như những chữ : Tiếp-tế, chỉ huy, giới-thiệu, chủ-tịch, cứu-cánh v.v... đều đã có trong Tam-quốc-chí từ xưa.*



Huy không đáp, chỉ cười ha hả :

— Rõ khéo ! Nguyên-Trực muốn đi, thì cứ việc mà đi. Còn lôi kéo người khác ra làm gì cho lao tổn tâm-huyết thế ?

— Sao Tiên-sinh lại nói vậy ?

Huy mới kể rằng :

— Sứ-quân chưa biết, Gia-cát Khổng Minh cùng với 4 người là : Thôi-Châu-Bình ở Bắc-Lãng, Thạch Quảng-Nguyên ở Lĩnh-Châu, Mạnh-Công-Uy ở Nhữ-Nam và Từ-Nguyên-Thực... kết bạn chí thân với nhau. Bốn người này đều vụ cái học tinh thuần. Riêng có Khổng-Minh là chỉ xem qua đại-lược. Thường ôm gối ngồi cao, ngâm thơ « Lương-phủ », và trò 4 người này mà bảo rằng : «Các anh mà ra làm quan, có thể giữ chức

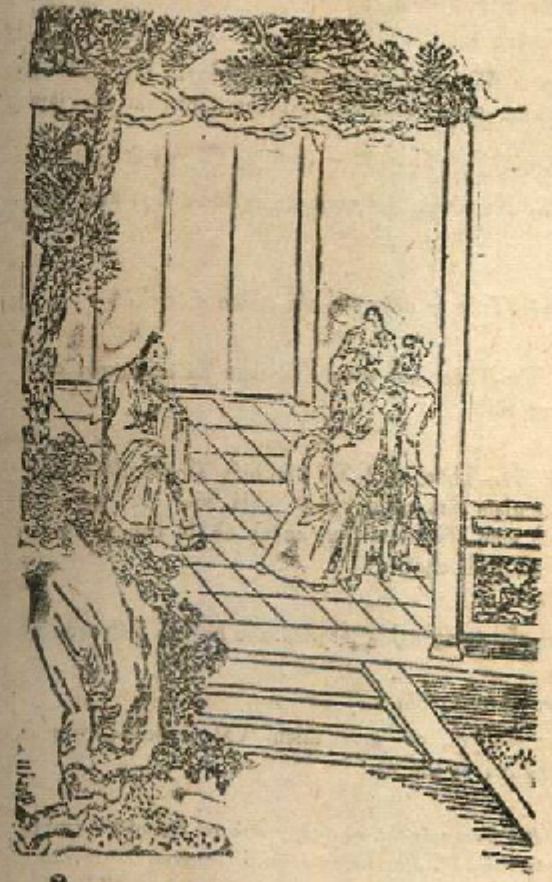

*Từ-mã-Huy tới thăm Huyền-Đức*

Thứ-Sử hoặc Quận-Thú cả đấy ! » Mọi người lại hỏi lại : chí Khổng-Minh thế nào, thì Khổng-Minh chỉ cười, không đáp. Lại thường vỉ mình với Quảng-Trọng, Nhạc-Nghị xưa. Tài Khổng-Minh, thật không biết đến thế nào mà lường nữa !

Huyền-Đức khen rằng :

— Sao mà đất Dĩnh-Châu nhiều hiền-sĩ thế ?

Huy nói :

— Xưa kia có người tên là Ấn-Quỳ tài xem thiên-văn, thường nói rằng : «Quần tinh tụ ở phận đất Dĩnh-Châu. Đất ấy ắt sinh nhiều hiền sĩ ».

Bấy giờ Quan-Công đứng bên cạnh, lên tiếng hỏi :

— Tôi nghe Quản-Trọng, Nhạc-Nghị là hai danh nhân đời Xuân-Thu Chiến quốc, công nghiệp tràm hoàn vũ. Nay Gia-cát-Lượng tự ví với hai ông ấy, có lẽ quá đáng ?

Huy cười nói :

— Cứ như tôi xét thì Khổng-Minh không đáng ví với hai người ấy, mà nên ví với hai người khác kia.

Văn-Trường hỏi :

— Hai người nào ?

— Khổng-Minh đáng ví với Khương-Tử Nha : người đã gây cơ nghiệp 800 năm cho nhà Chu, và Trương-Tử-Phòng : Người đã mở nghiệp 400 năm cho nhà Hán !

Mọi người nghe nói, đều ngạc nhiên ! Huy bước xuống thềm, tự giã ra về Huyền-Đức cố mời lại không được. Huy ra ngoài cửa, ngửa mặt lên trời, cười rằng :

— Ngọa-long tuy gặp được Chúa, nhưng tiếc thay : chẳng gặp được thời !

Nói xong, vùn vụt đi thẳng (4)...

Huyền-Đức than :

— Thật là vị hiền-sĩ ẩn dật !

Hôm sau, Huyền-Đức cùng Quan, Trương đem ít người tùy tùng, lên đường tới Long-Trung. Ra ngoài thành đi được mấy dặm, thấy xa xa có mấy người đang cày bừa ruộng rẫy bên sườn núi, vừa làm vừa hát rằng :

*« Trời xanh tròn tựa cái lồng,*
*« Mông mênh mặt đất như bàn cờ vuông.*
*« Người đời đen trắng đổi đường,*
*« Tranh nhau vinh nhục lơ vương hoài hoài...*
*« Người tỉnh chỉ biết mình thôi,*
*« Vắt vơ người nhục, rẻ đầy xiết bao !*
*« Nam-Dương ẩn-sĩ nằm cao*
*« Ẩm thầm như ngủ, ngủ nào có yên ?*

(4) hoặng đến như « học nội », chợt bay đi như « mây ngàn ». Thật là cất cách Thần-tiên tiêu sái !



Nguyên văn :

*« Thương thiên như viên cái,*
*« Lục địa như kỳ cục*
*« Thế nhân hắc bạch phân,*
*« Lãng lại tranh vinh nhục.*
*« Vinh giả tự an an,*
*« Nhục giả định lục lục*
*« Nam Dương hữu ẩn cư*
*« Cao ngọa miễn bất tức !... (5)*

Huyền Đức nghe bài ca, gò cương ngựa, gọi mấy nông-phu đến hỏi :

— Ai làm bài ca ấy thế ?

Họ đáp :

— Bài ca này do Ngọa-long Tiên-sinh làm ra. (6)

— Nhà Tiên-sinh ở đâu ?

Nông phu trỏ tay ra xa nói :

— Ở phía Nam trái núi này, có một dãy đồi cao, tức là gò Ngọa-long. Đầu gò, trong đám rừng thưa, có một lều tranh, chính là chỗ Gia-cát tiên-sinh nằm cao đó !

Huyền Đức cảm ơn, rồi giục ngựa tiến lên. Đi vài dặm nữa, trông xa xa thấy dãy đồi Ngọa-long hiện ra, quả nhiên cảnh sắc thanh-u lạ thường.

Người sau có bài cổ-phong vịnh cảnh « Ngọa-long-cương » nơi Khổng-Minh ở, như sau :

*« Thành tương cách chục dặm đường,*
*« Đồi cao một dãy, nước vương dòng dài*
*« Non xanh đỉnh khuất liền mây,*
*« Nước khe róc rách, đá phơi mầu chàm.*
*« Thế như Rồng bó gối nằm*
*« Hình như Phượng nép bóng râm rừng tùng.*
*« Nhà tranh một mái thong dong*
*« Cao hiền nằm lặng, cánh song khép hờ*

(5) Bài ca có vẻ ca Tiên

(6) Chưa gặp người, đã được thưởng thức văn chương của người.

« *Bình phong : trúc lịch một bờ,*
« *Bốn mùa hoa đại hương đưa ngát vườn.*
« *Sử Kinh chồng chất đầu giường,*
« *Khách vào thăm : rặt phi thường, đỉ nhẫn.*
« *Ngoài song, vượn hái quả dâng,*
« *Học già canh cửa, đem hằng nghe kinh.*
« *Đàn trong tút gấm ẩn hình,*
« *Gươm treo trên vách lung linh bóng tàng.*
« *Tiên-sinh nhàn nhã ở trong,*
« *Hoặc ra cày cuốc, vun trồng làm vui.*
« *Có ngày sấm dậy chuyển trời,*
« *Thét vang một tiếng, nơi nơi yên bình.*

Nguyên văn :

« *Tương-Dương thành Tây nhị thập lý,*
« *Nhất đới cao cương chẩm lưu thủy,*
« *Cao cương khuất khúc áp vân căn.*
« *Lưu thủy sàn viên phi thạch tủy.*
« *Thế nhược khổn long thạch thượng bàn,*
« *Hình như đan phượng tùng ám lý.*
« *Sài môn bán yểm bế mao lư,*
« *Trung hữu cao nhân ngọa bất khởi.*
« *Tu trúc giao gia liệt thúy bình,*
« *Tứ thời lý lạc đủ hoa hình.*
« *Sàng đầu đột tích giai hoàng quyển,*
« *Tòa thượng văng lai vô bạch đinh.*
« *Khẩu hộ, thường viên thời hiến quả,*
« *Thủ môn lão-học dạ thỉnh kinh.*
« *Nang lý danh cầm tàng cổ cầm,*
« *Bích gian bảo kiếm ánh tùng văn.*
« *Lư trung Tiên-sinh độc u-nhã,*
« *Nhàn lai thân tự cần canh giá.*
« *Chuyên đãi xuân lôi kinh mộng hồn :*
« *Nhất thanh trường khiếu an thiên hạ ! (7)*

Huyền-Đức tìm tới trước nhà xuống ngựa, thân bước vào gọi cửa. Một cậu tiểu-đồng ra hỏi là ai. Huyền-Đức nói :

(7) *Bài thơ này cũng không phải thơ người Tục !*



— Ta là Tả tướng-quân Nghi-thành Đình-Hầu nhà Đại-Hán, lĩnh chức Dự-châu-Mục, Hoàng-Thúc Lưu-Bị, nay tới bái kiến Tiên-Sinh !

*Lưu-Huyền-Đức tam-cố thảo lư*

Tiểu đồng thưa :

— Ngài nói nhiều danh-tự như thế, tôi nhớ làm sao nổi ?

Huyền-Đức nói :

— Thế thì em cứ vào bảo : « Có Lưu-Bị đến thăm » là được (8).

— Nhưng Tiên-sinh lại vừa đi vắng hồi sáng !

— Tiên-sinh đi đâu ?

— Đi nay đây mai đó, không thể nào biết được.

— Liệu đến bao giờ thì Tiên-sinh về ?

— Cũng không biết chừng nào mà đoán cả. Khi thì ba ngày, khi dăm ngày, khi mươi mười hai hôm cũng có...

Huyền-Đức buồn bã, còn dùng dằng chưa quyết... Trương-Phi đã giục :

— Tìm đã không thấy, thì về quách cho xong !

Huyền-Đức nói :

— Hãy đợi một lát nữa xem sao...

Quan-Công bàn rằng :

(8) *Ấy tư cách « quan lớn », không được vào. Vậy thì lấy tư cách « cá nhân » xin gặp vậy.*

— Hãy tạm về là hơn. Rồi cho người tới đó la, xem lúc nào ông ấy có nhà sẽ hay.

Huyền-Đức nghe lời, dặn cậu bé :

— Chừng nào Tiên-sinh về, thì em bẩm lại rằng : « Có Lưu-Bị tới bái kiến » nhé !

Dặn rồi lên ngựa ra về. Đi được vài dặm, dừng ngựa ngoảnh lại ngắm phong cảnh Long-Trung một lần nữa. Quả thấy núi không cao mà xinh đẹp, nước không sâu mà trong xanh, đất không rộng mà phẳng phiu, rừng không lớn mà um tùm tươi tốt, vượn từng lũ, hạc từng bầy quần quít nhau, rừng tùng, rặng trúc hòa lẫn sắc lam cùng màu biếc... Còn đang ngắm nhìn không biết chán, bỗng thấy một người dung-mạo hiên-ngang, phong-tư tuấn-tú, đầu đội khăn tiêu-dao, mình mặc áo thụng thâm, tay chống gậy lê, từ con đường nhỏ ven núi đi ra. Huyền-Đức đoán :

— Chắc là Ngọa-long Tiên-sinh đây !

Liền xuống ngựa bước tới thi lễ, rồi hỏi :

— Tiên Sinh có phải là Ngọa-Long không ?

Người ấy hỏi lại :

— Tướng quân là ai ?

— Tôi là Lưu-Bị.

— Tôi không phải Khổng Minh, mà là bạn của Khổng-Minh, tên Thôi-châu-Bình, vốn người Bác-Lăng.

Huyền-Đức nói :

— Nghe đại danh đã lâu, nay may được gặp, vậy xin Tiên-sinh hãy tạm ngồi đây chốc lát, để tôi được nghe dạy bảo đôi lời...

Hai người bèn ngồi đối diện trên phiến đá ven rừng. Quan, Trương đứng hầu bên cạnh. Thôi-châu-Bình hỏi :

— Chẳng hay tướng-quân có việc gì mà muốn gặp Khổng-Minh ?

Huyền-Đức nói :

— Nay thiên hạ đại loạn, bốn phương chia xé rối bời, tôi muốn gặp Khổng-Minh để cầu kế-sách yên dân yên nước.

Châu-Bình mỉm cười nói :

— Ngài chủ trương dẹp loạn yên dân, thật có lòng nhân nghĩa. Nhưng xưa nay cái cơ « trị loạn » thay đổi bất thường. Như khi Đức



Cao-Tổ chém rắn khởi-nghĩa, diệt nhà Tần vô đạo, ấy là từ « loạn » mà sang « trị ». Đến đời Ai-đế, Bình-đế, qua hai trăm năm thái-bình khá lâu, bỗng xảy cái loạn Vương-Mãng soán nghịch. Đó là từ trị biến ra loạn vậy. Rồi vua Quang-Vũ trung-hưng, sửa sang cơ nghiệp, lại là đang loạn biến ra trị. Cho đến ngày nay, sau hai trăm năm, dân đã an hưởng thái-bình khá lâu, bốn phương lại nổi can-qua. Đây chính là từ « trị » bước vào « loạn », chưa dễ mà yên ngay được đâu. Tướng-quân muốn khiến Khổng-Minh xoay lại Trời đất, chắp vá Càn-Khôn, e rằng không dễ gì. Chỉ thêm phí tâm lực mà thôi. Ngài hẳn nhớ câu « Thuận Trời thì an-nhàn, trái Trời thì lao khổ » ? Số Trời đã thế, không ai đoạt nổi. Mệnh Trời đã định, người không cưỡng được !

Huyền-Đức nói :

— Lời Tiên-sinh dạy thế, quả là cao kiến. Nhưng tự nghĩ như Bị này, thân là con cháu nhà vua, lẽ phải khuông phò Hán-thất, đâu dám đổ cho số với mệnh ?

Châu-Bình nghe thế, bèn tạ rằng :

— Thực ra, một kẻ quê mùa nơi xó núi có biết gì mà dám luận-bàn việc thiên hạ ! Chỉ nhân Ngài hỏi đến, nên nói leo thế thôi. Xin Ngài dừng chấp...

— Không dám ! Tiên-sinh dạy cho như thế cũng là hay lắm. Nhưng không hiểu Khổng-Minh đi đâu ? Tiên-sinh có biết chăng ?

— Chính tôi cũng định đến thăm đây, mà cũng không biết Khổng-Minh đi đâu nữa ?

— Vậy tiện đây, kính mời Tiên-sinh cùng về tệ huyện chơi, có vui lòng chăng ?

— Kẻ ngu này quen thói nhàn-tản, « vô ý với công danh » đã lâu rồi. Xin để ngày khác sẽ tới yết-kiến...

Nói xong, vái dài một cái, rồi đi.

Huyền-Đức cùng Quan, Trương lên ngựa ra về. Trương-Phi bực-tức nói :

— Đi tìm Khổng-Minh đã không gặp, lại dụng cái anh chàng hủ-nho lếu mếp, nói hão bàn suông mất bao nhiêu thời giờ !

Huyền-Đức nói :

— Lời lẽ ấy, nghe ra cũng là bậc ẩn-giả đấy !

Rồi ba người về Tân-Dã. Được vài ngày, Huyền-Đức lại sai người đi dò tin tức Khổng-Minh. Có tin báo về rằng :

— Ngọa-long Tiên-sinh đã về!

Huyền-Đức liền sai thắng ngựa ra đi. Trương-Phi nói :

— Phỏng một kẻ đi cày như thế, hà tất Kha Kha phải thân đi tìm ? Cứ cho người tới gọi cũng được.

Huyền-Đức gắt lên rằng :

— Ăn nói chi lạ vậy ? Há không nhớ thầy Mạnh-Tử dạy rằng : « Muốn gặp người hiền mà không xử theo đạo thì có khác gì muốn vào cái nhà, mà trước khi bước vào, đã... đóng cửa lại » ? Khổng-Minh là bậc đại hiền thời nay, mà toan cho người tới gọi sao ?

Bèn lên ngựa đi tìm Khổng-Minh lần nữa. Trương-Phi đành im lặng cưỡi ngựa đi theo. Bấy giờ đang giữa mùa đông, trời rét như cắt thịt, mây úa dầy trời. Đi được mấy dặm, chợt gió bắc nổi lên ào ào, rồi mưa tuyết bay phơi phới trắng cả bầu trời. Núi non trắng phau màu bạch ngọc, rừng cây óng ánh như áo bạc trùm lên. Trương-Phi vừa đi vừa lẩm bẩm :

— Trời rét cắt ruột, vắng đóng đầy đất thế này, đến dụng binh cũng chẳng được, tội gì lặn lội đi cầu lụy hạng người vô ích ! Về quách Tân-Dã để tránh gió tuyết là hơn !

Huyền-Đức nói :

— Chính ta muốn cho Khổng-Minh thấu rõ sự ân cần của ta. Nếu hai em sợ rét thì cứ việc về trước.

Phi nói :

— Chết còn không sợ, sợ gì rét ! Nhưng sợ anh lao tâm mệt sức mà thôi !

— Thế thì đừng nhiều lời nữa. Cứ im đi mà đi !

Khi đến gần thảo lư chợt nghe từ trong quán rượu bên đường, có tiếng hát vẳng ra. Huyền-Đức dừng ngựa lắng nghe.

*Thôi-châu-Bình, Thạch-quảng-Nguyên và Mạnh công-Uy*

Bài ca như sau :

« *Tráng sĩ, công danh chửa gặp tuần.*

« *Than ôi, mãi dạt buổi dương-xuân !*

« *Người chẳng thấy : ông già Đông-hải bao gian-truân (9)*

« *Rời nơi gai-góc, theo vào Văn.*

« *Hội tam giám Hầu cùng cử nghĩa*

« *Gặp điềm cá trắng, qua Mạnh-Tân ?*

« *Mưu đảm bình-khí trận Mục-Dã,*

« *Vĩ-đạt kỳ-công át Vũ thần !*

« *Lại chẳng thấy : anh chàng hay rượu đất Cao-Dương (10)*

« *Tìm đến Mang-Đường với Hán-vương ?*

« *Cao đàm hùng biện việc Vương-Bá*

« *Kinh ngạc, người mời lên ngồi giường ?*

« *Uốn lưỡi hạ thành Tề bảy chục,*

« *Trên đời mấy kẻ để nơi gương?*

« *Hại người vì chẳng phò Chân-chúa,*

« *Ngàn sau ai biết bậc phi thường ? (11)*

---

(9) Tức là ông Khương-tử-Nha (Lã Vọng).

(10) Là Lịch-Sinh, tức Lịch-Tự-Cơ (Kỳ).

(11) Bài ca kể chuyện Lã-Vọng với Lịch-Sinh, mà có ý nhắc tới Quản-Trọng Nhạc-Nghị nữa. Vì Quản-Trọng làm Tướng quốc nước Tề, mà Lã-Vọng xưa lại được phong ở đất Tề. Nhạc-Nghị hạ được 72 thành nước Tề. Lịch-Sinh cũng dùng tài hùng biện thâu được 72 thành Tề. Khổng-Minh tự ví với Quản Nhạc thì chỉ người này cũng giống chỉ Khổng-Minh.

Nguyên văn :

« *Tráng-sĩ công danh thượng vị thành,*
« *Ô hô, cửu bất ngộ dương xuân.*
« *Quân bất kiến : Đông-Hải lão tẩu từ kinh trần ?*
« *Hậu xa toại dữ Văn-vương thân.*
« *Bát bách Chư-hầu bất kỳ hội,*
« *Bạch-ngư nhập châu thiệp Mạnh Tân.*
« *Mục Dã nhất chiến, huyết lưu xử,*
« *Ưng dương vĩ-liệt quán vũ thần.*
« *Hựu bất kiến : Cao-Dương tửu-đồ khởi thảo trun*
« *Trường ấp Mang-Đường Long chuẩn công,*
« *Cao đàm Vương bá kinh nhân nhĩ,*
« *Chuyết tẩy diên tọa khảm anh-phong.*
« *Đông hạ Tề-thành thất thập nhị*
« *Thiên-hạ vô nhân năng kế tung !*
« *Lưỡng nhân phi tế Thánh-Thiên-tử,*
« *Chi kim thùy phục thức anh hùng ?*

Người ấy hát xong, lại có một người nữa gõ sập ca tiếp. Ca rằng :

« *Vua ta vung kiếm yên trăm cõi*
« *Nghiệp bốn trăm năm, con cháu nối.*
« *Truyền đến Hoàn, Linh : « Hỏa đức » suy*
« *Gian thần tặc-tử coi đỉnh nại.*
« *Rắn xanh rơi xuống cuộn bên tòa,*
« *Trước điện cầu vồng quái mọc ra.*
« *Trộm cướp bốn phương như chấu kiến,*
« *Vẫy vùng mặc sức bọn gian-tà !*
« *Lũ ta gào thét, đập tay suông,*
« *Ngồi quán dùng ly rượu giải buồn.*
« *Giữ lấy thân thôi đừng thắc mắc :*
« *Tên ta muôn thủa mất hay còn ! ... (12)*

(12) *Bài ca trước là ca « điếu-cổ ». Bài này là bài « cảm kim ». Bài trước than thở, bài sau tự an ủi. Một bài xướng, một bài họa vậy.*



Nguyên văn :

« *Ngô hoàng đề kiếm thanh hoàn hải.*
« *Sáng nghiệp thùy cơ tứ bách tải.*
« *Hoàn, Linh quý nghiệp Hỏa đức suy,*
« *Gian thần tặc-tử điều đỉnh-nại !*
« *Thanh-xà phi hạ ngự-tòa bàng,*
« *Hựu kiến yêu-hồng giáng Ngọc-đường.*
« *Quần đạo tứ phương như nghĩ tụ,*
« *Gian hùng bách bối giai ưng dương !*
« *Ngô sài trường khiếu không phách thủ,*
« *Muộn lai thôn điếm ẩm thôn-tửu.*
« *Độc thiện kỳ thân tận nhật an.*
« *Hà tu Thiên-cổ danh bất hủ ?*

Hát xong, hai người cùng vỗ tay cười ầm lên, Huyền-Đức đứng ngoài khẽ nói :

— Ngọa-long Tiên-sinh có trong này chăng ?

Bèn xuống ngựa, bước vào quán, thì thấy hai người đang tựa bàn dối-ẩm. Người ngồi phía trong, mặt trắng râu dài. Người ngồi phía ngoài, dung mạo thanh-kỳ tuấn tú. Huyền-Đức vái chào rồi hỏi :

— Chẳng hay trong nhị vị, ai là Ngọa-long Tiên-sinh ?

Người râu dài hỏi :

— Ngài là ai ? Muốn tìm Ngọa-long có việc gì ?

— Tôi là Lưu-Bị, muốn bái kiến Tiên-sinh, để thỉnh cầu phương thuật an dân tế thế.

Người râu dài nói :

— Chúng tôi đây đều không phải Ngọa-long, mà là bạn của Ngọa-long. Tôi là Thạch-Quảng-Nguyên ở Dĩnh-châu. Còn ông này là Mạnh-Công-Uy ở Nhữ-Nam.

Huyền-Đức vui vẻ nói :

— Bị nghe đại danh hai Tiên-sinh đã lâu, nây may mắn được gặp.

Vậy sẵn có ngựa đem theo ngoài kia, dám mời nhị vị cùng tới Ngọa-long-trang, để Bị được hầu chuyện.

Thạch-Quảng-Nguyên nói :

— Chúng tôi là những kẻ lười biếng vô dụng nơi sơn-dã, chẳng hiểu việc trị nước an dân. Ngài bạ vấn làm chi cho uổng lời ? Xin Minh-Công cứ tới mà tìm Ngọa-long đi thôi !

Huyền-Đức bèn từ giã hai người, lên ngựa tới Ngọa-long-Cương. Khi đến trước trang, xuống ngựa gọi cửa, hỏi tiểu-đồng :

— Hôm nay Tiên-sinh có nhà không ?

Đồng-tử nói :

— Thưa có. Hiện đang xem sách trong nhà.

Huyền-Đức rất mừng, theo chân đồng-tử đi vào. Đến cửa trong, thấy hai bên có hai dòng chữ lớn :

« *Đạm bạc dĩ minh chí.* ( 3)
« *Ninh tĩnh dĩ trí viễn.*

Huyền-Đức vừa dừng chân xem chữ, bỗng lại nghe tiếng ngâm nga, bèn đứng nép một bên cửa nhìn vào, thì thấy chính giữa nhà có một người trẻ tuổi đang ngồi sưởi bên lò than, ôm gối mà ca rằng :

« *Phượng liệng bay trên nghìn trượng hề,*
« *Phải đâu cành Ngô !*
« *Kẻ sĩ ẩn dật một phương hề,*
« *Chân-chúa mới thờ !...*
« *Vui cày cấy nơi ven nát hề,*
« *Nhà lá ta ưa.*
« *Gửi chí khí vào đàn sách hề,*
« *Chờ đợi thời cơ !...*

Nguyên văn :

« *Phượng ngao tường ư thiên nhận hề,*
« *Phi ngô bất thê !*
« *Sĩ phục xử ư nhất phương hề,*
« *Phi chúa bất y !*
« *Lạc cung canh ư lũng mẫu hề,*
« *Ngô ái ngô lư*
« *Liêu ký ngạo ư cầm-thư hề,*
« *Dĩ đãi thiên-thì...*

(13) *Đây không phải đối câu đối, vì hai vần cùng « trắc » cả. Chỉ là hai câu cách ngôn ngắn.*



Huyền-Đức đợi ca dứt, mới bước vào thi lễ nói :

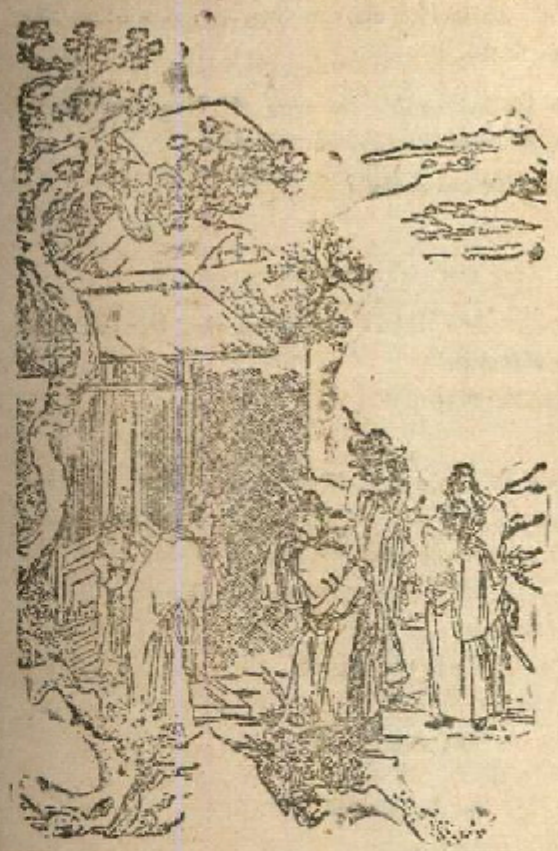

*Huyền-Đức từ biệt Giacát-Quân*

— Bị này ngưỡng mộ Tiên-sinh đã lâu mà chưa có dịp bái-hội. Gần đây được Từ Nguyên-Trực giới thiệu, Bị đã tới « tiên-trang » một lần, nhưng không được gặp, phải trở về không. Hôm nay lại dám mưa băng, gió tuyết tới đây, may được gặp tôn-nhan, thật là vạn hạnh !

Người trẻ tuổi ấy vội vã đáp lễ :

— Tướng-quân có phải là Lưu-Dự-Châu muốn gặp anh tôi đó chăng ?

Huyền-Đức mới ngẩng người ra, rồi hỏi :

— Thế ra Tiên-sinh cũng không phải là Ngọa-long ?

— Dạ, tôi là em ruột của Ngọa-Long, tên Gia-cát-Quân. Nhà tôi có ba anh em. Anh trưởng là Gia-cát-Cẩn hiện ở Giang-Đông, làm Mạc-Tân cho Tôn-Trọng-Mưu. Khổng-Minh là anh thứ hai tôi ạ !

Huyền-Đức hỏi :

— Hôm nay Ngọa-long tiên-sinh có nhà không ?

— Vì có hẹn với Thôi-châu-Bình nên đã ra đi chơi từ hôm qua rồi ạ.

— Tiên-sinh đi chơi vùng nào ?

— Thưa, cũng không thể biết được. Khi thì thả chiếc thuyền con

du ngoạn trong sông hồ. Khi thì đi thăm các vị tăng đạo trên núi. Có lúc đi vào các thôn xóm lẻo lánh xa xôi, tìm bạn hữu, hoặc gẫy đàn, đánh cờ trong các hang, động. Thoáng ở chỗ này, thoáng ở chỗ kia, không biết đâu mà đoán được !

Huyền-Đức buồn bã nói :

— Bị này thực vô-duyên bạc đức quá ! Hai phen tìm tới mà không gặp đại hiền.

Quân nói :

— Mời Sứ-quân hãy ngồi tạm, dùng chén trà.

Trương-Phi suốt ruột giục :

— Thôi ! Ông ấy đã không có nhà, mời Kha-Kha lên ngựa về ngay cho !

Huyền-Đức nói :

— Hãy khoan đã ! Ta đã đến đây, nhẽ nào bỏ về ngay, không nói một câu chuyện ?

Rồi hỏi Gia-cát-Quân :

— Nghe nói lệnh huynh Ngọa-long hàng ngày nghiên cứu binh thư, thông thuộc thao-lược lắm, phải không ?

— Điều đó tôi cũng không được rõ.

Trương-Phi sốt ruột lên :

— Hỏi hắn làm gì, vô ích ! Gió tuyết dữ-dội thế này, về ngay là hơn !

Huyền-Đức gắt ít đi, Phi phải im miệng.

Gia-cát-Quân thấy thế, nói :

— Gia-huynh không có nhà. Tôi, chẳng dám phiền xe ngựa ở lâu. Xin để ngày khác, anh tôi sẽ tìm tới dáp lễ.

Huyền-Đức nói :

— Đâu dám phiền gót ngọc Tiên-Sinh ! Vài ngày nữa, Bị lại xin đến hầu. Giờ xin cho mượn giấy bút, viết phong thư nhờ trao lại Lệnh-huynh, để tỏ tấm lòng ân-cần của Bị.

Quân bèn đem nghiên bút ra. Huyền-Đức giần mềm ngọn bút, mở rộng tờ hoa, viết lá thư như sau :



« *Bị nghe tiếng mẹ cao hiền từ lâu, đã hai lần tìm đến ra mắt, đều* « *chẳng gặp, phải về không, lòng buồn tủi khôn xiết. Trộm nghĩ : Bị* « *là dòng dõi Hán-Triều, lạm mang danh tước, mắt thấy Triều-đình* « *nghiêng đổ, cương kỷ rối bời, ác đảng lừa Vua, quần hùng loạn nước,* « *thì tấm gan đón đau như xé. Tuy có lòng thành tế nạn phò nguy, mà* « *kế sách Kinh luân thật thiếu. Vậy ngửa mong Tiên-sinh mở lòng nhân-* « *từ trung nghĩa mà trỗ tài cao Lã-Vọng, đem lược lớn Tử-Phòng giúp* « *cho, thì thiên hạ may lắm, Xã-Tắc may lắm !*

« *Nay trước có vài giòng bầy tỏ ; rồi sẽ tắm gội ăn chay, nay mai* « *lại xin đến bái kiến tôn-nhan. Trước mặt tỏ lòng, mới giãi bày hết* « *nỗi niềm ngu khẩn. Thiết tha mong Tiên-sinh xét cho...* »

Viết xong trao lại Gia-cát-Quân, rồi từ tạ bước ra. Quân theo tiễn tới ngoài cửa, Huyền-Đức còn ân cần dặn đi dặn lại hai ba lần nữa, rồi mới lên yên.

Vừa toan giục ngựa ra về, bỗng thấy tiểu-đồng đứng ngoài bờ dậu trỏ tay ra xa mà reo lên :

— Kìa, lão Tiên-sinh đã đến !

Huyền-Đức nhìn ra thấy phía Tây cây cầu nhỏ, có một người đội mũ ấm trùm đầu, mình mặc áo hồ-cừu, cưỡi lừa đi dùng đỉnh. Phía sau có một cậu bé áo xanh, xách bầu rượu theo hầu, đang dạp tuyết mà đi. Khi qua cây cầu nhỏ, người ấy cất tiếng ngâm một bài thơ. Thơ rằng :

« *Một đêm gió bắc lạnh,*
« *Muôn dặm bộn mây dầy.*
« *Hoa tuyết tung tơi tả,*
« *Non sông chợt đổi thay !*
« *Ngửa mặt trông Vũ-trụ,*
« *Tưởng Rồng chơi trên mây.*
« *Cả bầu Trời trắng xóa,*
« *Tưa tủa vầy Rồng bay...*
« *Cưỡi lừa qua cầu nhỏ,*
« *Thương tiếc khóm mai gầy...*

Nguyên văn :

« *Nhất dạ Bắc-phong hàn,*
« *Vạn lý đồng-vân hậu.*
« *Trường không tuyết loạn phiêu...*
« *Cật tận giang-sơn cựu.*
« *Ngưỡng diện quan Thái-Hư.*

*« Nghĩ thị ngọc-long đấu :*
*« Phân phân lân giáp phi,*
*« Khoảnh khắc biến vũ trụ.*
*« Kỳ lư quá tiều-kiều,*
*« Dục thán mai hoa sấu...*

Huyền-Đức nghe tiếng ngâm thì nhủ thầm !

— Đây hẳn là Ngọa-long Tiên-sinh !

Bèn vội vàng xuống ngựa bước tới nơi thi lễ :

— Tiên-Sinh xông pha gió lạnh, vất vả lắm thay ! Bị này đợi Tiên-Sinh mãi !

Người ấy cũng vội vàng từ lưng lừa tụt xuống đáp lễ.

Nhưng Gia-cát-Quân ở đàng sau bước tới, nói lớn lên rằng :

— Thưa, không phải anh Ngọa-long đâu ! Đó là Hoàng ; nhạc phụ của anh tôi đấy ạ !

Thì ra đây là Hoàng-Thừa-Nghiện, bố vợ Khổng-Minh.

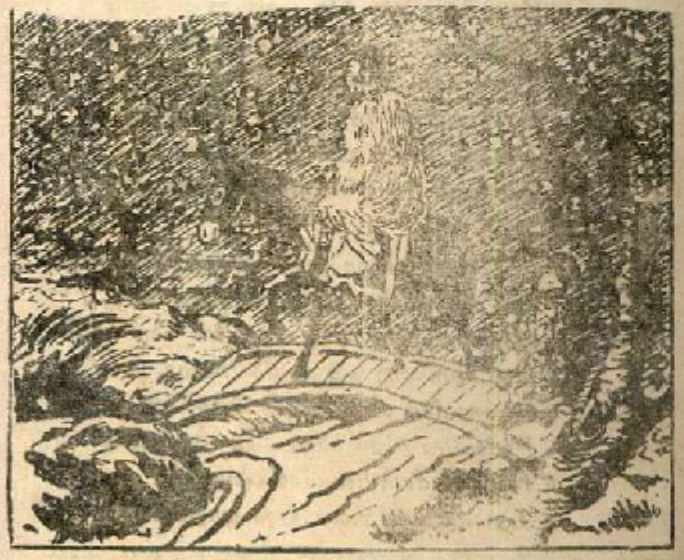

*Cưỡi lừa qua cầu nhỏ*
*Thương tiếc khóm mai gầy...*

Huyền-Đức bảo ông lão :

— Mấy câu thơ Cụ vừa ngâm đó, nghe sao mà cao diệu thế !

Ông nói :



— Nhân hôm trước lão phu tới nhà tiều-tế, có xem tập thơ «Lương-phủ», nhớ được bài này. Nay đi qua cầu, chợt thấy khóm khoa mai nở bên dậu, tranh nhớ đến thơ, nên cảm xúc mà ngâm lên. Không ngờ lọt đến tai tôn-khách.

Huyền-Đức hỏi :

— Lão-Trượng đã gặp hiền-tế chưa ?

— Chính lão-phu cũng định đến tìm tiều-tế đây...

Huyền-Đức nghe nói, lòng bùi ngùi, từ giã Hoàng-Thừa-Nghiện, lên ngựa ra về. Bấy giờ Trời càng lạnh hơn, gió thổi đến ào ào, tuyết bay đồn dập, ngoảnh đầu nhìn lại một dãy Ngọa-long-cương ảm-đạm, thật buồn-bã vô cùng !

Người sau có bài thơ vịnh cảnh Huyền-Đức xông pha gió tuyết đi cầu Khổng-Minh như sau :

*« Xông pha gió tuyết thỉnh hiền-lương,*
*« Chẳng gặp, về không luống cảm thương.*
*« Váng đông đầu khe : xương đá trắng*
*« Lạnh tê yên ngựa, quẳng đường trường...*
*« Ngang đầu tới-tấp hoa lê rụng,*
*« Lướt mặt tơi bời nhánh liễu vương.*
*« Ngoảnh lại, u buồn trông cảnh sắc :*
*« Bạc phơi trắng xóa Ngọa-long-cương !...*

Nguyên văn :

*« Nhất thiên phong tuyết, phỏng hiền lương,*
*« Bất ngộ, không hồi ý cảm thương.*
*« Đống hợp khê kiều sơn-thạch hoạt (15).*
*« Hàn xâm yên mã lộ đồ trường.*
*« Đương đầu phiến phiến lê-hoa lạc,*
*« Phốc diện phân phân liễu-nhự cuồng.*
*« Hồi thủ đình tiên dao vọng xứ :*
*« Lạn ngân đôi mãn Ngọa-long-cương...*

Huyền-Đức sau khi về Tân-Dã, quang-âm thấm thoát, đông đã sang xuân. Bèn sai người bói quẻ, chọn ngày lành giờ tốt, chay tịnh ba hôm, tắm gội nước hương, thay khăn đổi áo, sửa soạn đi Ngọa-long-cương

(15) Có bản chép là sơn thạch « cât », chữ « cât » thì hay, nhưng không đối với chữ « trường » ở câu dưới.

lần nữa, để cầu Khổng-Minh. Hai ông Quan, Trương nghe tin, đều không ưng, rủ nhau vào khuyên can anh. Đó chính là :

« *Anh hùng chưa được cao-liền phục,*
« *Khuất-tiết xui nên kiệt-sĩ ngờ.*

Chưa biết Quan-Công, Trương-Phi can Huyền-Đức ra sao, xin đọc bài sau sẽ rõ.

## LỜI BÌNH

● *Bà mẹ Từ-Thứ và bà mẹ Vương-Lăng đều là hiền-mẫu. Vương mẫu tự sát, là vì sợ con về với quân Sở. Từ-mẫu tự sát vì giận con về với quân Tào. Thử hỏi : Sao Từ-mẫu không chết ngay cái lúc vừa bị Tháo bắt đến, mà lại để đến khi con đã mắc lừa trở về, mới chết ? Chết như vậy là chậm chăng ? Thưa rằng : Không phải thế. Tào-Tháo không giống như Hạng-Vũ. Vũ thẳng ngay, Tháo dối trá. Nếu mẹ Từ-Thứ chết trước đi để con tuyệt hy vọng cứu mẹ, thì gian-hùng như Tháo khó gì mà không bưng-bít nỗi cái chết ấy ? Thứ đã không biết cái chết của mẹ, thì Tháo khó gì mà không tạo được lá thư giả để gọi Thứ về ? Vì thế, không nên trách Từ-mẫu vậy.*

● *Thủy-Kính tiến Khổng-Minh, Từ-Thứ cũng tiến Khổng-Minh. Nhưng hai lối tiến-cử không giống nhau, Từ-Thứ thì kể rõ, dặn kỹ, chỉ sợ Huyền Đức bỏ uổng mất người tài, chỉ sợ Khổng-Minh không chịu ra giúp. Thật là tha thiết, nồng-nhiệt vậy. Thủy-Kính thì ăn nói trái lẫn với Thứ. Khi biết Thứ đã tiến cử Khổng-Minh rồi, Thủy-Kính lại còn cười Thứ là « dại sự », và tiến cho tài Khổng-Minh phải ra đời lúc ấy. Thật là ung-dung lãnh đạm vậy. Một bên cố ý tiến cử Khổng-Minh mà ra đi. Một bên vô ngẫu nhiên tới tìm Từ-Thứ, mà hóa ra tiến cử Khổng Minh. Một bên cố tâm, một bên không chú-ý. Văn kể chuyện hai bên, không nét bút nào giống nhau, mà cả hai cùng đến chung một mục-đích. Thật là khéo vậy.*

● *Huyền Đức khát-vọng Khổng-Minh biết bao, vội vã nóng lòng biết bao ! Nghe Thủy-Kính đến của cũng tưởng là Khổng-Minh. Gặp Thôi-châu-Bình cũng tưởng Khổng-Minh. Thấy Thạch-quảng Nguyên, Mạnh-công-Uy cũng tưởng Khổng Minh. Nghe Gia-Cát-Quân ngâm thơ, cũng tưởng Khổng Minh, rồi thấy Hoàng-thừa-Nghiện cũng lầm là Khổng Minh nữa ! Thật chẳng khác người trong đêm mưa ngồi mong ngày rạng, thấy ánh đèn tưởng trời sáng, thấy ánh trăng cũng tưởng*



*trời sáng, thấy ánh sao cũng tưởng hừng đông ! Lại cũng giống như người đang trời hạn mong mưa : Nghe tiếng gió rào rào vội tưởng là mưa, nghe tiếng suối róc rách cũng tưởng mưa, thậm chí nghe tiếng đồng hồ nhỏ giọt cũng giật mình tưởng mưa ! Trong « Tây-sương khúc » có câu :*

« *Gió lay khóm trúc, ngỡ chuỗi vàng chạm nhau,*
« *Trăng chuyển bóng hoa, tưởng người đẹp tìm đến...*
(*Phong động trúc thanh, chỉ đạo kim bột hưởng.*
*Nguyệt di hoa ảnh, nghi thị mỹ-nhân lai*).

*Huyền-Đức khát khao cầu hiền như khát nước uống, cái tình cảnh thật giống như thế. Vậy thì Khổng-Minh từ chối làm sao được, mà chẳng phải hạ sơn ?*

● « *Thuận trời thì an-nhàn, trái trời thì lao khổ* ». *Không nói Từ-Thứ « có trước không sau », thà dừng ra tay còn hơn. Chính như Khổng-Minh tận-tụy đến chết mà cũng không diệt được Ngụy, nuốt được Ngô, thì câu nói trên cũng nên theo lắm vậy.*

*Tuy nhiên, nếu hết thảy hiền-sĩ thời Xuân-Thu đều bắt chước Trường-Thư, Kiệt-Nịch, Tiếp Dư (16) mà không có một người như Khổng-Trọng-Ni : biết việc không thành mà vẫn cứ làm... thì lấy ai là người nêu cao nghĩa « tôn Chu » cho muôn đời ?*

*Nếu các danh tài đời Tam-quốc đều học Tư-Mã Thủy-Kính, Thôi-Châu-Bình, Thạch-Quảng-Nguyên, Mạnh Công-Uy... mà không có một người như Khổng-Minh : quyết chí đền thân tàn, không kể may rủi hơn kém... thì lấy ai là người nêu cao cái nghĩa « phò Hán » đến thiên-cổ ?*

*Huyền-Đức nói : « Đâu dám đồ mặc cho Sỏ với Mệnh ? « Lời nói ấy với lòng Khổng-Minh thật giống nhau thay !*

● *Mấy chữ « Đạm bạc minh tĩnh » nêu rõ bản tính bình sinh của Khổng-Minh. Đạm bạc, ắt con người « lạnh lùng ». Minh-tĩnh ắt con người « ung-dung » nhàn dật. Con người rất « lạnh » rất « ung-dung » thì không thể quá « vội » quá « nóng ». Ấy thế mà Khổng-Minh sau khi nổi lửa đốt đời Bác-Vọng, đốt huyện Tân-Dã... cứ « nóng » nãy « vội » vàng hoài hoài, cho mãi tới hồi « lục xuất kỳ sơn » ! Một đời lật đật, làm bao nhiêu việc « nóng » hổi « vội » vàng ! Thì ra những cái nóng, cái vội ấy đã được súc-tích trong cái « cực lạnh » cực nhàn mà sau mới thoát ra. Như vậy, văn-tự thật là kỳ-thú !*

---

(16) *Theo bộ « Cao-sĩ truyện » thì Tiếp-Dư họ Lục, tên Thông, người đất Sở, thường ca hát nghêu ngao, giả điên cuồng để tránh đời.*

• *Hồi này là hồi tả tư-cách Khổng-Minh, thế mà trọn hồi không thấy Khổng-Minh xuất hiện! Thì ra tả người tài giỏi, không nên đưa ngay người ấy ra, mà cứ tả mập mờ, thấp thoáng! Tả một con người như lạc nội mây ngàn, thì mới thấy người ấy cao xa. Tả một con người như phượng hoàng ưng nghỉ, như kỳ-lân báo điềm tốt, thì mới thấy người đó đáng tôn quí. Và Huyền-Đức tuy không gặp Khổng-Minh ngay, nhưng được thấy chốn ở của ông u-nhàn thanh-tú, thấy cậu tiểu-đồng của ông chất phác tự-nhiên; thấy các bạn hữu của ông cao-siêu thanh-nhã, thấy người em trai ông rất nhàn dật khoáng đạt, thấy cụ nhạc phụ của ông cực kỳ thanh-vận phong lưu, thấy chữ-nghĩa ông viết nét tươi mầu nhã, nghe thơ phú của ông tuyệt diệu tuyệt-hảo! Chưa được giáp mặt ngồi giường với Khổng-Minh, mà Huyền-Đức cũng đã thấy được quá nửa con người Khổng-Minh rồi vậy! Như thế, đã tìm lần thứ nhất, thứ hai, ắt phải tìm lần thứ ba, không thể thôi được nữa.*

• *Mỗi khi tả Huyền-Đức đi tìm Khổng-Minh, lại tả xen những hò-hởi ngôn-ngữ của Trương-Phi vào. Đem những câu nói nóng nảy của Dực-Đức để làm nổi bật lòng kiên-nhẫn chí-thành của Huyền-Đức. Hoặc có kẻ nói rằng: Khổng-Minh phách-lối đài-các, Huyền-Đức cũng đối lại bằng nghi-lễ trâm-tà, không bằng Trương-Phi mười phần thành-thực? Xin thưa rằng: Đem lời lẽ ấy mà luận người đời nay thì được, chứ đem mà luận Huyền-Đức với Khổng-Minh thì không xong. Vì Khổng Minh là người tự trọng chân-chính, không phải như người đời nay: trong bụng thì muốn « bán mình » (cầu thụ) cầu anh lắm rồi, mà ngoài miệng vẫn giả làm khó dễ, thách-thức giá cao! Huyền-Đức thì thành thực chân-chính mộ người hiền, chứ không như người đời nay: lòng không chút hiếu-khách, chỉ đem lời xã-giao đầu lưỡi, bầy vẽ lễ-nghi khúm-núm.*

• *Nghe Thủy-Kính nói: «... Ngọa-Long chẳng gặp được thời », rồi lại nghe Thôi-châu-Bình nói: «... e rằng lao tâm mệt sức mà thôi... » khiến độc-giả nghĩ ngay tới lời « sao rơi gió dập » ở Ngũ-Trượng-Nguyên. Thế là ngay cái khi Khổng-Minh còn chưa ra tay làm việc đời, tác-giả đã ủ kết cuộc sự nghiệp của Khổng-Minh, mà sớm hạ một nét bút! Ngày nay có những người viết tiểu-thuyết thường để chênh-mảng: đầu chuyện không ăn khớp với cuối chuyện, cuối chẳng ăn khớp với đầu. Mà cả đến những người ham đọc chuyện cũng đọc đầu chẳng đoán nổi cuối, xem đoạn kết quên bẵng đoạn đầu. Hoặc có người nói: « Những người như thế, nên đọc kỹ-càng bộ Tam-quốc... » Nhưng ta còn nghĩ rằng: Những người như thế chẳng đọc nổi Tam-quốc-chí vậy.*



# *Hồi thứ 38*

**Trong lều cỏ, chia ba thiên-hạ,**
**Trận Trường-giang rửa hận họ Tôn.**

NHẮC lại, Huyền-Đức sau hai phen đến lều tranh chưa gặp Khổng-Minh, hôm ấy lại sửa soạn đi tìm nữa. Quan-Công vào can rằng:

— Huynh-trưởng hai lần thân đến bái-yết như thế, đã là trọng lễ thái quá rồi. Em chắc Gia-cát-Lượng chỉ có hư-danh, không có thực học, cho nên cố ý tránh mặt, không dám hội-kiến. Sao anh cảm mộ người ấy một cách quá đáng vậy?

Huyền-Đức nói:

— Em nói thế không phải. Xưa, Vua Tề-Hoàn-Công muốn gặp một người nhà quê nơi Đông-Quách mà phải đi tới năm lần mới được thấy mặt, (1) huống chi nay ta muốn ra mắt một bậc đại-hiền?

Trương-Phi vẫn-vức nói:

— Kha-Kha lầm rồi! Một tên đi cày như thế, sao đáng gọi là « đại hiền »? Lần này anh chẳng cần phải đi làm gì cho mệt. Nếu hắn không chịu tới, thì em chỉ đem một chiếc thừng (1) đi trói cổ, lôi về đây được ngay!

Huyền-Đức mắng ắt đi:

— Ăn nói thế à? Há không nhớ chuyện Chu-Văn-Vương đi cầu Khương-tử Nha sao? (2) Đến Vua Văn-Vương mà còn phải kính hiền như thế, sao em dám vô lễ vậy? Thôi, lần này không khiến chú đi nữa. Để ta với Vân-Trường đi cũng xong!

• Trương-Phi nói:

— Hai anh đã đi, lẽ nào em ở nhà!...

— Đã muốn đi cùng, thì đừng có nói nhảm!

Phi đành phải vâng lời. Rồi ba anh em lên ngựa, dẫn đoàn tùy tùng lên đường tới Long-trung.

---

(1) Vì Quan-Công ham đọc Xuân-Thu nên H. Đ. đem ngữ Xuân-Thu ra khuyên.

(2) Nhắc Hoàn-Công, rồi nhắc đến Văn-Vương để ngầm tự ví mình. Thì ra tả người Sử quân nhún mình cầu tụng, tức là tả trong Sử-quân tự đề cao!

Khi còn cách thảo-lư độ nửa dặm đường, Huyền-Đức xuống ngựa đi bộ. Đang đi thì gặp Gia-cát-Quân. Huyền-Đức vội thi-lễ, rồi hỏi :

— Hôm nay Lệnh-huynh có nhà không ?

Quân đáp :

— Thưa có. Mới về chiều tối qua. Hôm nay tướng-quân có thể cùng gia-huynh hội kiến.

Nói xong, vùn vụt đi thẳng.

Huyền-Đức mừng rỡ :

— Lần này may được gặp Tiên-sinh rồi !

Trương-Phi gườm-gườm nhìn theo Gia-cát-Quân, tức giận nói :

— Anh chàng kia vô lễ quá ! Hãy đón chúng ta về nhà một chút, rồi hắn hãy đi có được không ! Vội đi đâu thế ?

Huyền-Đức gạt đi :

— Thì hắn người ta cũng có việc cần kíp. Trách móc nhau làm gì !

Ba ông tới trước trang-viện gọi cửa. Cậu tiểu-đồng hôm nọ ra mở. Huyền-Đức nói :

— Lại phiền « Tiên-đồng » vào báo : « Có Lưu-Bị xin bái kiến Tiên sinh » nhé !

Tiểu-đồng nói :

— Hôm nay tuy Tiên-sinh có nhà, nhưng hiện còn ngủ muộn trên thảo-đường chưa dậy ạ ! (3)

Huyền-Đức nói :

— Nếu vậy, em hãy thong thả, đừng thông báo vội !

Rồi dặn Quan, Trương hai ông cứ đứng đợi ngoài cổng, Huyền-Đức nhẹ nhàng từng bước đi vào, quả thấy « Tiên-sinh » đang nằm ngửa trên giường mà ngủ ngày, bèn chắp tay đứng dưới thềm mà đợi.

Đứng như thế đến nửa giờ mà « Tiên-sinh » vẫn chưa dậy ! Hai ông Quan, Trương đứng ngoài xa, đợi lâu quá chưa thấy động tĩnh gì, bước vào xem, thì thấy Huyền-Đức vẫn chắp tay đứng đó. Trương-Phi dùng dùng nổi giận, bảo Quan-Công :

*(3) Đã là con « Rồng Nằm » thì ngủ ngày là chuyện thường, có hại gì !*



— Sao hắn ngạo-mạn đến thế ? Thấy anh chúng ta đứng đợi dưới thềm, mà hắn vẫn nằm khểnh giả ngủ ! Để em ra sau nhà, tặng cho một mồi lửa, xem hắn có chịu dậy không nào ? (4)

Nói rồi toan làm ngay ! Quan-Công phải can ngăn hai ba lần, Phi mới thôi.

Huyền-Đức nghe tiếng xì-xào, quay lại bảo hai ông hãy lui ra ngoài cổng. Rồi lại quay vào đứng chờ nữa .. Bỗng thấy Khổng-Minh vặn mình

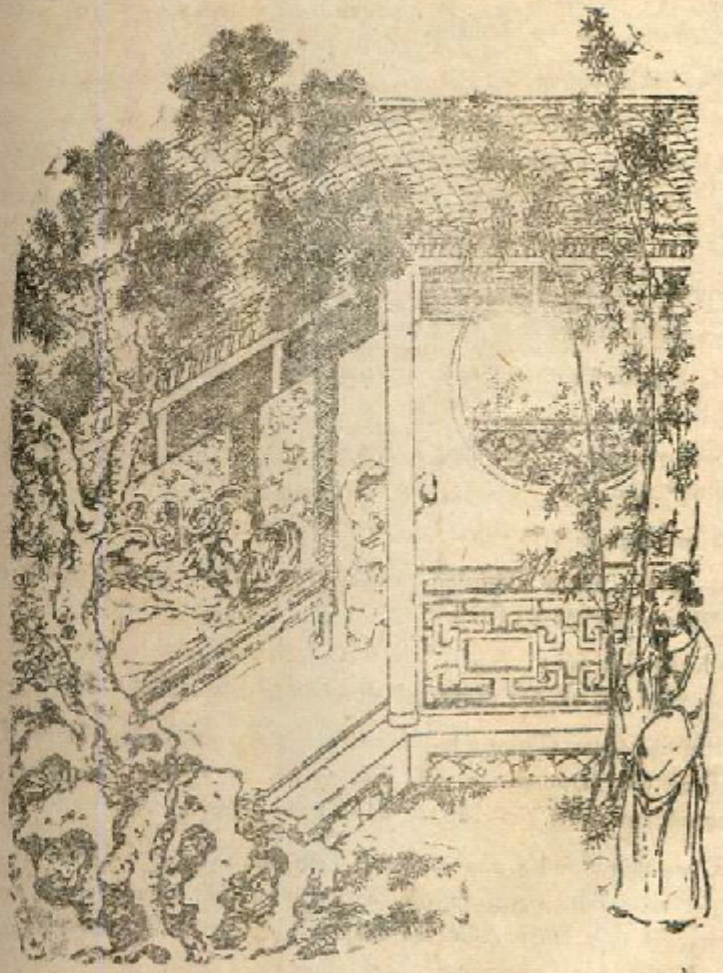

*Huyền-Đức đứng chờ Khổng-Minh*

*(4) Trong đời Tiên-sinh có bao phen dùng hỏa công « rất cừ » đánh tắt quân địch tơi bời ! Thế mà Dực-Đức toan đem « hỏa công » để « lóc » Tiên-sinh, thì có khác gì « mưa rìu qua mặt thợ » ?*

một cái như sắp trở dậy, Huyền-Đức đã mừng... Nhưng rồi « Tiên-sinh » lại quay mặt vào phía trong mà ngủ nữa ! Đồng-tử thấy đã lâu quá, toan bước tới đánh thức, nhưng Huyền-Đức ngăn lại xua tay :

— Ấy, cứ thong thả... Đừng làm kinh động !

Rồi lại kiên nhẫn đứng chờ... Chờ mãi, qua suốt một giờ nữa, Khổng-Minh mới tỉnh giấc. Vừa mở mắt đã ngâm mấy câu rằng :

*« Mộng lớn ai người sớm tỉnh xa ?*
*« Bình-sinh ta vẫn biết mình ta.*
*« Lều tranh nọ giấc, bừng con mắt :*
*« Bóng ác ngoài song đã xế tà.*

Nguyên văn :

*« Đại mộng thùy tiên giác ?*
*« Bình-sinh ngã tự tri.*
*« Thảo-đường xuân thụy túc.*
*« Song ngoại nhật trì trì...*

Ngâm dứt, trở mình lại, hỏi tiểu-đồng :

— Có « tục-khách » nào đến chăng ? (5)

Đồng-tử thưa :

— Chỉ có Lưu-Hoàng-Thúc đứng đợi dây lâu lắm rồi ạ !

Khổng-Minh vội ngồi dậy quở tiểu-đồng :

— Sao mày không báo ngay ?... Để ta còn vào thay áo đã !

Nói rồi, bước vào nhà trong... lâu đến nửa giờ nữa, mới chỉnh-tề khăn áo ra đón...

Huyền-Đức thấy Khổng-Minh mình cao tám thước, mặt đẹp như bạch-ngọc, mắt sáng tựa sao ngời, đầu đội khăn xếp cuộn (luân-cân), mình khoác áo lông hạc, trông phiêu nhiên dường bậc mà có phong thái Thần-Tiên !

Bèn vái xuống làm lễ, rồi nói :

— Đứa cháu hèn kém của nhà Hán, một kẻ ngu-phu ở Trác-quận, nghe tiếng lớn Tiên-sinh từ lâu như sấm vang tai, vừa đây đã hai lần tìm tới bái yết mà chưa được gặp, nên có ghi tên hèn gửi lại trên văn-kỷ, chẳng hay đã được Tiên-sinh đoái nhìn tới chưa ?

*(5) Đến « nhà Tiên » bị gọi là « Khách tục » chẳng xấu hổ gì. Nhưng người khách này chưa hẳn là tục khách.*



Khổng-Minh nghiêng mình đáp lễ, nói :

— Một kẻ quê mùa ở Nam-Dương, tính lười nết xấu, (6) được Tướng-quân mấy lần uổng-cố, tự lấy làm hổ thẹn vô cùng !

Thi lễ xong, chia ngôi chủ khách mà ngồi.

Đồng-tử bưng trà lên dâng. Hai bên nhấm nháp xong, Khổng-Minh mới nói :

— Tôi xem ý trong thư hôm nọ, đủ biết Tướng-quân có lòng ưu-quốc, ưu dân. Tiếc rằng Lượng này ít tuổi (7) vô tài, để uổng lời hạ vấn !

Huyền-Đức ân cần nói :

— Những lời mách bảo của Tư-mã Đức-Thảo với lời giới thiệu của Từ-Nguyên-Trực, lẽ nào lại sai được ? Mong Tiên-sinh đừng chê Bị bất-tiện, mà dạy bảo cho...

Khổng-Minh lắc đầu :

— Đức-Thảo, Nguyên-Trực mới là những cao-sĩ đời nay. Chứ Lượng thì chỉ là một kẻ cày ruộng, đâu dám bàn việc Thiên-hạ ? Hai ông ấy tiến cử lầm cẩy. Sao Tướng-quân lại bỏ viên ngọc đẹp đi tìm hòn đá sỏi làm gì ?

*Tư-mã Đức-Thảo*

Huyền-Đức nghiêng đầu tha thiết nói :

— Đại-trượng phu có kỳ-tài kinh bang tế-thế, hà lại sống vất-vả vô ích nơi suối hoang rừng rậm, để tài lớn mai-một đi chăng ? Xin Tiên-sinh hãy thương lấy sinh linh thiên hạ, mà dạy bảo mở mang cái trí ngu cho Bị.

Khổng-Minh khẽ mỉm cười hỏi :

— Xin cho nghe cái chí-nguyện Tướng-Quân ?

Huyền-Đức bèn ngồi ngay ngắn lên, trịnh trọng nói :

— Nay nhà Hán nghiêng đổ, gian-thần trộm mệnh, Bị này không kể sức, đã toan đem Nghĩa lớn thân mình với thiên-hạ, nhưng trí thuật kém cỏi, chưa làm được việc gì. Vậy chỉ mong Tiên-sinh đem lời dạy bảo cho khỏi nơi u tối, thật là vạn hạnh !

Khổng-Minh kể rằng :

— Từ khi Đổng-Trác phản nghịch, hào kiệt

*(6) « Xấu » nhất là cái « nết »... ngủ ngày và đi uống... bất tử !*
*(7) Năm ấy Khổng-Minh 27 tuổi.*

nổi dậy khắp thiên-hạ. Tào-Tháo thế kém Viên-Thiệu mà cuối cùng thắng được Viên-Thiệu, đó không phải chỉ nhờ số Trời, mà cũng vì mưu người nữa. Nay Tháo đã nắm trăm vạn quân trong tay, lấy Thiên-Tử để sai khiến Chư-Hầu. Như thế thật khó tranh-giành lại được. Tôn-Quyền chiếm cứ Giang-Đông, nối nghiệp đã ba đời, nước hiểm trở, dân thuận phục. Vậy cũng chỉ nên kết làm ngoại-viện, chứ không thể mưu chiếm. Còn Kinh-Châu, phía Bắc có sông Hán, sông Miện, nguồn lợi phía Nam đến tận Nam-Hải ; mặt Đông liền với Ngô-Hội, phía Tây thông với Ba-Thục, chính là đất dụng-võ. Rất tiếc chẳng chịu giữ nổi. Đó là Trời dành cho Tướng-Quân vậy. Chẳng hay có lưu-ý đến không ? Lại như Ích-châu hiểm-trở, ngàn dặm đồng lầy, nổi tiếng là « cái kho nhà Trời » (8) Cao Tổ xưa cũng lấy đó làm gốc mà thành Đế-nghiệp. Nay Lưu Chương hèn yếu, dân đông nước giàu mà không biết lo giữ vững. Những kẻ sĩ trí-năng đều chán-nản, chỉ mong mỏi được thờ một vị minh-quân. Tướng-Quân là con cháu nhà Vua, tín-nghĩa sáng tỏ khắp bốn bể, biết thu-phục anh-hùng cầu hiền-tài như khát nước uống, nếu có châu Kinh, châu Ích mà giữ vững thế hiểm, thì phía Tây hòa với các rợ Nhung, phía Nam vỗ yên các xứ Di, Việt, rồi bên ngoài kết liên Tôn-Quyền (9) bên trong sửa sang chính-lý. Chờ khi Thiên-hạ có biến, hãy sai một Thượng-Tướng kéo quân Kinh-châu lên miền Uyển-Lạc. Còn Tướng-Quân thì thân đem đại-binh Ích-Châu ra mặt Tân-Xuyên. Thử hỏi trăm họ bốn phương, nơi đâu lại không đem cơm giỏ nước bầu ra đón Tướng-quân ? Như thế là nghiệp lớn sẽ thành, nhà Hán lại trung-hưng vậy. Đó, Lượng này vì Tướng-quân vạch kế như thế đấy. Tướng-quân hãy lo mà làm đi !

Rồi gọi tiểu-đồng đem ra một bức địa đồ, treo lên giữa nhà, Khổng-Minh trỏ tay bảo :

— Đây là bản-đồ 54 châu Tây-Xuyên (10). Tướng-quân muốn dựng nghiệp Đế, thì phía Bắc hãy nhường Tào-Tháo chiếm « thiên-thời », phía Nam nhường Tôn-Quyền chiếm « địa lợi ». Tướng-quân có thể được « nhân-hòa » : Trước chiếm Kinh-châu làm nhà, sau lấy Tây-Xuyên dựng nghiệp, tạo thành cái thế « chân-vạc ». Rồi sau hết mới mưu-đồ đến Trung-Nguyên ! (11)

(8) *Nguyên văn : « Thiên-phủ chi quốc ».*

(9) *Trọn đời Khổng Minh chuyên lòng hiếu với Đông Ngô, không bao giờ gây sự.*

(10) *Tức là 54 châu-huyện. Chữ « châu » có hai nghĩa : « châu lớn » gồm nhiều « quận ». Một quận lại gồm nhiều « châu nhỏ » tức là huyện ấy. Không biết bản đồ ấy Tiên-sinh đã vẽ từ bao giờ, mà có sẵn thế ? Thì ra từ trước đến nay, tiếng rằng « nằm lim », nhưng không phải là... « ngủ » kỹ đâu !*

(11) *Đã nói rằng thiên hạ chia 3 chân vạc, lại còn toan chiếm cả Trung Nguyên là thế nào ? Thưa rằng : giữ thế chân vạc tức là chờ thời theo mệnh Trời, còn mưu chiếm Trung-Nguyên tức là « làm hết sức người » vậy. Tất cả tương lai kế sách của Khổng minh đã được vạch hết ra ở đây rồi.*



Huyền-Đức nghe xong, bước xuống chắp tay tạ rằng :

— Lời vàng ngọc của Tiên-sinh đã mở-mang óc ngu-tối, khiến Bị như rẽ được mây mù, trông thấy trời xanh ! Chỉ hiềm Lưu-Cảnh-Thăng ở Kinh-châu với Lưu-Quý-Ngọc ở Tây-Xuyên đều là chỗ họ-hàng nhà Hán, Bị nỡ nào cướp đất cho đành ?

Khổng-Minh nói :

— Đêm đêm tôi xem Thiên-văn, thấy Lưu-Biểu chẳng sống được bao lâu nữa. Còn Lưu Chương thì không phải tay chủ biết giữ nhà. Sau này cơ-nghiệp ắt về tay Tướng-Quân !

Huyền-Đức cúi đầu bái tạ.

Thế là, chỉ qua một câu chuyện ngắn-ngủi ấy, đủ thấy Khổng-Minh chưa ra khỏi lều tranh đã dự biết « Thiệt-hạ chia ba » sau này. Thật là bậc kỳ-tài quán-thế, vạn-cổ chỉ có một không hai !

Người sau có thơ rằng :

*« Dự-châu đang lúc vận gieo neo,*
*« May gặp danh-nhân dưới mái lều.*
*« Thiên-hạ chia ba, rồi sẽ thấy :*
*« Tiên-sinh cười trỏ bản-đồ treo !*

Nguyên văn :

*« Dự-châu đương nhật thán cô-cùng*
*« Hà hạnh Nam-Dương hữu Ngọa-Long.*
*« Dục thức tha niên phân đỉnh túc :*
*« Tiên-sinh tiếu chỉ họa đồ trung.*

Huyền-Đức ngỏ lời bái-thỉnh :

— Bị tuy danh hèn đức kém, cũng xin Tiên-Sinh đừng chê bỉ-tiện, xuất-sơn giúp cho. Bị xin chắp tay nghe lời dạy bảo.

Khổng-Minh từ tạ :

— Lượng đã vui nghề cày cuốc, lười biếng việc đời từ lâu rồi. Thật không thể vâng lời !

Huyền-Đức nghẹn ngào năn-nỉ :

— Nếu Tiên-sinh không ra tay, thì sinh-linh Thiên-hạ còn trông mong ai cứu vớt ?

Nói xong, lệ tuôn ướt đẫm cả tay áo. Khổng-Minh nhận thấy quả là thành-thực hết lòng, bèn nhận lời :

— Thôi, Tướng-quân đã có lòng chiếu cố, Lượng xin đem hết sức khuyển-mã báo đáp ân tình !

Huyền-Đức vui mừng khôn xiết, liền gọi hai ông Quan, Trương vào bái kiến và dâng lễ vật, vàng lụa. Khổng-Minh cố từ không nhận. Huyền-Đức phải nói :

— Đây không phải lễ ra mắt đại-hiền. Chỉ gọi là một chút vật mọn để tỏ tấc lòng của Bị đấy thôi.

Bấy giờ Khổng-Minh mới nhận.

*Người liều cỏ, quyết chia bờ Thiên-hạ...*

Thế là Huyền-Đức cùng mọi người ngủ lại thảo-trang một đêm. Sáng hôm sau, Gia-cát-Quân trở về, Khổng-Minh dặn rằng :

— Anh chịu ơn Lưu hoàng-thúc ba lần hạ-cố (12) không thể không ra. Em hãy ở nhà chăm lo cày bừa, chớ để ruộng rẫy hoang-rậm nhé ! Một ngày kia thành công rồi, anh lập tức trở về ẩn-dật !

Người sau có thơ rằng :

« *Thân chưa bay nhảy, tình lưu rồi !*
« *Ngày khác thành-công, hẳn nhớ lời.*
« *Bởi Chúa nghiêng lòng đem phó thác :*
« *Trận-tiền gió lạnh ánh sao rơi !...*

Nguyên văn :

« *Thận vị thăng đằng, tư thoát bộ !*
« *Công thành ưng ức khứ thời ngôn.*
« *Chỉ nhân Tiên-chúa đinh minh hậu :*
« *Tình lạc thu-phong Ngũ-Trượng-nguyên.*

(12) *Nhà Tiên-sinh ở trên núi cao, nên gọi là « thượng cố » mới đúng.*



Lại có bài thơ cổ phong như sau :

« *Cao-Hoàng vung kiếm Thần ba thước*
« *Rắn trắng Mang-Đường đã máu tuôn*
« *Diệt Sở, bình Tần, xây xã tắc,*
« *Hai trăm năm lẻ, dứt triều cương*
« *Lạc Dương, Quang-Vũ kế ngôi Rồng,*
« *Truyền đến Hoàn, Linh lại lỏ long*
« *Hiến-Đế dời đô về huyện Hứa*
« *Bốn phương hào kiệt nổi như ong !*
« *Chuyên quyền, Tào-Tháo được Thiên-thời.*
« *Mở nghiệp, Tôn Quyền cũng vững nơi.*
« *Huyền-Đức riêng mình không đất đứng :*
« *Nương thân Tân Dã tạm thời thôi...*
« *Nam-Dương, Gia-Cát ẩn tài danh*
« *Lòng chứa kinh-luân với giáp binh*
« *Tư-Thứ ra đi, vừa tiến-cử,*
« *Lưu-quân ba lượt đến lều tranh !*
« *Tiên-sinh năm bảy tuổi đương xuân*
« *Thu-xếp cầm-thư, giã ruộng vườn.*
« *Tây-Thục, Kinh-Châu trời vẫn để..*
« *Cho người mở rộng túi kinh-luân !*
« *Mấy lời đầu lưỡi, nỗi ba-đào,*
« *Muôn kế tung ra : sấm sét gào !*
« *Rồng cuộn, hổ ngồi yên tốn cốt,*
« *Muôn đời ai dễ sánh tài cao ?*

Nguyên văn :

« *Cao-Hoàng thủ đế tam xích tuyết,*
« *Mang-Đãng lạch sà đạ lưu huyết.*
« *Bình Tần, diệt Sở nhập Hàm-Dương,*
« *Nhị bách niên tiền cơ đoạn tuyệt.*
« *Đại tài Quang-Vũ hưng Lạc-Dương,*
« *Truyền chí Hoàn, Linh hựu băng liệt.*
« *Hiến-đế thiên đô hạnh Hứa-Xương,*
« *Phân phân tứ hải sinh hào kiệt.*
« *Tào-Tháo chuyên quyền đắc thiên-thời,*
« *Giang-Đông Tôn-thị khởi hồng-nghiệp.*
« *Cô cùng Huyền Đức tẩu thiên hạ,*
« *Độc cư Tân Dã sầu dân nguy*
« *Nam-Dương Ngọa-Long hữu đại chí,*
« *Phúc nội hùng binh phân chính, kỳ.*
« *Chỉ nhân Tư-Thứ lâm hành ngữ,*
« *Mao lư tam cố tâm tương trí.*

*« Tiên-sinh nhĩ thời niên « tam-cửu ».*
*« Thu thập cầm thư ly lũng mẫu.*
*« Tiên thủ Kinh-Châu hậu thủ Xuyên.*
*« Đạt triển kinh-luân bổ thiên thủ.*
*« Tung-hoành thiệt thượng cổ phong lâu.*
*« Đàm tiếu hung trung hoán tinh đẩu.*
*« Long nhương hổ thị ân Còn-khôn.*
*« Vạn cổ thiên thu danh bất hủ !*

Huyền-Đức, Quan, Trương từ-biệt Gia-cát-Quân, rồi cùng Khổng-Minh về Tân-Dã. Từ ngày được Khổng-Minh, Huyền-Đức kính trọng như bậc thầy, ăn cùng mâm, ngủ cùng giường, suốt ngày bàn luận việc Thiên-hạ.

Một hôm, Khổng-Minh nói :

— Tào-Tháo đã đào ao Huyền-Vũ ở Ký-châu luyện Thủy-quân, ắt có bụng xâm lăng Giang-Nam. Chúa-công nên sai người qua sông thám-thính hư thực xem sao.

*KHỔNG-MINH*
*(Gia-cát-Lượng)*

Huyền Đức nghe lời, sai người qua Giang-Đông dò la...

Nói về Tôn-Quyền, từ ngày Tôn Sách chết, giữ vững Giang-Đông, kế-nghiệp cha anh, rộng lòng thâu nạp hiền sĩ, mở quán nghênh-tân ở Ngô-Hội, sai Cố-Ung, Trương-Hoành đón tiếp tân khách bốn phương. Luôn mấy năm, cứ người này tiến cử người kia, số mưu-sĩ ngày càng nhiều. Bấy giờ đã được thêm Hàm Trạch, tự là Đức-Nhuận ở Cối-kê ; Nghiêm-Tuấn tự Man-Tài người Bành-Thành ; Tiết-Lộng tự Kính-Văn, ở Bái-Huyện ; Trình-Bình tự Đức-Khu, người Nữ-Nam ; Chu Hoàn, tự Hưu-Mục, người Ngô-Quận ; Lục-Tích, tự Công-Kỷ, ở Hoài-Nam ; Trương-Ôn (13) tự Huệ-Thứ, người đất Ngô ; Lăng-Thống, tự Công-Tục, ở Cối-Kê ; Ngô-Xán tự Khổng-Hưu, ở Ô-Trình... Những người này ở khắp nơi kéo về Giang-Đông, được Tôn-Quyền kính lễ hậu-đãi. Rồi lại được thêm mấy tướng giỏi nữa, như Lã-Mông, tự là Tử-Minh người Nhữ-Dương ; Lục-Tốn tự Bá-Ngôn, người Ngô-Quận ; Từ-Thịnh tự Văn-Hưởng người Lang-Gia ; Phan-Chương, tự là Văn-Khuê, người Đông-Quận ; Đinh-Phụng tự Thừa-Uyên ở Lư-Giang... Văn-thần võ-tướng cùng hợp sức phụ-tá. Do đó, Giang-Đông có tiếng là được nhiều người tài.

(13) *Đời Tam-Quốc có 2 Trương-Ôn : Một Trương-Ôn đã bị Đổng-Trác giết ở Tràng-An. Trương-Ôn thứ 2 này quê ở Giang-Đông.*



Năm Kiến-An thứ 7, Tào-Tháo phá xong Viên-Thiệu, sai sứ đến Giang-Đông đòi Tôn-Quyền đưa con trai vào Triều tùy giá. Quyền do-dự chưa quyết, Ngô-Thái phu-nhân sai triệu Chu-Du, Trương-Chiêu vào bàn tính. Trương-Chiêu nói :

— Tháo đòi ta phải đưa Thế-tử vào Triều, ấy là lối « khiên chế Chư-Hầu » đó. Nhưng nếu Chúa-công không nghe, sợ rằng Tháo kéo quân đánh Giang-Đông thì thế rất nguy !

Chu-Du nói :

— Chúa-công thừa-kế cơ-nghiệp cha anh, có quân dân 6 quận, binh tinh lương đủ, tướng sĩ hết lòng theo mệnh lệnh, có gì bức-bách mà phải gửi con cho người làm « con tin » ? Gửi người nhà rồi, ắt phải liên-hòa với Tào. Đã liên hòa thì mỗi khi Tháo có lệnh triệu, Tướng-quân phải vào chầu. Như thế là bị người trói buộc rồi. Chi bằng đừng gửi Thế-tử. Cứ thong thả xem họ giở trò gì, rồi sẽ dùng kế hay mà chống giữ !

Ngô phu-nhân khen :

— Công-Cẩn nói phải lắm ! (14).

Quyền nghe lời, bèn khước từ sứ-giả, không chịu gửi con vào Triều. Tào-Tháo bất bình, có ý đánh Giang-Nam từ đó. Nhưng vì phương Bắc chưa yên, chưa tiện khởi cuộc Nam-chinh.

Năm Kiến-An thứ 8, vào tháng 11, Tôn-Quyền kéo quân đánh Hoàng-Tổ. Hai bên giao chiến trên sông Đại-Giang. (15) Quân Hoàng-Tổ thua chạy. Một bộ-tướng của Quyền là Lăng-Tháo phóng thuyền nhẹ đi trước, đánh đuổi tới Hạ-Khẩu, bị bộ-tướng của Tổ là Cam-Ninh bắn chết. Con Tháo là Lăng-Thống, bấy giờ 15 tuổi, cỡi lặn vào cướp xác cha mà rút về. Quyền thấy xuất-sư bất lợi, tạm thu quân về Đông-Ngô.

Bấy giờ em trai Quyền là Tôn-Dực làm Thái-thú quận Đan-Dương. Dực vốn tính cương-cường nóng-nảy, lại hay rượu. Mỗi khi say vào, thường đánh đập quân-sĩ tàn-nhẫn. Viên Đốc-Tướng Đan-Dương là Qui-Lâm (16) cùng viên Quận-Thừa là Đái-Viên, thường có bụng mưu-sát Dực. Hai

(14) *Một người đàn bà này cũng còn hơn «mưu sĩ» Trương-Chiêu nhiều lắm !*
(15) *Đại giang, Trường-giang. Thanh-giang. Dương-tử-giang chỉ là một con sông Giang này.*
(16) *Chữ «Qui» này, có người đọc là «Vi». Qui (hay Vi) là họ của con cháu vua Thuấn. Vì thế con gái nước Trần đều gọi là « Qui » (chữ « nữ » chắp với chữ « Vi »).*

tên mới kết thông với kẻ tùy-tùng của Dực là Biên-Hồng. Thế là cả ba mưu giết Dực.

Hôm ấy, chư-tướng cùng các vị Huyện-lệnh về hội-họp đông đủ tại Đan-Dương. Tôn-Đực cho bày yến-tiệc thết đãi. Vợ Dực là Từ-thị, sắc đẹp mà thông-minh, rất giỏi khoa bói Dịch. Bấy giờ nàng gieo thử một quẻ thấy « tượng » rất xấu, mới khuyên chồng chớ ra tiếp khách. Nhưng Dực không nghe, cứ đi cùng các quan ra công-đường chủ-tọa buổi tiệc. Đến chiều tiệc tan, Biên-Hồng ngầm dấu dao trong mình, theo chân Dực ra cửa rồi bất thình lình rút dao đâm Dực chết tươi ! Qui-Lãm, Đái-Viên bèn đổ tội cho Biên-Hồng, lôi ra giữa chợ chém đầu. Rồi hai tên thừa thế cướp lấy của cải và thị-thiếp của Dực. Qui-Lãm thấy Từ-thị nhan-sắc diễm-lệ, động lòng dục-vọng, bèn bảo nàng :

— Ta đã báo thù cho chồng nàng, vậy nàng hãy về với ta, nếu không nghe thì khó toàn tính mạng !

Từ-thị nói :

— Chồng thiếp vừa mới chết, chưa tiện theo Tướng-quân ngay. Xin đợi đến tối 30 này thiếp cúng « trừ-phục » xong, rồi chúng ta sẽ thành thân cũng chưa muộn.

Qui-Lãm nghe nói, sung-sướng ưng lời, lui ra chờ đợi. Từ-thị bèn bí-mật triệu hai viên tướng tâm-phúc của Dực là Tôn-Cao và Phó-Anh vào phủ, rồi khóc lóc kể rằng :

— Khi Tiên-phu còn sống, vẫn thường khen hai ông trung nghĩa. Nay hai tên giặc Đái, Qui mưu-sát chủ, đổ tội cho một mình Biên-Hồng, đem hết gia-tư, tôi-tớ nhà tôi ra chia nhau. Qui-Lãm lại cưỡng-bức, đòi hại cả đời tôi nữa. Tôi đã phải giả-tảng ưng lời cho yên lòng nó. Nay hai Tướng-quân nên sai người đi gấp về báo Ngô-Hầu. Một mặt hãy bày mật-kế trừ hai tên giặc ấy, để rửa thù nhục này, thì người chết được ngậm cười, mà kẻ sống đội ơn muôn thủa.

Nói xong, lạy hai lạy. Tôn-Cao, Phó-Anh cùng ứa lệ nói :

— Hai chúng tôi đã đội ơn tri-ngộ của Phủ-quân, nay Phủ-quân bị hại, mà chúng tôi chưa thể chết theo, là còn muốn lập kế báo thù cho chủ. Giờ Phu-nhân sai khiến, chúng tôi há dám không hết sức ?

Bèn ngầm sai sứ-giả tâm-phúc đi cấp báo Tôn-Quyền. Đến đêm ba mươi, Từ-thị bí mật cho hai tướng Tôn, Phó vào phục sẵn trong màn the nơi phòng kín. Rồi mới bày lễ cúng-tế ngoài nhà thờ. Tế chồng xong, trút bỏ hết đồ hiếu-phục, tắm gội nước hương, trang-điểm thật lộng lẫy, cười nói tươi vui. Qui-Lãm nghe tin, sung-sướng như mở cờ trong bụng.



Đến đêm, nàng cho con hầu ra mời Qui-Lãm vào phủ, bày tiệc, giữa nhà chuốc rượu. Khi Lãm đã say, nàng mới mời vào buồng the. Lãm sung sướng mê-mẩn, vì sắp được cùng người đẹp thành-thân, lại đã nồng hơi men, chếnh choáng theo vào.

Bỗng Từ-thị thét lớn :

— Tôn Phó, hai Tướng-quân đâu ?

Tức thì hai tướng từ sau màn cầm dao nhảy ra. Qui-Lãm trở tay không kịp, bị Phó Anh chém một đao ngã lăn xuống. Tôn-Cao lại bồ thêm một nhát nữa, chết ngay. Rồi Từ-thị lại cho mời Đái-Viên vào dự tiệc. Viên vào phủ, vừa bước lên nhà, cũng bị Tôn-Cao, Phó-Anh giết luôn. Hai tướng lại sai quân đi bắt và giết hết già trẻ, gia thuộc nhà hai tên giặc cùng dư-đảng của chúng.

*Qui-Lãm vào buồng Từ-Thị*

Thù chồng đã trả, Từ-thị lại mặc đồ tang-phục rồi đem thủ-cấp Đái-Viên, Qui-Lãm đặt trước bàn thờ Tôn-Dực mà tế.

Chỉ một ngày sau, Tôn-Quyền thân đem binh mã tới Đan-Dương, thấy em dâu đã giết được hai tên giặc Đái, Qui, bèn phong Tôn-Cao, Phó-Anh làm Nha-Môn-tướng, cho đóng giữ Đan-Dương, Quyền đón Từ-thị về nhà dưỡng lão.

Khắp Giang-Đông, ai cũng khen tài-đức tiết-liệt của Từ-thị. Người sau có thơ khen nàng rằng :

« *Tài đức gồm hai, tuyệt giá trong,*
« *Tru-di nghịch-tặc, rửa hờn chồng.*
« *Tôi hèn bó gối, tôi trung chết,*
« *Thua hẳn Đông-Ngô một má hồng.*

Nguyên văn :

« *Tài tiết song-toàn thế sở vô,*
« *Gian hùng nhất đán thụ thôt sử.*
« *Dung thần tòng tặc, trung thần tử.*
« *Bất cập Đông-Ngô nữ trượng-phu.*

Bấy giờ khắp Đông-Ngô, các nhóm giặc cỏ, giặc núi đều bị dẹp tan. Trong sông Đại-giang có dư bảy ngàn chiến-thuyền. Tôn-Quyền bèn bái Chu-Du làm Đại-Đô-Đốc, tổng-thống quân-mã thủy lục Giang-Đông.

Mùa đông tháng mười năm Kiến-An thứ mười hai, mẹ Quyền là Ngô Thái phu-nhân lâm bệnh nặng, triệu Chu-Du, Trương-Chiêu vào dặn :

— Ta vốn người đất Ngô, cha mẹ mất sớm, theo em trai là Ngô-Cảnh sang ở Việt-Trung. Sau về làm dâu họ Tôn, sinh được 4 trai. Con trưởng là Sách, lúc mang thai ta nằm mơ thấy mặt trăng vào bụng. Con thứ hai là Quyền, lúc hoài-thai lại thấy mặt trời vào bụng. Bốc-sư đã nói : mộng thấy « nhật nguyệt nhập hoài » ắt sinh quý-tử... Không may Sách sớm mất, đem cơ-nghiệp Giang-Đông giao phó cho Quyền. Vậy mong các ông đồng-tâm hiệp-lực giúp cho, ta chết cũng được yên tâm.

Rồi dặn-dò Tôn-Quyền :

— Con phải lấy lễ Sư-phó mà thờ Tử-Bố với Công-Cẩn, không được coi nhờn nhé ! Em gái của mẹ cùng kết hôn với cha con, thì dì cũng là mẹ vậy. Sau khi mẹ chết, con phải thờ dì như thờ mẹ đây. Còn chút em gái đấy, con nên nuôi dạy cho hết lòng, rồi lựa nơi xứng-đáng, kén người giai-tế mà gả chồng cho em.

Nói xong, nhắm mắt từ trần. Tôn-Quyền khóc-lóc bi-ai. Tang-lễ cử-hành long-trọng, khỏi cần phải nói...

Qua mùa Xuân năm sau, Tôn-Quyền họp chư-tướng bàn việc đánh Hoàng-Tổ. Trương-Chiêu can rằng :

— Cữ-tang chưa đầy năm, không nên động-binh.

— Nhưng Chu-Du nói :



— Báo thù rửa hận, cần gì phải đợi hết tang !

*Chu-Du*

Quyền đang do-dự chưa quyết, chợt có quan Bắc-Bình Đô-úy là Lã-Mông về xin ra mắt, rồi thưa rằng :

— Tôi trấn-thủ cửa sông Long Thu, ngày vừa qua bỗng thấy bộ-tướng của Hoàng-Tổ là Cam Ninh dẫn quân tới xin hàng. Tôi vốn đã dò la kỹ, và được biết : Ninh tự là Hưng-Bá, người ở Lâm-Giang thuộc Ba-quận. Người ấy thông-hiểu kinh-sử, có sức khỏe hơn người, nhưng tính thích lãng-du, thường chiêu-tập bọn người vong-mạng, lưng đeo chuông đồng, rong-hoành khắp sông hồ bến nước. Ai ai nghe tiếng chuông rung lên đều khiếp sợ trốn-tránh. Lại lấy gấm Tây-Xuyên làm buồm thuyền, vì thế người ta gọi là « giặc buồm gấm ». Về sau Ninh hối hận vì quá khứ, bèn cải tà qui chánh, dẫn thủ-hạ đến đầu hàng Lưu-Biểu. Thấy Biểu là người không làm nổi việc lớn, Ninh đã muốn sang theo Đông-Ngô ta, nhưng bị Hoàng-Tổ giữ lại Hạ-Khẩu. Trước đây, quân ta tiến đánh Hoàng-Tổ, Tổ đã nhờ sức Cam-Ninh mà giữ được thành. Thế mà Tổ đãi Ninh quá bạc. Viên Đô-đốc Tô-Phi đã hai ba lần tiến cử Ninh để Tổ trọng dụng, nhưng Tổ nói : « Hắn vốn là tên giặc cướp sông, trọng dụng làm gì ? ». Do đó, Ninh oán giận. Tô-Phi biết ý, bèn bầy tiệc rượu mời Ninh đến nhà uống rồi bảo rằng : « Tôi đã mấy lần tiến cử ông, mà Chúa-Công không biết dùng. Ngày tháng thoi đưa, đời người mấy chốc !... ông nên tính rộng mưu xa là hơn. Nay tôi đã cử ông làm chức Trưởng ở Ngạc-huyện để tiện cho ông hành động, muốn ở hay đi tùy ý ... » Nhờ thế, Ninh ra khỏi được Hạ-Khẩu, muốn sang hàng Giang-Đông ngay, nhưng còn sợ Giang-Đông ta thù về việc Ninh cứu Hoàng-Tổ, bắn chết Lăng-Tháo hồi trước. Tôi đã nói rằng : « Chúa-công tôi mong người hiền như khát nước uống, không giữ oán cũ đâu. Và khi lâm trận ai cũng phải hết lòng vì chủ nấy, có gì đáng oán ông đâu ! » Ninh vui mừng hớn-hở, hiện đã kéo quân qua sông chờ bái-kiến. Vậy xin Chúa-công định đoạt.

Tôn-Quyền rất mừng, nói :

— Ta được Cam-Hưng-Bá, ắt phá được Hoàng-Tổ !

Bèn sai Lã-Mông dẫn Cam-Ninh vào. Ninh tham bái xong, Quyền hoan-hỉ bảo :

— Hưng-Bá tới đây, lòng ta rất sung sướng. Đâu còn nghĩ đến chuyện cũ ? Xin đừng nghi ngại gì nữa, và hãy chỉ giáo cho kế-sách phá Hoàng-Tổ ra sao...

Ninh nói :

— Nay vận Hán đến ngày tàn, thế nào rồi Tào-Tháo cũng cướp ngôi. Đất Nam-Kinh ắt Tháo phải tranh. Lưu-Biểu không biết tính xa, con cái thì ngu hèn, không thể nói giữ được cơ nghiệp. Minh-Công nên sớm khắc phục Kinh-Châu, nếu chậm, sợ Tháo tính trước mất. Nay trước hãy phá Hoàng-Tổ. Tổ đã già yếu, chỉ biết tham lợi, xâm phạm của dân, lòng người đều oán. Lại thêm chiến-cụ không sửa sang, quân sĩ không kỷ-luật. Minh-Công mà tới đánh, ắt thế như chẻ tre. Phá Hoàng-Tổ rồi, giong trống kéo quân lên phía Tây, chiếm lấy cửa Sở-quan mà mưu đồ Ba Thục thì có thể nên nghiệp Bá được !

Quyền khen :

— Thật là lời vàng ngọc xác đáng !

Bèn cử Chu-Du làm Đại-đô-đốc, thống lĩnh quân mã thủy bộ, phong Lã-Mông làm Tiền bộ tiên phong, Đồng-Tập với Cam-Ninh làm phó tướng, Quyền tự lĩnh đại quân 10 vạn đi đánh Hoàng-Tổ.

Quân tế tác dò biết, phi báo về Giang-Hạ (16), Hoàng-Tổ kíp hội chúng tướng bàn tính, rồi sai Tô-Phi làm đại tướng, Trần-Tựu, Đặng-Long làm tiên-phong, khởi hết quân Giang-Hạ đi nghênh địch. Trần-Tựu, Đặng-Long mỗi tướng kéo một đội chiến thuyền tới đóng chẹn cửa sông Miện. Trên các chiến thuyền đặt hơn nghìn cung bền nỏ cứng, lại lấy giây chạc lớn buộc các thuyền lại với nhau vững chắc trên mặt nước. Khi quân Đông-Ngô tới, nghe trên thuyền nổi một hồi trống, rồi cung nỏ bắn loạn ra, thì không dám tiến, phải lui về mấy dặm, dừng thuyền trên sông Trường-giang.

Cam-Ninh thấy thế, bảo Đồng-Tập :

— Sự thể đến thế này, không tiến cũng không xong !

Bèn lựa hơn trăm thuyền nhỏ, mỗi chiếc chở 50 quân tinh tráng, thì hai chục tay chèo thuyền còn 30 người đều mặt áo giáp sắt, tay cầm đao bén. Hiệu lệnh truyền ra, chiến thuyền nhất tề xông sang, không kể tên đá, cứ phóng sát vào bên thuyền địch, chém dứt các giây chạc. Thế là chiến-

(16 *Giang-Hạ tức là đất Vũ-Xương ngày nay, một địa điểm chiến lược rất cũng quan trọng, cho nên thời nào có chiến tranh, cửa Hạ-khẩu cũng vẫn là chỗ chiến trường gay go. Bên nào cũng muốn tranh giữ.*



thuyền Giang-Hạ quay ngang, tan rã... Cam-Ninh bèn phi-thân lên thuyền địch, chém Đặng-Long một đao chết lăn, Trần-Tựu cuống thuyền chạy trốn. Lã-Mông trông thấy, vội nhảy xuống một thuyền nhỏ, tự tay chèo lái, xông thẳng vào đoàn thuyền địch phóng hỏa. Trần-Tựu vội nhảy lên bờ. Lã-Mông liền mang nhảy lên theo, đuổi sát đến nơi, chém Tựu một nhát ngang lưng chết luôn.

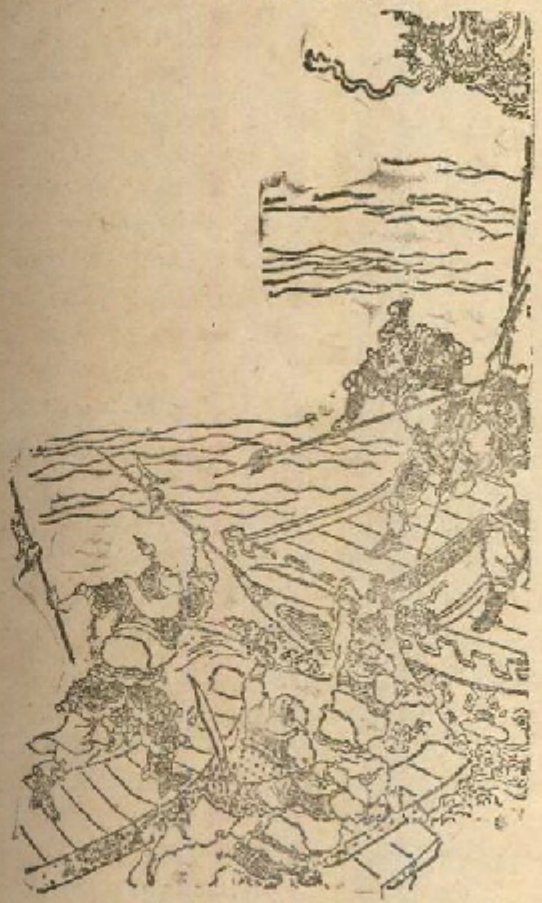

*Cam-Ninh xông sang thuyền địch*

Khi Tô-Phi đem lục quân đến bờ sông tiếp ứng, thì quân Đông-Ngô đã kéo ồ lên bộ cả rồi, không sao địch nổi. Quân Hoàng Tổ thua to, Tô-Phi hốt hoảng thúc ngựa bỏ chạy, bỗng gặp ngay đại-tướng Đông-Ngô là Phan-Chương. Hai ngựa giao đấu vài hiệp thì Phi bị Chương bắt sống đem xuống thuyền, dẫn tới nạp Tôn-Quyền. Quyền sai tả hữu hãy tạm nhốt vào cũi, đợi khi bắt nốt Hoàng-Tổ sẽ đem giết một thể. Rồi thôi thúc ba quân, không kể ngày đêm, hết sức đánh phá Hạ-khẩu.

Đó chính là :

*« Tướng ngu chẳng dụng tay « buôm gấm »*
*« Thuyền chiến tan-hoang đứt « chạc ràng »...*

Chưa biết tính-mạng Hoàng-Tổ ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

• Huyền-Đức đi tìm Khổng-Minh lần thứ ba thì không còn gặp cách trở gì nữa. Nhưng cũng không phải tới nơi là gặp, gặp mặt là nhận lời. Văn tự-sự còn chia làm nhiều khúc-chiết tuyệt diệu: Gia-cát-Quân không dẫn khách về nhà, Huyền-Đức phải tự đến. Đến nơi nhờ đồng tử thông-báo, nhưng Tiên-sinh còn ngủ ngày chưa dậy. Huyền-Đức không dám làm kinh động, đứng im mà đợi, nhưng Tiên-sinh vẫn chưa tỉnh giấc. Nửa giờ sau tuy đã trở mình nhưng lại ngủ nữa. Qua một giờ nữa thì dậy, nhưng còn ngâm thơ rất hồi đồng-tử: « có tục-khách nào chăng? » Khi đã biết có Huyền Đức tới, vẫn chưa tiếp ngay, còn vào nhà thay áo đã. Đó là những khúc chiết về phần xin gặp mặt vậy. Cho đến khi gặp mặt thực sự, lại cũng chia nhiều khúc-chiết nữa: Huyền-Đức hai ba lần xưng tụng, Khổng Minh hai ba lần khiêm nhượng. Cho tới khi Huyền-Đức khẩn khoản cầu giúp, Khổng-Minh còn hỏi xem chí nguyện Huyền-Đức thế nào. Lại đợi Huyền-Đức bước xuống chắp tay bảy tỏ nỗi lòng tha thiết khẩn-cầu, thiệt là xúc-động, rồi Khổng-Minh mới vạch cho cái kế sách. Nghe Khổng-Minh vạch kế sách, Huyền-Đức còn tỏ ý không nỡ cướp đất của anh em họ hàng. Khổng-Minh lại phải giải rõ tình thế. Huyền Đức mới quyết và tạ ơn lời chỉ bảo. Khổng-Minh chỉ bày kế giúp Huyền-Đức chứ vẫn chưa chịu họ sơn, đến khi Huyền-Đức phải khóc lên mà năn-nỉ, Khổng-Minh mới nhận lời. Rồi lại còn khước từ lễ vật, để Huyền-Đức phải khẩn-khoản mãi mới nhận. Nhận lễ rồi, chưa đi theo ngay, còn ngủ nhà một đêm, rồi mới cùng nhau về Tân-Dã. Văn ký-sự mà khúc-chiết đến thế, thì dù văn Vũ-Dĩ (17) sau này cũng không bắt chước được vậy.

• Khổng-Minh đã nói: « Không thể tranh phong với Tào-Tháo » mà lại còn nói: « sẽ mưu chiếm Trung-Nguyên » là ý thế nào? Bởi lẽ rằng: Hán với giặc (họ Tào, nhà Ngụy) không thể cùng đứng. Cho nên tuy biết vận Trời, vẫn phải cố hết sức người để nêu cao nghĩa lớn với thiên-hạ. Và những lời ấy có chỗ ứng-nghiệm, có chỗ không làm đúng. Lời nói: «Thiên hạ chia ba chân vạc» quả có ứng nghiệm. Lời nói: «Thành công sẽ về ần» thì không ứng. Làm đúng được như lời « chia ba », ấy là đã báo đáp cái ơn « ba lần tìm đến ». Không làm đúng được như lời « về ần » là vì nghĩ đến lời «phó thác con côi» quá nặng. Cái qui-mô rộng lớn

(17) Vũ-Dĩ: tức là bộ « Vũ-Dĩ tân-tập » gồm hơn 190 quyển, do Dương-Ức đời Tống soạn. Có chỗ ghi là Dương-Đại-Niên.



đã được toán định từ trước, mà vẫn phải sửa đổi về sau, cũng chẳng hại gì. Chứ nếu cứ đòi mỗi câu nói phải nhất định được như đã nói, thì thiên-hạ cũng phải có « ấn bản sự-thể » cá-nhân cũng phải có « ấn bản ngôn-ngữ » sách vở đều phải có « ấn bản văn-tự » hết chăng?

• Hoặc có người nói: « Khổng-Minh không khuyên Huyền-Đức chiếm đất họ Tôn, họ Tào mà lại khuyên chiếm đất Lưu-Chương, Lưu-Biểu, thì chẳng hóa ra muốn phò nhà Hán mà lại tự chặt đứt tình tông-thân nhà Hán ư? Như thế sao nên? ». Ta xin thưa rằng: Nói như thế không đúng. Đất đai hai nhà Lưu, nếu Huyền-Đức không chiếm thì Tôn, Tào cũng chiếm mất. Cho nên tranh Kinh-châu với Tôn Quyền sao bằng nhận lấy Kinh-châu do Lưu-Biểu trao cho? Điều này Huyền-Đức đã bỏ lỡ mất từ trước vậy. Việc chiếm Tây-Xuyên của Lưu-Chương với việc đoạt lấy Tây-Xuyên ở tay Tào-Tháo (nếu có) thì phỏng có khác gì? Điều này Khổng-Minh đã dự định kịp thời và làm được vậy. Không thể lấy điều này mà chê Khổng-Minh được.

• Sau khi đọc thấy Khổng-Minh ra khỏi lều tranh, hẳn độc giả chăm chú đọc tiếp, tưởng được xem Khổng-Minh trổ tài thao-lược ngay... Thế mà tác-giả bỗng gác bỏ chuyện Tân-Dã, quay sang kể chuyện Đông Ngô! Đó không những chỉ vì muốn tả Tôn-Quyền mở nghiệp, cho chuyện bên Ngô khỏi lu mờ... Mà còn là mắc sẵn mối giây cho việc Khổng-Minh sang Ngô du thuyết sau này vậy. Và lại đoạn « giản-văn » ấy nối liền các câu chuyện với nhau: Khổng-Minh bày kế cho Huyền-Đức, thì có Cha-Du bày kế cho Tôn-Quyền để đối lại. Tôn-Quyền báo thù cho Tôn-Kiên, thì có Từ-thị báo thù cho Tôn-Dực. Huyền-Đức cầu được danh hiền, thì Tôn-Quyền cũng chiêu mộ được các tuấn-sĩ. Khổng-Minh vạch kế chiếm châu Kinh, châu Ích, thì Cam-Ninh cũng hiến kế chiếm châu Kinh châu Ích. Những việc thiên-nhiên đã đối nhau như thế, thì lẽ nào văn tự-sự lại không nhắc đến?

• Trước kia, Thái-tử Biện với hoàng-tử Hiệp nằm trên đống cỏ, mà Thôi-Nghị nằm mộng thấy hai vầng mặt trời. Sau này Tôn-Sách Tôn-Quyền chiếm lĩnh Giang-Đông, bà mẹ là Ngô-Thái Phu-nhân cũng kể lại chuyện nằm mộng thấy mặt trăng, mặt trời. Thì ra mặt trời là tượng Vua; nước không thể hai vua, trời không thể hai mặt. Biện có bị truất phế, Hiệp mới lên ngôi. Một mặt trời lặn đi, mặt trời khác mới mọc lên. Không thể có hai vầng nhật cùng mọc một lúc vậy. Như thế nếu lấy Tôn-Quyền làm mặt trời, thì còn phải có hai vầng mặt trời ở Thục, Ngụy nữa, là ba mặt trời tất cả ư? Ta nghĩ rằng: Vị chúa chính-thống mới là

*mặt trời. Vì chúa tiếm hiệu nên coi là mặt trăng. Nếu luận riêng việc Giang-Đông, thì Quyền là nhật, Sách là Nguyệt. Còn nếu luận việc cả thiên-hạ, thì chỉ Lưu-Bị mới là nhật. Tào-Phi, Tôn-Quyền đều là nguyệt vậy.*

• *Hai chị em Kiều mồ người lấy một chồng. Hai chị em họ Ngô lấy chung một chồng (Tôn-Kiên). Mẹ Tôn-Quyền bảo Quyền rằng: « Sau khi ta chết, con phải thờ em gái ta như ta ». Như thế thì trước khi mẹ chết, Quyền đã có dì ruột làm thứ-mẫu. Sau khi mẹ chết, Quyền ắt coi dì ruột làm kế mẫu vậy. Dì ruột là thứ-mẫu thì không thể coi như là thứ-mẫu tầm thường. Bà kế mẫu lại kiêm dì ruột thì khác hẳn với mẹ kế thường. Như thế, dù Quyền không muốn hết lòng hiếu cũng không được. Tuy nhiên, không những chỉ trường hợp Tôn-Quyền mới nên cư-xử như thế. Mà đến những bà kế-mẫu thường cũng phải được kính thờ như vậy cả. Vì kế mẫu cũng vì như chị em với mẹ mình đã mất. Thứ-mẫu cũng ngang hàng với mẹ mình hãy còn. Hà cứ phải dì ruột lấy cha mình, mình mới coi như mẹ ?*

• *Đời Đường, có Từ-thế-Tích xuất-thân là giặc cướp. Đời Tam-quốc, Cam-Ninh cũng khởi thân từ chỗ giặc cướp. Thế-Tích thì lúc đầu bị đời gọi là tên giặc « vô-lại » kế được gọi là giặc « Nan-đương» (ghê gớm cừ khôi) và cuối cùng được « tôn » là « giai tặc » (giặc cao đẹp). Cam-Ninh thì được gọi là « giặc Buồm gấm ». Tuy nhiên, Từ-thế-Tích a-tòng với Võ-hậu, còn Cam-Ninh thì trung-dũng thờ Tôn-Quyền. Như thế cái « đẹp » của Thế-Tích chưa chắc đã là « đẹp », chỉ có cái buồm « gấm » của Cam-Ninh mới thật là « gấm », là quý là đẹp vậy.*

• *Đời nay có những kẻ học đòi Khổng-Minh mà không học nổi việc quyết-kế, hoạch-sách nơi lều cỏ, chỉ học đòi nổi cái việc... ngủ ngày. Có kẻ bắt chước Cam-Ninh mà không bắt chước việc «cải tà quy chính», chỉ bắt chước cái ngông căng buồm gấm đeo chuông đồng. Có kẻ bắt chước Tôn-Quyền, không bắt chước nổi việc « kính hiền yêu sĩ » báo thù cho cha... mà chỉ bắt chước việc đội khăn tang đi gây chuyện đánh nhau ! Có bà có cô học đòi Từ-thị, lại không học đòi trí-mưu, tiết nghĩa... mà chỉ bắt chước việc điểm-trang nhan-sắc lòe-loẹt, chồng mới chết chưa bao ngày đã nói cười toe-toét !...*

*Nghĩ đời thật lắm chuyện đáng cười !*



# *Hồi thứ 39*

## Thành Kinh-châu, Công-tử ba lần cầu kế, Bồi Bác-Vọng, Quân-sư bắt đầu dụng binh.

NHẮC lại, Tôn-Quyền đốc-thúc quân tướng công phá Hạ-Khẩu, Hoàng-Tổ bị tan binh thiệt tướng, liệu thế không giữ nổi, bèn bỏ thành Giang-Hạ, toan trốn chạy về phía Kinh-châu, nhưng Cam-Ninh đã đoán chắc Tổ sẽ chạy như thế, nên phục binh chờ sẵn ngoài cửa Đông. Quả nhiên Hoàng-Tổ dẫn mấy chục quân-kỵ từ trong cửa chạy vụt ra... Chạy được một đoạn, thì tiếng hò reo nổi lên vang dậy. Cam-Ninh sẵn ra đón đường. Tổ ngồi trên ngựa bảo Ninh :

— Trước đây ta chưa từng khinh dãi ngươi, sao nay nỡ bức-bách nhau ?

Ninh mắng nhiếc :

— Hồi trước ta ở Giang-Hạ, lập biết bao chiến công, mà mày vẫn xử bạc, coi khinh ta là « tên giặc cướp sông » ! Giờ còn kể lể nỗi gì ?

Hoàng-Tổ biết nói-năng nữa cũng không xong, bèn quất ngựa bỏ chạy. Cam-Ninh rẽ quân sĩ ra, chạy xông lên trước, đuổi riết kỳ cùng. Đang đuổi, chợt nghe phía sau tiếng reo hò nổi lên : một tướng kéo mấy chục quân kỵ cũng đuổi tới. Thì ra Trình-Phổ ! Ninh sợ Phổ tranh mất công mình, vội-vàng rút tên bắn theo Hoàng-Tổ một phát. Tổ trúng tên ngã lăn xuống ngựa, Ninh chạy tới cắt lấy thủ-cấp, quay ngựa lại cùng Trình-Phổ hợp binh làm một, kéo về ra mắt Tôn-Quyền, dâng đầu Hoàng-Tổ lên. Quyền sai bỏ vào hòm gỗ để đem về Giang-Đông, bày trước bàn thờ tế cha.

*Cam-Ninh*

Rồi trọng thưởng ba quân, thăng Cam-Ninh làm Đô-Úy, hợp các tướng bàn tính, có ý muốn chia binh để lại giữ thành Giang-Hạ. Trương-Chiêu can rằng :

— Một cái thành trơ-trọi này, không thể giữ nổi. Chi bằng hãy về Giang-Đông nghỉ quân. Lưu-Biểu nghe ta đánh phá Hoàng-Tổ, ắt sang đánh báo thù. Ta lấy quân thong-thả đánh quân mệt mỏi, ắt phải thắng ! Biểu thua rồi, ta thừa kẽ đánh tràn sang, có thể chiếm được Kinh-Tương.

Quyền nghe lời, bèn bỏ thành Giang-Hạ, rút hết quân về Giang-Đông. Bấy giờ Tô-Phi bị bắt giam trong xe tù, ngầm nhờ người đi báo Cam-Ninh, để cầu cứu. Ninh được tin, nói ngay :

— Chẳng cần Tô-Phi phải dặn, ta cũng phải lo. Đâu dám quên ân-nhân ?

Đại-quân về đến Ngô-Hội, Quyền sai đem Tô-Phi ra chém đầu, để bày cùng đầu Hoàng-Tổ, tế cha. Cam-Ninh vào ra mắt Quyền, rạp đầu khóc lạy, kêu rằng :

— Trước đây, nếu tôi không được Tô-Phi che chở, ắt đã nát thịt tan xương, nay đâu còn được vâng lệnh dưới cờ Tướng-quân nữa ! Nay tội Tô-Phi đáng chết, nhưng nghĩ đến ân tình ngày trước, tôi xin nạp lại hết quan-tước để chuộc tội cho Phi !

Quyền nói :

— Phi đã làm ơn cho khanh, ta cũng vì khanh mà tha cho y. Nhưng sợ y bỏ ước thì sao ?

Ninh nói :

— Phi đã khỏi chết, ắt đội ơn Chúa-công bằng trời biển, há còn dám trốn ? Nếu Phi trốn đi, tôi xin dâng đầu tôi, đền tội dưới thềm !

Quyền bèn tha cho Tô-Phi, chỉ sai đem đầu Hoàng-Tổ ra bày trước bàn thờ mà tế. Tế xong, bày yến-tiệc đại-hội các quan văn võ mừng công. Đang khi chúa tôi ăn uống vui vẻ, bỗng thấy một người ngồi bên hàng võ-tướng khóc rống lên, rồi đứng vùng dậy, tuốt kiếm lăm lăm, sấn tới chém Cam-Ninh ! Ninh vội-vàng lấy chiếc ghế đang ngồi, giơ lên đón đỡ. Quyền kinh ngạc nhìn ra mới biết người chém Cam-Ninh, là Lăng-Thống (V) trước đây Ninh ở Giang-Hạ giúp Hoàng-Tổ, đã bắn chết cha Thống là Lăng-Tháo trong trận Hạ-khẩu. Nay gặp nhau đây, Thống muốn báo thù).

Quyền lập tức ngăn lại, khuyên giải luôn miệng, rồi bảo Thống rằng :

— Ngày trước Hưng-Bá bắn thân-phụ khanh, là bởi lẽ « ai vì chủ nấy », không thể không hết sức. Nay đã thành người một nhà rồi, còn giữ mối thù cũ làm gì ? Thôi, trăm sự hãy nể mặt ta !

Lăng-Thống rạp đầu xuống khóc lớn :

— Mối thù không đội trời chung thế này, lẽ nào không báo cho được !

Quyền cùng các quan khuyên giải hai ba lần nữa, Lăng-Thống vẫn trừng-trừng con mắt nhìn Cam-Ninh. Ngay hôm ấy, Quyền sai Ninh lĩnh năm ngàn quân với một trăm chiến-thuyền ra trấn-thủ Hạ-khẩu để tránh sự đụng chạm với Thống. Ninh bái tạ, lĩnh binh kéo đi.

Quyền lại gia-phong Lăng-Thống làm Thừa-Liệt Đô-úy. Thống đành nuốt hận tạ ơn. Từ đó, Đông-Ngô đóng thêm nhiều chiến-thuyền, chia



binh giữ các nơi bờ sông. Quyền sai Tôn-Tịnh dẫn một đạo binh giữ Ngô Hội, rồi tự đem đại-quân về đóng Sài-Tang.

Chu-Du thì ngày ngày thao-luyện thủy-binh ở hồ Bá-Dương (1) phòng khi chinh-chiến. Hãy tạm gác chuyện Đông-Ngô.

Nói về Lưu-Huyền-Đức, sau khi sai người qua do thám tin tức Giang-Đông, thì được tin báo về rằng :

— Đông-Ngô đã đánh giết Hoàng-Tổ. Hiện đại quân đang đóng Sài-Tang.

Huyền-Đức mời Khổng-Minh vào thương-nghị. Đang bàn-bạc, thì Lưu-Biểu sai người đến mời Huyền-Đức tới Kinh-châu nghị-sự. Khổng-Minh nói ngay :

— Chắc vì Giang-Đông đánh phá Hoàng-Tổ, nên Kinh-châu mời Chúa-công tới bàn kế-sách báo thù đây. Để tôi cùng đi với Chúa-công, tùy cơ ứng đối... Tôi đã có kế rồi !

Huyền-Đức nghe lời, để Vân-Trường giữ Tân-Dã, sai Trương-Phi đem năm trăm quân-mã cùng tới Kinh-châu. Dọc đường, Huyền-Đức ngồi trên ngựa hỏi Khổng-Minh :

— Nay sang yết kiến Cảnh-Thăng, nên đối đáp ra sao ?

— Trước hết nên trần-tạ việc phó-hội Tương-Dương. Và xin nhớ kỹ : nếu Cảnh-Thăng sai Chúa-công sang đánh Giang-Đông, thì chớ có nhận lời ! Chỉ nói rằng : Hãy khoan-thai để còn về Tân-Dã chỉnh đốn binh mã.

Huyền-Đức y lời. Tới Kinh-châu vào nhà quán dịch, Huyền-Đức để Trương-Phi đóng quân ngoài thành, rồi cùng Khổng-Minh vào ra mắt Lưu-Biểu. Thi lễ xong, Huyền-Đức tạ tội dưới thềm. Biểu mời lên ngồi rồi nói :

— Ta đã rõ hết việc Hiền-đệ bị mưu hại. Ngay lúc ấy đã truyền chém đầu Thái-Mạo để hiến-tạ Hiền-đệ, nhưng vì nhiều người kêu xin (2) ta mới tạm tha cho. Mong Hiền-đệ đừng buồn trách ta nhé !

Huyền-Đức nói :

— Việc ấy không can gì đến Thái-tướng-quân. Có lẽ do những kẻ dưới làm ra như vậy.

---

*(1) Có nhiều người đọc là « Phiên-Dương », hoặc « Bà-Dương ».*

*(2) Vì « một người » thì đúng hơn ! Sợ vợ ai dám nói ra bao giờ ?*

Biền nói :

— Nay Giang-Hạ thất thủ, Hoàng-Tổ bị hại, nên ta mời Hiền-đệ tới cùng bàn kế báo thù.

Huyền-Đức nói :

— Chỉ vì Hoàng-Tổ tính nóng dữ, không biết dùng người, nên gây tai vạ này. Nay ta hưng binh Nam-chinh, ngộ Tào-Tháo kéo xuống đánh thì làm thế nào ?

Biền suy nghĩ phân vân rồi nói :

— Ta nay tuổi già đau yếu luôn, không coi được công việc, Hiền-đệ hãy tới đây giúp đỡ... Sau khi ta chết, thì thay ta mà làm chủ Kinh-Châu !

Huyền-Đức hỏi :

— Sao anh lại nói thế ? Em đâu dám đảm đương việc lớn này ?

Bấy giờ Khổng-Minh ngồi gần đó, vội đảo mắt ra hiệu, xúi nhận lấy, Huyền-Đức mới nói chữa lại rằng :

— Xin anh hãy khoan tâm, để em nghĩ một kế cho vẹn toàn.

Nói rồi từ biệt bước ra. Về tới quán dịch, Khổng-Minh hỏi Huyền-Đức :

— Vừa rồi Cảnh-Thăng muốn đem Kinh-châu giao phó cho Chúa-công, sao Chúa-công từ chối ?

— Cảnh-Thăng hậu đãi ta từ ân đến lễ. Nỡ nào nhân lúc Cảnh-Thăng suy yếu ta cướp đất cho đành ?

Khổng-Minh than rằng :

— Chúa-công thật là vị chúa nhân từ !

Đang trò chuyện, thì có tin báo : Công-tử Lưu-Kỳ tới thăm. Huyền-Đức đón vào. Kỳ khóc lạy kể lể :

— Ngày nay kế-mẫu quyết không dung. Tính mạng cháu chỉ treo trong sớm tối ! Xin Thúc-phụ thương tình cứu cho.

Huyền-Đức thở dài :

— Đó là việc riêng nhà cháu. Cháu hỏi thế thì ta còn biết nói sao !

Thấy Khổng-Minh ngồi bên cạnh chỉ mỉm cười, Huyền-Đức bèn hỏi kế. Nhưng Khổng-Minh vội chối :

— Đó là việc riêng nhà Công-tử Lượng dâu dám dự vào !



Lát sau, tiễn Lưu-Kỳ ra cửa, Huyền-Đức ghé tai dặn nhỏ :

— Ngày mai chú bảo Khổng-Minh tới đáp lễ... Hiền-diệt cứ làm như thế... cứ thế... ắt ông ấy sẽ có mẹo hay giúp cháu (3).

Kỳ vui mừng bái tạ ra về.

Hôm sau Huyền-Đức giả tảng đau bụng, bảo Khổng-Minh thay mình đi đáp lễ Lưu-Kỳ. Khổng-Minh tìm đến trước nhà riêng xuống ngựa, vào ra mắt Công-tử. Lưu-Kỳ mời vào hậu đường. Trà nước xong, Kỳ ngỏ lời :

— Kỳ này bị kế-mẫu không dung. Xin Tiên-sinh dạy cho một lời cứu mạng ?

Khổng-Minh lắc đầu nghiêm-trang nói :

— Lượng là người khách tạm trú ở đây, đâu dám can dự vào cái việc cốt nhục nhà người ! Nếu tiết lậu, tai vạ rất lớn...

Nói xong đứng dậy xin cáo từ. Kỳ vội nói :

— Ấy, đã hân hạnh được gót ngọc quang-cố, Kỳ đâu dám thờ ơ để Tiên-sinh về ngay ?

Rồi cố cầm lại, mời vào nhà kín uống rượu.

Uống được vài chén, Kỳ lại khẩn-khoản năn nỉ :

— Kỳ quả bị kế-mẫu đem lòng ưu hại. Mong Tiên-sinh dạy cho một lời để cứu lấy văn-sinh, ơn-đức ấy xin trọn đời ghi dạ ?

Khổng-Minh vẫn lắc đầu :

— Việc ấy tôi quyết không dám bàn !

Dứt lời, lại toan đứng dậy từ biệt. Kỳ vội níu lại :

— Thôi Tiên-sinh đã không dạy bảo, Kỳ chẳng dám nài. Nhưng can gì phải vội vã như thế ?

Khổng-Minh mới ngồi nán lại chút nữa. Bỗng Kỳ nói :

— Văn-sinh may mắn được một bộ sách cổ hay lắm. Mời Tiên-sinh thử xem qua một chút !

Nói rồi mời Khổng-Minh lên một cái lầu nhỏ. Trèo lên đến nơi Khổng-Minh hỏi :

— Bộ sách ấy đâu, thưa Công-tử ?

Nhưng Kỳ lại lạy xuống khóc nức-nở :

— Kế-mẫu tôi sắp ra tay. Mạng này chỉ treo trong sớm tối ! Tiên-sinh nỡ nào không dạy cho một lời cứu nguy ?

Khổng-Minh sa sầm nét mặt, dừng phắt dậy bước ra, toan xuống khỏi lầu, nhưng thang gác đã bị ai lấy đi rồi ! Kỳ lại van lơn :

— Văn-sinh cầu xin lượng-kể, Tiên-sinh sợ tiết lộ không chịu nói ra. Nhưng hiện giờ nơi gác vắng dây chỉ có Tiên-sinh với Kỳ này mà thôi.

(3) *Không nghĩ được mưu, nên chỉ "bày mưu cầu mưu" người khác !*

Trên không đến trời, dưới không đến đất ! Miệng Tiên-sinh nói ra, tai Kỳ nghe riêng lấy. Còn ai biết nữa ? Xin dạy bảo cho...

Khổng-Minh vẫn vùng-vằng không chịu :

— Công-tử hẳn nhớ câu : « Người dưng không chia rẽ tình thân » ? (4) Tôi bầy mưu cho Công-tử sao được ! (5)

Thấy van-lơn cầu khẩn mãi không được, Kỳ bèn cương quyết nói :

— Tiên-sinh quyết chẳng dạy bảo, ắt mạng này không giữ được ! Thôi thì Kỳ xin chết ngay trước mặt Tiên-sinh cho xong !

Dứt lời rút kiếm tự tử ! Khổng-Minh vội giằng lấy, khẽ kêu :

— Tôi đã có kế đây ! Công-tử đừng nóng nảy !

*Khổng-Minh can Lưu-Kỳ..*

— Kế gì, xin dạy bảo ngay cho ?

Bấy giờ Khổng-Minh mới nói :

— Công-tử há không nhớ chuyện Thân-Sinh, Trùng-Nhĩ xưa ? Thân-Sinh ở bên trong thì chết. Trùng-Nhĩ ở ngoài thì được an-toàn... Nay Hoàng-Tổ vừa bị phá, Giang-Hạ thiếu người trấn giữ. Sao Công-tử không xin lĩnh binh ra đóng Giang-Hạ ? Ra đấy ắt tránh được tai-vạ !...

Kỳ vui mừng, lạy bái lạy tạ ơn, tức gọi người nhà đem cái thang tới bắc vào, tiễn Khổng-Minh xuống lầu.

(4) *Nguyên văn : « sơ bất gián thân »*

(5) *Tiên-Sinh cứ yên chí : Ở đây không có « người nếp sau đình phong » đâu !*



Khổng-Minh từ biệt, về gặp Huyền-Đức, kể lại việc ấy.

Huyền-Đức rất mừng. Hôm sau Lưu-Kỳ vào xin cha cho ra trấn đóng Giang-Hạ. Lưu-Biểu do dự chưa quyết... bèn mời Huyền-Đức vào hỏi ý xem sao (6) Huyền-Đức nói :

— Giang-Hạ là nơi trọng địa, không thể giao cho người ngoài được. Nên để Công-tử thân ra trấn đóng. Thôi thì các mặt Đông Nam cha con anh cáng đáng lấy, còn mặt Tây, mặt Bắc đã có em đây !

Biểu nghe lời, bèn nói thêm :

— Gần đây nghe Tao-Tháo đào ao Huyền-Vũ ở Nghiệp-quận luyện thủy-binh, ắt có ý đánh phương Nam. Phải đề phòng mới được.

Huyền-Đức nói :

— Em đã biết rõ. Anh đừng lo nghĩ nhiều.

Rồi bái từ, trở về Tân-Dã. Lưu-Biểu sai Lưu-Kỳ lĩnh ba ngàn quân kéo đi trấn đóng Giang-Hạ...

Nói về Tào-Tháo ở Hứa-đô, sau khi dẹp yên phương Bắc liền bãi bỏ chức Tam-Công, lấy chức Thừa-tướng của mình kiêm luôn cả việc ba tòa ấy, (7) phong Mao-Giới làm Đông-Tào-duyện, cho Thôi-Diễm làm Tây-Tào-duyện, Tư-mã-Ý làm Văn-học-duyện (8). Nguyên Tư-mã-Ý tự là Trọng-Đạt, người đất Ôn, thuộc quận Hà-nội, là cháu nội quan Thái-thú Dĩnh-châu : Tư-mã-Tuấn, là con quan Kinh-Triệu-Doãn : Tư-mã-Phòng, và là em quan Chủ-bạ : Tư-mã-Lãng.

Từ đó, các quan văn đông đủ. Tháo bèn họp các võ-tướng bàn việc Nam-chinh. Hạ-hầu-Đôn bước ra nói :

— Gần đây, nghe Lưu-Bị ở Tân-Dã ngày ngày thao-diễn quân-sĩ, ắt gây hậu hoạn. Ta nên sớm tự đi !

Tháo liền sai Đôn làm Đô-đốc ; Vu-Cấm, Lý-Điển, Hạ-hầu-Lan, Hàn-Hạo... làm phó-tướng ; tất cả lĩnh mười vạn binh kéo thẳng tới thành Bác-Vọng, để đánh huyện Tân-Dã (9).

(6) *Rõ khéo ! Hết ai chẳng hết, hết ngay người chủ mưu !*

(7) *Thế là « hết đời » Tam-công.*

(8) *Làm sẽ « văn học » mà rồi cướp được Thiên hạ !*

(9) *Không đánh Kinh-châu mà đánh Tân-Dã, là vì : đánh Lưu-Biểu thì Huyền-Đức cứu, tức là phải đánh cả Biểu lẫn Bị. Đánh riêng Huyền-Đức, thì Lưu-Biểu ngồi im !*

Toân-Húc can rằng :

— Lưu-Bị là tay anh hùng, nay lại mới được Gia-cát-Lượng làm Quân-sư, không thể khinh địch.

Hạ-hầu-Đôn hăng hái nói :

— Lưu-Bị chỉ là đồ chuột nhắt ! Tôi nhất định bắt sống !

Từ-Thứ bảo rằng :

— Tướng-quân chớ coi khinh Lưu-Bị ! Nay Bị được Gia-cát-Lượng giúp, thật như hổ mọc thêm cánh vậy.

*Từ-Thứ*

Tháo hỏi :

— Gia-cát-Lượng là người thế nào ?

Thứ nói :

— Lượng tên chữ là Khổng-Minh, đạo hiệu Ngọa-long Tiên-sinh có tài ngang trời dọc đất, có mưu xuất quỷ nhập thần, chính là kỳ sĩ đời nay, không thể coi thường được (10).

Tháo hỏi :

— Lượng so với tài ông, thì thế nào ?

— Tôi đâu dám ví với Lượng ! Tôi chỉ như con đom đóm lập lòe, mà Lượng thì như trăng sáng đêm rằm vậy ! (11)

Hạ-hầu-Đôn bực mình nói :

— Sao Nguyên-Trực quá nhún mình mà lại đề cao người như vậy ? Gia-cát-Lượng như đồ cỏ rác, có gì đáng sợ ? Tôi chỉ đánh một trận là bắt sống Lưu-Bị, trói tay Gia cát-Lượng ! Nếu không được thế, xin nộp thủ cấp này tạ tội với Thừa-Tướng !

Tháo bảo Đôn :

— Được rồi ! Ngươi hãy mau mau báo tin thắng trận về, cho ta yên lòng.

Thế là Đôn từ biệt Tháo, hăm hở kéo quân lên đường.

Nhắc lại, Huyền-Đức từ ngày được Khổng-Minh thì kính trọng lắm, lấy lễ sư-phó mà đối đãi. Hai ông Quan Trương thấy thế không bằng lòng, thường nói :

(10) *Trước thì Trình-Dục đề cao Từ-Thứ, nay Từ-Thứ lại đề cao Khổng-Minh !*

(11) *Tên cát là «Lượng». «Lượng» có nghĩa là «sáng». Tên chữ là «Không-Minh», lại có nghĩa là «rất sáng» ! Đúng là ánh trăng đêm rằm vậy.*



— Khổng-Minh tuổi trẻ, tài học được bao nhiêu, mà huynh-trưởng quá trọng vọng như thế ! Vả, từ ngày về đây y đã thi-thố được việc gì hiệu nghiệm đâu ?

Huyền-Đức nói :

— Anh được Khổng-Minh cũng như «cá gặp nước» vậy. Hai em đừng nói nhiều.

Quan, Trương nghe nói, lặng lặng lui ra. Một hôm, có người đem biếu cái đuôi con tê-ngưu Huyền-Đức đem ra, tự tay ngồi đan cái mũ. Khổng-Minh bước vào thấy thế, nghiêm sắc mặt hỏi :

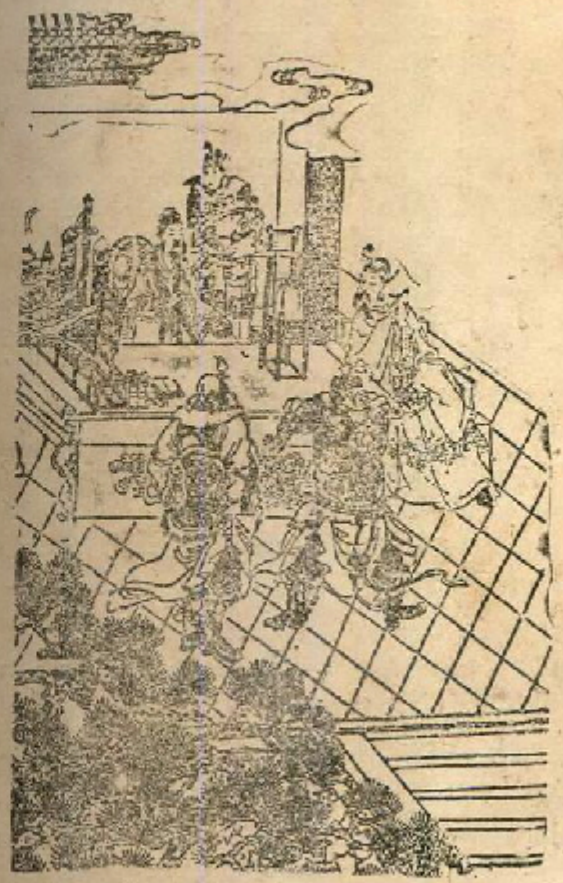

*Khổng-Minh ra lệnh cho các tướng*

— Minh-công không phải nghĩ gì xa xôi nữa, chỉ chú trọng đến «vật quí» này thôi ư ?

Huyền-Đức vội vứt cái mũ đi, rồi tạ rằng :

— Ta tạm lấy việc đan mũ để bớt nỗi lo lắng trong lòng đây thôi. (12).

Khổng-Minh hỏi :

— Minh-Công tự-lượng mình với Tháo, thế nào ?

— Ta tự biết còn kém Tháo !

— Số quân của Chúa công bất quá chỉ được vài ngàn. Ngộ Tào-Tháo tới đánh, thì lấy gì nghênh địch ?

— Chính ta đang lo lắng về việc ấy mà chưa nghĩ được kế gì !...

— Thế thì hãy mộ dân binh ngay đi ! Lượng xin ra sức luyện tập, có thể đem chống giặc được.

(12) *Trước kia ở Hứa-đô, trồng rau để quên lo. Nay ở Tân-Dã lại đan mũ để quên lo.*

Huyền-Đức bèn chiêu mộ dân Tân-Dã được 3 ngàn người. Khổng-Minh sớm tối hết sức lo rèn luyện, dạy bảo các trận pháp (13)

Rồi hôm ấy, có tin báo : Tào-Tháo sai Hạ-hầu-Đôn kéo 10 vạn quân tới đánh, đang thẳng tiến về Tân-Dã.

Trương-Phi nghe tin, bảo Vân-Trường :

— Chuyến này cứ để Gia-cát-Lượng đi trước, coi hắn nghênh địch ra sao !

Đang trò chuyện thì Huyền-Đức sai người ra gọi. Hai ông vào, Huyền-Đức hỏi :

— Hạ-hầu-Đôn kéo 10 vạn quân tới đánh, nên nghênh địch cách nào ?

Trương-Phi hỏi lại :

— Sao Kha-Kha không sai... « nước » ra đón đánh ?

Huyền-Đức nói :

— Tí-lược như Khổng-Minh, dũng-lược cậy hai chú ! Đừng suy bì như thế !

Quan, Trương lui ra. Huyền-Đức mời Khổng-Minh vào thương-nghị. Khổng-Minh nói :

— Chỉ sợ hai tướng Quan, Trương không chịu nghe hiệu-lệnh của tôi thôi ? Nếu chúa-công muốn để tôi hành binh, thì xin ban cho kiếm ấn mới được.

Huyền-Đức lấy kiếm ấn giao Khổng-Minh. Khổng-Minh bèn tụ-tập các tướng lại nghe lệnh. Trương-Phi bảo Quan-Công :

— Hãy cứ đến nghe lệnh, coi hắn điều động ra sao !

Các tướng đến đông đủ. Khổng-Minh bèn hạ lệnh :

— Bên trái đồi Bác-Vọng có trái núi Dự-Sơn, bên phải có khu rừng An-Lâm, hai nơi ấy đều có thể mai phục quân mã. Vậy Vân-Trường hãy dẫn một ngàn quân đến phục trong núi Dự-Sơn. Khi quân địch tới, cứ im lặng cho chúng đi qua. Những xe nặng chở quân-nhu lương-thảo ắt đi phía sau. Hễ thấy mặt Nam có lửa cháy thì thả binh ra đánh mà đốt lương-thảo ấy ! Dực-Đức thì dẫn một ngàn binh đến phía sau rừng An Lâm, mai-phục trong hẻm núi. Hễ thấy phía Nam có ánh lửa bốc

*(13) Những binh lính này sẽ được đưa đi dụ địch. Nghĩa là đánh ít, nhưng chạy cho khéo là được.*



lên, thì lập tức kéo tới thành Bác-Vọng, phóng hỏa đốt lương thảo quân Tào ! Quan-Bình, Lưu-Phong hãy dẫn năm trăm người, dự bị những đồ dẫn hỏa, ra phía sau đồi Bác-Vọng, chia ẩn hai bên, đợi đến canh một giặc kéo tới, thì nổi lửa đốt rừng lau ! Lại phải cho người tới Phàn-thành gọi Triệu-Vân về, cho đi tiên-phong, không cần đánh lấy được, chỉ cần đánh lấy... thua ! Đã có Chúa-công thân dẫn một cánh quân đi hậu-viện. Các tướng ai nấy phải y kế mà làm, chớ để sơ sót !

Nghe lệnh xong, Vân-Trường hỏi :

— Chúng tôi đều phải đi nghênh địch. Vậy chẳng hay Quân-sư làm việc gì ?

Khổng-Minh thản nhiên nói :

— Ta chỉ ngồi giữ huyện-thành này !

Trương-Phi cười rộ lên :

— Ối chao ! Chúng tôi đều phải lăn lưng vào chỗ chém giết, chỉ riêng ông được ngồi mát ở nhà ! Thú lắm nhỉ ?

Khổng-Minh giơ gươm lên, lớn tiếng nói :

— Có kiếm ấn đây ! Ai trái lệnh, ta chém đầu !

Huyền-Đức phải nói thêm vào :

— Há không hiểu rằng : người « ngồi bầy mưu trong màn-trướng mà quyết thắng ở ngoài ngàn dặm » ? (14) Hai em không được trái lệnh !

Trương-Phi cười nhạt, rồi đi. Quan-công bảo Phi :

— Chúng ta hãy cứ thử xem cái kế của y có ứng-nghiệm hay không, rồi sẽ trở về chất vấn cũng chưa muộn ! (15)

Hai ông kéo đi. Các tướng đều chưa hiểu thao-lược Khổng-Minh ra sao, nên tuy vâng lệnh mà ai nấy vẫn nghi-hoặc chưa yên.

Khổng-Minh bảo Huyền-Đức :

— Hôm nay Chúa-công nên dẫn binh đến chân đồi Bác-Vọng mà đóng. Sẩm tối ngày mai, ắt quân địch đến nơi. Chúa-công lấy bỏ trại mà

*(14) « Vận trù duy ốc chi trung, quyết thắng thiên lý chi ngoại »*

*(15) Ối chao ! Nếu cái kế này của Khổng Minh mà không « ứng nghiệm » thì... còn ai « chất vấn » được ai nữa ? chỉ có quân Tào chúng nó tới lại chúng « chất vấn » mà thôi !*

chạy. Hễ thấy lửa bốc cháy thì quay binh lại mà đánh. Tôi cùng với My-Trúc, My-Phương lĩnh năm trăm quân giữ huyện. Tôn-Càn, Giản-Ung thì lo chuẩn bị tiệc mừng công và sắp sẵn sổ sách ghi công lao tướng-sĩ.

* *

Khổng-Minh điều bát xong, Huyền-Đức cũng còn ấy náy trong lòng !...

Nói về Hạ-hầu-Đôn cùng bọn Vu-Cấm, Lý-Điển, kéo quân đến Bác-Vọng, chia một nửa tinh binh làm tiền-đội, còn bao nhiêu hộ vệ các xe lương cỏ mà đi. Bấy giờ là tiết Thu, gió heo may nhè nhẹ thổi lên. Người ngựa đang kéo đi vùn-vụt bỗng thấy phía trước cát bụi tung lên. Đôn dàn quân sĩ ra sẵn sàng rồi hỏi quan Hướng-đạo :

— Đây là nơi nào ?

Quan Hướng-đạo thưa :

— Trước mặt kia là đồi Bác-Vọng. Mặt sau là cửa sông La-Xuyên.

Đôn ra lệnh cho Vu-Cấm, Lý Điển giữ phía sau trận, rồi thân thúc ngựa lên trước chờ địch. Tức thì trong đám bụi mù, một toán quân mã kéo tới. Đôn nhìn qua, bất giác cười rộ lên ! Các tướng hỏi vì sao mà cười, Đôn nói :

— Ta cười là cười Từ-Nguyên-Trực đấy ! Trước mặt thừa-tướng, ông ta cứ nói như Gia-cát Lượng là người nhà Trời ấy ! Nay xem hắn dụng binh, đem cái đồ quân-mã thế kia làm tiền-bộ để đối địch với ta, có khác gì xua bầy dê chó ra chọi với hổ báo ? Cho nên trước mặt Thừa-tướng, ta đã lớn tiếng xin bắt sống Lưu-Bị và Gia-cát-Lượng, thì nay hắn được như lời !

Nói rồi, thân thúc ngựa sấn ra. Bên kia, Triệu-Vân xông tới. Đôn mắng Vân rằng :

— Chúng bay theo Lưu-Bị cũng như lũ cô-hồn đi theo ma đói mà thôi !

Vân nổi giận giục ngựa vung đao đánh. Hai ngựa giao đấu được vài hiệp, Vân giả thua bỏ chạy. Đôn thúc ngựa đuổi theo. Vân chạy được hơn mười dặm, lại quay ngựa đánh nữa. Đánh qua vài hiệp, lại bỏ chạy. Hàn-Hạo thấy thế, giục ngựa chạy tới can Đôn :

— Triệu-Vân có vẻ dụ địch ! Sợ có mai phục đấy !

Đôn hăng lên nói :

— Cái thứ quân-mã như thế kia, dù mai phục đến mười mặt ta cũng không sợ kia mà !

Rồi không nghe lời Hàn-Hạo, cứ đuổi thẳng tới đồi Bác-Vọng.

Bỗng một tiếng pháo lệnh nổ vang! Huyền-Đức tự dẫn quân ra đánh, tiếp ứng Triệu-Vân. Đôn cười ha-hả, bảo Hàn-Hạo:

— Đó, quân mai-phục thế kia chứ gì? Chiều tối nay ta phải vào thành Tân-Dã kỳ được! Nếu không, ta thề không nghỉ quân!

Nói rồi thúc quân tiến lên. Huyền-Đức, Triệu-Vân dắt díu nhau cùng chạy trốn. Chẳng bao lâu trời đã sầm tối, mây kéo đầy trời, đêm lại không trăng. Buổi chiều gió đã nổi, đến đêm gió càng lộng... Hạ-hầu-Đôn chỉ một mực cầm đầu cầm cổ thúc quân đuổi theo Vu-Cấm, Lý-Điển đi sau, khi tới chỗ đường hẹp hai bên lau sậy rậm rạp, Điển bảo Cấm:

*Hạ-hầu-Lan*

— Hễ khinh địch là thua! Phía Nam đường hẹp, bờ sông sát chân núi, rừng rậm lau cao thế này, ngộ quân kia nó đánh hỏa công thì sao?

Cấm tỉnh ngộ hớt hải bảo:

— Ông nói phải lắm! Tôi phải chạy lên trước nói rõ với Đô-Đốc mới được! Ông hãy cho hậu quân dừng lại đi!

Lý-Điển bèn quay ngựa lại hô lớn:

— Hậu quân! Đi chậm lại!

Nhưng người ngựa đang chạy như nước tuôn cuồn cuộn, làm sao ngăn chặn lại được ngay? Vu-Cấm thúc ngựa lên phía trước gọi lớn:

— Xin Đô-Đốc dừng tiền-quân lại!

Đôn đang thúc quân chạy gấp, bỗng nghe gọi, rồi thấy Vu-Cấm ở đằng sau chạy tới, liền hỏi vì cớ gì.

Cấm nói:

— Mặt Nam kia đường hẹp, sông núi sát nhau, lau cao, rừng rậm, xin Đô-Đốc đề-phòng hỏa-công!

Đôn giật mình tỉnh ngộ, liền quay ngựa hạ lệnh cho quân dừng lại... Nhưng vừa dứt lời đã nghe tiếng kêu la lẫn reo hò vang dậy phía sau, ánh lửa bùng lên sáng rực. Rừng lau bắt lửa, rồi lan đến hai bên đường! Và



chỉ một lát sau, tám mặt bốn phương lửa bốc cháy đỏ trời... Lại thêm gió thổi càng mạnh, lửa lan càng nhanh, cháy càng dữ! Quân Tào hoảng-loạn như điên: người ngựa giẫm đạp lẫn nhau, chết uổng vô số!

Bấy giờ Triệu-Vân mới quay binh đánh ập lại. Hạ-hầu-Đôn xông khói đạp lửa mà trốn. Mặt sau, Lý-Điển thấy tiền-quân lâm nguy, vội bỏ chạy vào thành Bác-Vọng. Đang chạy, bỗng thấy một cánh quân hiện ra dưới ánh lửa đỏ rực, chẹn đánh! Viên đại-tướng đi đầu là Quan-Vân-Trường. Điển vọt ngựa bôn chiến, cướp đường mà chạy. Vu-Cấm thấy các xe lương đã bị cháy, cũng rẽ vào đường nhỏ, chạy trốn luôn. Hạ-hầu-Lan, Hàn-Hạo tới cứu xe lương, đụng ngay phải Trương-Phi! Đánh nhau mới vài hiệp, Phi đã đâm Hạ-hầu-Lan chết lăn xuống đất. Hàn-Hạo cướp đường chạy thoát. Quân Tân-Dã đánh đuổi mãi tới sáng, giết quân Tào thây nằm đầy đồng, máu chảy thành sông. Người sau có thơ khen Khổng-Minh rằng:

*« Bác-Vọng, ra tay lửa ắt sao,*
*« Chỉ huy như bóp, cứ ngồi cao!*
*« Một phen Tào-Tháo tan hồn vía!*
*« Ra khỏi liêu tranh, thắng trận đầu.*

Nguyên văn:

*« Bác-Vọng tương trì dụng hỏa-công,*
*« Chỉ-huy như ý tiếu-đàm trung!*
*« Trục tu kinh phá Tào-công đảm!*
*« Sơ xuất mao-lư, đệ nhất công.*

Hạ-hầu-Đôn thua một trận thảm hại, mới thu thập ít tàn quân, chạy về Hứa-Xương.

Khổng-Minh đắc thắng, thu quân. Quan-Công, Trương-Phi bấy giờ mới bảo nhau:

— Khổng-Minh thật là bậc anh-kiệt!

Khen phục rồi kéo về, đi chưa được vài dặm đã thấy cờ bay phất phới, My-Trúc, My-Phương dẫn một toán quân đẩy một cỗ xe nhỏ tới. Trên xe, một người ngồi chễm-chệ: chính là Khổng-Minh! Quan, Trương bèn xuống ngựa, tới lạy rạp trước xe, tỏ ý bái-phục cái mưu cao thắng trận! Lát sau Huyền-Đức, Triệu-Vân, Lưu-Phong, Quan-Bình... cùng kéo đến, tụ-tập chư-quân, đem những xe lương bắt được, chia thưởng cho các tướng-sĩ, rồi ban sư về huyện-thành. Nhân-dân trăm họ Tân-Dã kéo ra đầy đường lạy mừng rằng:

— Sinh-mạng chúng tôi được toàn, ấy là nhờ Sứ-quân tìm được người hiền phò-tá !

Khổng-Minh về đến huyện, bảo Huyền-Đức :

— Tuy Hạ-hầu-Đôn đã thua chạy, nhưng Tào-Tháo ắt tự kéo đại-quân đến nay mai :

Huyền-Đức hỏi :

— Thế thì phải tính sao ?

— Tôi có kế này, có thể địch được Tào-Tháo !

Đó chính là :

*« Phá giặc còn chưa yên vó ngựa,*
*« Ngặt thù đã sẵn liệu mưu cao !..*

Chưa biết Khổng-Minh dùng kế gì chống đại-quân Tào-Tháo...

Xin đọc hồi sau...

*Gia-Cát quân-sư*

## LỜI BÌNH

• *Văn kể sự này, ở trên có đoạn kỳ-văn : Huyền-Đức ba lần tới lều tranh. Ở dưới có đoạn tiểu-văn : Lưu-Kỳ ba lần cầu kế cứu mạng. Đó là thứ văn có « dư ba » về sau. Trước có việc Khổng-Minh dụng binh giúp Huyền-Đức, đã có việc Khổng-Minh bày mưu cứu mạng Lưu-Kỳ. Đó là văn có « tác ba » dẫn trước.*

*Mưu việc nước cho người, không thể khinh xuất, cho nên phải đợi tìm ba bận mới ra. Mưu việc nhà cho người, cũng không thể khinh-xuất, nên đợi người khẩn khoản ba lần mới chịu nói. Mưu việc nước không thể không một, nên phải tránh mọi người, ngồi nơi kín đáo mà bàn. Mưu việc nhà càng phải kín đáo hơn, nên phải đợi khi lên lầu cao, cất thang gác rồi mới nói. Lưu-Kỳ sợ tai vạ. Khổng-Minh cũng sợ cái vạ miệng. Lúc Khổng-Minh chưa chịu mách kế, Huyền-Đức phải mách cho Lưu-Kỳ « cái mẹo kế » trước. Huyền-Đức với Khổng-Minh chẳng là những người có lòng tốt trong Thiên-hạ đó sao ?*

• *Con trưởng của Vua chúa, sinh ra để thờ phụng Tông-miếu Xã-tắc, sớm tối sông cơi từ bữa cơm cho cha. Cho nên con trưởng không thể để cho ra ngoài. Không xuất ngoại thì giữ được ngôi sau này, đã xuất ngoại thì sẽ không được lập nữa. Như thế thì Lưu-Kỳ cầu kế Khổng-Minh, không phải là cầu cái kế nối ngôi, mà chỉ cầu cái kế giữ mình vậy. Chỉ cầu lấy mạng sống, thì nên ra ngoài, chớ ở bên trong nữa. Vì nếu đã biết không được lập mà cứ miễn cưỡng mách kế cầu lập, thì cái thế rồi cũng đến như Phan-Sùng chỉ về cho Thương-Thần. Người có lòng nhân, ai nỡ làm như vậy ?*

• *Hoặc có người bảo rằng : Khổng-Minh nói : « Thân-Sinh ở bên trong thì chết » sao không nhớ « Phù-Tô ở bên ngoài mà cũng chết » đó kia ? Như thế, cái kế Khổng-Minh bày cho Lưu-Kỳ, e chưa phải là kế vạn toàn ?*

*Xin thưa : Hai việc không giống nhau. Lưu-Biểu khác hẳn Tần-Thủy-Hoàng. Vì Thủy-Hoàng tàn bạo vang dậy cả thiên-hạ, cho nên Lý Tư mới mượn cái oai ấy mà giết được Phù-Tô ở bên ngoài. Còn Lưu-Biểu thì nhu nhược, nhu nhược nổi tiếng rồi, ắt Thái-Mạo không thể đem mệnh lệnh giả-mạo mà giết Lưu Kỳ ở bên ngoài được. Hai cái thế trái nhau, thì hai việc khác nhau, không thể cùng đem ra bàn luận được.*

• *Trước kia, Từ-Thứ đứng trước Huyền-Đức, ca tụng kỳ tài Khổng-Minh, đó là chính bút, hệ bút. Nay Thứ đứng trước mặt Tào Tháo mà khoe tài Khổng-Minh, ấy là bàng bút gián bút. Nếu không có bàng bút gián bút thì không làm nổi cái khéo của chính bút, hệ bút. Như thế là một đằng thì càng làm nổi bật Khổng-Minh lên, một đằng thì không bỏ quên ngay Từ-Thứ. Văn tự sự như thế, thật là khéo*

• *Khổng-Minh ra khỏi lều tranh, vừa bắt đầu hành binh đã dùng ngay mẹo « hỏa công » ; Vì « binh » cũng như « lửa » vậy Dùng binh cũng như dùng lửa, dùng lửa cũng như dùng binh. Binh không đủ dùng thì lấy lửa thêm vào, đó chính là « lấy lửa giúp lửa » vậy Nhớ lại lời Huyền-Đức nói : « Ta được Khổng-Minh như cá được nước»... Trương Phi cũng nói : «Sao không sai « nước » đi đánh ? » Như thế là nhờ Khổng-Minh dùng lửa chính là nhờ « nước» sai khiến lửa! Lấy «nước» khiến lửa mà lửa càng cháy dữ dội ! Lấy «nước» khiến lửa, thì phép dùng lửa ấy càng thần diệu biết bao !*

• *Tả trận hỏa công ở Bác-Vọng, tác giả làm nổi bật chiến trận và quang cảnh chiến địa rất khéo : mấy tối trăng mờ là hình ảnh «phản-thần». Gió mạnh đêm thu, lau cao rừng rậm là « chính-thần» Lời Từ-Thứ đề cao Khổng-Minh trước Tào Tháo là « thuận-thần ». Lời Hạ-Hầu-Đôn khinh rẻ Gia Cát với việc Quan Trương không tin tài Gia Cát, đều là « nghịch-thần ». Cuộc dụ địch lại có nhiều khúc-chiết : Triệu-Vân*

*đang dụ Hạ-Hầu-Đôn đuổi theo, thì Hàn-Hạo lại can Đôn. Đến khi Huyền-Đức xuất hiện dụ Đôn, lại có Vu-Cấm Lý-Điển nghi-ngờ ấy này muốn dừng lại. Quân Tào đang cuồn cuộn kéo đi nhanh, muốn ngăn lại không được, nhưng bỗng Hạ-Hầu-Đôn lại tỉnh ngộ, hạ lệnh phải ngừng. Đó là ba khúc chiết. Đọc giả xem đến đấy, tưởng mẹo Khổng-Minh không thành, không đốt được quân địch nữa. Thế mà rốt cuộc Khổng-Minh thành công, Hạ-Hầu-Đôn trúng kế, đại bại! Văn tự-sự làm cho người tinh ý cũng không đoán trước được, thế mới kỳ-diệu. Chứ nếu cứ kể luôn một mạch: «quân Tào kéo vào đường hẹp rồi bị đốt», thì thà rằng chỉ viết một câu vắn tắt như đã chép trong bộ sử Cương-Mục: «Gia-Cát-Lượng phá quân Tào ở đồi Bác-Vọng»... thế là xong! Còn ra văn «diễn nghĩa» gì nữa?*

*Vì Hoàng-Tổ bị giết nên Lưu-Biểu muốn nhờ Huyền-Đức giúp để chống Tôn-Quyền. Nhưng Khổng-Minh lại muốn dùng Tôn-Quyền làm phe cánh bên ngoài, nên khuyên Huyền-Đức đừng chống Quyền, quay lại chống Tháo. Đây là mối giây mắc sẵn cho những việc hồi sau vậy.*

*Cam-Ninh lấy đất Giang-Hạ làm chỗ tránh người thù (Lăng-Thống). Lưu-Kỳ lại lấy thành Giang-Hạ làm chỗ tránh tai-vạ. Khổng-Minh bầy kế mách chỗ cho Lưu-Kỳ nương thân, chính là mắc mối giây cho Huyền-Đức lấy chỗ trú-chân cầu viện, sau khi bị thua trận chạy dài vậy.*

*Không những thế, việc «nhà Tấn thay nhà Ngụy» còn cách bảy tám chục hồi nữa mới đến, mà ở hồi này gia thế họ Tư-Mã đã sớm được kể tường tận, trước khi Tào-Tháo đánh Bác-Vọng. Như thế có khác gì đang giữa tháng Năm nóng chảy, «Ngũ Dương» đang cường thịnh mà đã sớm có một khí âm xen vào. Văn Tam-quốc hay ở những «phục bút» vậy.*

# Hồi thứ 40

## Thái-Phu-nhân bàn nộp Kinh-châu.
## Gia-cát-Lượng đốt tàn Tân-Dã!

NHẮC lại, Huyền-Đức hỏi cái kế chống quân Tào như thế nào, Khổng-Minh nói:

— Một cái huyện nhỏ như Tân-Dã này, không ở lâu được. Vừa đây nghe Lưu-Cảnh-Thăng đau bệnh đã nguy, nên thừa cơ-hội này, ta chiếm Kinh-châu làm đất an thân, mới có thể cự được Tào-Tháo!



Huyền-Đức nói:

— Kế ấy thật hay. Nhưng hiềm ta đã chịu ơn Cảnh-Thăng, nỡ nào cướp đất?

— Nếu nay không lấy, về sau hối sao kịp?

— Ta thà chết chứ không nỡ làm chuyện phụ-nghĩa.

— Nếu vậy, hãy thử tính lại xem sao...

Nói về Hạ-hầu-Đôn đại-bại, về Hứa-Xương, tự trói mình vào ra mắt Tháo, lạy phục xuống đất xin chịu chết.

Nhưng Tháo tha cho, chỉ hỏi vì sao mà đến nỗi thế. Đôn bẩm rằng:

— Tôi bị Gia-cát-Lượng dùng quỷ-kế đánh «hỏa công», nên quân ta mới bị phá!

Tháo hỏi:

— Ngươi đã dùng binh từ nhỏ tới nay, há không nhớ: vào chỗ hẹp phải đề phòng nạn lửa?

— Lý-Điển, Vu-Cấm đã có nhắc tôi, nhưng lúc ấy muộn quá rồi, không cứu lại được nữa.

Tháo bèn thưởng cho Lý-Điển, Vu-Cấm (1). Đôn lại nói:

*Vu-Cấm*

— Lưu-Bị vùng-vẫy ngang tàng như thế, thật là mối lo trong ruột gan. Phải mau mau tử đi mới được.

Tháo nói:

— Phải, ta chỉ lo có Lưu-Bị và Tôn-Quyền. Ngoài ra, những kẻ khác đều không đáng ngại. Nay nên nhân lúc này đánh một trận mà dẹp yên Giang-Nam.

Rồi truyền lệnh khởi đại binh 50 vạn, sai Tào-Nhân, Tào-Hồng lĩnh đội thứ nhất; Trương-Liêu, Trương-Cáp lãnh đội hai, Hạ-hầu-Uyên, Hạ-hầu-Đôn đội thứ ba; Vu-Cấm, Lý-Điển đội thứ tư. Tháo tự cùng các tướng khác lĩnh đội thứ năm. Mỗi đội gồm 10 vạn quân. Lại cho Hứa-Chử làm «Chiết-Xung

(1) *thua trận mà còn thưởng cho! Tháo hơn người ở chỗ ấy.*

Tướng-quân » kéo ba ngàn thiết kỵ đi tiên-phong, chọn ngày Bính-Ngọ, tháng bảy mùa Thu, năm Kiến-An thứ 13, làm ngày xuất-quân.

Quan Thái-Trung Đại-phu Khổng-Dung can rằng :

— Lưu-Bị, Lưu-Biểu đều là tông-thân nhà Hán, không nên khinh-xuất mở cuộc chinh-phạt. Còn Tôn-Quyền như con hổ giữ 6 quận, lại có sông Đại-giang hiểm trở, cũng không dễ mà khắc phục được. Nay Thừa-tướng khởi quân « không chính-nghĩa » này, e mất lòng mong-mỏi của Thiên-hạ !

Tháo nổi giận gắt :

— Lưu-Bị, Lưu-Biểu, Tôn-Quyền đều là bầy tôi nghịch mệnh Triều đình, không đánh sao được !

Rồi thét đuổi Khổng-Dung ra, và hạ lệnh :

— Ai can-ngăn nữa, sẽ chém đầu !

Khổng-Dung ra khỏi Tướng-phủ, ngửa mặt lên trời than rằng :

— Ôi ! Cái kẻ rất bất nhân mà đi đánh người rất nhân, thì tránh sao khỏi thua !

Không may cho Dung, lúc ấy có kẻ gia-khách nhà quan Ngự-sử Đại-phu Khích-Lự nghe lọt. Hắn về báo với Khích-Lự. Lự lại là kẻ thường bị Dung làm nhục, lòng vẫn căm tức. Bấy giờ gặp dịp, Lự liền đem câu nói ấy vào mách Tháo, và dèm thêm :

— Khổng-Dung hằng ngày vẫn khinh nhờn, cố ý làm nhục Thừa-tướng. Lại tương-đắc với Nễ-Hành vô cùng. Hành thường tán tụng Dung rằng : « Có ông đức Trọng-Ni bất-tử ». Dung tán-tụng Hành : « ông là thầy Nhan-Hồi phục sinh ». Như trước đây Nễ-Hành dám làm nhục Thừa-tướng, cũng bởi Dung xúi mà ra đấy !

Tháo nghe qua dùng dùng nổi giận, lập tức sai quan Đình-úy đi bắt Khổng-Dung. Bấy giờ Dung có hai con trai còn nhỏ tuổi, đang ngồi ở nhà đánh cờ với nhau. Bỗng người nhà chạy vào cấp báo :

— Chí nguy ! Cụ lớn đã bị quan Đình-úy bắt đem xử chém ! Hai Công-tử mau mau trốn đi !

Hai Công-tử rụng rời kêu :

— Tổ chim bị phá, thì còn cái trứng nào lành được nữa ? !

Vừa dứt lời, viên Đình-úy đã kéo quân tới vây bắt già trẻ nhà Khổng-Dung cùng hai Công-tử, đem đi chém hết ! Cái thây của Dung bị bêu ngoài chợ. Có người đất Kinh-Triệu là Chí-Tập đến phục bên thây mà khóc. Tháo nghe tin, nổi giận, muốn bắt Tập giết luôn. Tuân-Húc can rằng :



— Tôi vẫn nghe nói Chí-Tập đã nhiều lần can Dung rằng : « ông cương trực thái quá, sẽ mang vạ vào thân mất thôi ! » Nay thấy Dung chết mà đến khóc, Tập chính là người có nghĩa. Không nên giết.

Tháo nghe lời, không giết Tập nữa. Chí-Tập bèn thu đầu lượm xác cha con Khổng-Dung đem chôn cất. Người sau có thơ khen Khổng-Dung rằng :

*« Quan-cao ngồi Bắc-Hải,*
*« Hào-khí chói cầu vồng.*
*« Rượu luôn lưng lửng lọ,*
*« Khách chẳng lúc nào không.*
*« Văn-chương kinh thế-tục,*
*« Cười nói rẻ Vương-Công.*
*« Sử-sách khen trung-trực,*
*« Rành rành : « Quan Thái-Trung » (2)*

Nguyên văn :

*« Khổng Dung cư Bắc-Hải.*
*« Hào khí quán trường hồng.*
*« Tòa-thượng khách thường mãn.*
*« Tôn trung lưu bất không.*
*« Văn-chương kinh thế tục,*
*« Đàm tiếu vụ Vương-công.*
*« Sử bút bao trung trực,*
*« Tôn quan kỷ : Thái-Trung ! »*

*Khổng-Dung*

Tào-Tháo giết Khổng-Dung rồi, truyền lệnh năm đội quân-mã lần lượt lên đường, chỉ để bọn Tuân-Húc ở nhà giữ Hứa-đô.

Bấy giờ ở Kinh-châu, Lưu-Biểu lâm bệnh nặng, sai người mời Huyền-Đức tới, phó thác con côi. Huyền-Đức cùng Quan, Trương đến Kinh-châu ra mắt Biểu. Biểu nói :

— Bệnh ta đã thâm nhập cao-manh. Chẳng mấy chốc nữa mà chết. Nay ta đem con côi phó thác cho Hiền-đệ đấy ! Con ta vô tài chẳng nối nổi nghiệp cha... Sau khi ta chết, Hiền-đệ cứ tự lĩnh lấy Kinh-châu !

(2) *Sách « Cương-Mục » chép rằng : « Tào-Tháo giết quan Thái-Trung Đại-phu Khổng-Dung ». Chép đủ quan chức như thế, tức là khen Dung mà chê Tháo.*

Huyền-Đức khóc lạy, dỗ dành :

— Em xin hết sức giúp các cháu, dâu dám có lòng kia khác ? Sao lại dạy thế, lỗi anh ?

Đang t ò chuyện, bỗng có tin báo : Tào-Tháo tự thống lĩnh đại binh tới đánh ! Huyền-Đức vội vã từ biệt Biểu, đi suốt đêm về Tân-Dã, lo việc cự địch.

Lưu-Biểu đang đau nặng lại nghe tin này, lo sợ khôn xiết, bệnh càng nguy-kịch, bèn hạ lệnh viết tờ di-chúc : sai Lưu-Huyền-Đức phụ-tá con trưởng là Lưu-Kỳ làm chúa Kinh-châu.

Thái Phu-nhân thấy thế căm giận vô cùng, liền khóa chặt cửa trong, sai Thái-Mạo, Trương-Doãn giữ vững cửa nhà ngoài.

Lưu-Kỳ ở Giang-Hạ nghe tin cha đau nguy-kịch, vội trở về Kinh-châu thăm bệnh. Về đến cửa ngoài bị Thái-Mạo cản lại :

— Công-tử vâng phụ-mệnh trấn thủ Giang-Hạ, trách nhiệm rất nặng. Nay tự tiện bỏ thành-trì về đây, thảng hoặc quân Đông-Ngô sang đánh thì sao ? Nếu vào thăm Chúa-công, Chúa-công ắt nổi giận, bệnh lại càng tăng ! Như thế sao gọi là hiếu ? Nên kíp về đi ! (3)

Lưu-Kỳ đành đứng ngoài cửa khóc lớn một hồi, rồi lên ngựa trở về Giang-Hạ.

Lưu-Biểu đau nguy đến nơi, trông đợi mãi chẳng thấy Lưu-Kỳ về... Đến ngày Mậu-thân tháng Tám thì kêu lớn lên mấy tiếng rồi chết. Người sau có thơ than Biểu rằng :

*« Viên-Thiệu từng xây nghiệp Bắc-phương.*
*« Cảnh-Thắng nay bỏ-chủ Kinh-Tương...*
*« Cùng « gà mái gáy » gây gia-biến.*
*« Tan nát cơ-đồ, đáng xót thương !*

Nguyên văn :

*« Tích văn Viên-thị cư Hà-Sóc,*
*« Hựu kiến Lưu-quân bá Hán-Dương.*
*« Tổng vị « tẫn thần » trí gia sách*
*« Khả lân bất cứu tận tiêu vong !*

Lưu-Biểu chết rồi, Thái Phu-nhân bàn với Thái-Mạo Trương-Doãn, viết tờ di-chúc giả, lập Lưu-Tông làm chúa Kinh-châu, rồi mới làm lễ cử-ai và bảo-tang.

Lưu-Tông bấy giờ mới 14 tuổi, tư-chất thông-minh, bèn hội các quan văn võ, rồi nói :

— Cha ta từ-trần, mà anh ta hiện ở Giang-Hạ, lại có Huyền-Đức là chú ta ở Tân-Dã nữa. Nay các người lập ta làm chủ, thảng hoặc anh ta với chú ta đem binh về hỏi tội, thì biết giải-thích làm sao ? (4).

(3) *Lúc ấy Thái-Mạo không giết Lưu-Kỳ là sợ có Huyền-Đức ở Tân-Dã.*
(4) *Lưu-Tông hiền hơn Viên-Thượng biết bao !*



Các quan chưa biết nghĩ sao, thì viên Mạc-quan Lý-Khuê bàn rằng :

— Công-tử nói phải lắm ! (5) Giờ nên kíp đưa thư đến Giang-Hạ báo tang và mời Đại-công-tử về làm chúa Kinh-châu. Lại tới Tân-Dã mời Huyền-Đức về đây cùng coi mọi việc. Như thế thì mặt Bắc có thể địch Tào Tháo, mặt Nam chống được Tôn-Quyền. Đó chính là kế vạn toàn vậy !

Nhưng Thái-Mạo tức giận thét mắng :

— Người là cái trò trống gì mà dám nói càn, toan trái di-mệnh của Chúa-công ?

Lý-Khuê nổi giận mắng ầm lên :

— Chúng bay đồng-mưu bên trong bên ngoài, làm giả tờ di-chúc, dám bỏ con trưởng lập con thứ, hiện đã đem cả 9 quận Kinh-Tương thu vào tay một họ Thái nhà mày rồi ! Đừng che mắt ai nữa ! Ôi, Cố-chú có thiêng, ắt vật chết mày !

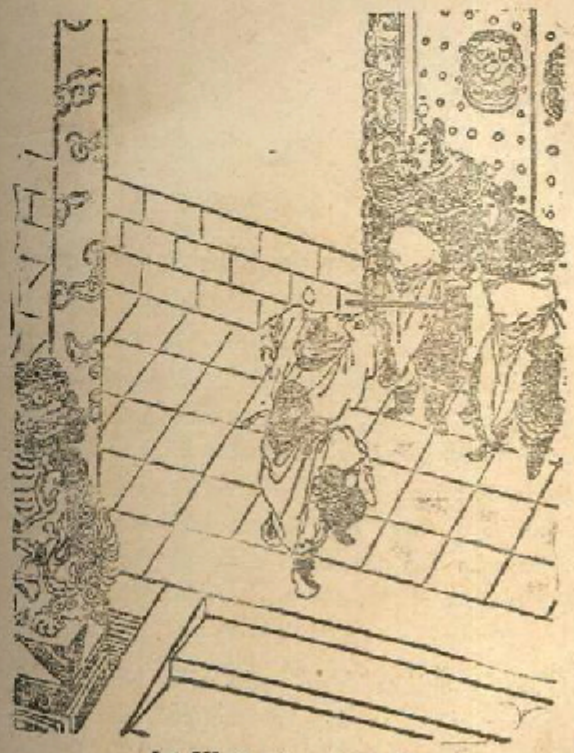

*Lý-Khuê mắng Thái-Mạo*

Thái-Mạo căm giận đến người, thét quân đao phủ lôi Khuê ra chém. Khuê gầm thét chửi rủa Mạo cho đến lúc rơi đầu.

Thế là Thái-Mạo lập Lưu-Tông làm chúa. Anh em tông-tộc họ Thái chia nhau nắm giữ hết binh-quyền. Rồi cho viên Tri-Trung là Đặng-Nghĩa cùng với viên Biệt-giá Lưu-Tiên giữ Kinh-châu ; Thái phu-nhân cùng với Lưu-Tông đến đóng Tương-Dương để phòng Lưu-Kỳ, Huyền-Đức. Lại đem quan quách Lưu-

(5) *Gọi là « Công-tử » chứ không gọi là « Chúa-công ».*

Biểu ra tặng ở gò Hán-Dương, phía đông thành Tương-Dương, tính không báo tang cho Lưu-Kỳ và Huyền-Đức gì cả.

Lưu-Tông đến Tương-Dương vừa mới nghỉ vó ngựa, đã nghe tin dữ : Tào-Tháo đang kéo đại-quân thẳng tới thành này !

Tông sợ quá, vội mời bọn Khoái-Việt, Thái-Mạo vào bàn tính. Có viên Đông-Tào-Duyện là Phó-Tốn tiến lên nói :

— Lúc này, không những chỉ lo Tào-Tháo tới đánh mà thôi ! Lại còn Đại-công-tử ở Giang-Hạ với Huyền-Đức ở Tân-Dã mà chúng ta chưa báo tang. Nếu hai nơi ấy đem binh về hỏi tội nữa, thì Kinh-châu nguy mất ! Vậy tôi xin hiến kế này có thể làm cho nhân dân Kinh-Tương yên ổn như ngồi trên Thái-sơn bàn-thạch, mà lại bảo toàn được danh-tước Chúa-công !

Lưu-Tông vội hỏi :

— Kế gì thế ?

Phó-Tốn nói :

— Chỉ có một cách là đem 9 quận Kinh-Tương này dâng cho Tào-Tháo, ắt Tháo phải trọng đãi Chúa-công ! (6)

Tông bực mình mắng Tốn :

— Sao ngươi ăn nói như thế ? Cơ này vừa kế-nghiệp Tiên-quân, ngồi còn chưa êm chiếu, lẽ đâu bỏ cho kẻ khác !

Nhưng Khoái-Việt nói :

— Phó-công-Đễ nói phải đấy ! Chúa-công hãy xét kỹ : Cái địa-thế « thuận, nghịch » và cái đại-thế « cường, nhược » đã rõ ràng. Nay Tào-Tháo đánh Nam dẹp Bắc, là lấy danh nghĩa Hán-Triều. Nếu Chúa-công chống lại, ấy là « nghịch » mệnh ; danh không được thuận. Vả Chúa-công mới vừa lên ngôi, mối lo bên ngoài chưa qua, mối lo bên trong đã sẵn. Dân chúng Kinh-Tương nghe quân Tào đến, chưa đánh đã run sợ thất-đảm rồi, còn mong đối-địch làm sao ?

Tông nói :

— Lời ông bàn có lý, không phải ta không muốn nghe. Nhưng nghĩ đến cái cơ-nghiệp của Tiên-Quân để lại thế này, mà phút chốc mất về tay kẻ khác, thì tránh sao khỏi làm trò cười cho thiên-hạ muôn đời ? (7)

(6) *Rõ thấy mà... chán đời ! Thế mà cũng mở mồm « hiến kế ».*

(7) *Kiến thức hai ông « quan lớn » Phó, Khoái... kém xa cậu bé 14 tuổi này.*



Tông vừa dứt lời, lại có một viên quan ngang-nhiên bước ra nói :

— Lời Phó-công-Đễ với Khoái-dị-Độ bàn rất phải ! Sao Chúa-công không nghe đi ?

Mọi người nhìn ra mới biết là Vương-Xán. Xán tên tự là Trọng-Tuyên, vốn quê Cao-Bình, thuộc quận Sơn-Dương, dáng người thấp bé loắt choắt, gầy gò ốm yếu. Lúc còn nhỏ đã nhiều lần tới yết-kiến quan Trung-Lang Thái-Ung. Một hôm nhà Thái-Ung đang có đông quan - khách, bỗng nghe Xán đến, Ung vội vã đi ngược đôi dép ra đón. Tân khách ngạc nhiên hỏi :

*Khoái-Việt, Phó-Tốn và Vương-Xán*

— Sao Cụ-Lớn kính trọng cậu bé này đặc-biệt thế ?

Thái-Ung nói :

— Chú bé này có tài lạ, tôi cũng không bằng đấy ! (8)

Vương-Xán có tài học rộng nhớ dai, không ai bằng. Chẳng hạn đi đường qua một tấm bia, chỉ dừng lại xem qua một lượt, là có thể đọc thuộc lòng. Đứng coi hai người đánh cờ, bàn cờ bị đụng rối loạn. Xán bày lại được như cũ, không sai một quân. Lại giỏi về toán-pháp, văn-từ thì tuyệt-diệu, nổi tiếng một thời. Mới mười bảy tuổi đã được cất làm Hoàng-môn Thị-Lang, nhưng không chịu ra. Sau nhân tránh loạn đến Kinh-châu được Lưu-Biểu đãi làm Thượng-Tân.

Bấy giờ Xán hỏi Lưu-Tông :

(8) *Cái thứ ông đi giập và khóc Đổng-Trác thì yêu mến chú bé (lém mép) ấy là phải ! Giữa nào trẻ ấy. Đâu có đáng ai với Khổng-Dung yêu mến Nễ-Hành ?*

— Tướng-quân liệu sức so với Tào-Công thế nào ?

Tông nói :

— Ta tự biết không bằng !

— Phải, Tào Công binh hùng tướng mạnh, túc-trí đa mưu, đã bắt Lã-Bố ở Hạ-Bì, đánh tan Viên-Thiệu ở Quan-Độ, đuổi Lưu-Bị ở Lũng-Hữu, phá Ô-Hoàn ở Bạch-Đăng, đánh đâu được đấy, không thể kể xiết. Nay đem đại-quân xuống mặt Nam, quyết hạ Kinh Tương, ta khó lòng địch nổi. Hai ông Phó, Khoái hiến-kế như thế, thật là đúng lắm. Tướng-Quân dừng trì-nghi nữa mà hối về sau. (9)

Tông nói :

— Lời Tiên-sinh dạy cũng hay. Nhưng hãy để ta bẩm với mẫu-thân xem sao đã...

Vừa dứt lời, đã thấy Thái phu-nhân từ sau bình-phong bước ra, (10) bảo Tông rằng :

— Có phải Trọng-Tuyên, Công-Đễ, Dị-Độ .. ba vị đã đồng ý-kiến, thì còn phải hỏi ta làm gì ? (11).

Thế là ý Tông đã quyết, bèn viết hàng-thư, sai Tống-Trung đi đường ngầm, đem đến trại Tào dâng nạp. Tống-Trung lãnh mệnh tìm đến Uyển-thành, xin bái-yết Tháo, dâng thư lên. Tháo mừng lắm, liền trọng thưởng cho Trung, và dặn về bảo Lưu-Tông ra ngoài thành đón tiếp, Tháo sẽ cho vĩnh-viễn làm chúa Kinh-châu (12)

Tống-Trung bái từ Tháo tìm đường về Tương-Dương. Khi sắp sửa qua đò, bỗng gặp một toán quân-mã sấn tới. Thì ra Quan-Vân-Trường ! Tống-Trung toan lẩn tránh nhưng không kịp, bị Vân-Trường thét bắt lại, cật-vấn về việc Kinh-châu. Trung trước còn chối quanh, sau bị nạt hỏi gay-gắt quá, đành phải đem thực-tình kể tỏ đầu đuôi. Vân-Trường nghe qua, giật mình sợ-hãi, vội điệu Trung về Tân-Dã nạp Huyền-Đức, kể lại mọi việc xảy ra...

(9) *Hạng văn nhân mưa mồm, mưa bất, thật không đáng bàn việc nước !*

(10) *Ôi chao ! Có cái thứ phụ nữ nào « quí-báu » hơn thế nữa ? Lúc nào cũng nép sau bình-phong để nghe trộm !*

(11) *Không đáng cười người đàn bà đồng tí với ba ông « trí thức », chỉ nên cười ba ông « trí-thức » đã mưu tính giống hệt... đàn bà !*

(12) *Đem kẹo dỗ trẻ con ! Thoắt ôi !*



Huyền-Đức nghe qua, đau đớn, khóc òa lên !

Trương-Phi hăm-hở nói :

— Việc gì anh phải khóc ! Sự đã đến thế này, chỉ việc chém đầu Tống-Trung đi, kéo quân ra sông chiếm lấy Tương-Dương, giết luôn Thái-thị, Lưu-Tông, rồi sẽ giao-chiến với Tào-Tháo !

Huyền-Đức gắt rằng :

— Hãy im cái miệng đi ! Đã có cách định liệu.

Bèn trách mắng Tống-Trung :

— Ngươi đã biết mọi người làm chuyện tai hại như thế, sao không tới đây báo ngay với ta ? Giờ có chém đầu ngươi cũng vô ích ! Thôi bước ngay đi !

Trung sợ hãi lạy tạ, rồi ôm đầu lủi-thủi ra về. Đang khi Huyền-Đức lo phiền, bỗng có tin báo : Công-tử Lưu-Kỳ sai Y-Tịch tới. Huyền-Đức nhớ ơn Tịch cứu mạng ngày trước, thân bước xuống thềm đón tiếp, vái tạ hai ba lần. Y-Tịch đáp lễ rồi nói :

*Y-Tịch*

— Đại-công-tử tôi ở Giang-Hạ nghe tin phụ-thân đã mất mà Thái-phu-nhân cùng bọn Thái-Mạo âm-mưu với nhau không hề báo tang, lại lập Lưu-Tông làm chúa ! Công-tử tôi sai người về Tương-Dương dò la biết rõ thực-sự như thế. Sợ Sứ-quân chưa tỏ, nên sai tôi tới đây trình-báo tang-thư, và xin Sứ-quân khởi hết binh-mã dưới cờ, cùng kéo về Tương-Dương hỏi tội...

Huyền-Đức xem thư tang của Kỳ xong, hỏi Y-Tịch :

— Cơ-Bá chỉ mới biết chuyện Lưu-Tông tiếm-vị, chứ đã biết việc Tông đem cả chín quận Kinh-Tương này dâng Tào-Tháo chưa ?

Bấy giờ Y-Tịch mới ngã ngửa người ra, sợ-hãi hỏi :

— Vì đâu mà Sứ quân biết được cơ-sự như thế ?

Huyền-Đức kể lại việc bắt gặp Tống-Trung cho Tịch nghe. Tịch căm-tức nói :

— Đã vậy thì chỉ bằng Sứ-quân hãy mượn cờ điếu-tang, kéo đến Tương-Dương, dụ Lưu-Tông ra đón mà bắt lấy, rồi giết hết đảng chúng, ắt Kinh-châu thuộc về tay Sứ-quân !

Khổng-Minh khen :

— Cơ-Bá nói phải lắm ! Chúa-công cứ làm như thế là xong.

Huyền-Đức ứa nước mắt than rằng :

— Lúc anh ta lâm nguy, đã đem con côi phó-thác cho ta. Giờ bắt lấy con, cướp lấy đất, thì ngày sau chết xuống Cửu-tuyền ta còn mặt nào trông thấy anh nữa ?

Khổng-Minh nói :

— Không làm thế, thì hiện quân Tào đã đến Uyển-Thành, lấy gì mà chống cự ?

Huyền-Đức nói :

— Hãy tạm chạy qua Phàn-thành mà tránh !

Đang bàn tính, bỗng thám-mã phi báo :

— Quân Tào đã kéo tới Bác-Vọng rồi !-

Huyền-Đức vội bảo Y-Tịch kíp về Giang-Hạ chỉnh-đốn binh mã. Một mặt cùng Khổng-Minh bàn kế cự địch. Khổng-Minh nói :

— Chúa-công dừng lo ! Lần trước chỉ dùng một bó lửa cũng đốt cháy được quá nửa quân mã Hạ-hầu-Đôn. Nay quân Tào đến, sẽ lại cho chúng trúng kế lần nữa ! Thôi thì huyện Tân-Dã này khó mà giữ được, chi bằng sớm chạy ra Phàn-thành.

Liền cho người treo bảng khắp nơi hiểu dụ dân chúng : Không kể già trẻ nam nữ, ai muốn theo thì ngay hôm ấy phải sẵn-sàng lên đường ra Phàn-thành tránh giặc, không nên chậm trễ mà lỡ việc. Rồi sai Tôn-Càn ra bờ sông điều-dụng thuyền-bè để chở trăm họ qua sông, sai My-Trúc hộ-tống gia quyến các quan tới Phàn-thành. Một mặt họp chư-tướng nghe lệnh. Trước hết, sai Vân-Trường kéo một ngàn quân lên vùng thượng-lưu sông Bạch-Hà mai phục, mỗi quân-sĩ phải có một cái bao vải, đổ cát vào mà lấp các nhánh sông để ngăn nước. Đợi đến hết canh ba đêm sau, hễ nghe phía hạ-lưu có tiếng người kêu ngựa hí, thì lập tức rút những túi cát ấy lên cho nước tràn xuống. Rồi thuận theo giòng nước, kéo xuống tiếp ứng. Lại sai Trương-Phi đem 1.000 quân đến bến đò Bác-Vọng mai phục. Chỗ ấy nước nông và chảy rất chậm, quân Tào bị ngập sẽ chạy qua đó để trốn. Hãy thừa thế đánh cho chúng một trận, để tiếp ứng quân nhà. Lại cho Triệu-Vân kéo 3.000 quân, chia làm



4 đội, tự lĩnh lấy một đội, phục ngoài cửa Đông ; còn 3 đội chia ra phục khắp ba cửa Tây, Nam, Bắc. Trước hãy đem những đồ dẫn-hỏa như diêm-tiêu, lưu-huỳnh giắt sẵn trên các mái nhà dân chúng trong thành. Quân Tào vào thành ắt nghỉ-ngơi trong nhà dân. Tối hôm sau thế nào cũng có gió lớn. Hễ thấy gió nổi lên thì ra lệnh cho hết thảy quân mai phục ở ba cửa Tây, Nam, Bắc, bắn tên lửa vào thành. Đợi khi trong thành lửa cháy đã mạnh, bấy giờ hãy hò-thét bên ngoài trợ-oai, để giặc kinh khiếp. Chỉ từ một cửa Đông cho giặc chạy. Rồi từ cửa ấy đuổi theo sau mà đánh. Nhớ trời sáng thì hợp binh với hai tướng Quan, Trương mà rút về Phàn-thành. Lại sai Lưu-Phong, My-Phương đem hai ngàn quân, một nửa cầm cờ xanh, một nửa cầm cờ đỏ, ra cách thành Tân-Dã 30 dặm, đàn trước đồi Thước-Vĩ. Hễ thấy quân Tào đến, thì quân cờ đỏ chạy qua bên tả, quân cờ xanh chạy sang bên hữu. Quân giặc sẽ nghi không dám đuổi. Rồi hai tướng chia ra mai-phục hai bên. Khi thấy trong thành lửa cháy lớn, thì đổ ra đuổi đánh quân tàn bại. Xong rồi, cùng kéo lên thượng-lưu sông Bạch-Hà tiếp ứng.

Khổng-Minh điều động xong, bèn cùng Huyền-Đức lên núi cao quan sát, chỉ việc ngồi đợi tin thắng trận.

Nói về Tào-Nhân, Tào-Hồng dẫn 10 vạn binh làm tiền đội, có Hứa-Chử đi trước, kéo ba ngàn quân mặc áo giáp sắt mở đường, rầm-rầm rộ-rộ tiến thẳng tới Tân-Dã.

Trưa hôm ấy, đến gần đồi Thước-Vĩ, thấy dưới chân đồi có một đoàn quân cầm đầy những cờ xanh cờ đỏ. Chử thúc quân tiến lên, thì Lưu Phong My-Phương chia quân ra bốn đội, rồi quân cờ đỏ chạy về tả, quân cờ xanh chạy về hữu. Hứa-Chử gò ngựa, dừng quân không cho đuổi, truyền rằng :

— Mặt trước ắt có mai phục ! Quân ta hãy tạm đóng lại đây !

Nói rồi, một người một ngựa phi trở lại, báo Tào-Nhân.

Tào-Nhân nói :

— Đó là nghi-binh ! Không có mai phục đâu. Cứ tiến gấp đi, ta sẽ thúc quân đến ngay.

Hứa-Chử lại về trước đồi, thúc quân xông vào rừng tìm kiếm, nhưng tịnh không gặp một người nào. Khi mặt trời xế bóng, Chử toan tiến nữa, bỗng nghe trên núi có tiếng kèn tiếng sáo nổi lên du-dương. (13) Ngửa mặt lên nhìn, thấy trên đỉnh núi cờ bay phấp-phới, giữa chỗ tàn-quạt có hai cái lọng che : Huyền-Đức ngồi bên tả, Khổng-Minh ngồi bên hữu, đang ngất-ngưởng mời nhau... uống rượu !

Hứa-Chử nổi giận, hô quân tìm đường kéo lên bắt. Tức thì lăn to đá lớn từ trên núi cứ tuông xuống ầm ầm. Quân Tào chết hại, không dám mon

(13) *Thật là thú vị ! Ai ngờ lúc này lại có âm nhạc nổi lên ?*

men tới nữa. Lại nghe sau núi tiếng reo hò nổi lên ầm-ỹ ! Muốn tìm tới đánh nhau, thì trời đã nhá nhem tối. Tào Nhân, Tào-Hồng kéo dân bảo Chử :

— Hãy chiếm lấy thành Tân-Dã nghỉ quân đã !

Thế là mười vạn quân-sĩ, xe ngựa ùn ùn kéo tới huyện thành, và chỉ thấy bốn cửa mở toang. Quân Tào ồ vào như nước cuộn, không hề gặp cản trở gì cả. Trong thành không một bóng người, không một tiếng chó sủa gà gáy. Quả là một cái thành bỏ trống ! (14)

*Hứa-Chử đến đòi Thước-Vĩ*

Tào-Hồng nói :

— Vì kế cùng thế yếu nên đem hết dân đi trốn rồi đây ! Quân ta hãy tạm đóng thành này nghỉ-ngơi. Mờ sáng mai sẽ tiến đánh.

Bấy giờ quân Tào sau khi kéo chạy suốt ngày, đã mệt nhừ. Ai nấy bụng đói cồn cào tranh nhau chiếm nhà dân, tìm bếp thổi cơm Tào-Nhân, Tào Hồng thì vào huyện-nha yên nghỉ. (15) Qua canh một đêm ấy, gió lộng lên ào ào. Rồi bỗng quân canh cửa phi báo : Có lửa cháy !

Tào-Nhân vội truyền :

— Chắc quân-sĩ nấu ăn không cẩn-thận, gây ra cháy nhà đấy ! Chớ làm náo động !

(14) *Bỏ trống để biến thành cát lò nướng thịt không-lồ...*

(15) *Rủ nhau lên... giặc hỏa !...*



Vừa dứt lời, lại tiếp luôn mấy tin cấp báo nữa : Ba cửa Tây, Nam, Bắc đều bốc cháy một loạt ! (16) Tào-Nhân kịp truyền các tướng lên ngựa. Nhưng chưa kịp trở tay thì toàn thể huyện-thành đã biến ra một biển lửa, trên chói lóa trời, dưới đỏ rực đất ! Trận cháy đêm ấy còn to gấp mấy đám cháy ở đồi Bác-Vọng lần trước !... Người sau có thơ rằng :

« *Trung-Nguyên, Tào-Tháo chiếm thiên thời,*
« *Xuống đánh miền Nam, tưởng dễ chơi...*
« *Thần gió ra oai Tân Dã-huyện :*
« *Hỏa-tinh đốt đất, lửa tung trời !*

Nguyên văn :

« *Gian-hùng Tào-Tháo thủ Trung-nguyên,*
« *Cửu nguyệt Nam chinh, đạo Hán Xuyên.*
« *Phong-Bá nộ lâm Tân-Dã-huyện, (17)*
« *Chúc-Dung (18) phi hạ diệm ma thiên !*

Tào-Nhân lâm nguy, hốt hoảng dẫn chư-tướng xông pha khói lửa, tìm đường chạy trốn. Nghe nói cửa Đông không cháy, liền phi ngựa ra đấy. Tướng đã chạy thục-thân, thì quân-sĩ chỉ còn dẫm đạp lên nhau mà chết như rạ ! (19) Tào-Nhân vừa thoát nạn hỏa-ta, bỗng sau lưng tiếng thét vang trời : Triêu-Vân ở đâu hiện ra, xua quân hỗn chiến ! Quân Tào đang cắm đầu chạy thục mạng, còn ai dám quay lại đánh chặn nữa ? Nhân đang chạy trối chết, thì My Phương đổ ra đánh rập thêm cho một trận. (20) Nhân đại bại, cứ cướp đường mà chạy. Rồi Lưu-Phong lại đổ ra đánh giết tơi-bời một trận nữa. (21) Nhân chạy mãi đến canh tư, người ngựa mỏi nhừ. Quá nửa quân Tào bị lửa rèm, kẻ phỏng đầu, người nát mặt, cố chết chạy được tới bờ sông Bạch-Hà. Thấy chỗ ấy không sâu lắm, thì mừng quýnh lên, xô nhau lội xuống uống nước. Rồi người người kêu nhau ồn ào, ngựa ngựa gầm hí vang dậy cả một khúc sông.

*Quan-Vân-Trường*

Lúc ấy Vân-Trường phục binh trên vùng thượng-lưu, đã đắp cả ngàn bao cát chắn các nhánh sông. Đến canh một, nhìn

(16) *Chỉ thấy lửa, chẳng thấy quân đâu cả !*

(17) *Phong-Bá tức là Thần gió.*

(18) *Chúc-Dung là tên ái thần Hỏa coi sinh giữ tháng giữa của mùa hè. Cũng có sách nói : đó chính là sao Kỵ, tức là ái hỏa-tinh trong « nhị thập bát tú ».*

(19) *Mười vạn con người bị nhét vào một cái huyện thành bé nhỏ, khó mà chạy thoát tay thần Hỏa ! Không-Minh ít quân quá nên phải mượn... quân Tào đẹp chết dùm quân Tào !*

(20) (21) *Người đã bị thương, còn đâm giết, đâm rập luôn mấy lần nữa !*

về phía thành Tân-Dã thấy lửa bốc tự trời, rồi qua canh tư, nghe phía dưới sông tiếng người kêu ngựa hí ồn-ào. Vân-Trường vội sai quân sĩ lôi hết các túi cát lên. Tức thì nước tuôn cuồn cuộn, đổ rầm-rầm về phía hạ-lưu! Thế là quân Tào cả người lẫn ngựa bị nước cuốn đi, chết dưới vô kể!...

Tào-Nhân cùng các tướng vội chạy tìm chỗ nước nông, liều mạng băng qua. Vừa thoát được tới bến đò Bác-Vọng, bỗng nghe tiếng reo như sấm dậy: một cánh quân xông ra chặn đường. Viên đại-tướng đi đầu chính là Trương-Phi, vung xà-mâu thét lớn:

— Bớ giặc Tào! Mau mau nộp mạng!

Quân Tào nghe tiếng thét, rụng rời cả tay chân!

Đó chính là:

*« Bỏ thành, vừa thoát xa hồng-hỏa,*
*« Tới bến, ai ngờ trúng .. ác-phong!*

Chưa biết tính-mạng Tào-Nhân ra sao... Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

## LỜI BÌNH

• *Sau khi kể xong việc « ba bận đến lều tranh », chưa kể ngay trận hỏa-công đốt rừng Bác Vọng, mà lại kể việc Tôn-Quyền đánh giết Hoàng-Tổ, Lưu Kỳ ra đóng Giang-Hạ... xen vào. Khi đã xảy trận Bác-Vọng, không kể tiếp ngay trận hỏa công thiêu hủy Tân-Dã mà lại kể việc Tào-Tháo giết Khổng-Dung, Lưu-Tông dâng Kinh-châu... xen vào. Đó là vì những việc xảy ra cùng một lúc ở nhiều nơi khác nhau, không thể cùng kể tường tận từng nơi từng việc. Ấy thế mà độc-giả vẫn thấy những biến-chuyển có liên-lạc mật thiết với nhau, từ Tân Dã qua Kinh-châu, qua Đông-Ngô, đến Hứa-Xương... như có sợi dây luồn qua. Lại thêm những đoạn nhắc lại đời Khổng-Dung, Nễ-Hành, Vương-Xán... xen vào rất khéo vậy.*

• *Hai cái cảnh gia-biến của Lưu-Biểu và Viên-Thiệu tuy phảng-phất giống nhau, nhưng những việc được kể lại đều khác nhau: 1) Viên-Thiệu từ trước đến sau chỉ một mực yêu con út. Lưu-Biểu thì lúc lâm chung lại lập con trưởng. 2) Viên-Đàm, Viên-Thượng đánh lẫn nhau, Lưu-Tông lại có lòng muốn nhường Lưu-Kỳ. Kỳ lúc đầu cũng không có ý đánh Tông. 3) Viên-Đàm hàng Tháo là uất-ức vì mình là con trưởng mà không được lập. Lưu-Tông hàng Tháo là vì cảm thấy cái phận con út thiếm-vị như mình, nó không hợp lẽ gèn khó giữ. 4) Đàm hàng Tháo là do bề tôi xui. Tông hàng Tháo cũng do bề tôi xui, nhưng thực ra là do mẹ quyết-định. 5) Kỳ-châu do Tháo tự tay chiếm đoạt bằng võ-lực. Kinh-châu do Lưu-Tông dâng nạp. 6) Viên-Thiệu chết, Thượng cũng báo tang cho Đàm. Lưu-Biểu chết, Tông không cho Kỳ biết.*

*Không có việc nào hệt như nhau, không có nét tả nào giống hệt nhau. Như thế phải chăng Trời đã xếp đặt cho việc biến-ảo như thế để có áng văn biến-hóa như thế?*

• *Nếu lúc Lưu Biểu lâm-nguy mà Huyền-Đức chiếm lấy Kinh-châu thì việc làm ấy bất chính. Nhưng khi Biểu đã chết; Lưu-Tông đã thiếm vị mà Huyền-Đức chiếm lấy, thì không còn bất chính nữa. Mà dù cho rằng như thế vẫn còn là bất chính thì sau khi Tông đã hàng Tào, Huyền-Đức chiếm lấy, ắt phải là chính đáng rồi vậy. Than ôi! Huyền-Đức đã để mất cơ-hội ấy, khiến Kinh-châu rơi vào tay Tào-Tháo, rồi Kinh-châu lại bị Tôn-Quyền đòm ngó. Cho đến những chuyện rắc-rối: « mượn » Kinh-châu, chia cắt Kinh-châu, đòi Kinh-châu, trả Kinh-châu... trăm thứ dây dưa lôi thôi về sau này, đều do sự lầm lẫn của Huyền-Đức trong hồi này gây ra vậy.*

• *Khổng-Dung là vị cận-thần tài cao tiếng lớn, nói ra điều gì, Thiên-hạ nghe theo.. cho nên Tào-Tháo sợ Dung, ghét Dung vậy. Kẻ gian hùng ắt phải trừ diệt người mà mình ghét sợ... để rồi thẳng tay làm theo ý mình. Cho nên những việc đòi tước Ngụy-Công, tiếm Cửu-tích, việc xưng Ngụy-Vương, tiếm loạn-nghi Thiên-tử... đều phải đợi sau khi Khổng-Dung đã chết mới dám làm. Không phải chỉ vì lời dèm của Khích-Lự mà Tháo giết Dung. Tháo đã muốn giết Dung từ lâu rồi. Vì thế sách « Cương-Mục » chép việc Tháo giết Dung mà ghi đầy đủ quan-chức của Dung, chính là kính trọng Dung và làm sáng tỏ việc ấy vậy.*

• *Hoặc có người nói rằng: « Bọn Văn-nhân quả là vô hạnh. Tài văn-học như Thái-Ung mà thất thân đi thờ Đổng-Trác. Tài văn-chương như Vương-Xán mà đi khuyên chúa khom lưng hàng Tào! » Điều này quả có như thế. Tuy nhiên, trong giới văn-nhân lại có những người như Khổng-Dung, Nễ-Hành. Há chẳng phải con người xứng-đáng với danh tiếng đó sao? Chí-khí, tiết-tháo của hai người như thật đủ xúc động nghĩa-khái để chống trả lại cường quyền. Như thế thì cái nhục của giới văn-nhân do cái thuyết « văn-nhân vô-hạnh » gây ra, đã được hai ông Khổng, Nễ gột-rửa cho nhiều lắm vậy.*

• *Dùng mưu-mẹo lừa địch, lần đầu thường không khó, nhưng đến lần thứ hai là khó rồi. Sau khi địch đã bị lừa mất phen, mình lại đem cái kế cũ ra dử, mà địch vẫn không biết, vẫn mắc lừa, thì không gì kỳ-diệu hơn nữa. Nhưng Khổng-Minh dùng kế hai phen có thay đổi chút ít, không giống hệt nhau. Lần trước dùng lửa, chỉ dùng thần lửa. Lần sau dùng lửa, lại kèm cả nước. Nếu đem « quẻ » đem « tượng » trong Kinh Dịch ra mà bàn, thì lần trước quẻ « Tấn » là gió, quẻ « Ly » là lửa. Như vậy lần sau chẳng hóa nước lửa giúp nhau chăng ? Chắc rằng khi Tháo xuất-quân, không biết nhờ Quản-Lộ bói dùm cho một quẻ nên quân Tào mới đến nỗi thua như thế.*

• *Nạn lửa ở Bác-Vọng còn để liệu biết được. Chứ ngọn lửa Tân-Dã khó mà liệu biết nổi. Vì sao ? Vì lửa Bác-Vọng cháy ở ngoài thành, lửa Tân-Dã cháy trong thành. Lửa Bác-Vọng đốt cây rừng, lửa Tân-Dã đốt nhà cửa. Khổng Minh, Lã-Bố cùng đốt địch trong thành, nhưng Lã Bố phục quân ngay trong thành, mà Khổng-Minh lại phục-binh ở ngoài thành. Quân phục trong đám lửa, địch có thể thấy. Chứ quân phục ngoài đám lửa thì địch biết sao được ! Như thế thì mẹo hỏa-công ở Tân-Dã diệu hơn mẹo hỏa-công Bộc-Dương nhiều lắm. Huống chi đốt lửa chưa đủ, còn khơi thêm nước để giúp sức lửa ! Cát nước ngâm quân địch ở Hạ-Bì dâng lên giữa bạch-nhật. Cát nước giết quân địch ở Bạch-Hà lại tuôn xuống lúc tối đen. Nước sông Chương-hà yểm-bức thành Ký-châu. Nước sông Bạch Hà cuốn giết quân Tào-Tháo. Chiến-thuật thật là kỳ kỳ ảo ảo. Ngày nay đọc giả xem truyện còn hồi-hộp xuýt-xoa thay, trách gì những chiến-sĩ thời ấy bị lâm-nguy trúng kế giữa chỗ sát phạt... chẳng phải sợ bay hồn mất mật.*

# Hồi thứ 41

## Dìu già giắt trẻ, Lưu-Huyền-Đức qua đò,
## Một ngựa một thương, Triệu-Tử-Long cứu chúa

NHẮC lại, Trương-Phi thấy sông Bạch-hà đã tuôn mạnh, liền dẫn quân xuống hạ-lưu. Vừa gặp Tào-Nhân, Phi chặn lại hỏi chiến. Bằng Hứa-Chử cũng chạy tới, Phi lại vung xà-mâu giao-phong. Hứa-Chử không dám ham đánh, phải cướp đường mà chạy. Phi đuổi đánh một thôi, rồi đi tiếp đón Huyền-Đức, Khổng-Minh, cùng nhau men bờ sông lên thượng-lưu thì thấy Lưu-Phong, My-Phương đã kéo quân đến dàn thuyền-bè đợi sẵn. Mọi người cùng sang sông, trông hướng Phàn-thành mà đi. Khổng-Minh sai phóng-hỏa thiêu-hủy hết thuyền bè, lửa bốc cháy rực mặt sông.

Tào-Nhân đại-bại thu thập tàn quân kéo trở lại Tân-Dã đồn trú, rồi sai Tào-Hồng về ra mắt Tháo, trình rõ việc thất trận. Tháo nghe qua, dùng dùng nổi giận mắng rằng :

— Tên « nhà-quê » Gia-cát-Lượng sao dám như thế ?

Liền huy-động hết ba quân, kéo ra dãy đồng kì ấp núi, tràn tới Tân-Dã hạ trại. Rồi truyền quân-sĩ một mặt xẻ núi, một mặt lấp sông Bạch-Hà, chia đại-binh làm 8 lộ, nhất-tề tiến đánh Phàn-thành ! Lưu-Việp hiến kế rằng :

— Thừa-tướng vừa tới Tương-Dương, thiết tưởng nên lấy lòng dân trước đã. Nay Lưu-Bị dời hết trăm họ Tân-Dã sang Phàn-thành, nếu quân ta đánh thẳng vào đấy, thì xương thịt dân hai huyện ra bùn hết ! Chi bằng trước hãy cho người tới chiêu-hàng Lưu-Bị. Dù Bị không hàng, ta cũng tỏ được lòng yêu dân. Còn nếu Bị chịu hàng, thì toàn giải đất Kinh-Tương này không cần đánh mà yên ngay !

Tháo nghe lời, hỏi :

— Ai có thể đi sứ bây giờ ?

Lưu-Việp nói :

— Hiện có Từ-Thứ ở đây, là chỗ thân tình với Bị. Thừa-tướng nên sai đi.

— Thứ ra đi, sợ không về nữa ?

— Nếu không trở về, Thứ chỉ gây trò cười cho Thiên-hạ mà thôi. Thừa-tướng đừng nghi-ngờ điều ấy.

Tháo bèn triệu Từ-Thứ đến, bảo rằng :

— Ta những muốn dẹp phẳng Phàn-thành, nhưng nghĩ thương-hại tính mạng trăm họ. Vậy ông hãy đến thuyết Lưu-Bị một chút. Nếu y chịu tới hàng thì được tha tội và phong tước. Nếu cứ chấp-mê, thì sau khi thành tan quách đó, quân-dân cùng bị giết, ngọc đá đều ra tro ! Ta biết ông có lòng trung-nghĩa nên giao việc này cho ông. Xin chớ phụ lòng.

Từ-Thứ vâng mệnh ra đi. Khi đến Phàn-thành được Huyền-Đức, Khổng-Minh ra đón tiếp, cùng nhau kể lại tình-nghĩa cũ. Thứ nói :

— Tào-Tháo sai tôi đến chiêu-hàng Sứ-quân, chẳng qua là lối mua chuộc lòng dân đấy thôi. Hiện nó đã chia đại-binh ra tám lộ, đang lấp sông Bạch-hà mà tiến. Phàn-thành này sợ không giữ nổi. Sứ-Quân nên mau mau tính kế rút đi.

Huyền-Đức muốn mời Thứ ở lại giúp sức. Thứ nói :

— Tháo nó sai tới đây, nếu tôi không về, ắt bị Thiên-hạ chê cười. Và nay lão-mẫu đã mất, tôi ân hận trọn đời. Thân tuy ở bên Tào nhưng thề quyết không bầy một mẹo. Sứ-Quân đã có Ngọa-Long phụ-tá, còn lo gì nghiệp lớn chẳng thành ? Thôi, Thứ xin bái biệt.

Huyền-Đức không dám cưỡng-lưu. Thứ về ra mắt Tháo, nói rõ Huyền Đức không chịu hàng. Tháo nổi giận, tiến binh ngay hôm ấy.

Huyền-Đức ở Phàn-thành hỏi kế Khổng-Minh. Khổng-Minh nói :

— Phải bỏ ngay thành này, kéo đến chiếm lấy Tương-Dương tạm nghỉ.

Huyền-Đức luyến tiếc :

— Nhưng còn trăm họ quyết lòng theo ta, nỡ nào bỏ lại đây ?

— Nên sai người đi báo cho khắp dân chúng hay : Ai muốn đi theo thì đi, ai không muốn thì ở lại.

*Lưu-Huyền-Đức giắt dân qua sông...*

Bèn sai Quan - Công ra bờ sông trước, soạn sẵn thuyền bè. Tôn-Cán, Giản-Ung thì đi khắp thành loan truyền :

— Nay quân Tào sắp đến, thành này cô lập không thể giữ lâu. Trăm họ nhân-dân ai muốn theo Sứ-quân thì mau mau qua đò (1).

Nhân-dân hai huyện Tân, Phàn nghe rao, đều hô lớn :

— Dù phải chết, chúng tôi cũng xin theo Sứ-quân !

Dứt lời, ai nấy nức nở khóc mà sửa-soạn đi ngay hôm ấy. Thôi thì kẻ dìu già, người giắt trẻ, bế con trai, bồng con gái, kéo nhau như nước chảy ra bờ sông. Đoàn thuyền chở hết chuyến này đến chuyến khác. Hai bên bờ tiếng khóc như ri... Huyền-Đức đứng trên mũi thuyền trông thấy quang cảnh ấy, lòng đau như thắt, khóc òa lên rằng :

— Chỉ vì một mình ta, mà cả trăm họ mắc đại-nạn này ! Ta còn sống làm gì nữa ?

Dứt lời, gieo mình xuống sông tự-tử ! Tả hữu vội níu lại, can ngăn hết lời. Dân chúng nghe tin ấy, ai cũng cảm động khóc lớn. Thuyền qua bờ phía Nam, ngoảnh lại thấy dân chúng có người còn chưa qua được, cứ đứng bên bờ phía Bắc trông theo sang mà khóc, Huyền-Đức lập tức sai Quan-Công phải thúc giục thuyền trở lại, chở cho qua kỳ hết mới thôi.

Xong rồi, Huyền-Đức lên ngựa, đem quân dân nhằm hướng Tương-Dương mà đi. Khi tới cửa Đông, thấy trên thành cờ quạt đỏ rực, bên hào cắm chi-chít những chông chà. Huyền-Đức dừng ngựa kêu lớn lên rằng :

— Hiền-điệt Lưu-Tông ! Ta chỉ vì cứu trăm họ mà phải tới đây. Thật không có bụng kia khác. Hãy mau mau mở cửa !

Lưu Tông nghe Huyền-Đức đến, sợ hãi không dám ra mặt. Thái-Mạo, Trương-Doãn lên thẳng địch-lâu bắn quân sĩ bắn tên xuống như mưa. Trăm họ đứng ngoài thành cứ trông lên chỗ địch-lâu mà khóc. Bỗng thấy từ bên trong, có một tướng kéo mấy trăm quân bộ-hạ nhảy lên mặt thành, quát mắng Thái-Mạo, Trương-Doãn :

— Lũ giặc bán nước kia ! Lưu Sứ-quân là bậc nhân đức, nay vì cứu dân mà tới đây, sao chúng bay cự tuyệt ?

Chúng nhìn lại, thấy tướng ấy, mình cao 8 thước, mặt như trái táo chấp, vốn người Nghĩa-Dương, họ Ngụy tên Diên, tự là Văn-Trường. Bấy giờ Ngụy-Diên vung đao chém hết quân-sĩ giữ cửa, rồi mở toang cửa thành, hạ ngay cầu treo xuống, hô lớn :

— Xin mời Hoàng-Thúc mau mau đem binh vào thành, cùng giết lũ giặc bán nước !

Trương-Phi hăm-hở thúc ngựa, toan chạy ngay vào, nhưng Huyền-Đức vội gọi giật lại :

— Thôi ! Đừng làm cho trăm họ sợ-hãi nữa !

Trên thành, Ngụy-Diên chỉ một mực kêu mời Huyền-Đức đem quân vào. Bỗng thấy một tướng khác từ trong thành phi ngựa kéo quân tới, lớn tiếng mắng Ngụy-Diên :

(1) *Nếu lúc bấy giờ đừng báo cho dân chúng biết, cứ bí-mật rút quân cho nhanh, thì quân Tào đuổi kịp thế nào được !*

— Thằng vô-danh tiểu-tốt kia ! Sao dám gây loạn ? Đã thấy mặt Đại-tướng Văn-Sính chưa ?

Ngụy-Diên nổi giận, múa đao giục ngựa sấn tới đánh nhau. Quân bộ-hạ hai bên lăn vào đâm chém nhau loạn xạ. Tiếng reo hò trên thành như sấm nổ ! Huyền-Đức than rằng :

— Ai ngờ, ta muốn cứu dân, lại hóa ra hại dân ! Thôi, không vào Tương-Dương nữa.

Khổng-Minh nói :

— Gần đây có Giang-Lăng là nơi trọng yếu, chi bằng kéo tới chiếm lấy làm chỗ tạm trú.

Huyền-Đức nói :

— Phải, chính hợp ý ta !

Bèn đem ba quân dắt díu trăm họ, bỏ Tương-Dương kéo ra đường lớn, nhằm hướng Giang-Lăng. Nhân-dân trong thành Tương-Dương, có nhiều người thừa lúc rối-loạn, trốn ra khỏi thành, chạy theo Huyền-Đức. Còn Ngụy-Diên đánh nhau với Văn-Sính suốt từ giờ Tỵ tới giờ Mùi, quân sĩ hai bên đều tử-thương hết cả. Diên thấy Huyền-Đức đã đi, bèn quất ngựa chạy theo tìm kiếm. Nhưng vì ra chậm, lạc lối không thấy đâu nữa, đành chạy sang quận Trường-Sa với quan Thái-thú Hàn-Huyền. (2)

*Ngụy-Diên*

Bấy giờ Huyền-Đức dem 10 vạn quân-dân, xe lớn xe nhỏ vài ngàn cỗ, với gồng gánh mang xách đầy đường. Khi đi qua mộ Lưu-Biểu, Huyền-Đức đem các tướng tới bái lạy, rồi khóc mà khấn rằng :

— Bị là đứa em hèn-nhục vô-đức vô-tài, đã phụ lời ký-thác của anh ! Tội này một mình em chịu, chẳng can gì đến trăm họ. Xin anh linh của anh hãy thương mà cứu lấy nhân dân Kinh-Tương qua cơn binh-lửa, anh ơi !

Nghe lời khấn vái bi-thiết, quân-dân ai cũng ứa lệ cảm thương. Bỗng quân thám-mã phi báo :

— Đại binh Tào-Tháo đã đóng Phàn-thành, hiện đang thu-thập thuyền-bè, ngày hôm nay qua sông đuổi đánh !

(2) *Sau này sẽ cứu Hoàng-Trung và theo Huyền-Đức ở đây.*



Các tướng đều nói :

— Giang-Lăng là nơi trọng-địa, chiếm lấy đủ cự được giặc. Giờ đem theo cả mấy vạn dân chúng, mỗi ngày chỉ được mươi dặm, thì biết đến bao giờ mới tới nơi ? Ngộ quân Tào đuổi đến, thì làm thế nào ? Chi bằng hãy tạm bỏ trăm họ, chạy trước đi là hơn.

Huyền-Đức ứa lệ, nghẹn ngào nói :

— Phàm làm việc lớn, phải lấy dân làm gốc. Nay dân đã tin mà theo, ta nỡ nào bỏ giữa đường cho đành !

Trăm họ nghe câu ấy, ai cũng ứa lệ sụt sùi. Người sau có thơ khen Huyền-Đức rằng :

« *Lâm nạn lòng nhân chẳng bỏ dân,*
« *Lên thuyền gạt lệ, động lòng quân...*
« *Đến nay qua lại Tương-Giang-khẩu* (3)
« *Tốc bạc bao người nhớ Sứ-quân...*

Nguyên văn :

« *Lâm nạn nhân-tâm tồn bách tính,*
« *Đăng châu huy lệ, động tam-quân.*
« *Chí kim bằng điếu Tương-giang-khẩu,*
« *Phụ-lão do nhiên ức Sứ-quân...*

Thế là Huyền-Đức cứ dắt díu họ, cầm chậm mà đi.

Khổng-Minh nói :

— Quân giặc chẳng mấy chốc đuổi đến. Nên cho Vân Trường tới Giang-Hạ cầu cứu với Công-tử Lưu-Kỳ, nhờ Công-tử lập tức khởi binh và kéo chiến thuyền về cùng hội ở Giang-Lăng !

Huyền-Đức nghe lời, liền viết thư giao cho Vân-Trường đi cùng Tôn-Cán, dem 500 quân qua Giang-Hạ cầu cứu. Lại sai Trương-Phi đi đoạn hậu, (4) sai Triệu-Vân bảo vệ gia-quyến. Còn các tướng khác đều trông nom trăm họ mà đi. Đi như thế, thành thử mỗi ngày chỉ được hơn mười dặm lại phải nghỉ.

Nói về Tào-Tháo ở Phàn-thành, sai người qua sông đến Trường-Dương, triệu Lưu-Tông sang diện kiến. Tông tiếp lệnh, sợ hãi không dám đi. Thái-Mạo, Trương-Doãn xin đi trước.

Vương-Uy ngăm khuyên Tông rằng :

(3) *« Tương-Giang » đây không phải là « sông Tương với giai thoại nỗ ái tình » ở miền Nam. Hai chữ « Tương » viết khác hẳn nhau. Hai con sông « Tương » khác hẳn nhau, nhưng tiếng Việt đọc nghe giống nhau như vậy.*

(4) *Sai Ông này đi chặn hậu, may ra được Tào-Tháo « nể mang » đây.*

— Tướng-quân đã hàng, Huyền-Đức đã chạy, ắt Tháo dắc chí không đề phòng gì nữa. Vậy Tướng-quân hãy phấn chỉnh kỳ binh, ngầm mai-phục sẵn, rồi lừa Tháo tới mà đánh bất thình lình, thì có thể bắt sống được. (4) Bắt được Tháo, ắt Tướng-quân cai lừng thiên-hạ. Trung-Nguyên tuy rộng cũng chỉ việc truyền hịch mà dẹp yên ». Cơ hội này thật là hiếm có, không nên bỏ lỡ !... (6)

Lưu-Tông đem mưu này bàn với Thái-Mạo. Mạo mắng Uy rằng :

— Ngươi không hiểu mệnh trời, sao dám nói càn như vậy ?

Uy nổi giận mắng lớn :

— Đồ bán nước cầu vinh kia ! Tao chỉ tiếc không ăn thịt sống được mày !

*Lưu-Tong*

Mạo tức giận toan giết Uy. Khoái-Việt can mãi mới thôi. Mạo bèn đi cùng Trương-Doãn đến Phàn-thành, bái kiến Tào-Tháo. Tháo thấy bọn Mạo từ bộ mặt tới lời nói đều dầy vẻ nịnh bợ, bèn hỏi :

— Quân mã Kinh-châu được bao nhiêu ? Tiền lương nhiều ít thế nào ?

Thái-Mạo bẩm :

— Quân kỵ được 5 vạn, bộ binh 15 vạn, thủy quân được 8 vạn, cộng tất cả 28 vạn. Tiền lương quá nửa để ở Giang-Lăng, còn các nơi, nơi nào cũng đủ cung cấp được một năm. (7)

Tháo lại hỏi :

— Chiến thuyền được bao nhiêu, và do ai quản-lĩnh ? (8)

— Bẩm, chiến thuyền lớn nhỏ gồm hơn 7 ngàn chiếc, và đều do hai chúng tôi đây chưởng-quản.

(5) *Như mạo Giả-Hủ bảo Trương-Tú ở Uyển-thành vậy ! Có thể bắt sống được Tháo lắm !*

(6) *Nếu Lưu-Tông làm nên việc ấy, thì thật là việc thắng khoái thiên-cổ. Nếu có thật hẳn cũng là chuyện thú vị ngàn đời. Tiếc thay !*

(7) *Quân-lực tất nguyên giàu mạnh như thế mà cam bỏ gửi đầu hàng ! Ngán thay lũ chuột bọ vô dụng !*

(8) *Tháo đang cần qua sông đánh Đông Ngô, nên chú trọng đến chiến thuyền.*



Tháo bèn phong Thái-Mạo làm Trấn-Nam-Hầu, Thủy quân Đại-đô-Đốc, phong Trương-Doãn làm Tự-Thuận-Hầu Thủy-quân Phó Đô-đốc. Hai người mừng rỡ bái tạ. Tháo lại an ủi :

— Lưu Cảnh-Thăng mất đi, mà con trai chịu hàng thuận, ta sẽ tâu Thiên-tử cho được vĩnh-viễn làm chúa Kinh-châu.

Mạo, Doãn rất sung-sướng lui ra. Tuân-Du bảo Tháo :

— Tôi xem Thái-Mạo, Trương-Doãn chỉ là lũ siểm nịnh, sao Thừa-tướng phong cho tước trọng, lại còn dùng làm Đô-Đốc thủy-quân ?

Tháo mỉm cười nói :

— Đâu phải ta không biết xét người ? Chỉ vì quân ta đều sinh trưởng ở phương Bắc, không quen thủy chiến, nên tạm dùng hai người ấy. Đợi khi xong việc, bấy giờ sẽ hay.

Thái-Mạo, Trương-Doãn về ra mắt Lưu-Tông, nói rõ việc Tào-Tháo hứa bảo tấu cho Tông được trấn thủ Kinh-Tương mãi mãi. Tông mừng rỡ vô cùng. Hôm sau cùng với mẹ là Thái phu-nhân thân đem binh-phù tướng ấn, qua sông bái nạp Tào Tháo. Tháo phủ-úy xong, liền đem quân tướng tùy-chinh sang đóng bên ngoài thành Tương-Dương. Thái-Mạo, Trương-Doãn bắt trăm họ Tương-Dương phải bày án đốt hương hai bên đường nghênh bái. Đến đâu Tháo cũng đem lời ngon ngọt phủ-dụ. Vào thành, lên công đường ngồi đâu đó, Tháo sai người đi triệu Khoái-Việt đến và dỗ dành :

— Được Kinh-châu ta không đủ mừng. Ta mừng là mừng được Dị-Độ vậy.

Bèn phong Khoái Việt làm Thái-thú Giang Lăng, tước Phàn-thành-Hầu. Bọn Phó-Tốn, Vương-Xán đều được phong tước Quan-nội-Hầu. Còn Lưu-Tông thì Tháo cho làm Thứ-sử Thanh-châu, bắt phải lên đường ngay, đi nhậm chức ! (9).

Tông nghe mệnh, sợ-hãi vô cùng, từ tạ rằng :

— Tông này quả không muốn làm quan. Xin cho được sống nơi quê hương cha mẹ !

Tháo có vẻ bất bình, nói :

— Thanh-châu ở gần đê-đô, ta cho tới trấn đấy để tiện đường về Triều làm quan. Xa Kinh Tương này, ắt khỏi lo ai mưu hại nữa !

(9) *Vừa hứa hai lần liền : cho « con nhỏ người ta » ở Kinh châu ! Thế mà giờ bỗng nuốt lời trở mặt ngay được !*

Tông hai ba lần năn nỉ xin các quan, Tháo nhất định không nghe. Tông dành cùng mẹ lên đường đi Thanh-châu. Bấy giờ chỉ có mỗi một viên tướng cũ là Vương-Uy đi theo. Còn các quan-viên ai cũng chỉ tiễn chân đến bờ sông, rồi trở lại.

Mẹ con Lưu-Tông đi khỏi, Tháo mới gọi Vu-Cấm đến dặn nhỏ :

— Ngươi phải dẫn quân khinh-kỵ đuổi theo mẹ con Lưu-Tông mà giết ngay đi, cho tuyệt mối lo sau này !

Vu-Cấm vâng lệnh, kéo quân ra đi. Chẳng mấy chốc đã đuổi kịp. Cấm nạt lớn rằng :

— Ta vâng lệnh Thừa-tướng, tới giết mẹ con nhà ngươi đây ! Phải mau mau vâng thủ-cấp !

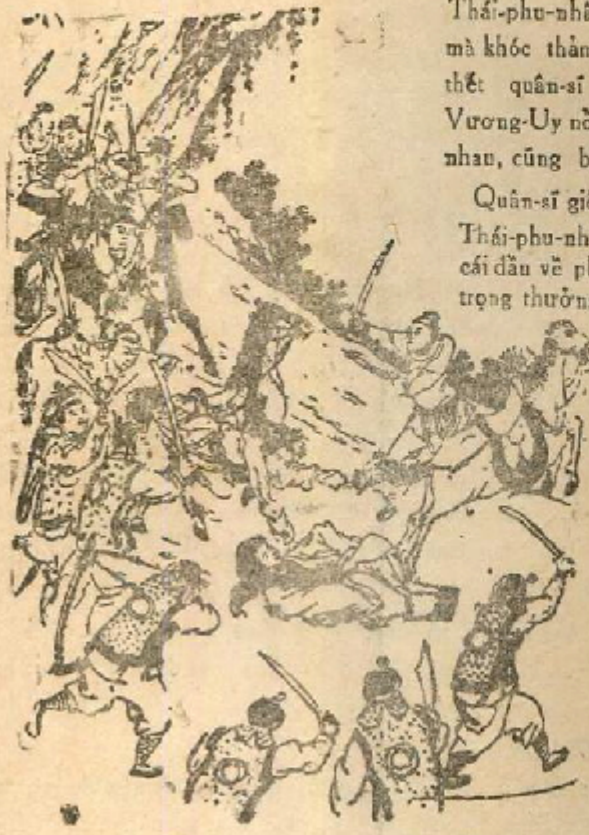

*Quân Tào hạ sát mẹ con Lưu-Tông*

Thái-phu-nhân ôm lấy Lưu-Tông mà khóc thảm thiết. (10) Vu-Cấm thết quân-sĩ xông vào hạ thủ. Vương-Uy nổi giận, lăn vào đánh nhau, cũng bị quân Tào giết nốt.

Quân-sĩ giết xong Lưu-Tông và Thái-phu-nhân ; Vu-Cấm đem hai cái đầu về phục mệnh Tháo. Tháo trọng thưởng cho Cấm. Rồi sai quân đến Long-Trung tìm bắt gia-quyến Khổng-Minh. Nào ngờ khi tới nơi chẳng thấy một ai ! Thì ra Khổng-Minh đã biết trước thế nào cũng có việc ấy, nên đã sai người đem thuyền đưa hết cả nhà sang Tam-Giang tránh nạn rồi. Tháo căm tức vô cùng.

(10) *Đâu tơi mất rồi ! Từ nay còn « nếp sau bình thong » nghe chuyện làm sao được nữa đây ?*



Tương-Dương đã yên, Tuân-Du tiến ra nói :

— Giang-Lăng là nơi trọng yếu của Kinh-Tương, tiền lương chứa ở đấy rất nhiều. Nếu để Lưu-Bị chiếm mất thì tai vạ to lắm.

Tháo nói :

— Ta đâu có quên điều ấy ?

Liền truyền lệnh tuyển một viên tướng Tương-Dương, cho đi trước dẫn đường. Bấy giờ trong số các tướng Tương-Dương chỉ có một mình Văn-Sính là không thấy đâu. Tháo sai đi tìm gọi mãi, Sính mới đến. Tháo hỏi :

— Sao ngươi đến chậm thế ?

Sính đáp :

— Làm tôi mà không giúp chúa bảo-toàn được bờ cõi, lòng thật hổ thẹn, nên không mặt mũi nào tới sớm được !

Nói rồi sụt-sùi khóc, nước mắt tuôn ròng ròng...

Tháo khen :

— Thật là trung-thần !

Rồi cho làm Thái-thú Giang-Hạ, ban tước Quan-nội-Hầu, và sai đi trước mở đường. (11) Có thám-mã phi báo :

— Lưu-Bị đem theo trăm họ Phàn-thành, Tân-Dã, mỗi ngày chỉ đi được hơn 10 dặm, tính ra từ hôm ấy tới nay, chỉ mới được hơn 300 dặm (12).

Tháo bèn truyền các tướng tuyển lấy 5 ngàn tinh-binh khinh-kỵ chạy gấp đường đuổi theo, hạn cho một ngày một đêm phải đuổi kỳ kịp. (13) Rồi đại quân lục-tục tiến sau.

Nói về Huyền-Đức dẫn 10 vạn dân ra đi, chỉ còn hơn 3 ngàn quân-mã hộ-vệ, cứ đi một đoạn lại nghỉ, từ từ tiến về Giang-Lăng. Triệu-Vân lo bảo vệ gia-quyến Huyền-Đức ; Trương-Phi thì đi chặn hậu. Bỗng Khổng-Minh nói :

— Vân-Trường qua Giang-Hạ đã lâu mà chưa thấy tin gì về. Không hiểu sự thể ra sao ?

Huyền-Đức nói :

— Vậy thì phiền Quân-sư thân tới lần nữa xem sao. Lưu-Kỳ vốn cảm ơn dạy bảo ngày trước, nay Quân-sư tới, ắt việc phải xong.

Khổng-Minh vâng lời, liền cùng Lưu-Phong đem theo 500 quân qua Giang-Hạ cầu cứu.

(11) *Thế là ông « trung thần làm bộ » biến ra... con chó săn chạy trước dẫn đường.*

(12) *Nghĩa là đi suốt một tháng rồi !*

(13) *Đường đất người ta đi một tháng, mình đuổi gấp trong có một ngày một đêm ! Thế thì quân sĩ mỏi như xương thịt, một bộ hơi tai, còn đánh nhau sao được ?*

Hôm ấy, Huyền-Đức đi cùng Giản-Ung, My-Trúc, My-Phương bỗng một ngọn gió lốc nổi lên, cuộn tròn trước đầu ngựa, rồi bụi cát tung trời, tối tăm mù mịt. Huyền-Đức giật mình hỏi :

— Điềm gì đây ?

Giản-Ung vốn cũng theo tinh âm-dương, liền bấm một quẻ, bỗng thất kinh nói :

— Điềm này rất dữ ! Ứng vào ngay đêm nay. Chúa-công mau mau bỏ trăm họ mà chạy đi thôi !

Huyền-Đức nói :

— Trăm họ theo ta từ Tân-Dã tới đây, nỡ nào bỏ giữa đường ?

— Nếu Chúa-công còn lưu luyến không chịu rời, ắt mắc đại-họa !

Huyền-Đức bèn hỏi :

— Mặt trước kia là vùng nào ?

Tả-hữu thưa :

— Phía trước là huyện Đương-Dương, có một trái núi tên là Cảnh-sơn.

Huyền-Đức ra lệnh kéo tới núi ấy tạm đóng.

Bấy giờ là tiết cuối Thu đầu Đông, gió lạnh thấu xương. Bóng tối vừa đổ xuống, tiếng khóc vang cả đồng nội. Đêm canh tư, bỗng nghe tiếng reo hò vang trời dậy đất từ phía Tây-Bắc đổ tới, mỗi lúc một gần. Huyền-Đức sợ hãi, vội-vã lên ngựa, kéo hơn hai ngàn tinh-binh bản-bộ ra đón đánh. Quân Tào tràn tới, sức mạnh như nước vỡ đê, không sao địch nổi.

*Huyền-Đức chạy nạn*

Huyền-Đức đang liều tử chiến, tình-thế rất nguy-cấp, thì Trương-Phi kéo quân tới, vung xà-mâu đánh mở một đường máu, cứu anh ra thoát vòng vây, rồi cùng nhau trông về phía Đông mà chạy.

Bên phía quân Tào, có Văn-Sính đổ ra chặn đường. Huyền-Đức trông thấy quát mắng Sính rằng :

— Đồ phản chủ kia ! Còn mang mặt tới đây nữa à ?

Văn-Sính thẹn đỏ mặt, quay ngựa kéo quân về phía đông-bắc, đi mất. Trương-Phi bảo-vệ Huyền-Đức, vừa đánh vừa chạy. Chạy mãi tới sáng, tiếng hò thét phía sau xa dần, bấy giờ Huyền-Đức mới dừng ngựa nghỉ-ngơi. Nhìn lại quân tùy-tùng chỉ còn hơn trăm kỵ-binh. Còn trăm họ già trẻ gái trai, gia-quyến mình với My-Trúc, My-Phương, Giản-Ung, Triệu-Vân cùng 10.0 quân... chẳng biết lạc về đâu nữa ! Huyền-Đức khóc lớn lên rằng :

— Ôi ! Hơn mười vạn sinh-linh vô tội, chỉ vì lưu-luyến ta mà mắc nạn này ! Chư tướng với vợ con cũng chẳng biết chết ra sao... Thế này thì người lòng lim dạ đá cũng phải tan lòng nát ruột ! (1)

Đang khi than thở, bỗng thấy My-Phương trên mặt còn bị cắm mũi tên, cố sức chạy về, miệng kêu ầm lên rằng : « Triệu-Vân làm phản, bỏ theo quân Tào rồi ! ».

Huyền-Đức gắt ầm lên :

— Đừng nói bậy ! Tử-Long là người tâm phúc cố-cựu của ta, đời nào lại phản !

Trương-Phi nói :

— Hừm ! Biết đâu !... Hoặc giả y thấy chúng ta nay thế cùng lực tận nên trở giáo theo Tào-Tháo để mưu đồ phú-quý đấy ?

Huyền-Đức nói :

— Tử-Long theo ta giữa lúc hoạn-nạn mà lòng kiên-trung như sắt đá. Người như thế, danh vọng giàu-sang không lay chuyển nổi đâu !

My-Phương quả-quyết nói :

— Thì chính mắt tôi thấy Triệu-Vân phi ngựa về phía Tây-Bắc, tới chỗ quân Tào rõ ràng !

Trương-Phi hăm hở nói :

— Để tôi thân đi tìm hắn xem sao ! Nếu quả thấy theo quân Tào, tôi sẽ cho hắn một xà mâu này !

Huyền-Đức nói :

— Thôi đi ! Đừng ngờ oan như thế nữa. Há không nhớ vụ anh Hai của em giết Nhan-Lương, Văn-Xú sao ? Tử-Long đi chuyến này, hẳn vì lý-do cấp bách gì đó. Anh tin chắc Tử-Long không bỏ ta.

Trương-Phi vẫn chưa tin, bèn dẫn 20 kỵ-binh tới cầu Trường-Bản. Đến nơi, thấy phía Đông cầu có một khu rừng, Phi bỗng nảy ra một kế : sai 20 quân kỵ vào rừng đốn nhánh cây, buộc vào đuôi ngựa tối cứ quất ngựa chạy đi chạy lại trong ấy cho cát bụi bay mù lên, để làm « nghi binh ». Còn một mình Phi ra đứng ngựa trên cầu, cầm ngang xà mâu, mắt chăm chăm nhìn về phía Tây chờ đợi...

---

*(1) Hễ cất lời là nhắc đến đức trước nhất, rồi đến các tướng sĩ ; sau cùng mới nhắc đến vợ con mình ! Sử-quân « gom » lắm !*

Nói về Triệu-Vân, từ hồi canh tư đêm trước cứ lăn vào đám quân Tào mà đánh giết. Xung đột hết chỗ này tới chỗ nọ... Đánh tới lúc trời sáng thì không thấy Huyền-Đức đâu nữa, lại để lạc mất cả vợ con nhà Chúa !

Vân tự nghĩ :

— Chủ mình đem hai vị Phu-nhân với tiểu-chủ A-Đẩu phó thác cho mình. Giờ để tán-lạc vào đám loạn-quân mất cả, mình còn mặt mũi nào về nhìn chủ nữa ? Chi bằng liều chết đánh tràn một phen, cố tìm xem tán-lạc về đâu !

Nghĩ rồi nhìn lại, thấy bên mình chỉ còn ba bốn chục quân kỵ đi theo, Vân tế ngựa xông thẳng vào đám loạn-quân tìm kiếm... Bấy giờ nhân-dân hai huyện kêu khóc rất thảm-thiết, vang dậy cả trời đất. Thôi thì người bị tên bắn đau đớn, kẻ bị đao đâm gần chết, người kêu gào lạc mất con trai, kẻ bỏ con gái mà chạy... trăm nghìn đau khổ rối loạn, không sao kể xiết.

Triệu-Vân đang nhớn-nhác chạy tìm quanh, chợt thấy một người bị thương nằm trên đám cỏ. Nhìn kỹ, té ra Giản-Ung ! Vân vội hỏi :

— Có thấy hai vị Chủ-mẫu ở đâu không ?

Ung nén đau, nói :

— Lúc giặc tới gấp quá, hai Phu-nhân đã phải bỏ xa-trượng, bồng A-Đẩu chạy trốn. Tôi trông thấy, phi ngựa chạy theo, nhưng qua chỗ cườn núi, bị một tướng đâm một đáo ngã xuống đất, ngựa bị tướng ấy cướp mất. Tôi đau quá phải nằm lại đây !

Vân lấy một con ngựa của người lính, đưa cho Ung cưỡi, lại sai hai người dìu Ung về trước, và dặn :

— Ông về ra mắt, xin giùm tôi, thưa với Chúa-công rằng : « Vân này dù phải lên Trời xuống đất, cũng nhất quyết đi tìm cho kỳ được hai vị Chủ-mẫu và Tiểu-chủ về. Nếu không tìm được, xin chết giữa sa-trường cho xong ! »

Dặn rồi, tế ngựa về phía cầu Trường Bản mà tìm. Chợt lại nghe tiếng người kêu lớn :

— Triệu-Tướng-quân, đi đâu đấy ?

Vân giò ngựa hỏi :

— Ngươi là ai ?

Thì thấy một người lính nằm dưới đất, thưa rằng :

— Tôi là lính hộ xe dưới trướng Lưu-Sứ-quân, vì bị trúng tên phải nằm ở đây.

Vân liền hỏi tin-tức hai vị Phu-nhân. Người ấy nói :

— Hồi nãy, tôi thấy Cam phu-nhân xõa tóc đi chân không, chạy lẫn vào một đám đông đàn bà con gái, rồi cùng chạy về hướng Nam kia !



Vân nghe xong, không kịp cứu người lính nữa, vội vã phóng ngựa về phía Nam để tìm, thì thấy một đám đông cả phụ-nữ lẫn đàn ông độ vài trăm người đang giắt díu nhau mà chạy.

Vân gọi lớn lên rằng :

— Có Cam-phu-nhân trong ấy không ?

Quả nhiên có Cam-phu-nhân ở đấy ! Bấy giờ đang lẫn ở phía sau đoàn người, thấy Triệu-Vân đến, Phu-nhân khóc òa lên. Vân vội xuống ngựa bỏ đáo, vái lạy mà khóc rằng :

— Để Chủ-mẫu phải thất tán sợ-hãi, thật là tội nặng của Vân ! Chẳng hay My-phu-nhân với Tiểu-chủ đâu rồi ?

Cam-phu-nhân nói :

— Ta với My-phu nhân bị giặc đuổi, phải bỏ xe lẫn vào trăm họ chạy bộ, bỗng một toán quân xông tới đánh phá, mọi người chạy tán-lạc cả. Rồi từ lúc ấy đến giờ, chẳng thấy Phu-nhân với A-Đẩu đâu nữa. Một mình ta chạy trốn tới đây !

Đang trò chuyện, bỗng nghe dân chúng náo-động, kêu la thất thanh : Một đoàn quân kéo đến. Vân vội cầm đáo nhảy lên yên, trông ra thấy một người bị trói giò tiên lưng ngựa. Nhìn kỹ, té ra My-Trúc ! Phía sau, một tướng tay cầm đại đao kéo hơn ngàn quân rầm-rập chạy tới. Nguyên tướng ấy là Thuần-vu-Đạo, bộ hạ của Tào-Nhân đã bắt được My-Trúc và đang giải về dâng công...

Vân thét lớn một tiếng, thúc ngựa vung đáo tới đâm.

*Triệu-Vân*

Thuần-vu-Đạo chống không nổi, bị trúng một đáo chết lăn xuống đất. Quân Tào hoảng-hồn bỏ chạy hết. Vân cứu được My-Trúc cướp lấy hai con ngựa, mời Cam-phu-nhân cưỡi một con, My-Trúc một con. Rồi Vân đi trước mở đường máu, đưa tới đầu cầu Trường-Bản, thì thấy Trương-Phi đang dừng ngựa trên cầu, cầm ngang xà-mâu, trợn mắt gọi lớn :

— Tử-Long ! Sao lại phản anh ta ?

Vân ngạc nhiên :

— Vì chưa tìm thấy Chủ-mẫu và tiểu-chủ nên chưa về được ! Sao lại bảo ta phản ?

Phi nói :

— Nếu không có Giản-Ung về báo trước, có lẽ lúc này tôi khó để ông yên !

Vân hỏi :

— Chúa-công hiện ở đâu ?

— Ở ngay phía trước kia, cách đây không xa.

Vân bảo My-Trúc :

— Tử-Trọng hãy đưa Chủ mẫu về trước. Để tôi trở lại tìm My-phu-nhân và Tiểu-chủ !

Nói rồi dẫn vài kỵ-binh quay lại đường cũ. Chạy được một quãng, gặp một tướng tay cầm trường thương, lưng đeo thanh kiếm, kéo vài chục quân kỵ chạy đến. Vân không nói nửa lời, xong vào đánh ngay ! Hai ngựa chỉ giao đấu một hiệp, Vân đã đâm chết tướng ấy. Bọn quân kỵ bỏ chạy hết. Thì ra đó là viên tướng đeo gươm báu đi hầu bên mình Tào-Tháo, tên là Hạ hầu-Ân. Tháo vốn có hai thanh kiếm rất quí. Một thanh tên là « Ỷ-Thiên », một thanh là « Thanh-Cang ». Thanh Ỷ-Thiên Tháo luôn luôn đeo bên mình, còn gươm Thanh-Cang giao cho Hạ-hầu-Ân. Gươm này chém sắt như chém bùn, cực-kỳ nhọn sắc, không bảo kiếm nào bằng. Bấy giờ Hạ-hầu-Ân cậy sức khỏe, đeo gươm báu, kéo quân đi cướp bóc của dân chạy loạn, vô phúc thế nào lại gặp phải Triệu-Vân. Vân đâm chết Ân rồi, đoạt lấy gươm, thấy ở chuôi có khảm hai chữ « Thanh-Cang » (1) bằng vàng, thì biết là gươm báu, bèn đeo lấy, rồi lại lên ngựa cầm dáo xông vào đám đông. Quay lại nhìn, thì quân thủ-hạ chẳng còn ai ! Một mình trơ trọi giữa cái biển quân Tào ! Vân không hề nản chí, cứ xông xáo đi tìm kiếm. Hễ gặp dân Kinh Tương chạy loạn, Vân lại hỏi : « có thấy My-phu-nhân ở đâu không ? ». Bỗng một người trỏ tay nói :

— Tôi thấy Phu-nhân tay bồng con thơ, chân trái bị thương không chạy được, đã phải lê vào ngồi sau bức tường nhà đổ phía trước kia kìa !

Vân nghe tin, chạy ngay tới đấy tìm, thì thấy trên nền một cái nhà bị đốt, còn trơ lại bức tường sứt mẻ, quả có My-phu-nhân đang ngồi bồng A-Đẩu, nép sau tường mà khóc, bên cạnh cái giếng khô ! Vân vội-vã xuống ngựa, bái phục xuống đất...

My-Phu-nhân nói :

— Tôi được gặp Tướng-quân đây, quả là mệnh A-Đẩu còn dài. Vậy mong hãy thương đến cha nó, nửa đời bôn-ba lận đận, chỉ được mỗi một giọt máu này... Tướng-quân hãy bảo hộ thằng bé này về cho nó được thấy mặt cha. Tôi chết không ân hận gì nữa !

— Vân nói :

(1) « Thanh-Cang » là « gang xanh » có nghĩa là rất cứng.



— Để Phu-nhân mắc nạn, là tội lớn của Vân ! Thôi, không thể nói nhiều, mời Phu-nhân lên ngựa. Tiểu-tướng xin đi bộ tử-chiến với giặc, đưa Phu-nhân ra khỏi vòng vây !

*Triệu-Tử-Long cứu chúa*

Phu-nhân lắc đầu gạt đi :

— Không, không ! Tướng-quân phải cần có ngựa mới được. Tính-mạng thằng bé này chỉ trông cậy một Tướng quân. Tôi đã bị thương nặng, chết còn tiếc gì ! Xin mau mau bế nó đi ngay. Chớ để mang lụy vì tôi !

Vân bỗng giật mình nghe ngóng, rồi giục-giã :

— Kìa tiếng reo hò đã gần lắm, quân giặc sắp tràn tới đây ! Mời Phu-nhân lên ngựa ngay cho !

Phu-nhân quả quyết :

— Tôi đau quá, không thể nào đi được nữa ! Thôi, chớ làm nguy-khốn cả đôi bên bây giờ !

Dứt lời bế xốc A-Đẩu lên, đưa cho Triệu-Vân, tha thiết dặn :

— Tính mạng đứa con này hoàn-toàn nằm trong tay Tướng-quân đấy !

Vân năm lần bảy lượt giục Phu-nhân lên ngựa. Phu-nhân vẫn không nghe. Bỗng tiếng reo thét của giặc nổi lên bốn bề, Vân hoảng-hốt kêu lớn :

— Trời ơi ! Phu-nhân không nghe lời tôi, truy binh chúng ập vào đây thì làm thế nào ?

Phu-nhân bèn đặt quách A-Đẩu xuống đất, rồi gieo mình xuống cái giếng khô tự-tử ! Người sau có thơ khen rằng :

« *Chiến-tướng sa-trường, cậy võ câu.*
« *Chạy chân, bằng chúa thoát làm sao ?*
« *Đành cam một chết, lưu nàng Hán,*
« *Dũng liệt khen thay bậc nữ lưu !*

Nguyên văn :

« *Chiến-tướng toàn bằng mã-lực đa.*
« *Bộ hành chẳm bả ấu-quân phò ?*
« *Biện tương nhất tử tồn Lưu-tự !*
« *Dũng quyết hoàn khuy nữ-trượng-phu !*

Triệu-Vân thấy Phu-nhân liều mình, thì bàng-hoàng kinh hãi ! Sợ quân Tào tới cướp xác, Vân vội xô đổ bức tường che lấp kín miệng giếng. Đắp điếm cho Phu-nhân xong rồi, mới cởi giầy buộc giáp, tháo vòng kính yểm-tâm ra, bọc lấy A-Đẩu, deo vào trước ngực, thắt lại mối giầy, rồi cầm dáo lên ngựa. Vừa chạy ra, gặp ngay một tướng kéo đội bộ binh đến. Đó là Án Minh, bộ tướng của Tào-Hồng, tay cầm con dao hai lưỡi ba mũi, xông tới đâm Vân. Vân vung dáo đánh không dầy ba hiệp, đã đâm Án-Minh chết lăn xuống đất, rồi đánh tan đám quân ấy, mở đường máu chạy ra. Chạy được một quãng bị một đoàn quân chặn đánh. Viên đại-tướng dẫn đầu oai-phong hùng hổ dưới lá cờ lớn đề bốn chữ *Hà-Gian Trương Cáp » ! Vân chẳng nói chẳng rằng, vung dáo đánh ngay. Qua hơn mười hiệp bất phân thắng bại, Vân không dám ham đánh nữa, phải cướp đường mà chạy. Trương-Cáp phóng ngựa đuổi theo. Vân ra roi quất ngựa chạy miết... Không ngờ đang chạy chợt nghe « sầm » một tiếng : cả người lẫn ngựa sa xuống cái hố ! Cáp hăm-hở xông tới đâm Vân,... bỗng một đạo hồng quang từ dưới hố lóe lên như cầu-vồng sáng rực, và con ngựa của Vân tung mình vọt lên khỏi hố ! Người sau có thơ rằng :

« *Rồng sa hố thẳm lóe cầu-vồng,*
« *Ngựa chiến tung mình thoát tới sông.*
« *Chân-mệnh Đế-vương điềm đã rõ...*
« *Tướng nhờ phúc chúa, khét oai-phong !*



Nguyên văn :

« *Hồng-quang vựng (1) thể, khẩn-long phi,*
« *Chinh-mã xung-khai Trường-Bản pha.*
« *Tứ-thập-nhị niên chân mệnh chúa,*
« *Tướng-quân nhân đắc hiển Thần-uy.*

Trương-Cáp trông thấy ánh hồng-quang, rồi thấy ngựa Vân vọt bay lên, thì giật mình kinh-ngạc, lùi lại... Triệu-Vân thừa thế quất ngựa chạy thoát.

Đang chạy, bỗng lại nghe mặt trước mặt sau đều có tiếng thét lớn :

— Bớ Triệu-Vân ! Chớ chạy !

— Triệu-Vân ! Đừng chạy nữa !

Thì ra mặt trước có hai tướng vung hai thứ binh-khí chặn đường. Mặt sau lại thêm hai tướng khác kéo quân đuổi tới. Hai tướng phía trước là Tiêu-Xúc và Trương-Nam. Hai tướng đuổi sau là Mã-Diên và Trương-Khải. Bốn tướng đều là thủ hạ cũ của Viên-Thiệu, đã hàng Tào.

*Trương-Cáp*

Triệu-Vân vỗ hết sức đánh với bốn tướng... Rồi quân Tào lũ-lượt kéo đến vây kín. Vân bèn rút bảo kiếm « Thanh-Cang » ra chém loạn đả. Lưỡi kiếm bay tới đâu, chặt cụt dao thương, chém toạc áo giáp tới đấy, máu phun như suối ! Các tướng kinh-hãi dạt ra, Vân nhờ thế, phóng ngựa băng thoát trùng vây mà chạy...

Bấy giờ Tháo đứng trên núi Cảnh-Sơn quan-sát chiến-trường, bỗng thấy một tướng chạy tới đâu cũng không ai địch nổi, liền hỏi tả-hữu :

— Tướng kia là ai, mà hùng-dũng thế ?

Tào-Hồng bèn phi ngựa xuống gần chân núi gọi lớn :

— Chiến-tướng đang chạy kia ! Cho biết tên họ là gì ?

Triệu-Vân nghe gọi, quay mặt lại đáp :

— Thường-Sơn Triệu-Tử-Long đây !

Tào-Hồng quay ngựa lên núi báo với Tháo. Tháo nói :

— Thật là một một hổ-tướng. Ta phải dùng mẹo mà bắt sống lấy !

---

(1) *Có bản chép là : Hồng-quang «trạo» thể... (trạo là cái nơm úp cá). « Vựng » là cái tàn ánh sáng nhiều màu bao quanh mặt trăng, mặt trời.*

Tức thì sai người phi ngựa đi truyền lệnh khắp các nơi :

— Hễ Triệu-Vân tới, không được bắn tên ! Phải làm sao bắt sống lấy, đem về nạp.

Cũng nhờ có lệnh ấy mà Triệu-Vân thoát nạn : tới đâu cũng không bị vung nỏ bắn, chỉ việc vung đáo đánh phá mà chạy qua. Và có lẽ cũng nhờ cái Hồng-phúc của A-Đẩu nữa, mới thoát khỏi chỗ trăm vạn quân Tào như vậy. Tính ra trận ấy, Triệu-Vân một mình một ngựa, lại phải dèo A-Đẩu trong mình, mà phá bao nhiêu vòng vây, chém gẫy hai cây cờ lớn, cướp ba ngọn đáo dài, và trước sau, đâm chém hơn năm mươi viên tướng Tào bỏ mạng !

Người sau có thơ khen rằng :

*« Máu đầm chinh-y, giáp nhuốm hồng !*
*« Đương-Dương ai dám chọi uy-phong ?*
*« Ngàn xưa cứu chúa, tài xung trận :*
*« Đệ nhất Thường-Sơn Triệu-Tử-Long !*

Nguyên văn :

*« Huyết nhiễm chinh-bào thấu giáp hồng !*
*« Đương-Dương thùy cảm đử tranh-phong ?*
*« Cô lai xung-trận phù ngưu chúa :*
*« Chỉ hữu Thường-Sơn Triệu-Tử-Long.*

Bấy giờ Triệu-Vân đánh phá hết các vòng vây, ra khỏi trận-địa, nhìn lại áo bào, thấy máu đã nhuộm đỏ rực, ướt đẫm, bèn giục ngựa nhắm hướng Đông mà đi.., Đang đi bỗng lại dụng hai cánh quân từ sườn đồi đổ ra chặn lối. Hai tướng dẫn đầu là Chung-Tấn và Chung-Thân, hai anh em ruột, cùng là bộ-tướng Hạ-hầu-Đôn. Một tướng cầm búa lớn, một tướng sử-dụng cây hoạch-kích cùng thét lớn :

— Bớ Triệu-Vân ! Mau mau xuống ngựa chịu trói !

Đó chính là :

*« Vừa lìa hang cọp, qua nanh sấc,*
*« Lại lạc đầm rồng, vướng sóng to !...*

Chưa biết Triệu-Vân thoát thân cách nào... Xin đọc hồi sau sẽ rõ.



• *Trước đây, Khổng-Minh mách kế cho Lưu Kỳ, lấy «chước chạy là hơn hết», đến hồi này mách kế cho Huyền-Đức cũng là «tẩu vi thượng sách». Nhưng Lưu-Kỳ chạy thì thoát nạn, Huyền-Đức chạy mấy chặng vẫn chưa hết nạn, là vì sao ? Đó là vì Huyền-Đức mấy lần không nỡ làm việc trái lòng nhân, cho nên phải mang lụy. Nếu không vì bất nhẫn, mà cướp đất Lưu-Biểu thì đã khỏi phải chạy. Nếu nhẫn tâm cướp đất Lưu-Tông, ắt cũng khỏi chạy. Nếu nhẫn tâm bỏ trăm họ, ắt đã chạy được nhẹ mình và chạy thoát xa quân thù, khỏi hao binh tổn mã. Cho đến nỗi quân tướng tản lạc, vợ bỏ mình vì nạn... đều chỉ vì Huyền-Đức quá nhân ái chứ không phải Khổng-Minh thất mưu đâu.*

• *Giết Thái-thị, trời không mượn tay Huyền-Đức ; Kết-liễu đời Lưu-Tông, trời không mượn tay Lưu-Kỳ, mà cả hai đều chết về tay Tào-Tháo. Đó là cái «khéo» của Tạo-Vật vậy. Nhưng về phần Tháo, thử hỏi : Trương-Tú cũng hàng sao Tháo không giết ? Trương-Lỗ hàng, Tháo cũng không giết. Cho đến Viên-Đàm lúc mới hàng, chưa lộ ý phản trắc; Tháo cũng chưa giết. Thế mà chỉ riêng mẹ con Lưu-Tông, vừa hàng đã bị Tháo giết ngay lập tức ! Vì sao lại như thế ? Thưa rằng : Ý Lưu-Tông muốn làm chúa Kinh-châu vĩnh-viễn. Nếu không được thế, ắt hối hận. Hối-hận ắt oán-hờn. Tông đã oán Tháo, thì những bề tôi cũ của Tông chưa chịu hàng ắt nhóm lại mồi lửa... Đó là mối nguy cho Tháo. Còn những bề tôi đã hàng Tháo, mà thấy chủ cũ vẫn còn sờ sờ ra đó, cũng sinh ra hai lòng, chân trong chân ngoài sinh chờ thời cơ. Đó là hai mối lo của Tháo. Và Tháo đang tập qua sông xuống đánh Giang-Nam mà lỡ ra Lưu-Tông lại hòa hợp với Lưu-Kỳ, kết liên thêm Lưu-Bị... thành cái tai-ọa sát nách. Đó là ba điều đáng sợ. Tháo đã tính toán kỹ càng như thế rồi. Và đã thế, thì Lưu-Tông dù có muốn thoát cái chết cũng không sao thoát nổi.*

• *Ở Đàn-Khê, Triệu-Vân có ba trăm quân mà không cứu được Huyền-Đức, ở Đương Dương Trường-Bản, Vân chỉ trơ một mình một ngựa mà lại cứu được A-Đẩu. Thật là việc không thể lường trước được. Quan-Công đưa hai vị Phu-nhân qua suốt năm cửa ải mà bảo hộ được bình yên. Tử-Long chỉ việc đưa một Phu-nhân tới cầu Trường-Bản mà không đưa được. Đó lại là một việc không ngờ nữa. Hoặc có người bảo rằng : «Cứu được Huyền-Đức ở Đàn-Khê, không phải là nhờ sức con ngựa tài. Cứu được A-Đẩu ở Đương-Dương không phải là nhờ sức viên*

*tướng giỏi. Đó toàn là nhờ Trời cả, chẳng phải do người...» Xin thưa rằng : Quan-Công đem hết nghĩa thờ anh, Tử-Long hết lòng trung cứu Chúa, là do Trời mà cũng do người nữa. Huyền-Đức bỏ Kinh-châu, đã bỏ mất cái « địa lợi », nhưng còn may được nhờ Trời thương, nhờ người giúp vậy.*

● *Tôn-Sách tin chắc Thái-Sử-Từ dù một hàng cũng không đổi trá. Huyền-Đức tin Tử-Long dù gặp hoạn nạn cũng không đổi lòng. Một đằng vì nhận xét nhất thời mà tin nhau. Một đằng vì xét kỹ hành động hàng ngày mà tin nhau. Thường thường, văn-tự hảo-diệu ở chỗ có những mâu thuẫn nghịch-chiếu nhau. Nếu My-Phương không tố-cáo, Trương-Phi không nghi ngờ Triệu-Vân, thì cái tài « biết người » của Huyền-Đức chưa cao lắm, mà lòng trung của Vân cũng chưa nổi trội. Văn tự-sự « Tam-quốc-chí » thường khéo ở chỗ dùng nghịch cảnh như thế.*

● *Từ-thị không tự tử, là sống để báo thù cho chồng. My-phu-nhân tự tử là chết để cho con chồng sống. Hai người đều là vợ hiền. Ngô phu-nhân sắp chết, đem con lớn phó-thác cho kẻ tôi giỏi. My-phu-nhân sắp chết đem con thơ phó thác cho danh-tướng. Cả hai cùng là hiền mẫu. Nhưng xét ra thì : Liều chết khó hơn là không chết. Phó thác con trong lúc lâm nạn khó-khăn hơn là phó-thác con lúc nằm trên giường bệnh. Cho nên có thể nói rằng My-phu-nhân hiền đức còn hơn hai vị Phu-nhân bên Đông-Ngô vậy.*

● *Việc Huyền-Đức chiếm Trường-Sa, Ngụy-Diên cứu Hoàng-Trung còn cách nhiều hồi nữa mới đến, thế mà ở hồi này Ngụy-Diên đã sớm xuất hiện trên mặt thành Tương-Dương, rồi bỗng chốc lại đi khỏi. Kể việc này không phải là vô ích cho chuyện, mà chính là mắc sẵn mối giấy cho chuyện sau này vậy.*

● *Kể chuyện không khó ở chỗ kể thâu gồm, tụ hợp, mà khó ở chỗ kể phân tán. Như trận Đương-Dương Trường-Bản, Huyền-Đức cùng hai Phu-nhân, A-Đẩu và các tướng tán lạc đi năm nơi bảy chốn, mà kể cho khắp được thật là khó thay ! Thế mà tác-giả chỉ tả một Triệu-Vân xông pha đi tìm, rồi mượn lời người này kể việc thất tán của người kia... mà lần lượt kể được đầy đủ rõ ràng. Ngoài phần chính-bút còn có phần bàng-bút tả gió heo lạnh-lẽo tiếng đêm thu xạc-xào, tiếng khóc văng-vẳng khắp đồng nội... Mấy ngàn chiến-sĩ với trăm họ chạy loạn trong cảnh tang thương, chỗ nào cũng được chấm phá bằng vài nét bút để vẽ nên bức tranh đầy đủ.*



*Ta đã đọc sách «Sử-ký», thấy đoạn tả trận Cai-Hạ, có tả Hạng-Vũ xúc động, tả Ngu-Cơ liều mình, tiếng «Sở-ca» nổi dạy, núi Cửu-Lý rộn-rã tám ngàn đệ tử bàng-hoàng, Hàn-Tín điều-khiển ba quân, các gia tướng mai-phục mười mặt... rất đến cảnh Bá-Vương tự vẫn ở Ô-giang .. văn ký-sự thật là tuyệt-diệu, những tưởng không văn nào sánh kịp. Nay đọc văn «Tam-quốc-Chí» tới đoạn tả trận Đương-Dương Trường-Bản... bất giác khâm-phục, lại tưởng Long-Môn Tiên-sinh sống lại vậy.*

# *Hồi thứ 42*

## Trương-Phi đại-náo cầu Trường-Bản ! Huyền-Đức chạy về bến Hán-Tân..

NHẮC lại, hai tướng Chung-Thân, Chung-Tấn đồ ra chẹn đường Triệu-Vân, Vân sẵn tới vung dáo đánh. Chung-Tấn múa cây búa lớn ra trước. Hai ngựa giao đấu, được ba hiệp, Vân đâm Tấn chết lăn xuống, rồi cướp đường mà chạy. Chung-Thân cầm hoạch-kích đuổi theo. Khi đầu ngựa theo gần sát đuôi ngựa trước, bóng mũi kích đã hiện lấp-loáng trong vòng kính yểm-tâm sau lưng... bỗng Vân quay vụt đầu ngựa lại. Hai bên đối nhau xáp lá cà bất thình lình !... Nhanh như chớp, tay trái Vân đưa ngọn dáo gạt cây kích, tay phải rút gươm báu «Thanh-Cang» chiếu giữa mặt Chung-Thân, chém hồ một nhát đứt bay một nửa mũ sắt, sả đôi sọ cái ! Thân lăn xuống đất chết luôn. Quân lính địch bỏ chạy. Vân phóng ngựa qua thoát rồi chạy thẳng về phía cầu Trường-Bản. Bỗng tiếng reo hò lại vang dậy sau lưng : Có hàng-tướng Văn-Sính vừa kéo đến, thấy thế liền thúc quân đuổi Vân kỳ cùng. Vân cố sức chạy tới đầu cầu, bấy giờ cả người lẫn ngựa đã mệt-mỏi quá sức, may sao trông thấy Trương-Phi đang dừng ngựa, cầm ngang xà mâu trên cầu, Vân kêu lớn :

— Dực-Đức cứu ta với !

Phi hăm hở gọi :

— Tử-Long mau mau qua cầu ! Quân đuổi tới, có ta đối địch !

Vân phóng ngựa qua cầu, rồi chạy hơn 20 dặm nữa thì thấy Huyền-Đức cùng mọi người đang ngồi nghỉ dưới bóng cây. Vân xuống ngựa, lạy rạp xuống đất mà khóc. Huyền-Đức cũng khóc theo. Vân nghẹn-ngào vừa thở vừa bẩm :

— Tội của Vân, dù muôn chết cũng chưa chuộc được ! Bẩm Chúa-công, My-phu-nhân bị thương nặng, không chịu lên ngựa, đã gieo mình xuống giếng mà thác. Vân chỉ kịp xô đổ bức tường dập điếm cho kín, rồi bồng Công-tử đánh phá trùng vây. May nhờ hồng-phúc Chúa-công mà thoát được.

Đến đây, Vân đưa tay đỡ cái bọc trước ngực, lo lắng nói tiếp :

— Lạ quá ! vừa rồi Công-tử còn khóc trong này, sao bây giờ lại không nghe gì nữa ? Sợ có thế nào chăng ?

Nhưng khi mở bọc ra thì thấy cậu A-Đẩu vẫn ngủ khì ngon giấc ! (1).

*Triệu-Vân bồng A-Đẩu*

Vân mừng rỡ, rối-rít :

— May quá ! Công-tử vẫn bình yên vô-sự !

Nói rồi, hai tay bồng lên dâng Huyền-Đức. Vừa đỡ lấy con, bỗng Huyền-Đức ném phịch xuống đất (!) giận dữ nói :

— Thằng nhãi-ranh này ! Vì mày mà suýt nữa thiệt mất một đại-tướng của ta !

Triệu-Vân kinh hãi, vội phục xuống bồng A-Đẩu lên, nức-nở khóc lạy rằng :

— Vân này dù gan nát óc lấy cũng chưa báo được ơn Chúa-công trong muôn một ! (2).

Người sau có thơ rằng :

« *Hổ mạnh tung bay thoát lưới Tào,*
« *Rồng non trong bọc ngủ ngon sao !*

(1) *Trọn cuộc đời A-Đẩu cũng chỉ là một giấc ngủ say không tỉnh !*

(2) *Vân-Thiệu quá thương con thơ mà không thèm nghe lời Điển-Phong. Huyền-Đức ném con thơ để lấy lòng Triệu-Vân ! Một bên ngu, một bên trí, hơn kém nhau một trời một vực !*



« *Cô cùng, Chúa muốn thu lòng tướng :*
« *Trước ngựa gieo con, ý tất màu...*

Nguyên văn :

« *Tào-Tháo quân trung, phi hổ xuất,*
« *Triệu-Vân hoài nội, tiểu-long miên !*
« *Vô do phủ-úy trung thần ý,*
« *Cố bã (3) thân-nhi trịch mã tiền...*

Nhắc lại, Văn-Sính kéo quân đuổi Triệu-Vân đến đầu cầu Trường-Bản, bỗng thấy Trương-Phi vênh ngược râu hùm, trợn tròn mắt ốc, cầm dựng xà-mâu đứng ngựa trên cầu ! Lại thấy từ khu rừng phía Đông cát bụi bốc lên mù-mịt, Sính nghi ngờ có phục binh, bèn ghì ngựa đứng im, không dám lại gần... Và chỉ lát sau, Tào-Nhân, Lý-Điển, Hạ-hầu-Đôn, Hạ-hầu-Uyên, Nhạc-Tiến, Hứa-Chử, Trương-Liêu, Trương-Cáp..., đều kéo đến. (4) Nhưng các tướng thấy Trương-Phi cứ trừng trừng con mắt, cầm ngang xà-mâu đứng trên cầu, lại sợ đó là mẹo Gia-cát Khổng-Minh bầy ra, không ai dám tiến ! (5) Bèn cho quân hãy trận, rồi các tướng cùng nhau đứng dàn hàng chữ « nhất » ở phía Tây cầu, một mặt sai người tới lại phi báo Tào-Tháo. Tháo nghe tin, vội giục ngựa chạy tới sau trận nhìn xem. Bấy giờ Trương-Phi đang trợn tròn mắt nhìn sang trận địch, chợt thấy phía hậu-quân có tàn xanh tán tía với cờ Mao trắng lưỡi Vớt vàng, tinh-kỳ phất-phới kéo đến... thì đoán biết Tào-Tháo nghi-hoặc nên thân đến xem. Phi bèn thét lớn lên rằng :

— Ta là Trương-Dực-Đức nước Yên đây ! Ai dám cùng ta quyết một trận tử-chiến ???

Úi chao ! Tiếng thét như sấm rền ! Quân Tào nghe choáng cả óc, chân run dập vào nhau cầm cập !

Tháo vội truyền cụp tàn-lọng, hạ cờ-quạt xuống, rồi quay lại bảo tả-hữu :

— Trước đây ta từng nghe Quan-Vân-Trường nói : « Trương-Phi xông vào chỗ trăm vạn quân, lấy đầu vị Thượng-tướng dễ như lấy vật trong túi ». Nay gặp ở đây, không nên khinh-địch...

(3) *Có bản chép là : « Cố bảo thân-nhi » như thế sợ không hợp nghĩa...*

(4) *Tám con hổ mạnh kéo tới, một con sư-tử làm sao chống nổi đây ?*

(5) *Sợ Trương-Phi thì ít, sợ Khổng Minh thì nhiều.*

Tháo vừa dứt lời, Trương-Phi lại trợn mắt gầm thét lớn hơn :

— Trương-Dực-Đức nước Yên đây ! Ai dám tử-chiến thì ra tức khắc !!!

Tháo thấy Phi dằng-dặng sát khí như thế, đâm ra chột dạ muốn lùi... Phi thấy hậu-quân Tào rục-rịch chuyển-động thì hiểu ý, bèn dựng xà-mâu lên, quát hết sức như sét nổ :

— Làm sao ?!! Đánh không đánh, lui cũng không lui ! Thế là ý gì ???

Tiếng quát này to quá sức, khiến một tướng đứng bên Tháo ngã lăn, ngất lịm ! Thì ra đó là Hạ-hầu-Kiệt, vì sợ quá, dã vỡ gan tan mật, lăn xuống chân ngựa mà chết !

Tháo thấy thế, bỏng... quay ngựa bỏ chạy một mạch ! Thế là chư-tướng, rồi ba quân, nhất tề quay mặt về hướng Tây, ùn ùn chạy theo hết. Đó chính là :

« *Thằng bé còn hơi sữa, nghe sét rền sao khỏi hết hồn ?*
« *Bác tiều ốm xanh da, gặp hổ rống ắt là bạt vía !*

(Hoàng-khẩu nhụ-tử, chàm văn tích lịch chi thanh ? Bệnh thể tiều-phu, nan thính hổ báo chi hống !...)

Trong cơn hoảng-hốt, quân tướng Tào kẻ đánh rơi mũ, kẻ bỏ rơi đao la liệt ngổn-ngang... Người xô nhau ào ào như sóng trào, ngựa chạy tán-loạn như núi lở, giẫm đạp lên nhau vỡ sỏ !... Người sau có thơ khen Trương-Phi rằng :

« *Dừng ngựa, mang mâu, mắt trợn tròn !*
« *Quanh cầu sát-khí tựa mây tuôn...*
« *Quát lên một tiếng rung trời đất !*
« *Trăm vạn Tào-binh chạy mất hồn !...*

Nguyên văn :

« *Trường-Bản pha đầu sát-khí sinh.*
« *Hoành thương lập mã, nhãn viên xanh !*
« *Nhất thanh hảo tự oanh-lôi chấn,*
« *Ái (6) thoát Tào-gia bách vạn binh !*

Tào-Tháo sợ oai Trương-Phi, mất cả tinh-thần, cứ thúc ngựa như mê, chạy về phía Tây, trâm tuột mũ rơi lúc nào không hay, đầu tóc rũ-rượi trong thật thảm-hại ?... Chạy được mấy dặm bỗng Trương-Liêu, Hứa-Chử theo kịp, níu lấy cương ngựa lôi lại. Tháo giật nảy mình trợn mắt, rụng-rời cả tay chân ! (7) Trương-Liêu vội nói :

— Thừa-tướng dừng quá sợ như thế ! Liệu một mình Trương-Phi thì làm nổi trò gì ? Giờ hãy kíp quay binh lại đuổi đánh, ắt bắt được Lưu-Bị.

*Trương-Phi đại náo cầu Trường-Bản*

Bấy giờ mặt Tháo mới hồi thần-sắc, bèn cho Trương-Liêu, Hứa-Chử trở lại cầu Trường-Bản thám-thính hư thực...

Nói về Trương-Phi, khi thấy quân Tào bỏ chạy rồi, liền gọi 20 kỵ-binh trong rừng ra, sai vứt bỏ những cành lá ở đuôi ngựa, rồi xúm nhau chặt gẫy cây cầu. Phá cầu xong, Phi trở về gặp Huyền-Đức, kể lại mọi việc. Huyền-Đức nói :

— Em của anh khỏe thì khỏe thật, nhưng tiếc rằng thấp mẹo mất rồi !

Phi hỏi thấp mẹo thế nào, Huyền-Đức giảng-giải :

(6) *Có bản chép là : « Đọc thoát Tào-gia »...*

(7) *Thảo tướng Trương-Phi đuổi kịp bắt được, nên giật mình lạt vía.*

— Tháo nó đa mưu. Em phá-hủy cầu, nó biết rõ, ắt đuổi đến nơi bây giờ ! Thôi, mau mau chạy đi.

Phi vênh râu nói :

— Em vừa quát cho một tiếng, chúng đã sợ mất mật, cắm cổ chạy mấy dặm ! Đâu dám quay lại nữa ?

— Nếu không chặt cầu, nó còn sợ có mai-phục, không dám tiến-binh. Bây giờ em phá cầu rồi, ắt nó biết mình không có quân nên sợ, thế nào nó cũng đuổi đến đây. Vả lại Tháo nó có trăm vạn quân trong tay, thì dẫn lấp phẳng sông Giang sông Hán mà qua cũng được ngay, nữa là bắc một cây cầu !

Nói rồi lập tức đứng dậy, lên ngựa rẽ cương vào con đường nhỏ đi Hán-Tân, trông hướng Miện-Dương mà chạy.

Trương-Liêu, Hứa-Chử đến cầu Trường-Bản thám-thính, rồi cho quân trở lại báo :

— Trương-Phi đã chặt cầu ván bỏ đi rồi !

Tháo nói :

— Nó chặt cầu là vì cô thế, sợ ta đuổi đánh đấy !

Bèn truyền lệnh cho một vạn quân làm ngay ba hàng cầu nổi, hạn chỉ trong vòng đêm ấy phải bắc xong để sang sông. Lý-Điển nói :

— Sợ đây lại là mưu lừa của Gia-cát-Lượng ! Không nên khinh tiến... (8)

Tháo nói :

— Trương-Phi chỉ là một đứa dũng-phu, còn có mưu-mẹo gì mà sợ ! (9).

Rồi cầu bắc xong, Tháo hạ lệnh hỏa-tốc tiến binh.

Bấy giờ Huyền-Đức cùng mọi người đi gần đến bến Hán-Tân, bỗng thấy phía sau cát bụi tung mây, trống thúc vang trời, tiếng reo dậy đất. Huyền-Đức lo sợ nói :

— Mặt trước sông lớn chắn ngăn, mặt sau đại binh đuổi gấp, làm sao bây giờ ?

Rồi vội-vàng sai Triệu-Vân chuẩn-bị cự-địch.

(8) *Lý-Điển đã được « nếm » mẹo Khổng-Minh hai lần mà !*

(9) *Đã biết vậy, sao khi nãy cắm cổ chạy... khóc thế ?*



Phía sau, Tào-Tháo truyền lệnh cho quân tướng rằng :

— Lưu-Bị hiện giờ như cá trong chậu, như cọp sa hầm. Nếu không nhân lúc này bắt lấy thì chẳng khác gì thả cọp về rừng, thả cá ra biển ! Các tướng phải gắng hết sức, đánh rắn lên đi !

Các tướng nghe lệnh, ai nấy cùng hăm hở đuổi đánh...

Bỗng nghe sau núi trống khua vang trời : một đoàn quân mã đổ ra chặn đường, rồi có tiếng thét lớn :

— Bớ giặc Tào ! Ta đợi đây đã lâu rồi !

Quân Tào dừng lại, thấy viên đại-tướng mặt đỏ râu dài, tay cầm Thanh-Long-đao, cưỡi ngựa Xích-Thố sấn ra, chính là Quan-Vân-Trường !

Số là Vân-Trường đến Giang-Hạ mượn được một vạn quân-mã, kéo về dọc đường thì nghe tin vùng Đương-Dương Trường-Bản có trận đánh nhau to, nên kéo gấp theo đường tắt về trợ chiến. Và tới đây thì đụng độ quân Tào.

Tào-Tháo thấy Vân-Trường xuất hiện, lập tức gò ngựa, quay bảo các tướng :

— Thôi ! lại mắc mẹo Gia-cát-Lượng rồi ! (10)

Dứt lời ra lệnh đại quân phải lui gấp ! Vân-Trường xua quân đuổi đánh hơn mười dặm, rồi quay lại bảo-hộ anh đến Hán-Tân. Đến nơi, đã có sẵn thuyền bè, Vân-Trường mời Huyền-Đức xuống thuyền. Huyền-Đức cùng Cam-phu-nhân bồng A-Đẩu xuống ngồi yên đâu đó, Vân-Trường mới hỏi :

— Chẳng hay chị Hai ở đâu, mà không thấy ?

Huyền-Đức kể lại việc My-Phu-nhân tự-vẫn ở Đương-Dương. Vân-Trường xúc-động than tiếc :

— Chao ôi ! Cái ngày đi săn ở Hứa-điền, nếu anh đừng ngăn em thì đâu đến nỗi mắc tai vạ này !

Huyền-Đức buồn rầu nói :

— Ngày ấy anh phải nén giận, vì « ném chuột sợ vỡ của quý » (11) đấy thôi !

(10) *Bây giờ lại tin lời Lý-Điển là đúng ! Chỉ sợ bóng sợ vía Khổng-Minh. Chứ nếu cứ đánh tràn đi, biết đâu Quan-Vân-Trường cũng ngay nốt ?*

(11) *« Đầu thử ngộ khí » ! Sử quân kiêu-hùng tiếc : gọi Tháo là... con chuột !*

Còn đang trò chuyện bỗng nghe tiếng trận vang ầm mặt sông phía Nam, nhìn ra thấy vô số chiến thuyền xan-xát như lá tre, thuận gió căng buồm lướt tới, kín cả mặt sông. Huyền-Đức sợ hãi chưa biết đối phó ra sao, thì đoàn thuyền đầu đã tới gần : Một người bào trắng giáp bạc đứng trên mũi một chiếc thuyền, gọi rằng :

— Thúc-Phụ vẫn bình an đấy chứ ? Cháu tới chậm, thật có tội lớn !

Huyền-Đức nhìn kỹ, thì ra Lưu-Kỳ. Khi bước sang thuyền, Kỳ ứa nước mắt vái lạy :

— Nghe tin Thúc-Phụ bị khốn với giặc Tào, cháu vội đến đây tiếp ứng...

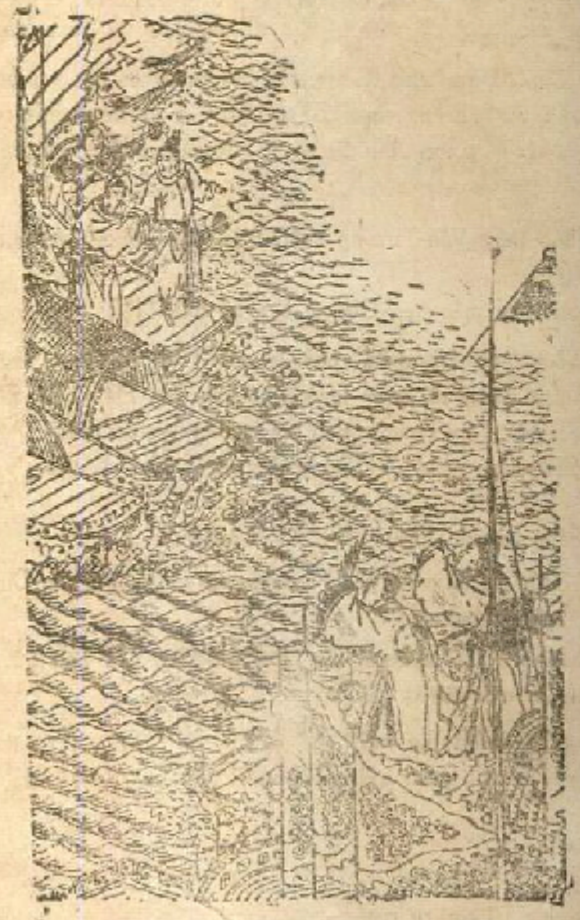

*Huyền-Đức chạy về bến Hán-Tân*



Huyền-Đức rất mừng, bèn hợp binh làm một, phóng thuyền mà đi. Chú cháu đang kể lể tình-do trên thuyền, bỗng lại thấy phía Tây-Nam có một đoàn chiến thuyền giàn hàng chữ nhất, lướt theo chiều gió như bay tới nơi ! Lưu-Kỳ giật mình nói :

— Bao nhiêu quân-sĩ Giang-Hạ, cháu đã đem hết tới đây rồi. Giờ lại có chiến thuyền ngăn chặn, thì phỉ quân Tào-Tháo ắt là quân Giang-Đông ! Làm sao bây giờ ?

Huyền-Đức ra mũi thuyền nhìn xem, thì thấy một người đội khăn cuộn mặc áo đạo-sĩ, ngồi trên chiếc thuyền đầu : Đó là Khổng-Minh, sau lưng có Tôn-Càn đứng. Huyền-Đức vội mời sang cùng thuyền, rồi hỏi vì sao đi lối ấy. Khổng-Minh nói :

— Tôi tới Giang-Hạ, trước hết giục Vân-Trường về Hán-Tân, dẫn lên bộ tiếp ứng. Tôi liệu đoán : Tào-Tháo sẽ đuổi gấp, ắt Chúa-công không tới Giang Lăng, mà phải đi tắt về Hán Tân, nên mời Công-tử đi trước tiếp-ứng, rồi tôi qua Hạ-Khẩu kéo hết quân-sĩ về đây trợ-chiến luôn !

Huyền-Đức mừng lắm, hợp binh làm một, rồi lại bàn kế phá quân Tào. Khổng-Minh nói :

— Thành Hạ-Khẩu hiểm trở, lại sẵn tiền lương, có thể giữ lâu được. Xin Chúa-công hãy tới đấy đóng quân. Còn Công-tử thì về Giang-Hạ chỉnh đốn chiến-thuyền, sửa sang quân-khí, hai bên dựa nhau, có thể địch nổi Tào-Tháo. Chứ nếu về Giang Hạ cả, thì thành thế có mất.

Lưu Kỳ nói :

— Quân-sư dạy rất phải. Nhưng ngu-ý muốn mời Thúc Phụ hãy tạm về Giang-Hạ, chỉnh đốn quân-mã đâu đấy, rồi sẽ ra Hạ-khẩu cũng chưa muộn.

Huyền-Đức nói :

— Cháu bàn cũng phải.

Bèn cho Vân-Trường dẫn năm ngàn quân ra giữ Hạ-khẩu, Huyền-Đức, Khổng Minh theo Lưu-Kỳ về Giang-Hạ.

Nhắc lại, Tào Tháo thấy Vân Trường đổ ra chặn đánh, thì ngờ có phục binh, không dám đuổi theo Huyền Đức nữa. Tháo lại sợ Huyền-Đức theo đường thủy xuống chiếm trước mất Giang-Lăng, vội thúc ba quân chạy suốt đêm tới đấy. Viên Tư-Trung Kinh-châu là Đặng-Nghĩa cùng viên Biệt-giá Lưu-Tiên đã biết rõ mọi việc ở Tương-Dương, liệu

sức không chống nổi quân Tào, bèn đem quân-dân ra ngoài thành đầu hàng. Tháo vào thành, an dân xong, sai mở ngục giải phóng cho Hàn-Tung, lại phong cho chức Đại-Hồng-Lô.

Ngoài ra, khắp các quan đều được phong thưởng.

Tháo bàn với chư-tướng :

— Nay Lưu-Bị đã qua Giang-Hạ, nếu kết-liên với Đông-Ngô, thì cuộc chinh-chiến lại lan rộng kéo dài. Nên dùng kế gì mà phá ?

Tuân-Du nói :

— Bây giờ ta cứ chấn chỉnh binh-oai cho thật hùng dũng, rồi sai sứ đưa hịch sang Giang-Đông, mời Tôn-Quyền qua Giang-Lăng hội lạp cùng đi bắt Lưu-Bị, hẹn chia đất Kinh-châu, kết liên-minh mãi mãi. Tôn Quyền ắt phải sợ mà tới hàng. Thế là việc lớn xong xuôi (12).

Tháo y kế, một mặt thảo hịch sai sứ đem sang Đông-Ngô, một mặt kiểm-điểm kỵ-binh, bộ-binh, thủy-binh... gồm tám mươi ba vạn, nói phao lên một trăm vạn, hai mặt thủy-lục cùng tiến, trên ngựa dưới thuyền đi song song, men sông kéo tới cửa ngõ Đông-Ngô dàn đóng, phía Tây liền với Kinh Thiềm, phía Đông giáp đất Kỳ Hoàng, doanh-trại liên-tiếp nhau suốt ba trăm dặm (13).

Bấy giờ Tôn-Quyền bên Giang-Đông đang đóng quân ở Sài-Tang, nghe đại-quân Tào-Tháo đến Tương-Dương, Lưu-Tông đầu hàng, rồi lại nghe quân Tào đã chiếm tới Giang-Lăng... bèn hội-họp các mưu-sĩ bàn cách chống giữ bờ-cõi...

Lỗ-Túc nói :

— Kinh-châu tiếp giáp nước ta, núi sông hiểm trở, sĩ dân đông đảo giàu có. Nếu ta chiếm được, có thể nhờ đó mà nên nghiệp Đế-vương. Nay Lưu-Biểu mới chết, Lưu-Bị mới thua, Túc này xin được vâng mệnh qua Giang-Hạ điếu tang, nhân thể thuyết Lưu-Bị, để Bị chiêu dụ lấy các

(12) Đây là mẹo « ra oai » của Lý Tả Xa, tức là « Tiên thanh nhi hậu thực » vậy.

(13) Đúng là quân « ngụy nước » !



tướng cũ của Lưu-Biểu, rồi cùng với ta đồng-tâm nhất-chí đánh phá Tào-Tháo. Nếu Bị vui lòng theo ta, thì đại sự ắt thành ! (14)

*Tôn-Quyền*

Tôn-Quyền vui mừng nghe lời. Liền sai Lỗ-Túc đem lễ vật sang Giang-Hạ điếu tang.

Về phần Huyền-Đức đến Giang-Hạ, họp cùng Khổng-Minh, Lưu-Kỳ, bàn tính kế-sách. Khổng-Minh nói :

— Tào-Tháo mạnh lắm, ta khó địch nổi. Chi bằng sang Đông-Ngô kết liên Tôn-Quyền làm ngoại-viện, khiến cho hai bên Nam Bắc chống chọi nhau, ta ở giữa thủ-lợi, khó gì chẳng xong !

Huyền-Đức nói :

— Giang-Đông rất nhiều nhân tài, ắt họ tính chuyện cao xa, chắc gì đã theo chúng ta ?

Khổng-Minh cười nói :

— Tào-Tháo kéo cả trăm vạn quân tới đây, như cọp dữ ngồi canh Giang-Hán, dòm ngó qua sông, thế nào Giang-Đông lại chẳng sai người sang thám-thính hư thực ? Nếu quả có người sang đây, thì Lượng chỉ mượn một cánh buồm thuận gió, đến thẳng Giang-Đông, uốn ba tấc lưỡi, khiến cho quân hai bên Nam Bắc cắn nuốt lẫn nhau. Nếu Nam-quân thắng, ta hợp sức với họ cùng diệt Tào-Tháo, mà chiếm lấy Kinh-châu. Nếu Bắc-quân thắng, thì ta thừa-cơ chiếm lấy Giang-Nam cũng được.

Huyền-Đức nói :

— Tiên-sinh nghị-luận rất cao. Nhưng làm thế nào cho có người Giang-Đông sang đây ?

Đang bàn tính, thì có tin báo :

— Tôn-Quyền bên Giang-Đông sai Lỗ-Túc sang điếu tang. Hiện thuyền đã cập bến.

Khổng-Minh vỗ tay cười ha hả :

— Việc lớn xong rồi !

(14) Cái bản đồ « Thiên hạ chia ba » chính do Khổng-Minh vẽ nên, nhưng cũng nhờ cả Lỗ-Túc một phần nữa.

Nhân thể, hỏi Lưu-Kỳ :

— Trước đây, hồi Tôn-Sách mất, nhà ta có sai ai sang phúng-viếng không ?

Kỳ nói :

— Giang-Đông với nhà tôi có mối thù giết cha, dâu có chuyện đi lại khánh-điếu bao giờ ?

Khổng-Minh nói :

— Thế thì Lỗ-Túc sang chuyến này không phải vì điếu-tang. Chủ-ý tới thám-thính quân tình đây !

Bèn dặn Huyền-Đức :

— Túc vào đây, nếu có hỏi về tình-hình quân Tào, Cữa-công cứ chối là không biết nhé ! Đợi hỏi hai ba lần, bấy giờ hãy bảo : « Có thể hỏi Gia-cát-Lượng ».

Hội ý với nhau xong, sai người ra đón tiếp Lỗ-Túc. Túc vào thành phúng-viếng, Lưu-Kỳ thu nhận lễ-vật, rồi mời vào hội-kiến với Huyền-Đức. Hai bên thi-lễ xong, cùng vào hậu-đường uống rượu. Túc gợi chuyện trước :

— Nghe đại-danh Hoàng-Thúc đã lâu, chưa được dịp bái hội. Nay may được hầu chuyện nơi đây, thật thỏa lòng kính-ngưỡng.

Huyền-Đức cũng khiêm-tốn tạ lại. Túc bèn gạn hỏi :

— Gần đây, nghe Hoàng-Thúc giao-chiến với Tào-Tháo nhiều trận, ắt rõ hư-thực địch-quân. Vậy dám hỏi : số quân của Tháo ước chừng bao nhiêu ?

Huyền-Đức thở dài nói :

— Bị này binh đơn tướng ít, nghe Tháo kéo đến, là chạy rồi. Còn biết hư thực quân địch ra sao !

Túc gặng thêm :

— Tôi nghe Hoàng-Thúc dùng mưu Gia-cát Khổng Minh, đánh hỏa-công hai trận, khiến Tào-Tháo vỡ mật, bay hồn ! Sao lại nói không biết ?

— Thế thì chỉ hỏi Khổng-Minh mới biết được tường tận.

— Khổng-Minh ở đâu, xin cho Túc được hội kiến ?



Huyền-Đức mới mời Khổng-Minh ra tương-kiến. Thi-lễ với Khổng-Minh xong, Túc nói :

— Ngưỡng một tài-đức Tiên-sinh đã lâu, nay mới hân-hạnh tương-ngộ. Vậy muốn được nghe cao-kiến về việc an-nguy ngày nay ?

Khổng-Minh đáp :

— Mưu gian của Tào-Tháo, Lượng này đã biết hết. Chỉ giận sức mình chưa đủ, phải tạm tránh đấy thôi !

Túc nghe thế, gạn hỏi :

— Thế thì Hoàng-Thúc dành chịu quanh-quẩn ở đây thôi ư ?

Khổng-Minh nói :

— Không dâu ! Sứ-Quân tôi có quen biết quan Thái-thú Ngô-Thần quận Thương-Ngô, nên sắp đến đấy nương nhờ.

— Ngô-Thần quân ít lương thiếu, giữ mình còn lo chưa xong, thì giúp đỡ ai được nữa ?

*Lỗ-Túc*

— Chúng tôi biết sang đấy cũng chẳng ở được lâu. Nhưng nay chưa có chỗ nào, hãy dành tạm nhờ Ngô-Thần vậy. Rồi sẽ có kế khác.

Bấy giờ Túc đành phải nói thẳng :

— Tôn Tướng-quân tôi hiện có dất sáu quận, binh tinh lương đủ, lại rất lễ sĩ kính hiền, hầu hết anh hùng Giang-Đông đã qui phụ. Vậy Túc xin vì Sứ-quân hiến-kế : Không gì bằng cho người tâm-phúc sang kết-liên với Đông-Ngô, cùng mưu-đồ việc lớn là hơn ! (15)

Khổng-Minh giả-bộ hờ-hững :

— Lưu-Sứ-quân với Tôn-Tướng-quân vốn chưa quen biết, sợ nói cũng tốn lời vô ích. Và cũng không có người tâm-phúc nào để sai đi được.

Túc nói :

— Hiện có Lệnh-huynh (16) là quan Tham-mưu bên Giang Đông, hằng

(15) *Cổ gợi chuyện để người cầu lụy mình, nhưng không xong, đành lại phải ngỏ lời... cầu người vậy !*

(16) *Túc là Gia-cát-Cẩn.*

ngày mong-mỏi được gặp Tiên-sinh. Túc này tuy bất tài, cũng xin đưa Tiên-sinh về yết-kiến Tôn tướng-quân, cùng bàn việc lớn !

Huyền-Đức nói :

— Khổng-Minh là thầy ta, rời nhau một khắc cũng không yên, đi làm sao được ?

Lỗ Túc nài-nỉ mãi, cố mời Khổng-Minh đi cùng. Huyền-Đức vẫn giả-tảng không cho. Cuối cùng Khổng-Minh nói :

— Việc đã gấp rồi. Xin Chúa-công cho Lượng đi một chuyến xem sao. .

Bấy giờ Huyền-Đức mới cho đi. Lỗ-Túc từ biệt Huyền-Đức và Lưu-Kỳ, rồi cùng Khổng-Minh lên thuyền, nhằm hướng Sài-Tang lướt tới..

Đó chính là :

*« Con thuyền Gia-cát vừa quay lái,*

*« Trăm vạn quân Tào đến lúc tan !*

Chưa biết Khổng-Minh đi chuyến này ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

## LỜI BÌNH

• *Hồi trước kể chuyện Triệu-Vân xung đột nhiều trận. Hồi này kể chuyện Trương-Phi chỉ thét có một tiếng vang trời mà nên công ! Thiên-hạ cũng có người chỉ dùng « hư-thanh » mà được việc thực tế như vậy. Tuy nhiên, người đó phải là người bình-nhật có đủ thực tế để cho người ta phục. Rồi đến lúc lâm thời, nghe cái «hư-thanh» người ta mới choáng tai mà phải sợ. Vì thế cái công của Trương-Phi khác với công Triệu-Vân. Đời nay, có nhiều kẻ thực-tế chẳng có tài gì, đến lúc bị người ta tấn công hết sức, chỉ biết kêu thét lên như... con quạ khoang mà thôi, chả bõ làm trò cười cho thiên hạ !*

• *Trương-Phi quát một tiếng cũng đầy lui được quân Tào đấy, nhưng nếu ngày trước không có Vân-Trường « khoe tài em » một cách ghê-gớm trước mặt Tháo, thì lúc bấy giờ chưa chắc Tháo đã sợ Trương-Phi đến thế.*



*Trương-Phi dừng ngựa cầm ngang mâu trên cầu, khiến quân Tào phải sợ mẹo « dụ địch ». Nhưng nếu trước đó không có Khổng-Minh hai lần đánh hỏa-công làm tan hồn vỡ mật quân Tào, thì lúc bấy giờ chưa chắc Tháo đã nghi ngờ không dám tiến.*

*Cho nên có thể nói rằng : Không phải cái « tiếng » của Trương-Phi làm khiếp-đảm người ta, mà chính lời nói cùng cái « tiếng » của Vân-Trường làm cho người ta sợ. Lại cũng không phải cái tiếng của Vân-Trường, mà chính là cái « tiếng » của Khổng-Minh đã làm cho người ta sợ vậy.*

• *Huyền-Đức ném Lưu-Thiện xuống đất, cũng là phải lắm ! Cứ xem những việc sau này, rồi nghĩ lại một hổ-tướng anh hùng như Triệu-Vân mà liều chết để cứu một kẻ vô dụng như Lưu-Thiện, thì thà rằng đừng cứu cho xong. Nhưng éo-le thay, xưa nay «hào-kiệt thường chẳng gặp thời, kẻ ươn-hèn lại hay được hưởng phúc !» A-Đẩu ngu hèn, cha thì anh hùng, mà A-Đẩu được hưởng phúc hơn cha !*

*Đáng buồn thay !*

• *Đọc chuyện, đọc sách đến chỗ lo sợ nếu không « được » hoảng-hốt nhiều, ắt khi đọc đến chỗ vui mừng cũng không được vui nhiều. Không «được» nghi hoặc nhiều, ắt không được thấy khoái cho lắm. Không bị hồi-hộp nhiều, thì không được hả hê lắm. Chẳng hạn như đọc Tam-quốc-chí đến đoạn Lưu Huyền-Đức chạy nạn. Triệu-Tử-Long đơn thương độc mã xung trận, quân Tào đuổi gấp khi thì thập tử nhất sinh, khi thì bất chợt có đạo binh Vân-Trường cứu nạn. Gặp đoàn Thủy-quân Lưu-Kỳ đã giật mình, vừa được yên tâm lại gặp đoàn chiến-thuyền Khổng-Minh ! Thuật một đoạn chuyện mà đủ cả : hí, nộ, ai, lạc... ngay cấp khoan-khoái xen lẫn nhau liên liền như thế, khiến độc-giả liên tiếp thấy cảnh sấm nổ rồi mưa tạnh, sóng trào rồi gió êm !... Thật là biến-ảo vậy.*

• *Khổng-Minh khuyên Huyền-Đức kết-liên Tôn-Quyền làm hậu viện. Lỗ-Túc cũng khuyên Tôn-Quyền kết liên Huyền-Đức làm hậu-viện. Kiến-thức hai bên giống nhau, nhưng Khổng-Minh khéo ở chỗ không tự mình đi cầu người, mà khiến cho người phải tới cầu ta. Nếu như Lỗ-Túc vừa đến, Khổng-Minh đã vội vã ra đón, thì trí còn kém, mà cầu*

*chuyện không thú-vị. Để cho Túc phải khẩn khoản xin gặp mặt, Khổng-Minh mới chịu ra tiếp. Đó là một điểm khôn khéo của Khổng-Minh. Gặp mặt rồi, nếu đưa lời thuyết ngay, cũng không giỏi. Khổng-Minh không hề khêu gợi Lỗ-Túc, mà Túc phải gạn hỏi Khổng-Minh trước. Đó là hai cái khéo của Khổng-Minh. Cho đến lúc được Túc mời qua Giang-Đông, Khổng-Minh cũng còn làm cao để Huyền-Đức ngăn giữ, mãi sau mới làm bộ miễn cưỡng thử đi một chuyến. Trong lòng cần cầu người vô cùng cấp-cách, mà ngoài miệng cứ thủng-thẳng như không ! Đoạn này lại khiến người ta nhớ đến hồi Lý-Túc dụ Lã-Bố giết Đinh-Nguyên, và việc Vương-Doãn dụ Lã-Bố giết Đổng-Trác. Đó cũng là những đoạn điệu-tăn, nhưng sau khi Lã-Bố tỏ lời rồi, là Lý-Túc, Vương-Doãn tán thành ngay. Đến đoạn này, thì Lỗ-Túc ngỏ lời rồi, Khổng-Minh vẫn còn khủng-khỉnh làm cao ! Những cuộc thuyết-dụ trước kia, chỉ có hai người đối thoại. Trong cuộc thuyết-dụ này, ngoài Khổng-Minh Lỗ-Túc, lại còn xen Huyền-Đức vào nữa... Thật là biến-ảo !*

( Còn nữa )

# 三國志演義

紫薇郎譯述

Hãy đón đọc THỦY-HỬ
do TỬ-VI-LANG dịch-thuật

Á-CHÂU phát-hành 92bis, Lê-Lợi — Saigon
KD. Số 2195/XB ngày 22/10/1960
GIÁ : 250 $ 30